

Dân Chúa

www.danchua.eu online

A photograph of a church service. In the foreground, two men are standing. The man on the left is wearing a dark blue polo shirt and holding a small white candle in a white holder. The man on the right is wearing a blue and white striped shirt and has his hand over his heart. In the background, other people are visible, some looking towards the front. The scene is dimly lit, typical of a church interior.

CẦU CHO GIÁO HỘI MỞ RA VỚI MỌI NGƯỜI

Chúng ta cầu nguyện cho Giáo Hội luôn trung thành và can đảm trong việc rao giảng Tin Mừng; xin cho Giáo Hội là một cộng đoàn của tình liên đới, huynh đệ và chào đón mọi người, luôn sống trong bầu không khí hiệp hành.

Dân Chúa on line số 86 - tháng 10.2022



Số 86 / 10 / 2022



Lá thư Chủ nhiệm

Biến cố Giáo Hội Hoàn vũ trong tháng

Chuyến tông du thứ 38 của Đức Thánh Cha Phanxicô đến Kazakhstan :“Những sứ giả của hoà bình và hiệp nhất”

Tháng 10 : Tháng Mân Côi

1. Tháng Mân Côi : Mẹ con cùng nhau chia sẻ
2. Đọc lại Thánh Mẫu học của Đức Hồng Y Ratzinger Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI
3. 6 lý do đừng quên Đức Maria.

Mục vụ gia đình

1. Hình ảnh giá trị đời sống.
2. Để vượt thắng sự chán nản và tuyệt vọng

Trang Giáo lý

1. Về người đỡ đầu rửa tội
2. Sự tích Kinh Lạy Nữ Vương

Trang Chứng từ

1. Người Mẹ của biên giới sống và chết
2. Chủ ngân hàng, giàu sang tột bậc, bỏ đi tu trở thành nữ tu sĩ



Nguyệt San Công Giáo - Katholische on line - Monthly Catholic on line - Email: info@danchua.de - Herausgeber: Franz Xaver e.V. - Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU: Dân Chúa online - <https://danchua.eu/>

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu / **Phụ tá chủ nhiệm:** Lm Paul Đào Văn Thanh
Thư ký: Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường / **Chủ biên thần học:** Lm Vincent Lê Phú Hải omi. **Chủ biên văn hóa:** Sh Bona. Trần Công Lao / **Hình bìa:** Giuse Trần Anh Dũng omi.

3. Lời khai kinh hoàng của một nhân viên y tế Ukraine trước Quốc Hội Hoa Kỳ

Trang La Vang

1. MẸ LA VANG Nữ vương Truyền Giáo

Trang Văn hóa

1. Tình là dây thung

Trang Sức khỏe

1. MONKEYPOX: : Lại chuyện đậu Khi

Tin Thế giới

Tin Giáo Hội

Tin Giáo hội Việt Nam

Tin Cộng Đoàn



MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi thời đại mới.



SỨ ĐIỆP FATIMA: HÃY ĂN NĂN CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG

“CUỘC CHIẾN BỊ THẨM NÀY ĐƯA CHÚNG TA
ĐẾN VŨ KHÍ HẠT NHÂN, ĐÓ LÀ SỰ ĐIÊN RỒ.”

(ĐTC PHANXICÔ)

Quý độc giả thân mến,
Cùng với toàn thể Giáo Hội hoàn vũ, chúng ta bước vào tháng Mười, Tháng Mân Côi dâng kính Mẹ Thiên Chúa. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn hay giáo xứ, chúng ta cùng nhau quy tụ nguyện kinh chung, cùng nhau dâng lên Mẹ Thiên Chúa những chuỗi Mân côi trân quý, để nguyện xin ơn thánh hóa bản thân, ơn hoán cải tâm hồn, thành tâm trở về cùng Thiên Chúa. Cùng nhau hiệp dâng Những Chuỗi Mân Côi liên kết để cầu cho hòa bình thế giới, đặc biệt hòa bình tại Ukraine.

Cuộc chiến tranh xâm lược nước Ukraine do tổng thống Nga Putin khởi xướng từ ngày 24.02.2022 tới nay đã trên bảy tháng ròng rã, mà chưa thấy một chút ánh sáng le lói nào cuối đường hầm tăm tối!!! Ngược lại tình hình chính trị lẫn quân sự đang có những dấu hiệu leo thang nguy kịch có thể dẫn đến chiến tranh hạt nhân quy mô, gây chết chóc chóc và tàn phá khủng khiếp cho toàn thể nhân loại...

Lý do: "Hôm 21.9, Tổng thống Nga Vladimir Putin ra lệnh huy động 300.000 quân nhân dự bị

cho cuộc chiến ở Ukraine và nói rằng Moscow sẽ đáp trả với sức mạnh của tất cả kho vũ khí không lồ của mình nếu phương Tây theo đuổi cái mà ông gọi là “đe dọa hạt nhân” đối với cuộc chiến tranh đó, theo Reuters. Đây là lệnh tổng động viên một phần lần đầu tiên của Nga kể từ Thế chiến II và đánh dấu sự leo thang lớn của cuộc chiến, hiện đã bước sang tháng thứ 7.

Trong bài phát biểu trên truyền hình trước quốc dân Nga, ông Putin nói: “Nếu sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước chúng ta bị đe dọa, chúng ta sẽ sử dụng tất cả các phương tiện sẵn có để bảo vệ người dân của mình - đây không phải là một chiến thuật đánh cược”.

Trước khi ông Putin phát biểu trên truyền hình, các nhà lãnh đạo thế giới nhóm họp tại Liên Hợp Quốc ở New York đã lên án việc Nga xâm lược Ukraine và kế hoạch của Moscow tổ chức trưng cầu dân ý cho 4 khu vực bị chiếm đóng để sáp nhập vào Nga.

Trong một động thái rõ ràng có phối hợp, các nhà lãnh đạo thân Moscow tại các khu vực Nga chiếm đóng đã công bố các cuộc trưng cầu dân

ý từ ngày 23 đến 27 tháng 9 tại các tỉnh Luhansk, Donetsk, Kherson và Zaporizhzhia – các khu vực này bao gồm khoảng 15% lãnh thổ Ukraine.

Ông Putin phát biểu rằng lệnh động viên một phần của 2 triệu quân nhân dự bị mạnh là để bảo vệ Nga và các vùng lãnh thổ của nước này. Ông nói rằng phương Tây không muốn hòa bình ở Ukraine. Ông Putin nói Washington, London, Brussels đang đẩy Kyiv “chuyển các hoạt động quân sự sang lãnh thổ của chúng ta” với mục đích “cướp bóc tất cả đất nước chúng ta”.

Ông cáo buộc các quan chức của các nước NATO đã đưa ra các tuyên bố về “khả năng sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt chống lại Nga - vũ khí hạt nhân”.

“Đối với những người tự cho phép mình tuyên bố như vậy về Nga, tôi muốn nhắc quý vị nhớ rằng đất nước của chúng tôi cũng có nhiều phương tiện hủy diệt khác nhau, và có một số hiện đại hơn của nước NATO”.

Tuyên bố của Tổng thống Putin (ăn cướp la làng) đã làm dấy lên làn sóng phản đối mạnh mẽ từ Hoa Kỳ và các đồng minh châu Âu trong phiên họp thứ 77 của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc khai mạc vào tuần qua tại New York.

Trong bài phát biểu, ĐHY Parolin Quốc vụ khanh Tòa Thánh nhắc lại rằng số người đói trên thế giới đã tăng lên 828 triệu người vào năm 2021, do đó đã đến lúc phải chấm dứt "sự đạo đức giả về vũ khí", để "nói về hòa bình" và không sống bằng vũ khí. Ngài đưa ra lời mời gọi đầu tư vào giáo dục, "phương tiện chính của sự phát triển con người toàn diện“.



Đại diện của Tòa Thánh cũng nghĩ đến Ukraine với cuộc chiến "đã làm gia tăng các khuynh hướng toàn cầu đáng lo ngại, bao gồm sự gia tăng giá lương thực và nhiên liệu và sự gia tăng số người phải di tản.“ Đặc biệt, theo Đức Hồng y, "cuộc xung đột cũng dẫn đến nguy cơ leo thang chiến tranh hạt nhân, một chủ đề mà trong nhiều thập kỷ phần lớn nhân loại vẫn không ý thức". Đức Hồng y kêu gọi phối hợp hành động khẩn cấp bởi vì "cuộc chiến ở Ucraina không chỉ làm suy yếu chế độ không phổ biến vũ khí hạt nhân nhưng còn đặt chúng ta trước nguy cơ bị hủy diệt bởi hạt nhân, cả do sự leo thang chiến tranh và do tai nạn“. (Vatican News)

Chủ tịch Ủy ban Giám mục Mỹ về Công lý và Hòa bình quốc tế, Đức cha David Malloy, lên án việc Nga đe dọa dùng vũ khí hạt nhân trong một bài phát biểu tại Đại hội đồng thứ 77 hiện nay của Liên Hiệp Quốc.

Trong thông cáo công bố hôm 23 tháng Chín vừa qua, Đức cha Malloy nói rằng: “Giữa lúc căng thẳng gia tăng tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, những cử chỉ và lời nói hùng biện đe dọa dùng vũ khí hạt nhân, phải là điều phải bị lên án. Chiến tranh hạt nhân không thể chiến thắng và không bao giờ được sử dụng. Mọi đe dọa dùng vũ khí hạt nhân đều nhắc nhở chúng ta về bản chất tàn ác của nó và những hậu quả thảm hại của nó đối với toàn thể nhân loại. Chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện để các vị lãnh đạo của thế

Lá Thư Dân Chúa

giới để những hy vọng và mơ ước của chúng ta cho các dân tộc sẽ chiến thắng trên các cám dỗ và bất công do cuộc chiến tranh tại Ucraina đưa đến”. (Vatican News)

Đặc biệt, Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng ý nghĩ sử dụng vũ khí hạt nhân trong chiến tranh Ukraine là “điên rồ”. Khi phát biểu trước đám đông tại quảng trường Thánh Phêrô trong buổi tiếp kiến hàng tuần vào thứ Tư 22 tháng 9, Đức Thánh Cha nói: “Cuộc chiến bi thảm này đưa chúng ta đến điểm mà một số người đang nghĩ đến vũ khí hạt nhân, đó là sự điên rồ.”

Theo một phúc trình của Liên hiệp các nhà khoa học Mỹ, hiện nay có 1.800 đầu đạn nguyên tử sẵn sàng được sử dụng trong thời gian báo trước ngắn ngủi. Và trên thế giới, chín quốc gia sở hữu hơn 15.000 bom hạt nhân trong các kho vũ khí của họ. Nga và Mỹ sở hữu 93% số vũ khí hạt nhân vừa nói.

Một nghiên cứu được công bố ngày 15/8 trên tạp chí Nature Food cho thấy, nếu chiến tranh hạt nhân Mỹ và Nga xảy ra, hơn 5 tỷ người sẽ chết vì đói.

Hãng tin RT dẫn bài viết trên tờ Nature Food cho hay, hầu hết các suy đoán hiện thời về chiến tranh hạt nhân đều tập trung vào mức độ khủng khiếp của các vụ đánh bom. Tuy nhiên, nghiên cứu do các nhà khoa học tại Đại học Rutgers, Mỹ tiến hành lại tập trung vào những nỗi đau

sau khi xung đột nổ ra, như chuỗi cung cấp bị phá vỡ, cơ sở hạ tầng địa phương bị tàn phá, tác động của mùa đông hạt nhân đối với cây lương thực.

Theo mô hình mà các nhà nghiên cứu sử dụng, hiệu ứng làm mát sẽ xảy ra khi tro bụi từ một cuộc chiến hạt nhân xâm nhập vào khí quyển đi tới cực đại trong vòng một hoặc hai năm, song nhiệt độ sẽ giảm suốt một thập niên và tiếp đó là lượng mưa cũng giảm. Biến động về nguồn cung lương thực, gồm cả ngô, gạo, đậu nành và bãi chăn thả vật nuôi cũng được tính tới.

Mặc dù việc phân phối lương thực giữa các nước không liên quan trực tiếp đến chiến tranh hạt nhân, song nó lại phụ thuộc một phần vào các liên minh chính trị hiện có, các tuyến đường thương mại và các yếu tố con người. Mô hình thời tiết hiện nay còn cho thấy, gió có thể đẩy các đám mây khói và tro bụi tới bầu trời của các nước sản xuất lương thực lớn như Mỹ, Trung Quốc, Đức và Anh, dẫn đến nguồn cung cấp lương thực cho thế giới giảm 90%.

Giáo sư khoa học khí hậu và là đồng tác giả nghiên cứu Alan Robock nói: "Dữ liệu cho chúng ta biết một điều: Chúng ta phải ngăn chặn chiến tranh hạt nhân xảy ra».

Các nhà nghiên cứu cho biết thêm, một cuộc xung đột hạt nhân giữa những nước như Ấn Độ và Pakistan cũng có thể khiến các khu

vực nông nghiệp trọng điểm bị ảnh hưởng trong nhiều năm, đồng thời gây ra khủng hoảng người tị nạn. Sau đó, cộng thêm những tác động của mùa đông hạt nhân, sẽ có khoảng 2 tỷ người chết đói. (Nguồn: Hơn 5 tỷ người sẽ chết đói nếu chiến tranh hạt nhân nổ ra (vietnamnet.vn))



Đứng trước hiểm họa của chiến tranh hạt nhân có thể xảy ra, chúng ta những người con cùng Cha trên trời, với tinh thần huynh đệ bốn bề anh em một nhà, chúng ta không khoanh tay ngồi nhìn hoặc những nhưng bất cần đứng ngoài cuộc, nhưng hãy sử dụng những phương tiện hữu hiệu trong tầm tay:

Cầu nguyện cho hòa bình thế giới, đặc biệt tại Ukraine: Đáp lời kêu gọi thông thiết lập đi lập lại nhiều lần của ĐTC Phanxicô, nhất là mới đây vào cuối Thánh lễ kết thúc Đại hội Thánh Thể toàn quốc lần thứ 27 của Ý tại Matera sáng Chúa Nhật 25/09, cũng như vào buổi nguyện Kinh Truyền Tin trưa chúa Nhật 18.09.2022, ĐTC mời gọi toàn thể Giáo Hội : "Chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho những người dân Ukraine đang đau khổ và cho hòa bình trên mọi vùng đất đổ máu bởi chiến tranh"

Một trong các phương thế hữu hiệu, chính là siêng năng lần hạt Mân Côi dâng kính Mẹ, không những trong tháng Mười mà suốt cuộc đời chúng ta, để hiệp thông cầu nguyện cho hòa bình nơi các gia đình, các cộng đồng, các dân tộc và trên toàn thế giới.

Cầu nguyện xin ơn hoán cải: „ăn năn cải thiện đời sống“ theo lời mời gọi của Đức Mẹ Fatima: Chính Cũng nhờ Chuỗi Mân Côi mà bao tội nhân được giải thoát khỏi ách tội lỗi và quyền lực của ác thần hỏa ngục, bao người lầm lạc được ơn trở về với Chúa và Giáo Hội, bao người vô tín ngưỡng được tiếp nhận ánh sáng Đức Tin Công Giáo, bao người thành tâm thiện chí nhờ siêng năng lần Chuỗi Mân Côi. Vì khi suy ngẫm và sống theo mẫu gương đời sống thánh thiện của Chúa Kitô và Mẹ Thánh Chúa chứa đựng trong các Mầu Nhiệm Kinh Mân Côi, chúng ta được mời gọi hoán cải, mở lòng đón nhận ơn thánh hóa của Chúa Thánh Thần, để mỗi ngày chúng ta cố gắng từ bỏ tội lỗi, từ bỏ mọi tính mê nết xấu, từ bỏ ma quỷ, để mặc lấy Chúa Giêsu và đạt tới đích thánh thiện theo ơn Chúa kêu gọi.

Lá Thư Dân Chúa

Trong suốt Thánh Mân Côi, mỗi cá nhân và mỗi gia đình chúng ta kết thúc giờ đọc kinh Mân Côi bằng lời cầu nguyện cho hòa bình thế giới - cách riêng cho đất nước Ucraina. Hãy dâng lên lời nguyện này để cầu cho hòa bình thế giới và chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa tại Ukraine:

Lạy Thiên Chúa toàn năng, Đáng có thể rút ra cái tốt từ cái xấu

và lại còn biến cơn phần uất của con người thành lời ca tụng Ngài,

chúng con cầu xin Người đưa dẫn và tẩy trừ nạn bạo lực hiện nay,

để chúng con có thể vượt thắng thù nghịch mà hướng đến một nền hòa bình lâu dài

và để các quốc gia trên thế giới có thể hiệp nhất trong một tình hữu nghị bền chặt hơn

vì sáng Danh Chúa và mưu ích cho toàn nhân loại. Nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Amen.

**(Tác giả: Philip Kosloski - Nguồn: Aleteia
(15/02/2022)**

Chuyển ngữ: Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyễn)

Lm. Chủ Nhiệm



Lịch Phụng vụ tháng 10 - 2022

Ý cầu nguyện của ĐTC: Giáo hội của mọi người.

Chúng ta hãy cầu nguyện, để Giáo hội, khi trung thành và can đảm loan báo Tin Mừng, trở thành nơi liên đới, huynh đệ, cởi mở, và ngày càng hiệp thông hơn.

Tháng Mân Côi : “Mặc dù rõ ràng mang đặc tính Thánh Mẫu, kinh Mân Côi tự bản chất là một kinh nguyện có tâm điểm là Chúa Kitô. Nơi những yếu tố bình dị của mình, kinh Mân Côi chứa tất cả những gì sâu xa của toàn thể sứ điệp Phúc Âm, có thể nói: Kinh Mân Côi là một tổng hợp Phúc Âm (Đức Phaolô VI, Tông Huấn Pope Paul VI, Marialis Cultus, số 153). Kinh này còn là tiếng vọng của lời Mẹ Maria cầu nguyện, đó là ca vịnh ngợi khen bất hủ của Mẹ về công cuộc nhập thể cứu chuộc được bắt đầu trong cung lòng trinh nguyên của Mẹ. Với kinh Mân Côi, dân Kitô giáo ngồi học ở ngôi trường của Đức Maria và được dẫn đến chiêm ngưỡng vẻ đẹp dung nhan Chúa Kitô cũng như cảm nhận được những vực thẳm sâu của tình Người yêu thương. Nhờ kinh Mân Côi các tín hữu lãnh nhận được muôn vàn ân sủng, như thể từ chính bàn tay của Mẹ Chúa Cứu Chuộc ban cho” (Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tông thư Kinh Mân Côi, số 1). Trong tháng Mân Côi kính Đức Mẹ, sẽ lần hạt 50, đọc kinh Cầu Đức Bà và kinh Thánh Giuse.

- Thứ Bảy 1 Thánh Têrêsa Hải đồng Giesu G 42,1-3.5-6.12-17 ; Tv 118 ; Lc 10,17-24
- Chúa Nhật 2 XXVII Thường Niên Kb 1,2-3 & 2,2-4 ; Tv 94 ; 2Tm 1,6-8.13-14 ; Lc 17, 5-10
- Thứ Hai 3 Ga 1,6-12 ; Tv 110; Lc 10 25-37
- Thứ Ba 4 Thánh Phanxicô Assise Ga 1,13-24 ; Tv 138 ; Lc 10,38-42
- Thứ Tư 5 Thánh Faustine Kowalska Ga 2 1-2.7-14 ; Tv 116 ; Lc 11 1-4
- Thứ Năm 6 Thánh Bruno Ga 3,1-5 ; Lc 1 ; Lc 11 5-13
- Thứ Sáu 7 Đức Bà Mân Côi Ga 3,6-14 ;Tv 110; Lc 11,15-26
- Thứ Bảy 8 Ga 3,22-29 ; Tv 104 ; Lc 11,27-28
- Chúa Nhật 9 XXVIII Thường Niên 2V 5,14-17 ; Tv 97 ; 2Tm 2,8-13 ; Lc 17,11-19
- Thứ Hai 10 Ga 4,22-24.26-27.31 - 5, 1 ; Tv 112 ; Lc 11,29-32
- Thứ Ba 11 Thánh Gioan XXIII Ga 5,1-6 ; Tv 118; Lc 11,37-41
- Thứ Tư 12 Ga 5 18-25; Tv 1 ; Lc 11,42-46
- Thứ Năm 13 Ep 1,1-10; Tv 97; Lc 11,47-54
- Thứ Sáu 14 Thánh Calliste Ep 1,11-14 ; Tv 32 ; Lc 12,1-7
- Thứ Bảy 15 Thánh Têrêsa Avila Ep 1,15-23 ; Tv 8 ; Lc 12,8-12
- Chúa Nhật 16 XXIX Thường Niên Xh 17,8-13 ; Tv 120 ; 2Tm 3,14 - 4, 2 ; Lc 18,1-8
- Thứ Hai 17 Thánh Ignace Antioche Ep 2, 1-10 ; Tv 99 ; Lc 12,13-21
- Thứ Ba 18 Thánh Luca 2Tm 4,10-17b ; Tv 144 ; Lc 10,1-9
- Thứ Tư 19 Thánh Phaolô Thánh Giá Ep 3, 2-12; Is 12; Lc 12,39-48
- Thứ Năm 20 Ep 3,14-21 ; Tv 32 ; Lc 12,49-53
- Thứ Sáu 21 Ep 4,1-6, Tv 23 ; Lc 12,54-59
- Thứ Bảy 22 Thánh Gioan Phaolô II Ep 4,7-16 ;Tv 121 ; Lc 13,1-9
- Chúa Nhật 23 Chúa Nhật XXX Thường Niên Hc 35,15b-17.20-22a ; Tv 33 ; 2Tm4, 6-8.16-18; Lc 18 9-14
- Thứ Hai 24 Thánh Antoine-Marie Claret Ep 4,32 - 5, 8 ; Tv 1 ; Lc 13,10-17
- Thứ Ba 25 Ep 5,21-33 ; Tv 127; Lc 13,18-21
- Thứ Tư 26 Ep 6,1-9 ; Tv 144; Lc 13,22-30
- Thứ Năm 27 Ep 6,10-20; Tv 143 ; Lc 13,31-35
- Thứ Sáu 28 Thánh Simon và Giuđa Ep 2,19-22, Tv 18A, Lc 6,12-19
- Thứ Bảy 29 Ph 1,18b-26 ; Tv41 ; Lc 14,1.7-11
- Chúa Nhật 30 Chúa Nhật XXXI Thường Niên Kn 11,22-12,2; Tv 144; 2Tx 1,11-2,2; Lc 19,1-10
- Thứ Hai 31 Plm 2,1-4 ; Tv 130; Lc 14,12-14

THÁNG MÂN CÔI

MẸ CON CÙNG NHAU CHIA SẺ

Khi đề cập đến vai trò của Đức Trinh Nữ Maria trong nhiệm vụ cứu độ và trong tương quan với mầu nhiệm Hội Thánh, Công Đồng Vaticanô II đã dạy rằng: “Nhờ hồng ân Thiên Chúa, Đức Maria được tôn vinh, sau Chúa Con, vượt trên hết thảy các thiên thần và loài người, vì Ngài là Mẹ rất thánh của Thiên Chúa và đã tham dự vào các mầu nhiệm của Chúa Kitô; do đó Ngài đáng được Giáo Hội tôn vinh và đặc biệt sùng kính” (Lumen Gentium, #66). Quả thế, giữa vô vàn phần tử Hội Thánh, Mẹ vẫn luôn “được chào kính như một chi thể tối cao và độc nhất vô nhị”. Mẹ xứng đáng được tôn kính “như mẫu mực và gương sáng phi thường của Giáo Hội trên phương diện đức tin và đức ái” (LG, #53).

Lạ lùng thay, tuy đứng ở vị trí “độc nhất vô nhị” nhưng Đức Maria chẳng có chút gì là xa cách đối với nhân loại chúng ta cả. Ngược lại, hầu như tất cả những ai đã từng nghe, từng biết, từng chạy đến với Mẹ thì đều nhận thấy nơi Mẹ một tình thương bao la diệu vợi và sự gần gũi ấm áp thân tình. Chẳng vì thế mà trong Giáo Hội, Đức Trinh Nữ vẫn hay được kêu cầu bằng các tước hiệu như “Trạng Sư, Vị Bảo Trợ, Đấng Phù Hộ và Đấng Trung Gian” (x. LG #62). Như chúng ta, Đức Maria là phần tử của Hội Thánh nhưng vì chúng ta, Thiên Chúa đã ưu ái tuyển chọn Mẹ như gương sáng các nhân đức để hướng dẫn bảo ban chúng ta. Vai trò độc đáo và sự hiện diện thẩm thiết tình mẫu tử của Mẹ Maria được



bộc lộ cách tỏ tường và sống động nơi các sự kiện lịch sử gắn liền với gốc tích và ý nghĩa của ngày lễ kính Đức Mẹ Mân Côi mà chúng ta cử hành vào đầu tháng 10 hằng năm.

Cùng Mẹ trải qua từng biến cố cuộc đời

Cuối thế kỷ XVI, đế quốc Hồi Giáo Ottoman của Thổ Nhĩ Kỳ đạt đến giai đoạn cực thịnh và ngông cuồng mộng bá chủ toàn cầu. Với khí thế dũng mãnh nhờ đoàn tinh binh, đế quốc này từng bước khuất phục các nước lân cận và cứ thế tiến sâu vào lục địa u Châu. Mục tiêu cuối cùng của họ là Kinh Thành Rôma, đầu não Giáo Hội Công Giáo La Mã. Đứng trước tình thế vô cùng cấp bách, Đức Giáo Hoàng Piô V buộc phải ứng phó. Ngài đã quy tụ chiến thuyền từ một số quốc gia u Châu và tập hợp tất cả lại dưới cùng một hiệu cờ Thánh Giá. Ngài giao cho binh đoàn nhiệm vụ xuất chinh chặn bước quân thù đang trong thế tấn công vũ bão. Bên cạnh đó, Đức Thánh

Tháng Mân Côi

Cha đã kêu gọi các tín hữu khắp nơi hiệp lòng hiệp ý cầu nguyện. Hàng triệu lời kinh Mân Côi được cất lên. Hàng chục cuộc rước tôn vinh Đức Mẹ được giáo dân hưởng ứng tích cực. Chủ chăn và đoàn chiên muôn lòng như một cùng hy sinh hãm mình thực hiện nhiều hành vi đạo đức kêu khẩn Đức Mẹ, xin Mẹ cứu nguy cho Giáo Hội và thế giới.

Ngày 07 tháng 10 năm 1571, một trận chiến khốc liệt đã diễn ra tại vịnh Lepanto (thuộc Hy Lạp ngày nay) và chiến thắng chung cục đã thuộc về phía liên minh Kitô Giáo. Hơn 220 chiến thuyền cùng 30.000 chiến binh Hồi Giáo Ottoman bại trận trước lực lượng liên minh Kitô Giáo nhỏ bé và yếu thế hơn nhiều. Nhờ chiến thắng này mà Giáo Hội tại u Châu nói chung, tại Rôma nói riêng mới được bình an vô sự

Trước tin vui đại thắng Vịnh Lepanto, Đức Giáo Hoàng Piô V đã truyền lệnh thêm tước hiệu “Auxilium Christianorum” (Đức Bà phù hộ các giáo hữu) vào Kinh Cầu Đức Bà như một cách long trọng tuyên xưng sự can thiệp thần thể của Đức Maria Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi trong sự kiện đó. Một năm sau, tức là năm 1572, cũng chính Đức Piô V đã công bố Tự sắc Salvatoris Domini thiết lập lễ nhớ Đức Bà Chiến Thắng được cử hành ngày mừng 07 tháng 10 hằng năm.



Tiếp nối tinh thần vị tiền nhiệm, nhiều vị Giáo Hoàng trong thời tiếp theo đã thực hiện một số điểm cải tiến nhằm làm sáng tỏ hơn ý nghĩa của biến cố Vịnh Lepanto. Cụ thể phải nhắc đến đến 2 lần đổi tên sau đây: Năm 1573, Đức Giáo Hoàng Grêgoriô XIII ký tự sắc Monet Apostolus đổi tên Lễ Đức Bà Chiến Thắng thành Lễ Mân Côi (Feast of the Holy Rosary). Năm 1960, thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII đổi tên thành lễ Đức Bà Mân Côi (Feast of Our Lady of the Rosary) nhằm nhấn mạnh đến sự bầu cử lạ lùng của Mẹ Maria dành cho những ai trung thành cầu nguyện bằng lời kinh Mân Côi.

Chính việc điều chỉnh tên ngày lễ không chỉ cho thấy giá trị của việc cầu nguyện bằng tràng chuỗi Mân Côi trong đời sống của Hội Thánh và của từng tín hữu nói riêng mà còn nhấn mạnh đến vị trí của Mẹ Maria trong đời sống đức tin của dân thánh Chúa. Chúng ta cầu nguyện vì chính Chúa Giêsu đã dạy chúng ta cầu nguyện (x. Mt 6, 7-13). Cùng Đức Maria chúng ta liên li cầu nguyện vì chính Mẹ là mẫu gương cầu nguyện (x. Cv 1, 14).

Cùng Mẹ Maria cầu nguyện

Chúng ta còn nhớ, sau khi Chúa Giêsu lên trời, các Tông Đồ quay trở về nhà. Sách Công Vụ Tông Đồ thuật lại rằng: “Các ông lên lầu trên, là nơi các ông trú ngụ. Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Maria thân mẫu Đức Giêsu, và với anh em của Chúa” (x. Cv 1, 13-14). Ngay từ những giây phút đầu tiên, khi Hội Thánh sơ khai bắt đầu sứ mạng loan báo Tin Mừng Phục sinh của Đấng Cứu Thế, khi mà Giáo Hội non trẻ bị bắt bớ và đối diện với thử thách trăm bề, Đức Maria đã hiện diện giữa các Tông Đồ như một mẫu gương chuyên cần cầu nguyện.

Chắc hẳn vì lý do này nên trong tự sắc Consueverunt Romani Pontifices công bố ngày 17 tháng 9 năm 1569 (trước cả khi chiến thắng

Vịnh Lepanto xảy ra), Đức Giáo Hoàng Piô V đã mạnh dạn liên kết Kinh Mân Côi với đời sống cầu nguyện của Đức Mẹ. Đức Thánh Cha vi Chuỗi Mân Côi như “Sách Thánh Vịnh của Đức Trinh Nữ Maria” và xem việc lần chuỗi Mân Côi chính là một cách cầu nguyện rất đạo đức và là lời cầu dâng lên Thiên Chúa, một hình thức cầu nguyện bình dân dễ thực hiện, nằm trong tầm tay của tất cả mọi người. Lời kinh bao gồm việc ca ngợi chính Đức Trinh Nữ: “Kính mừng Maria, Đấng Đầy Ôn Phước, Đức Chúa Trời ở cùng bà, bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và Giêsu con lòng bà gồm phúc lạ.” Trong tràng Mân Côi, lời chào của sứ thần được lặp lại 50 lần, giống như 50 thánh vịnh của Thánh Vương Đavít. Trước mỗi chục có lời kinh Lạy Cha của Chúa cùng với các suy niệm gắn liên quan tới cuộc đời của Chúa Giêsu Kitô. Nếu Vua Đavít dùng 50 Thánh Vịnh để cầu nguyện và tán dương Thiên Chúa, thì Mẹ Maria cũng dạy chúng ta dùng 50 kinh Mân Côi mà thôn thức tâm sự cùng Cha trên trời.

Còn gì ý nghĩa hơn khi chúng ta cùng với Mẹ Maria dùng lời “Thánh Vịnh” của chính Mẹ để ca ngợi Thiên Chúa và nhắc lại công trình cứu chuộc mà Con Thiên Chúa đã kiện toàn bằng cái chết và sự phục sinh vinh hiển của Người. Theo ý nghĩa đó, Kinh Mân Côi là lời nguyện chung

giữa Hội Thánh và Nữ Vương Thiên Đàng dâng lên trước tòa Thiên Chúa Ba Ngôi cao cả.

Cùng Mẹ Maria chiến thắng

Tên “Lễ Đức Bà Chiến Thắng” tuy không còn xuất hiện trong lịch phụng vụ chung của Giáo Hội nữa nhưng ý nghĩa của ngày lễ thì vẫn tồn tại. Lời bầu cử của Đức Trinh Nữ Maria trước tòa Chúa không chỉ giúp cho liên binh Kitô Giáo chiến thắng sự tấn công của các lực lượng Ottoman năm xưa mà còn giúp cho toàn thể nhân loại mọi thời chiến thắng ác thần, chiến thắng sự dữ. Sách Khải Huyền ghi lại thị kiến của Thánh Gioan Tông Đồ về cuộc giao tranh giữa người Phụ Nữ và con mãng xà. Trong cuộc chiến này, người Phụ Nữ được hiểu như hình ảnh Đức Trinh Nữ Maria - Đấng sinh hạ Chúa Giêsu, đồng thời cũng là hình ảnh của Hội Thánh - cộng đồng nhân loại biết cộng tác vào kế hoạch của Thiên Chúa. Như vậy, chiến thắng sau cùng sẽ thuộc về những ai biết tuân giữ huấn lệnh Chúa truyền ban và hết mình cộng tác vào kế hoạch của Chúa. Nơi cộng đoàn những người chiến thắng vinh hiển, chúng ta nhận ra gương mặt thánh thiện của Đức Nữ Trinh Maria và khuôn mặt khả ái của Hội Thánh Chúa Kitô. Nói cách khác, như Mẹ, chúng ta cũng sẽ chiến thắng nếu cả chúng ta và Mẹ đều thuộc về cùng một phía, cùng thuộc về Thiên Chúa chúng ta.



Thánh Irênê và rất nhiều Giáo Phụ thời xưa đã mạnh dạn rao giảng về chiến thắng của Mẹ Maria bằng cách sánh ví Mẹ như một Evà Mới. Các Ngài nói: “Nút dây đã bị thắt lại do sự bất tuân của Evà, nay được gỡ ra nhờ sự vâng phục của Đức Maria; điều mà người nữ Evà đã buộc lại bởi cứng lòng tin thì nay Đức Trinh Nữ Maria đã tháo ra nhờ lòng tin” (được trích dẫn trong LG, #56). Các thánh Giáo Phụ không ngần ngại gọi Đức Maria là “Mẹ kẻ sống” để khắc họa sự tương phản giữa Evà Mới so với Evà cũ (x. LG, #56). Quả thực, nếu Kinh thánh mở đầu với



một bức tranh mang màu ảm đạm trong đó in hằn vết nhơ là sự thất bại thảm hại của ông bà nguyên tổ và mầm móng sự chết từ đó xâm nhập vào trần gian (x. St 3, 1-24) thì Kinh Thánh đã có một kết thúc tuyệt vời với sự xuất hiện của Evà Mới là người đã đánh bại con mãng xà bằng hai tiếng “Xin Vâng” mở đường cho Đấng đánh bại thần chết sinh hạ vào trần gian (x. Kh 12. 1-17). Mẹ Maria, Người Nữ Evà Mới luôn cộng tác với và đã cùng vinh thắng khai hoàn bên cạnh Ađam Mới là Đức Kitô Phục Sinh.

Mẹ ở đây với chúng con

Tháng Mân Côi chính là thời cơ thích hợp để chúng ta sống điều chúng ta tin. Nếu chúng ta tuyên xưng Mẹ là “Đấng phù hộ các giáo hữu” thì chúng ta hãy để cho Mẹ hướng dẫn chỉ bảo chúng ta. Nếu chúng ta tôn kính Mẹ như “Mẹ của Hội Thánh” thì chúng ta hãy lấy tình con thảo mà chạy đến với Mẹ. Nếu chúng ta muốn chiến thắng như Mẹ thì nhất định chúng ta cũng hãy học cho biết cách cầu nguyện như Mẹ. “Cầu nguyện như Mẹ” là cầu nguyện cho người khác, cầu nguyện với người khác. “Cầu nguyện như

Mẹ” là cầu nguyện trong âm thầm khiêm tốn, trong hy sinh quên mình, cầu nguyện trong tin tưởng cậy trông, trong kiên trì nhẫn nại.

Trong nhiệm vụ cứu độ, sứ mạng làm Mẹ của Đức Maria luôn tiếp diễn không ngừng, “từ khi Ngài tin tưởng ưng thuận trong ngày Truyền Tin - sự ưng thuận mà Mẹ đã giữ vững khi đứng bên thập giá - cho tới lúc vĩnh viễn hoàn tất việc cứu rỗi mọi người được tuyển chọn. Thật vậy, sau khi về trời, vai trò của Mẹ trong việc cứu độ không chấm dứt, vì Mẹ vẫn tiếp tục liên li cầu bầu để đem lại cho chúng ta những ân huệ giúp chúng ta được phần rỗi đời đời. Với tình từ mẫu, Mẹ chăm sóc anh chị em của Người Con Chí Ái Mẹ đang còn lữ hành trên dương thế và đang gặp thử thách truân chuyên, cho đến khi họ cũng đạt tới hạnh phúc quê trời” như Mẹ (x. LG, #62). Vai trò và vị thế của Mẹ trong tương quan với Đức Kitô và với Hội Thánh là độc nhất vô nhị, nhưng đối với con cái Mẹ, Mẹ lúc nào cũng gần gũi cần cần chăm sóc. Vậy, một lần nữa, cùng với việc lần chuỗi Mân Côi, chúng ta tuyên xưng sự quan phòng của Thiên Chúa qua bàn tay đỡ nâng của Mẹ Maria. Chúng ta an lòng vì có Mẹ luôn ở đây che chở gia đình chúng ta:

Lạy Nữ Vương gia đình, Mẹ ở đây với chúng con, vui buồn sướng khổ, Mẹ con cùng nhau chia sẻ. Xa Mẹ chúng con biết cậy trông ai? Đời chúng con gian nan khổ sở lắm, gia đình chúng con long đong tối ngày, nhưng có Mẹ ở bên chúng con, chúng con thấy quên hết ưu phiền, vui sống qua kiếp lưu đày, mong ngày sau sung sướng cùng Mẹ muôn đời trên thiên đàng. Amen

(Đường dẫn liên kết bài hát “Mơ về Bên Mẹ” minh họa cho tâm tình con thảo hướng lòng về Mẹ Maria trong tháng Mân Côi: <https://www.youtube.com/watch?v=S7D8tpF4co0>)

Lm. Giuse Phan Quang Trí, O.Carm.

Tháng Mân Côi: Mẹ Con Cùng Nhau Chia Sẻ - VietCatholic News

THÁNG MÂN CÔI ĐỌC LẠI THÁNH MẪU HỌC?

**của Đức Hồng Y Ratzinger Đức Giáo
Hoàng Bênêđictô XVI**

Ngày đầu tiên sau khi đắc cử, Đức Bênêđictô XVI đã ngỏ lời với các Hồng Y bằng một thông điệp về sự hiệp nhất và lòng trung thành. Ngài cam kết sẽ „làm việc không tiếc sức lực để tái lập sự hiệp nhất trọn vẹn và hữu hình của tất cả những người theo Chúa Kitô“. Nhìn lên Chúa Kitô, Đức Bênêđictô XVI nhắc lại „lời hứa vô điều kiện về lòng trung thành. Tôi có ý định phục vụ một mình Người, hiến thân hoàn toàn cho việc phục vụ Giáo hội của Người“, Và sau đó ngài nói thêm: „Để hỗ trợ tôi trong lời hứa này, tôi cầu xin sự chuyển cầu từ mẫu của Mẹ

**Đoản thơ dâng Mẹ
cuối tháng Mân Côi**

1. Dâng nền :

Mẹ ơi,
Cho dẫu biết mùa Đông buồn đang đến,
Nắng tắt rồi và mưa lạnh, đêm giăng.
Giáo xứ con nhiều trăm trở bần khoản,
và mong ước có thêm nhiều ngọn nến.
Dâng về Mẹ, những tâm tình yêu mến,
Như ngọn nến hồng ấm áp lung linh.
Thương chúng con, xin Mẹ hãy thương tình,
Tay đỡ tay nâng, xin đừng quên Mẹ nhé !

Sơn Ca Linh

Cuối tháng Mân Côi 2017

Maria Chí Thánh, Đáng mà tôi đặt hiện tại và tương lai của con người tôi và Giáo hội“.

Phó thác cho Đức Maria

Josef Ratzinger không coi nhẹ những điều mình nói ra. Chúng ta có thể yên tâm, phương thức hành động của vị tân Giáo hoàng sẽ không thiếu điều người Đức gọi là Gründlichkeit hay sự thấu đáo. Nói cách khác, điều ngài nói về Đức Mẹ là suy tư chín chắn của ngài. Mặc dù một tuyên bố hoa mỹ về Đức Mẹ thường vừa có tính qui ước vừa có tính xác tín, nhưng câu cuối cùng trong thông điệp đầu tiên của Đức Giáo Hoàng ngỏ với các Hồng Y đầy chất chân thực và hơn thế nữa đây một niềm thiết tha nhiệt tình. Lời lẽ của ngài về Đức Maria – hết sức cô đọng - là lời tuyên xưng đức tin của Phêrô vào đặc tính Thánh Mẫu của Giáo hội. Con người Phêrô tự đặt mình, hiện tại và tương lai mình, trong tay Đức Maria Rất Thánh. Ngài cũng đã làm cùng một điều ấy nhân danh toàn thể Giáo hội. Cử chỉ đặt ngôi vị Giáo hoàng và Giáo hội trong tay Đức Maria này có ý nghĩa của một hành động phó thác, một cử chỉ khôn ngoan và đồng thời là một cử chỉ trẻ thơ nói lên cả nhu cầu lẫn tín thác. Đức Giáo Hoàng nhìn nhận «tình mẫu tử bảo bọc tất cả» của Đức Maria, một kiểu nói thân thương của người bạn đáng kính của ngài là Hans Urs von Balthasar. Ngài nêu bật vai trò tôn quý của lời cầu bầu từ mẫu của Đức Maria, và do đó chỉ ra mối liên hệ chính đáng, cao quý và hoàn toàn lệ thuộc của Mẹ vào Chúa Kitô. Nói về sự phó

Tháng Mân Côi

thác: Đức Hồng Y Ratzinger, trong bài giảng lễ tang của ngài, đã giao phó “linh hồn thân yêu” của Đức Gioan Phaolô II cho Mẹ Thiên Chúa để Mẹ có thể hướng dẫn ngài đến vinh quang vĩnh cửu của Con Mẹ.

Một phong cách khác

Đức Maria có ý nghĩa gì đối với Đức Bênêđictô XVI? Có phải Đức Mẹ chỉ là một trong nhiều nhân vật trên bàn cờ thần học có giá trị để người ta nhanh chóng nắm lấy mà bênh vực danh tính của Chúa Kitô? Hay vị trí và tầm quan trọng của Đức Mẹ chỉ là vấn đề ngẫu nhiên đối với ngài? Đức Bênêđictô XVI không phải là Đức Gioan Phaolô II. Ngài chưa bao giờ cho mình là môn đệ dẫn thân của Thánh Grignon de Montfort. Ngài không bao giờ nổi tiếng dạt dào lòng sùng kính Đức Mẹ kiểu Ba Lan hay Mỹ La Tinh. Trầm tĩnh và kỷ luật, hầu như không cởi mở chan hòa, ngài giữ cho các rung động của trái tim mình ở lại các tầng sâu siêu hình trong tâm hồn Đức của ngài. Đức Bênêđictô XVI có phải là vị Giáo hoàng của Đức Maria không? Về vấn đề này, ai cũng biết: ngài vốn không muốn bắt chước phong cách của Đức Gioan-Phaolô II, một phong cách dẫn thân và mời gọi dẫn thân, giàu cảm xúc, và thậm chí táo bạo. Đức Bênêđictô XVI là một người chơi phong cầm và là người yêu thích âm nhạc Mozart. Giống thiên tài âm nhạc thành Salzburg, người thành Regensburg chuộng sắc thái và nhịp điệu, một thần học gia điêu luyện sử dụng các biến thể một cách đầy nghệ thuật và cân đối vốn gắn liền với khúc ca cố định (cantus firmus) (*) gồm các yếu tố thiết yếu nhất của mạc khải. Ngoài ra, thái độ của Đức Bênêđictô XVI đối với Đức Maria phù hợp với bối cảnh thần học của Đức. Theo chính lời ngài: „Về phương diện bản thân, ngay từ đầu thái độ của tôi đã được xác định bởi khía cạnh qui Kitô mạnh mẽ của phong trào phụng vụ, và thái độ này càng được củng cố hơn nữa trong cuộc đối thoại với các bạn bè Thệ phản của chúng ta“ (Seewald, 296). Ở đây,

Đoản thơ dâng Mẹ cuối tháng Mân Côi

2. Dâng hoa.

Mẹ ơi,
Cho dầu biết mùa Thu đang héo hắt,
Giáo xứ con toàn hoa đại bụi bờ !
Ít sắc không hương lạc lõng bơ vơ,
Là tất cả những phận đời nhỏ bé.
Nhưng Mẹ ơi, vẫn là con của Mẹ,
Cánh hoa đông đầy tình mến thiết tha,
Mang sắc hương màu sám hối chan hòa,
Mẹ nhận đi, để con mừng, Mẹ nhé !.

Sơn Ca Linh

Cuối tháng Mân Côi 2017

chúng ta có khúc hát cố định bắt nguồn từ Kinh thánh, phụng vụ và tín điều. Các biến thể là các việc sùng kính tháng Năm, kinh Mân Côi tháng Mười, và các địa điểm hành hương. Và có thể có một biến thể nữa do tuổi tác: „... Tôi càng lớn tuổi, thì Mẹ Thiên Chúa càng quan trọng đối với tôi và gần gũi với tôi.“ (đd.)

Trường học của Đức Maria

Các chữ “gần gũi” và “sự gần gũi” xem ra có một sức lôi cuốn đặc biệt đối với Đức Giáo Hoàng. Khi được hỏi, đối với bản thân ngài, Đức Maria có ý nghĩa gì, phản ứng đầu tiên của ngài là: „Một biểu thức của sự gần gũi Thiên Chúa“. Chữ “gần gũi” có hai ý nghĩa: Đức Maria ban cho Đức Bênêđictô XVI sự gần gũi của một người mẹ, nhưng điều còn quan trọng hơn, Đức Mẹ chính là biểu thức của sự gần gũi Thiên Chúa. Đức Maria, gần gũi Thiên Chúa và gần gũi chúng ta, chúng ta có thể rút ra một kết luận hợp luận lý, một kết luận quả được chính Đức Giáo Hoàng phát biểu vào đầu tháng Năm này: Người mời gọi các tín hữu “chiêm ngưỡng Đức Kitô bằng đôi mắt của Đức Maria”. Khi làm như vậy, ngài đã tiếp nối gương sáng

của Đức Gioan Phaolô II: „Bằng những lời nói của ngài và hơn thế nữa bằng gương sáng của ngài, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã dạy chúng ta chiêm ngưỡng Chúa Kitô bằng con mắt của Mẹ Maria, đặc biệt quý trọng lời kinh Mân Côi“ (Zenit, ngày 2 tháng 5) Theo cách riêng của mình, Đức Bênêđictô XVI cũng coi trọng lời cầu nguyện bằng chuỗi mân côi. Đối với một „tinh thần bền chôn“ như của ngài, kinh mân côi „giúp linh hồn lắng đọng trong yên tĩnh... (làm nó) thanh thản và thư thái và ban cho nó một viễn kiến về Thiên Chúa” (Seewald, 319). Đức Giáo Hoàng liên kết kinh mân côi với sự an ủi và chữa lành, một nơi trú ẩn nội tâm, và niềm tin chắc “được bảo bọc trong nhịp điệu cầu nguyện của toàn thể Giáo Hội” (Seewald, 320). Đọc ba chuỗi mân côi mỗi ngày, thậm chí một chuỗi, cũng quá nhiều đối với ngài: „Tôi bị chia trí quá nhiều“. Phù hợp với ngài là hai hoặc ba mầu nhiệm „trong khoảng thời gian nhất định giữa hai sự kiện khi tôi muốn rời xa công việc và tìm thư thả đôi chút, khi tôi muốn được yên tĩnh và giải tỏa đầu óc mình“. Ngài khiêm tốn nhìn nhận rằng „tuổi càng cao, bạn càng ít có khả năng thực hiện các nỗ lực tinh thần lớn lao“ (Seewald, 320). Ngài cũng khiêm tốn thừa nhận: “Tôi làm điều đó khá đơn giản, giống như cha mẹ tôi đã từng cầu nguyện.” (319) Nhưng ngài rất ý thức ý nghĩa thần học sâu xa hơn của chuỗi Mân Côi. Nó đưa người ta “ra khỏi họ” để cảm nghiệm sự gần gũi đầy nữ tính và tình mẫu tử của Đức Maria, và làm cho linh hồn trở nên „một với các lời kinh“, những lời truyền tải sự gần gũi với Chúa. Ngay từ những ngày đầu tiên trong triều giáo hoàng của ngài, Đức Giáo Hoàng đã thúc giục rất nhiều du khách đa dạng của ngài „bước vào Trường học của Mẹ Maria để học cách yêu mến và bước theo Chúa Kitô hơn hết mọi sự“ (Yết kiến chung, ngày 4 tháng 5). Trường học của Mẹ Maria là một trong những „điều tốt lành nữ tính và mẫu tử“, và là xa lộ để đi vào các mầu nhiệm sâu sắc nhất của Chúa

Kitô (Nói với những người hành hương Đức vào ngày đăng quang của ngài).

Một Thánh Mẫu Học đàm luận?

Đọc qua thư mục đáng kể của Đức Hồng Y Ratzinger, người đọc phát hiện ra một số lượng khá khiêm tốn các đầu sách về Đức Mẹ, hầu hết là các bài báo và bài giảng và chỉ có một chuyên khảo duy nhất, đó là cuốn Thiếu Nữ Sion (Daughter of Zion) (1977, tiếng Anh, 1983). Đức Hồng Y Ratzinger không tự phát, càng ít tự buộc mình cầm bút lên để viết về Đức Maria. Chính Đức Hồng Y Hans Urs von Balthasar đã phải „kiên nhẫn giành giật“ bản thảo cuốn Thiếu Nữ Sion từ tay ngài, cũng chính Đức Hồng Y Balthasar này đã chỉ trích sự thiếu rõ ràng của Đức Hồng Y Ratzinger trong việc diễn tả tư cách con thần linh của Chúa Giêsu, và được Đức Hồng Y Ratzinger thừa nhận: „Vâng, tôi nhận là mình đã không làm điểm đó đủ rõ ràng“ (Thiếu Nữ Sion, tr. 51, chú thích 11) Hầu hết những gì Đức Hồng Y Ratzinger viết về Đức Maria là những trước tác được ủy nhiệm hoặc do hoàn cảnh đưa đẩy. Vị Giáo hoàng tương lai có vẻ thoải mái hơn đối với việc nói chuyện về Đức Maria, khi được hỏi trong các cuộc đàm đạo với các nhà báo, chẳng hạn như với V. Messori (Trường trình Ratzinger, Ignatius 1985) và P. Seewald (Thiên Chúa và Thế giới, Ignatius, 2000). Năm 1985, Đức Hồng Y Ratzinger thấy nơi Đức Maria một phương thuốc và một khoa sư phạm: „hơn bao giờ hết, Đức Maria phải là một khoa sư phạm, để loan báo Tin Mừng cho con người thời nay“ (Messori, 106). Ngài thúc giục phải trở về với Đức Maria để khám phá lại sự thật về Chúa Giêsu Kitô, sự thật về Giáo hội, và sự thật về con người: „Nếu vị thể Đức Maria là điều thiết yếu đối với sự thăng bằng của Đức tin, thì ngày nay, cũng như trong một ít thời đại khác trong lịch sử Giáo hội, điều khẩn thiết là khám phá lại vị thể đó“ (Messori, 105). Trong cuộc phỏng vấn của Messori, chính ngài thú thực, khi còn là một nhà thần học trẻ tuổi, ngài đã có „một số dè dặt

Tháng Mân Côi

đối với một số công thức cổ kính về Đức Mẹ, chẳng hạn như công thức "De Maria nunquam satis" (nói về Đức Maria không bao giờ đủ) và "Đấng chinh phục mọi dị giáo". Ngài coi đó là các điều cường điệu.

Messori cũng cho hay năm 1968, lúc còn là một giáo sư thần học, linh mục Ratzinger nhận định như sau về tín điều Đức Mẹ được triệu về trời cả hồn lẫn xác: "Xu hướng nền tảng đang hướng dẫn đời sống ta trong ít năm gần đây đã thay đổi đến nỗi ngày nay ta thấy khó mà hiểu được sự phấn khởi và niềm vui từng nổi bật lúc đó ở nhiều nơi trong Giáo Hội Công Giáo... Kể từ đó, nhiều điều đã thay đổi, và ngày nay, tín điều đó, tín điều mà vào lúc đó đã nâng cao tinh thần của ta đến chừng nào nay đã buột khỏi ta. Ta tự hỏi liệu có phải vì nó ta đang đặt ra những cản trở không cần thiết cho con đường hợp nhất lại với các đồng Kitô hữu tin lành của chúng ta, liệu có phải dễ dàng hơn không nếu hòn đá này không nằm giữa đường, hòn đá mà chính chúng ta đã đặt ở đó trong một quá khứ hết sức gần đây. Ta cũng tự hỏi liệu có phải với một tín điều như thế chúng ta đang đe dọa xu hướng sùng kính Kitô giáo hay không. Nó có bị điều hướng sai, thay vì qui hướng về Chúa Cha và về đấng trung gian duy nhất là Chúa Giêsu Kitô, Đấng như người phàm là anh em của chúng ta và đồng thời là một với Thiên Chúa đến nỗi chính Người cũng là Thiên Chúa hay không?

Nhưng đến năm 1985, nghĩa là thời điểm của Ratzinger Report, không còn như thế nữa. Như trên đã nói, Ngài ngỏ với Messori, "Nếu vị thế Đức Maria là điều thiết yếu đối với sự thăng bằng của Đức tin, thì ngày nay, cũng như trong một ít thời đại khác trong lịch sử Giáo hội, điều khẩn thiết là khám phá lại vị thế đó"

Messori cho rằng, có thể coi con đường Thánh Mẫu Học của Đức Hồng Y Ratzinger như là "con đường đích thân tái khám phá, thâm hậu hóa tiệm tiến, gần như theo nghĩa một cuộc 'hoán cải' trọn vẹn đối với mẫu nhiệm Đức Maria".

Sáu dấu mốc

Làm thế nào Đức Hồng Y thấy được nơi Đức Mẹ một sự bảo đảm cho "trạng thái thăng bằng của đức tin"? Ngài liệt kê sáu điểm, „sáu lý do để đừng quên“. Điều đáng lưu ý nhất là những lý do này chủ yếu không phải là những đặc tính hay đặc ân của chính Đức Maria, mà là những dấu mốc thần học cho thấy Đức Maria và Thánh Mẫu Học có nghĩa gì đối với đức tin của chúng ta. Sáu lời nhắc nhở này có thể không gây ngạc nhiên chi:

1. Trong tín điều và truyền thống về Đức Mẹ, chúng ta có một nền tảng vững chắc cho Kitô học chân chính.

2. Thánh Mẫu Học diễn tả mối liên hệ và sự hợp nhất đúng đắn giữa Thánh kinh và Thánh truyền.

3. Đức Maria, vừa là người con gái Do Thái vừa là mẹ của Đấng Mêxia, „liên kết với nhau, một cách sống động và không thể hủy tiêu, Dân cũ và Dân mới của Thiên Chúa, Israel và Kitô giáo, hội đường và Giáo Hội“ (Messori, 107).

4. Lòng sùng kính Đức Mẹ đúng đắn tạo nên sự cân bằng không thể thiếu giữa trái tim và khối óc, bảo đảm đức tin trong mọi chiều kích của nó.

5. Đức Maria là hình bóng và nguyên mẫu của Giáo hội, khuôn mặt nhân bản của Giáo hội. Trong ngài, „Giáo hội một lần nữa tìm được khuôn mặt của mình như một người mẹ“. Đức Maria là liều thuốc giải độc chống lại một đức tin bị coi là trừu tượng, và một Giáo hội bị coi chỉ là một tổ chức, một đảng phái và một nhóm áp lực.

6. Cuối cùng, Đức Maria phóng chiếu một "ánh sáng mà Đấng Tạo Hóa đã dành cho phụ nữ ở mọi thời đại...: qua đức đồng trinh và tư cách làm mẹ của ngài, mẫu nhiệm người phụ nữ nhận được một số phận rất cao cả mà nàng sẽ không thể bị tách rời" (Messori, 108).

Đoản thơ dâng Mẹ cuối tháng Mân Côi

3. Dâng chuỗi hạt Mân Côi :

Mẹ ơi,
Cho dẫu biết tháng ngày qua lặng lẽ,
Hết Vui lại Mừng, qua Sáng lại Thương !
Chuỗi hạt Mân Côi khúc nhạc thiên đường,
100 năm trước, làng Fatima vẫy gọi.
Dâng lên Mẹ từng hạt kính sám hối,
Những “tràng Mân Côi” kết nối tin yêu.
Nước mắt mồ hôi, sương khổ đập đều,
Giáo xứ con đây, xin đừng quên, Mẹ nhé !

Sơn Ca Linh

Cuối tháng Mân Côi 2017

Trích dẫn Lumen Gentium (# 65), trong đó nói rằng Đức Maria „hợp nhất trong con người của ngài và làm vọng lại các màu nhiệm quan trọng nhất của đức tin“, Đức Hồng Y Ratzinger không ngần ngại nhắc nhở độc giả của mình rằng Thánh Mẫu Học chân chính là người bảo vệ đích thực các chân lý mạc khải: sự thật về Chúa Kitô, mối liên hệ giữa Thánh kinh và Thánh truyền, Cựu ước và Tân ước, trái tim và lý trí trong đức tin, Giáo hội Thánh mẫu và Giáo Hội Phêrô, và bản chất của nữ tính.

Đức Maria, "Hoàn toàn là một Kitô hữu"

Mười lăm năm sau, vào năm 2000, các suy tư của Đức Hồng Y Ratzinger về Đức Mẹ dường như thoải mái và có tính suy tư hơn, thậm chí mang tính cách suy niệm. Được hỏi về Đức Maria trong Kinh thánh và tín điều, về lòng sùng kính và những lần hiện ra của Đức Mẹ, ngài đã khai triển một bức chân dung về Đức Maria được tô điểm bằng nhiều hiểu biết sâu sắc đáng lưu ý và những phát biểu độc đáo. Theo ngài, Người phụ nữ này „kết hợp khá độc đáo với Thiên Chúa“, nhưng ngài không hề sợ hãi. Câu chuyện của ngài cho thấy chúng ta không

cần phải sợ hãi Thiên Chúa. Thiên Chúa, trong sự vĩ đại của Người, tự làm cho Người trở nên nhỏ bé, Người cứu vớt nhưng không làm ta sợ hãi. Người mang lại sự sống. Là mẹ của Đấng là sự sống và ban sự sống, Đức Maria là mẹ „của sự sống và của những người đang sống“, là người hoàn thành điều Thiên Chúa dự tính cho Evà. Đức Hồng Y Ratzinger thấy nơi Đức Maria „hình ảnh nguyên thủy của người phụ nữ“. Ngài là „hình tượng tinh tuyền của nhân loại và Giáo hội“, và điều này bắt chước việc có rất ít thông tin nói về ngài trong Kinh thánh. Đức Hồng Y nhận xét, „Tôi muốn nói ở đây rằng người ta kín đáo bao lâu ngài còn sống. Và rõ ràng chính ngài cũng rất kín đáo“ (Seewald, 297). Trong Tin mừng Luca, Đức Mẹ xuất hiện như một người mẹ không những trong thân xác mà cả trong tâm trí và trái tim, mẹ của những ai biết nghe, tin và tuân giữ Lời Chúa. Trong Tin mừng Gioan, tại Cana và tại Canvê, vai trò làm mẹ của ngài „đã được biểu lộ rõ ràng hơn“. Tại Cana, ngài là „nguyên mẫu của Giáo hội cầu bầu“. Tại thập giá, „gia đình mới“ của Chúa Giêsu đã khởi đầu, trong đó Đức Maria giữ một vị trí mới và thiết yếu. Tên người phụ nữ là một „hình ảnh thần học“, cho thấy Đức Maria „đóng một vai trò nào đó vượt quá vai trò của một cá nhân: Ngài xuất hiện như „loại hình Evà Mới“.

Là "Evà Mới", Đức Maria là mẹ của Người (Chúa Giêsu) “và sau đó, không thể thuộc về bất cứ ai khác“. Ngài là „cánh cửa thực sự cho việc đi vào lịch sử“ của Đấng Mêxia. „Ngài mãi ở vị trí dành riêng như cánh cổng vốn chỉ thuộc về nhà vua“ (Seewald, 303). Điều này có nghĩa là, đối với Đức Hồng Y Ratzinger, khái niệm anh chị em chỉ có thể được hiểu trong „khuôn khổ tư duy gia tộc.“ Việc ngài được dành riêng cho Chúa Kitô - Vô Nhiễm Nguyên Tội từ lúc Tượng Thai „là nét đặc trưng của cuộc đời ngài... Ngay từ khởi đầu, ngài đã đứng, một cách đặc biệt, trước nhan Thiên Chúa, Đấng đã đoái hoài đến ngài (Kinh Ngợi Khen) và để mình được Chúa

Tháng Mân Côi

đoái nhìn“ (Seewald, 304). Vô Nhiễm Nguyên Tội từ lúc Tượng thai mang theo nó „tình trạng hoàn toàn của ân sủng“, một tình trạng cùng với việc Mông Triệu được biến đổi thành một cộng đồng trọn vẹn với Đức Kitô. Bất chấp các khó khăn của tín điều này, như thiên đàng nghĩa là gì, thân xác hiển vinh nghĩa là gì? „Điểm chủ yếu của tín điều này là Đức Maria hoàn toàn ở với Thiên Chúa, hoàn toàn ở với Chúa Kitô, hoàn toàn là một „Kitô hữu““ (trong một căn tính thể xác khác, mà chúng ta không thể tưởng tượng được)“(Seewald, 305).

“Luôn luôn là Mẹ“

Đức Maria có thể thuộc về một mình Đức Vua, ngài được dành riêng cho Chúa Kitô, nhưng ngài không tách biệt khỏi chúng ta trong một sự cô lập lộng lẫy. Đức Maria chăm sóc cõi lòng của con người nam nữ, và do đó tạo ra những lời cầu nguyện và một lòng mộ đạo bình dân „không bao giờ đánh mất sự tươi mát và gần gũi của chúng“. Đức Hồng Y còn đi một bước xa hơn: „Thánh Mẫu Học phát biểu những cảm xúc sâu sắc nhất của Kitô giáo. Ở đây người ta có thể trải nghiệm trực tiếp Kitô giáo như một tôn giáo của sự tín thác, chắc chắn“ (Seewald, 299). Qua người mẹ, họ tìm thấy Thiên Chúa. Tôn giáo không còn là gánh nặng mà là sự trợ giúp trong việc đương đầu với cuộc sống. Đức Maria, một cách đặc biệt, là chìa khóa của hoạt động truyền giáo. Đức Hồng Y nói: “Có một điều chúng ta không được quên, người mẹ luôn vươn tay ra với những người đi truyền giáo và làm cho Chúa Kitô đến với họ” (Seewald, 300). Ngài đặc biệt nghĩ đến tình hình châu Mỹ Latinh: „Lúc đầu, ở Mexico, tuyệt đối không thể làm được gì cho công việc truyền giáo - cho đến lúc diễn ra hiện tượng Guadalupe, và rồi Người Con đột ngột trở nên gần gũi nhờ mẹ của Người“ (Seewald, 300). Ngài cũng hoan nghênh „các cố gắng rụt rè“ của những người Thệ Phản trong việc nắm bắt lại hình tượng Đức Maria, vì người phụ nữ đứng ở trung tâm Kitô giáo. „Qua Đức Maria, và

các phụ nữ thánh thiện khác, yếu tố nữ nằm ở trung tâm Kitô giáo. Nghĩ về Chúa Kitô và Đức Maria như đang cạnh tranh với nhau có nghĩa là bỏ qua sự phân biệt chủ yếu giữa hai nhân vật này... Đó không phải là sự cạnh tranh mà là sự thân mật sâu sắc nhất“ (Seewald, 302). Và mặc dù cảnh báo chống lại „tính xúc cảm đơn thuần, không còn tiếp xúc gì với thực tại“, Đức Hồng Y tri nhận nơi Đức Maria và Thánh Mẫu Học một phản ứng chống lại các cường điệu của Phong trào Ánh sáng: "... Chúng ta đã trải nghiệm một xu hướng mạnh mẽ hướng tới chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa Thanh giáo, nếu tôi có thể diễn đạt như thế, đến nỗi trái tim của con người đã tự đứng lên chống lại sự phát triển này và gắn bó với Thánh Mẫu Học“ (Seewald, 300). Người ta bám chặt vào Đức Maria vì ngài là „cánh cửa mở vào Thiên Chúa“, chìa khóa để hiểu sâu Thiên Chúa nhiều hơn. Đức Hồng Y Ratzinger sử dụng tính biểu tượng này rất thường xuyên: „Qua Đức Maria, họ có thể ngắm nhìn khuôn mặt của Chúa Kitô và của Thiên Chúa, đến nỗi họ có thể hiểu Thiên Chúa“, hoặc trong một bối cảnh khác:... Con người có thể vươn tới Mẫu nhiệm Người Con và mẫu nhiệm Thiên Chúa một cách đặc biệt nhờ người mẹ“ (Seewald, 307). Nền tảng của mối liên hệ này là sự tín thác, thường được



Đức Hồng Y nhắc đến, và biến đổi. Trước nhan ngài, chúng ta có thể “hoàn toàn vô thức”, giống như “các trẻ nhỏ, đầy tín thác, một cách người ta thường không dám làm với Chúa Kitô”. Các lần hiện ra, chữa lành, phép lạ - dù vượt khỏi sự hiểu biết của con người - đều có nền tảng ở sự tín thác và sự tín thác đã được đáp ứng: „Đức tin trở thành một điều sống động trong sự tín thác này đến nỗi nó tràn vào lãnh vực thể lý, hàng ngày và do đó cho phép bàn tay nhân hậu của Thiên Chúa trở nên thực sự hữu hiệu, nhờ sức mạnh của lòng nhân từ của Mẹ Người“ (Seewald, 308).

Linh hồn Đơn sơ trở thành Linh hồn Biết Nhìn

Những lời này có phải là điển hình của một người đốc công của Vatican, một người chấp pháp tín lý và một „Chó Bécgiê Đức“ (Rottweiler) của Giáo hội không? Đối với Đức Hồng Y Ratzinger, Kitô giáo là một „tôn giáo của trái tim“, không những chỉ khi mà còn luôn luôn lúc nào „linh hồn đơn sơ trở thành linh hồn biết nhìn“. Đối đầu với những câu hỏi liên quan đến những lần hiện ra, ngài đúc kết ý nghĩa sâu xa và lâu dài của các biến cố lớn và được công nhận trong biểu tượng «người phụ nữ mặc áo mặt trời», không những chỉ tượng trưng cho Dân Thiên Chúa trong Cựu ước và Tân ước mà còn tượng trưng cho chính Đức Maria. Trong mặt trời, nơi Đức Mẹ được dàn dựng, ngài thấy ánh sáng thực sự của thế giới, tức Chúa Giêsu Kitô. Các cuộc hiện ra cho thấy „mối liên kết triệt để với Chúa Kitô“ của Đức Maria. Ngài gọi hình ảnh người Phụ nữ trong Sách Khải Huyền là „đáng sợ“; quan trọng hơn, đó là „quyền lực lên ngôi“. Du khách đến Lourdes, Fatima và Guadalupe trải nghiệm „sự vĩ đại của nhân vật này, cũng như sự an ủi và chữa lành được nó mang lại“ (Seewald, 309).

Những lần hiện ra đích thực có một tập chú rất chuyên biệt: chúng đưa chúng ta trở lại „những điều đơn giản và thiết yếu, mà chúng ta

rất dễ bỏ qua“ (Seewald, 311). Và những yếu tố thiết yếu này là gì? Chúng không thể ở bên ngoài Tin Mừng. Đức Hồng Y dẫn lời Chị Lucia của Fatima: „Tất cả chỉ là vấn đề đức tin, đức cậy và đức mến“ (Seewald, 310). Đó là điều mà Đức Maria muốn chúng ta ý thức được, và trong và nhờ đức tin, đức cậy và đức mến đưa chúng ta đến sự hoán cải. Những bí mật nổi tiếng của Fatima hướng về cùng một hướng. Sự hoán cải và thống hối là trọng tâm, nhưng không được làm lẫn chúng với «một thuyết định mệnh không thể tránh được». Kitô giáo vẫn là «một câu chuyện tự do: thống hối có thể thay đổi viễn kiến». Trong một bình luận ngắn gọn về bí mật thứ ba của Fatima và ý nghĩa của nó, Đức Hồng Y Ratzinger nhấn mạnh một khía cạnh thường bị bỏ qua và lãng quên: tầm quan trọng trong thế kỷ XX của phúc tử đạo. Trong bí mật này, giáo dân, linh mục, giám mục và cuối cùng cả Đức Giáo Hoàng cũng bị giết: «Nhưng máu của những người bị hành quyết được các thiên thần thu thập, và nó trở thành hoa trái cho thế giới» (Seewald, 311). Người ta có thể tri nhận một sự khó chịu nào đó trong phản ứng của Đức Hồng Y đối với sự tò mò và thèm khát của người ta đối với những chuyện giật gân liên quan đến các vụ hiện ra. Điều này hoàn toàn không có ý nói đến sự thờ ơ hay ác cảm từ phía ngài. Nói theo cách riêng của ngài: „Câu chuyện Lộ Đức - mà Đức Hồng Y dường như đã thấu nhận qua con mắt của nhà văn Đức Franz Werfel - đối với bản thân tôi là một câu chuyện đặc biệt cảm động“. Chính sự giản dị, „sự tinh ròng tuyệt vời bên trong“ và sự không sợ hãi của Bernadette đã lôi cuốn Đức Hồng Y: „... trong bầu không khí thiêng liêng có phần lạnh lẽo này, thực tế là gần như đóng băng, bà đã có thể giới thiệu khuôn mặt của Mẹ Thiên Chúa“ (Seewald, 313).

Giáo Hội bằng Người

Điều đáng kể trong đôi mắt của Đức Hồng Y Ratzinger là „yếu tố thiết yếu“, là „bình diện sâu sắc bên trong“ của sự hiểu biết, niềm xác tín

Thánh Mân Côi

và sự cam kết. Đây có thể là một trong những lý do, lý do bản thân cũng như lý do nghề nghiệp, tại sao ngài dè dặt ủng hộ phong trào muốn tuyên bố thành tín điều việc đồng công cứu chuộc của Đức Maria. Ngài nhấn mạnh rằng Chúa Kitô „xây dựng một cộng đồng sâu sắc và mới mẻ với chúng ta“ (Seewald, 306). Sự cứu chuộc là trọng tâm của „cuộc trao đổi vĩ đại“: những gì của Người trở thành của chúng ta, và những gì của chúng ta trở thành của Người. Sự “hiện hữu với” này được phát biểu một cách mẫu mực nơi Đức Maria, Đấng là “loại hình nguyên mẫu của Giáo hội”, và có thể nói, là “Giáo hội bằng người”. Điều này không được dẫn chúng ta đến chỗ „quên đi ‚cái đầu tiên‘ của Chúa Kitô:... Đức Maria cũng vậy, ngài chỉ là mọi điều ngài là nhờ ở Người“ (Seewald, 306). Đức Hồng Y Ratzinger thấy rằng kiểu nói „Đấng đồng công cứu chuộc“ (redemptrix) sẽ làm mờ nguồn gốc tuyệt đối này nơi Chúa Kitô, và đi trệch „đến một mức độ quá lớn, ra khỏi ngôn ngữ của Kinh thánh và các Giáo phụ“. Tính liên tục của ngôn ngữ với Kinh thánh và các Giáo phụ là điều thiết yếu cho các vấn đề đức tin. Theo Đức Hồng Y Ratzinger, sẽ là không thích đáng nếu “chỉ thao túng ngôn ngữ“. Trong phong trào cổ vũ việc đồng công cứu chuộc của Đức Maria, ngài nhận thấy một „ý định đúng đắn“ nhưng bị phát biểu cách sai lầm. Bộ Giáo lý Đức tin cho rằng „những gì được biểu thị bằng điều này (tức ‚đấng đồng công cứu chuộc‘) vốn đã được phát biểu tốt hơn trong các tước hiệu khác của Đức Maria“. Và do đó, câu trả lời của ngài cho yêu cầu này được tóm tắt trong câu sau: „Trong một tương lai gần, tôi không nghĩ sẽ có bất cứ sự chấp thuận nào đối với yêu cầu này, một yêu cầu, trong lúc này, đang được vài triệu người ủng hộ“ (Seewald, 306).

Nhà của Ngôi Lời

Việc đọc Đức Maria của Đức Hồng Y Ratzinger theo khuôn mẫu Thánh Mẫu học loại hình Giáo Hội (ecclesiotypical). Khi làm như

vậy, ngài thấy ngài đồng hành với các ngôi sao thần học như Przywara, Congar, de Lubac, và ở một mức độ nào đó, với Balthasar. Quan điểm loại hình giáo hội dựa trên nền tảng giáo phụ vững chắc và sử dụng phương pháp luận của loại hình học [typological]. Điều dẫn khởi từ phương thức này là hiệu quả phản chiếu kép [double mirror-effect]. Giáo hội đọc và giải thích chính mình trong Đức Maria, và ngược lại. Về phần ngài, Đức Maria giải thích mối liên hệ của Giáo hội với Chúa Kitô. Trong Đức Maria, Giáo hội là Nàng dâu, Đồng trinh và là Mẹ. Ngược lại, tư cách thành viên của Đức Maria trong Giáo hội, dù nổi bật, đã được thiết lập một cách vững chắc. Chúng ta tìm thấy tất cả những đặc điểm này trong tư duy Thánh Mẫu của Đức Hồng Y Ratzinger. Ngài coi Đức Maria là „sự cụ thể hóa bản vị“ của Giáo hội, „Thiếu nữ Sion“ đích thực, là sự khởi đầu được bản vị hóa của Giao ước Mới (xem: Introduction to Christianity (Dẫn nhập vào Kitô giáo), năm 1968, Bản tiếng Anh năm 1969; Daughter of Zion (Thiếu nữ Sion), năm 1978, Bản tiếng Anh năm 1983). Ở đây, chúng ta có nền tảng cho vai trò mô hình và gương mẫu của Đức Maria đối với đức tin của chúng ta. Trong bài giảng kết thúc tháng 5 năm 1979, Đức Tổng Giám Mục Munich ca ngợi Đức Maria là đấng luôn suy tưởng lời Chúa trong lòng. Đức Mẹ là đấng đã tin và được khen “có phúc” vì Đức Mẹ đã tin (Lc 1:45). Nhận định về tất cả những bản văn được coi là bác bỏ Đức Maria trong Tân Ước (Lc 11:27; 2:49; Mc 3:34; Ga 2:4), ngài cho thấy rằng thực ra chúng dẫn chúng ta đến chính bản chất của lòng sùng kính Đức Mẹ. Làm thế nào mà như thế được? Đức Maria là “nơi cư ngụ của Lời Chúa”, là nơi lời được chấp nhận, được nuôi dưỡng, được bảo vệ; nơi lời được dành cho không gian, được phép lớn lên và ở nhà trong một thế giới không nhà. Quan trọng nhất, Mẹ Maria là mảnh đất màu mỡ, nơi hạt giống của Lời kết thành hoa trái. Đặc tính Thánh Mẫu của việc chúng ta là Kitô hữu được phát biểu trong định nghĩa của Thánh Luca về mối phúc đích

thực. Phúc cho những ai “nghe lời Thiên Chúa và tuân giữ nó” (Lc 11:28). Trong thái độ của Đức Mẹ này, Đức Hồng Y Ratzinger thấy một hướng đi chắc chắn và một quy chiếu đáng tin cậy cho tất cả những người lữ hành trên đường đi về cõi vĩnh hằng, những người bất chấp các bồi rối và mâu thuẫn, thử thách và gian khổ, lo lắng và bị khước từ.

Vũ Văn An

**Viết theo Cha Johann G. Roten, S.M,
nguyên văn tại <https://udayton.edu/>**

imri/mary/p/pope-benedict-xvi-and-mary.php

Ghi Chú

(*) “Cantus firmus” tiếng Latinh có nghĩa “khúc hát cố định”. Cantus firmus là khúc hát làm nền cho một soạn phẩm đa âm.

Nguồn: Tháng Mân Côi, đọc lại Thánh mẫu học của Đức Hồng Y Ratzinger/Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI - VietCatholic News

SÁU LÝ DO ĐỪNG QUÊN MẸ MARIA

**Đức Hồng y Josef Ratzinger
(Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI)[1]**

WHĐ (07.9.2022) - Lòng sùng kính Đức Mẹ của Đức Bênêđictô XVI, được thể hiện một cách tuyệt vời trong “sáu lý do đừng quên Mẹ Maria» được Ngài nêu rõ trước đây. Trong một cuộc phỏng vấn năm 1984 với Vittorio Messori, Đức Hồng y Joseph Ratzinger, với tư cách là Tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, đã xác định Đức Mẹ là “phương thuốc” cho những thách thức và những khủng hoảng đương thời đối với Giáo hội và thế giới ngày nay. Sau đây là đoạn về “Sáu lý do đừng quên Mẹ Maria” trích từ sách “The Ratzinger Report”, Nhà xuất bản Ignatius, 1985.

Đối với cuộc khủng hoảng trong sự hiểu biết về Giáo hội, cuộc khủng hoảng về luân lý, cuộc khủng hoảng về nữ giới, vị Tổng trưởng đã đề xuất một phương thuốc, trong số những phương thuốc khác, “cho thấy hiệu quả cụ thể của phương thuốc đó trong suốt nhiều thế kỷ.” “Một phương thuốc mà ngày nay danh tiếng của nó dường như bị che mờ đối với một số người

Công giáo nhưng lại là một phương thuốc phù hợp hơn bao giờ hết.” Đó là phương thuốc được Ngài chỉ định với cái tên ngắn gọn: Maria.

Đức Hồng y Joseph Ratzinger ý thức rất rõ rằng rằng chính Thánh Mẫu học thể hiện một khía cạnh của Kitô giáo mà một số nhóm nhất định chỉ có thể tiếp cận lại một cách khó khăn, mặc dù điều đó đã được Công đồng Vatican II xác nhận là đỉnh cao của Hiến chế Tín lý về Giáo hội. Ngài nói: “Bằng cách đưa mẫu nhiệm Đức Maria vào mẫu nhiệm Giáo hội, Công đồng Vatican II đã đưa ra một quyết định quan trọng đáng lẽ đã tạo ra được một động lực mới cho việc nghiên cứu thần học. Thay vào đó, trong giai đoạn đầu sau công đồng, đã có một sự suy giảm đột ngột về phương diện này - gần như là một sự sụp đổ, mặc dù bây giờ có những dấu hiệu của một sức sống mới.”

Vào năm 1968, mười tám năm sau khi công bố tín điều về việc Đức Maria hồn xác lên trời vinh hiển, vị giáo sư Ratzinger thời ấy đã nhận thấy khi nhớ lại sự kiện: “Định hướng cơ bản

Tháng Mân Côi

vốn dĩ hướng dẫn cuộc sống của chúng ta đã thay đổi quá nhiều chỉ trong một vài năm đến độ ngày nay chúng ta khó mà hiểu được lòng nhiệt thành và niềm vui đã từng ngự trị ở rất nhiều nơi của Giáo hội Công giáo... Kể từ đó, nhiều điều đã thay đổi, và tín điều mà vào thời điểm đó đã nâng cao chúng ta lên thì ngày nay thay vào đó đã vượt ra khỏi chúng ta. Chúng ta tự hỏi phải chăng với tín điều đó, chúng ta lại không đang đặt ra những trở ngại không cần thiết trên con đường tái hiệp nhất với những anh em Kitô hữu Tin Lành của chúng ta hay sao, lại sẽ không dễ dàng hơn nhiều sao nếu hòn đá này không nằm trên con đường, hòn đá mà chính chúng ta đã đặt ở đó trong quá khứ gần đây. Chúng ta cũng tự hỏi liệu với một tín điều như vậy, chúng ta lại không đe dọa đến định hướng của lòng đạo đức Kitô giáo sao. Phải chăng tín điều đó sẽ không bị định hướng sai lầm sao, thay vì hướng về Thiên Chúa Cha và về Đấng trung gian duy nhất, Chúa Giêsu Kitô, Đấng trong tư cách con người là anh em của chúng ta và đồng thời là một với Thiên Chúa đến nỗi chính Ngài là Thiên Chúa ?”

Tuy nhiên, trong cuộc phỏng vấn, Ngài nói với tôi, “Nếu vị trí mà Mẹ Maria có được là điều cần thiết cho sự quân bình của Đức tin, thì ngày nay, như trong một vài thời đại khác của Giáo hội, điều cấp bách là phải khám phá lại vị trí đó của Mẹ Maria.”

Chứng từ của Ratzinger cũng rất quan trọng về mặt con người, khi đặt đến được con đường tái khám phá của cá nhân, đào sâu dần dần, gần như theo nghĩa của một sự “hoán cải” đầy đủ về mầu nhiệm Đức Mẹ. Thật vậy, Ngài tâm sự với tôi: “Là một nhà thần học trẻ vào thời trước (và cả trong) Công đồng, tôi cũng như nhiều người khi ấy đã thực hiện và vẫn thực hiện cho đến ngày nay, một số dè dặt đối với một số công thức cổ xưa, ví dụ, công thức nổi tiếng *De Maria nunquam satis*, nghĩa là: ‘người ta không bao giờ có thể nói đủ về Mẹ Maria’. Điều đó dường như bị cường điệu đối với tôi. Vì vậy, sau này tôi rất

khó hiểu ý nghĩa thực sự của một cách diễn đạt nổi tiếng khác (hiện có trong Giáo hội từ những thế kỷ đầu tiên — sau một cuộc tranh cãi đáng nhớ — khi Công đồng Êphêso, vào năm 431, đã tuyên bố Maria Theotokos, Mẹ Thiên Chúa). Cụ thể là, tuyên bố đó đã xác định Đức Trinh Nữ là ‘người chinh phục tất cả các lạc giáo.’ Bây giờ - trong thời kỳ nhiễu loạn này, nơi mà mọi loại sai lầm lạc giáo dường như đang đè nặng lên cánh cửa của đức tin đích thực - tôi hiểu rằng đó không phải là vấn đề cường điệu của lòng đạo đức, nhưng là sự thật mà ngày nay có giá trị hơn bao giờ hết.”

Ngài tiếp tục: “Đúng thế, cần phải quay lại với Mẹ Maria nếu chúng ta muốn quay trở lại với ‘sự thật về Chúa Giêsu Kitô’, ‘sự thật về Giáo hội’ và ‘sự thật về con người’ mà Đức Gioan-Phaolô II đã đề xuất như một chương trình cho toàn thể Kitô giáo vào năm 1979, khi Ngài khai mạc hội đồng giám mục Mỹ Latinh ở Puebla. Các giám mục đã đáp lại đề nghị của Đức Giáo Hoàng bằng cách đưa vào những tài liệu đầu tiên (những tài liệu chỉ riêng một số người được đọc một cách không trọn vẹn) sự mong muốn và mối quan tâm đồng nhất của họ: ‘Hơn bao giờ hết, Mẹ Maria hẳn là khoa sư phạm để loan báo Tin Mừng cho những con người của ngày hôm nay.’ Chính tại lục địa đó, nơi mà truyền thống sùng kính của người dân dành cho Đức Mẹ đang suy giảm, kết quả là khoảng trống đang được lấp đầy bởi các hệ tư tưởng chính trị. Đó là một hiện tượng có thể được ghi nhận ở hầu hết mọi nơi ở một mức độ nhất định.

Đức Hồng Y liệt kê sáu điểm trong đó — mặc dù theo một cách rất súc tích và do đó tất nhiên là chưa đầy đủ — Ngài thấy tầm quan trọng của Đức Maria liên quan đến sự quân bình và trọn vẹn của Đức tin Công giáo.

Điểm thứ nhất: “Khi người ta công nhận vị trí được định rõ cho Đức Maria theo tín điều và truyền thống, người ta được cảm rễ vững chắc trong Kitô học đích thực. (Theo Công

đồng Vatican II: ‘Nhờ thành kính tưởng nhớ Đức Maria và chiêm ngưỡng Ngài dưới ánh sáng của Ngôi Lời nhập thể, Giáo Hội cung kính tiến sâu hơn vào mầu nhiệm cao thâm, tức là mầu nhiệm nhập thể, và nên giống Phu Quân mình ngày một hơn.’ Lumen Gentium, số. 65). Hơn nữa, chính vì để phục vụ trực tiếp cho đức tin vào Chúa Kitô — do đó, không phải chủ yếu vì lòng sùng kính Đức Mẹ — mà Giáo hội đã công bố các tín điều về Đức Mẹ: trước hết tín điều về sự khiết trinh trọn đời và tình mẫu tử thần thiêng của Mẹ, và rồi, sau một thời gian dài suy tư chín chắn, Giáo hội công bố các tín điều về sự Vô nhiễm Nguyên tội của Mẹ và việc cả xác hồn của Mẹ Lên trời vinh quang. Những tín điều này bảo vệ đức tin nguyên tuyền vào Chúa Kitô là Thiên Chúa thật và là con người thật: hai bản tính trong một Ngôi vị duy nhất. Những tín điều này cũng đem lại sự bảo đảm cho sự mong chờ đầy trương lực hướng về ngày cánh chung vốn tuyệt đối cần thiết bằng cách chỉ rõ việc Đức Maria Hồn Xác Lên Trời như là định mệnh bất tử đang chờ đợi tất cả chúng ta. Và những tín điều này cũng bảo vệ đức tin – vốn đang bị đe dọa ngày nay – tin vào Thiên Chúa, là Đấng Tạo Hóa, là Đấng cũng có thể tự do can thiệp vào sự việc, (và điều này, cũng như trong nhiều điều khác, là ý nghĩa của sự thật về sự trinh khiết trọn đời của Đức Maria, mà ngày nay không được hiểu rõ hơn bao giờ hết). Cuối cùng, Đức Maria, như Công đồng nhắc lại: ‘Thật vậy, Đức Maria đã tham dự mật thiết vào lịch sử cứu độ và một cách nào đó, Ngài đã nối kết và làm vang vọng nơi mình những mầu nhiệm đức tin quan trọng nhất’ (Lumen Gentium, số 65).

Điểm đầu tiên này được tiếp nối bởi

Điểm thứ hai: “Nền tảng Thánh mẫu học của Giáo hội bao gồm mối tương quan đúng đắn, sự dung hợp cần thiết giữa Thánh Kinh và truyền thống. Bốn tín điều về Đức Mẹ có nền tảng rõ ràng trong Sách Thánh. Nhưng trong Sách Thánh đó, Thánh mẫu học giống như một hạt giống nảy

nở và sinh hoa kết trái trong đời sống truyền thống cũng như được diễn tả trong phụng vụ, trong nhận thức của đoàn dân tin Chúa và trong suy tư thần học được Huấn Quyền hướng dẫn”.

Điểm thứ ba: “Trong chính con người của mình là một cô gái Do Thái trở thành mẹ của Đấng Mêsia, Đức Maria gắn kết Dân tộc cũ và Dân tộc mới của Thiên Chúa, Israel và Kitô giáo, hội đường và nhà thờ với nhau, một cách sống động và không thể tách rời. Như vốn dĩ là như vậy, Mẹ là sợi dây liên kết mà không có sợi dây đó thì Đức tin (như đang diễn ra ngày nay) có nguy cơ mất cân bằng bằng cách hoặc từ bỏ Tân ước để lấy Cựu ước hoặc không cần đến Cựu ước. Thay vào đó, trong Mẹ, chúng ta có thể sống sự thống nhất của Sách thánh trong sự toàn vẹn của Sách thánh.”

Điểm thứ tư: “Sự sùng kính Mẹ Maria cách đúng đắn đảm bảo cho đức tin có được sự tồn tại chung của ,lý trí‘, vốn không thể thiếu được, với ,lý lẽ của trái tim‘ vốn cũng không thể thiếu được, như Pascal từng nói. Đối với Giáo hội, con người không chỉ là lý trí cũng không phải là cảm giác đơn thuần, con người là sự hợp nhất của hai chiều kích này. Cái đầu phải suy tư một cách sáng suốt, nhưng trái tim phải cảm thấy sự ấm áp: là lòng sùng kính Mẹ Maria (một mặt ‘tránh mọi sự phóng đại sai lầm, và mặt khác tránh lòng hẹp hòi quá mức khi chiêm ngưỡng phẩm giá cao cả của Mẹ Thiên Chúa,’ như Công đồng thúc giục) do đó đảm bảo cho đức tin chiều kích nhân bản đầy đủ của mình.”

Tiếp tục phân tổng hợp của mình, Ratzinger liệt kê **điểm thứ năm:** “Để sử dụng chính công thức của Công đồng Vatican II, Đức Maria là ,hình tượng‘, ,hình ảnh‘ và ,hình mẫu‘ của Giáo hội. Bằng cách nhìn ngắm Mẹ, Giáo hội được bảo vệ chống lại mô hình nam tính hóa đã nói ở trên, coi Mẹ như một khí cụ cho một chương trình hành động xã hội-chính trị. Nơi Đức Maria, như một hình tượng và nguyên mẫu, Giáo hội một lần nữa tìm thấy hình ảnh của chính mình là

Tháng Mân Côi

Người Mẹ và không thể suy thoái thành sự phức tạp của một đảng phái, một tổ chức hay một nhóm áp lực khi phục vụ lợi ích của con người, dù là lợi ích cao đẹp nhất. Nếu Đức Maria không còn tìm thấy chỗ đứng trong nhiều nền thần học và giáo hội học, thì lý do là hiển nhiên là: các nền thần học và giáo hội học đó đã giảm đức tin xuống mức một sự trừu tượng. Và một sự trừu tượng thì không cần đến một người Mẹ ”.

Đây là điểm thứ sáu và là điểm cuối cùng của sự tổng hợp này: “Với vận mệnh của mình, đồng thời là vận mệnh của người Trinh Nữ và của người Mẹ, Mẹ Maria tiếp tục chiếu ra ánh sáng mà Đấng Tạo Hóa đã dự định cho phụ nữ ở mọi thời đại, kể cả thời đại của chúng ta, hoặc, nói đúng hơn, có lẽ chính xác là trong thời đại của chúng ta, trong thời đại đó - như chúng ta biết - chính bản chất của nữ tính đang bị đe dọa. Nhờ sự khiết trinh và tình mẫu tử của mình, mẫu nhiệm của người phụ nữ nhận được một vận mệnh rất cao cả mà người phụ nữ không thể bị cướp đi mất khỏi đó. Mẹ Maria công bố Lời Kinh ngợi khen - Magnificat một cách mạnh mẽ, nhưng Mẹ cũng là người làm cho sự im lặng và ẩn dật trở sinh kết quả. Mẹ là người không sợ hãi khi đứng dưới Thánh giá, là người hiện diện trong buổi khai sinh của Giáo hội. Nhưng Mẹ cũng là người, như thánh sử đã nhấn mạnh hơn một lần, ‘hằng ghi nhớ và suy đi nghĩ lại trong lòng’ những điều diễn ra chung quanh Mẹ. Là một thụ tạo đầy lòng can đảm và vâng phục, Mẹ đã và vẫn là một tấm gương mà mọi Kitô hữu – nam cũng như nữ - có thể nhìn ngắm và nên nhìn ngắm.”

Phêrô Phạm Văn Trung

Chuyển ngữ từ: *crossroadsinitiative.com* (07.12.2019)

[1] Joseph Ratzinger, Hồng y

Tiểu sử của Joseph Ratzinger, Giáo hoàng Bênêđictô XVI tương lai, bắt đầu bằng

việc sinh ra tại Bavaria, nước Đức, vào ngày 16 tháng 4 năm 1927, Thứ Bảy Tuần Thánh, và được rửa tội cùng ngày, trong nước Phục sinh mới được làm phép. Phép rửa tội đặc biệt này ngay từ đầu đời của Ngài đã được xem như một phúc lành rất đặc biệt của Chúa Quan Phòng. Mặc dù Ngài và gia đình Ratzinger coi Chủ nghĩa Quốc xã là tinh thần Phản Kitô, Joseph đã bị buộc vào quân đội Đức gần cuối Thế chiến thứ hai. Ngài trốn thoát, đầu hàng quân đội Hoa Kỳ, và ở một trại tù binh vài tháng. Sau khi được thả, Ngài và anh trai Georg vào chủng viện và cùng nhau thụ phong linh mục vào ngày 29 tháng 6 năm 1951. Sau khi nhận bằng tiến sĩ thần học tại Đại học Munich năm 1953, Cha Joseph Ratzinger trở thành giáo sư thần học tín lý tại Đại học Bonn. Khi Công đồng Vatican II bắt đầu vào năm 1962, Cha Ratzinger, lúc đó mới 35 tuổi, được bổ nhiệm làm trưởng ban “peritus - chuyên viên thần học” hoặc cố vấn thần học cho Tổng giám mục Cologne, Đức Hồng y Joseph Frings, và đã cùng Tổng giám mục tham dự tất cả bốn phiên họp của Công đồng, có ý kiến đóng góp vào việc soạn thảo một số Văn kiện của Công đồng. Từ năm 1969 đến năm 1977 Cha Ratzinger giảng dạy thần học tại Đại học Regensburg và, từ năm 1969 đến năm 1980, Ngài là thành viên của Ủy ban Thần học Quốc tế của Vatican. Năm 1972, cùng với nhà thần học người Pháp Henri de Lubac và linh mục người Thụy Sĩ Hans Urs von Balthasar, Ratzinger đã thành lập tạp chí thần học *Communio* hiện có ấn bản tại 14 quốc gia. Đáng chú ý là ấn bản tiếng Ba Lan của *Communio* được thực hiện bởi tổng giám mục của Krakow, Karol Wojtyla. Cha Joseph Ratzinger được tấn phong làm tổng giám mục của Munich-Freising vào ngày 28 tháng 5 năm 1977 và được Đức Giáo hoàng Phaolô VI phong làm hồng y đẳng linh mục vào ngày 27 tháng 6 năm 1977, nhà thờ hiệu tòa của Ngài ở Roma là St. Mary of Consolation – Đức Bà An Ủi (ở Tiburtina). Vào ngày 5 tháng 4 năm 1993, Đức Hồng Y Ratzinger được Đức Giáo Hoàng

Gioan Phaolô II chuyển thành hồng y đẳng giám mục làm giám mục hiệu tòa Velletri-Signi ngoại thành Rôma. Năm 1981, Đức Hồng Y Ratzinger trở thành Tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, bộ phận của Vatican phụ trách việc bảo vệ kho tàng đức tin thánh thiêng được truyền lại từ các tông đồ. Do đó, Ngài là phụ tá chính của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong việc trình bày giáo huấn và bản văn viết của Đức Giáo Hoàng. Có lẽ không có ai làm việc chặt chẽ hơn với Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong suốt triều đại giáo hoàng của Ngài. Đức Hồng Y Ratzinger thường có các cuộc gặp riêng kéo dài với Đức Giáo Hoàng hai lần mỗi tuần. Trước khi được bầu làm Giáo Hoàng Benedict XVI, Đức Hồng Y Ratzinger cũng từng là chủ tịch của Ủy ban Giáo hoàng về Thần học và Kinh thánh. Ngày 6 tháng 11 năm 1998, Đức Hồng Y Ratzinger được bổ nhiệm làm Phó Niên trưởng của Hồng Y Đoàn. Trước khi Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II qua đời, Đức Hồng Y Ratzinger từng là thành viên của Bộ Giám mục, Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích, Bộ Giáo dục Công giáo, Bộ Truyền bá Phúc âm cho các Dân tộc, Bộ Các Giáo hội Đông Phương, Hội đồng Hiệp nhất Kitô giáo, Hội đồng Văn hóa, Ủy ban Ecclesia Dei, và Ủy ban Châu Mỹ Latinh. Với tư cách là Tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, Đức Hồng y Ratzinger có vai trò quyết định trong việc viết “Tuyên bố chung về Học thuyết Công chính hóa,” được Tòa thánh và Liên đoàn Luther Thế giới ký vào tháng 10 năm 1999 tại Augsburg, Đức. Tuyên bố này, một trong những bước đại kết quan trọng nhất kể từ khi Martin Luther chia rẽ với Giáo hội Công giáo vào thế kỷ 16, diễn ra nhờ cuộc đối thoại được tổ chức vào tháng 11 năm 1998 giữa Hồng y Ratzinger và Giám mục Luther Johannes Hanselman ở

Munich. Khi gần đến tuổi bảy mươi, Đức Hồng Y Ratzinger đã nhiều lần cố gắng xin nghỉ hưu, nhưng Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II không chấp nhận đơn từ chức của Ngài. Có vẻ như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II biết Chúa có những kế hoạch khác cho vị Hồng y người Đức này. Ở tuổi 78, Hồng y Joseph Ratzinger được bầu làm Giáo Hoàng Bênêđictô XVI vào ngày 19 tháng 4 năm 2005, chỉ trong ngày thứ hai của mật nghị. Cuộc bầu cử nhanh chóng này thể hiện sự đồng thuận đáng chú ý của 115 Hồng y, những người đã bầu Ngài với đa số 2/3. Lá phiếu của các Hồng Y là dành cho một người bảo vệ chân lý, một người cầu nguyện, một tội tở khiêm hạ trong các tội tở của Thiên Chúa. Bên cạnh các bài báo học thuật và các tài liệu chính thức của Giáo hội, Giáo Hoàng Bênêđictô XVI cung cấp cho chúng ta một cánh cửa đi vào tâm trí và trái tim của Ngài qua một số cuốn sách, Báo cáo Ratzinger (1996), Tinh thần của Phụng vụ (2000), Thiên Chúa và Thế giới (2002) và Dẫn nhập vào Kitô giáo. Joseph Ratzinger là vị hồng y lớn tuổi nhất được phong làm giáo hoàng kể từ ĐGH Clêmentê XII, cũng đã 78 tuổi khi trở thành giáo hoàng năm 1730. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI là vị giáo hoàng người Đức đầu tiên kể từ ĐGH Victor II (1055-1057). Tiểu sử được viết bởi Tiến sĩ Marcellino d'Ambrosio, thường được biết đến là Dr. Italy.

Nguồn: Josef Ratzinger - Sáu lý do đừng quên Mẹ Maria (hdgmvietnam.com)



HÌNH ẢNH GIÁ TRỊ ĐỜI SỐNG

Ai cũng đề cao quý trọng giá trị Gia đình

Noi một đồ vật thể giá trị được nhanh chóng đánh giá bằng tiền bạc, như chiếc xe hơi giá vài chục ngàn, hay vài ngàn... Điều này nói lên giá trị của chiếc xe. Và bằng tiền có thể mua tậu được chiếc xe đó.

Nhưng có những đồ đặc vật thể yêu mến quý trọng không thể thay thế, hay mua được bằng tiền bạc. Không phải giá trị của vật thể giá mua bán nhiều ít bao nhiêu. Nhưng là giá trị tinh thần gói ẩn trong đó.

Cô Vân đi hành hương, lúc về quên chiếc nhẫn nhỏ bằng vàng ở khách sạn. Về đến nhà thấy không còn chiếc nhẫn, cô thần thờ tiếc xót. Sốt ruột cô gọi điện thoại nhờ hỏi bên khách sạn nơi phòng đã trú ngụ, để mong tìm kiếm xin lại chiếc nhẫn bỏ quên bằng mọi giá

May cho cô. Khách sạn theo chỉ dẫn đã tìm lại được đúng chiếc nhẫn cô để quên trong phòng. Nhận lại được, cô rõ mừng rỡ hạnh phúc khôn tả. Vì tìm lại được chiếc nhẫn giá trị quý báu. Cô cho biết chiếc nhẫn theo thời giá không bao nhiêu tiền. Điều này cô không màng tới.

Nhưng điều cô quan tâm gắn bó tới giá trị chiếc nhẫn, vì đó là món quà tặng của mẹ cho cô, mà bây giờ bà đã qua đời. Đó là chiếc nhẫn kỷ niệm, chiếc nhẫn tình yêu mến mẹ cô dành

cho đời cô. Mỗi khi nhìn, đeo chiếc nhẫn đó, cô nhớ đến công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ mình, đến tình mẫu tử.

Cô yêu mến quý trọng giá trị chiếc nhẫn. Vì món quà tặng này ẩn hiện hình ảnh người mẹ.

Còn con người có giá trị thế nào? Có thể đánh giá bằng tiền bạc mua bán được không?

Xưa nay không thể mua con người bằng tiền bạc được, dù vẫn có những trường hợp người khác muốn nhận một em bé làm con nuôi, và thỏa thuận trả cho gia đình ruột thịt của em một số tiền... Nhưng thân thể hình hài sự sống em bé không là giá trị hệ tại nơi số tiền trả đó. Em là một con người,. Thân xác sự sống của em có giá trị linh thiêng quý báu cao cả không có gì có thể so sánh được, mà Đấng Tạo Hóa ban cho đời em. Không có gì có thể thay thế cho sự sống linh thiêng của em được.

Người con trai thứ hai bỏ nhà ra đi sống đời tội lỗi ăn chơi phung phí hoang đàng, như dụ ngôn Chúa Giê-su kể trong phúc âm thuật lại (Lc 15,1-32). Hết tiền sinh sống, anh ta lâm cảnh đói khát bơ vơ hoang mang. Anh thấy mình không còn gì, như không có giá trị gì nữa! Quá mắc ở xấu hổ. Nhưng hoàn cảnh bó buộc, nên đành trở về nhà để cầu xin sao có miếng ăn no đủ cho khỏi bị chết đói giữa đường...

Nhưng người cha sinh thành ra anh không nhìn quá khứ hoang đàng đưa đến cảnh nghèo túng đói khát, thân thể tiêu tụy của con mình, hầu như làm cho bị mất giá trị nhân phẩm con

người. Trái lại, ông vẫn nhìn nhận giá trị của con mình. Với ông giá trị con mình vẫn luôn tồn tại, cho dù cuộc sống bề ngoài sa đoạ tội lỗi, đói rách nghèo khổ của con mình thế nào đi chăng nữa.

Người cha không nói lời gì. Nhưng tâm hồn ông xúc động thổn thức. Ông chạy đến ôm hôn người con mình, sai cho người đi lấy quần áo tốt đẹp mặc cho, trao vào tay chiếc nhẫn tình yêu niềm vui mừng cha con, và còn tổ chức bữa ăn thịnh soạn ăn mừng.

Những cử chỉ này của người cha nhân hậu là hình ảnh không chỉ nói lên niềm vui hạnh phúc, cùng lòng nhân hậu thương xót. Nhưng còn sâu xa hơn nữa: Ông nhìn nhận ra giá trị cao đẹp quý báu của người con là tài sản linh thiêng cao quý. Không có gì có thể thay thế, hay đánh đổ tàn phá làm mất đi giá trị cao quý linh thiêng đó được.

Người cha giàu lòng nhân hậu thương cảm với con mình là hình ảnh tình yêu Thiên Chúa đối với con người. Ngài không chối từ bỏ rơi ai. Ngài luôn công nhận bảo vệ giá trị của con người, cho dù họ có nếp sống tội lỗi xa lìa hay chối bỏ Ngài, và hằng mong chờ họ trở về với Ngài.

Con người có kinh nghiệm sống sâu xa, vật chất là phương tiện sinh sống. Nó không là tất cả. Nó không làm nên giá trị con người. Nhưng chính con người làm ra nó, và khoác cho nó một giá trị tương đối trong đời sống mua bán để phục vụ đời sống.

Thánh Phaolô nói lên niềm tin tưởng xác tín: “ Không phải của ăn vật chất làm cho chúng ta có giá trị trước mặt Thiên Chúa.” (1 cr 8,8).

Giá trị của con người không thể đem ra so sánh được bằng tiền bạc, hay vật thể đồ đạc được. Giá trị con người linh thiêng cao quý bao la sâu thẳm không có cùng tận.

Lm. Daminh Nguyễn ngọc Long

09/Sep/2022

Gia đình nhỏ

Gia đình nhỏ nhỏ yêu thương
Vui buồn sướng khổ tựa nương tháng ngày
Ôm đau, mạnh khoẻ, xum vầy
Đường đời sỏi đá chẳng tày vượt qua

Tin vào Thiên Chúa tình Cha
Đêm ngày tín thác thiết tha nguyện cầu
Sẻ chia ngọt đắng nỗi sầu
Đắp xây hạnh phúc dài lâu trọn đời

Thủy chung vẹn nghĩa theo Lời
Lời thề hôn ước Chúa Trời kết se
Dù cho cuộc sống phồn the
Đôi khi rắc rối khắt khe chán chường

Vì yêu cô giữ màu hương
Bận đời gấn bó kiên cường tháng năm
Song hành tình nghĩa gôi chân
Trọn vẹn giao ước tín thành yêu thương

Ba mẹ luôn sống nêu gương
Cho con hạnh phúc nấu nướng mái nhà
Trẻ thơ trong sáng mặn mà
Học theo ba mẹ thật thà là ngoan

Gia đình Công Giáo truyền loan
Tin Mừng Nước Chúa hân hoan giữa đời
Yêu người trong Đức Chúa Trời
Bình an hạnh phúc cuộc đời mình vui.

BCT



Để vượt thắng sự chán nản và tuyệt vọng

Art Bennett[1]



Đức Kitô luôn kết hợp sự chữa bệnh với sứ vụ yêu thương và khôn ngoan của Ngài. Ngài luôn dành thời gian để chữa lành những căn bệnh thể lý

Trong cuộc sống, có rất nhiều lý do có thể khiến người ta rơi vào trạng thái tuyệt vọng, thấy cuộc đời vô nghĩa, và sống ngày này qua ngày khác như một gánh nặng. Tôi muốn thảo luận ngắn gọn về 2 vấn đề khá rộng nhưng lại rất phổ biến:

Vấn đề thứ nhất đó là quan điểm phổ quát về Thiên Chúa, là Đấng ở rất xa hoặc vắng mặt một cách thờ ơ. Do đó, người ta không có lòng tin hoặc sự kính trọng đối với một số khía cạnh như bác ái, phụng vụ và cầu nguyện. Quan điểm này cũng không tin vào những điều vô hình

trong cuộc sống như ý nghĩa, mục đích, tình yêu, phẩm giá, và công ích. Việc nghĩ rằng những yếu tố siêu việt chỉ là điều hoang đường được thêu dệt có thể dẫn người ta đến sự trống rỗng và thất vọng tận căn.

Vấn đề thứ hai đó là thiếu sự trải nghiệm về một cuộc sống ý nghĩa với tình yêu chân thật, sự an toàn, và sự cảm kích sâu sắc, và đôi khi có những tình huống bị tổn thương khiến người ta rơi vào tình trạng tuyệt vọng kinh niên hoặc từng đợt. Sự tuyệt vọng này thường dẫn đến việc người ta ít nghĩ cho bản thân và từ bỏ việc tìm kiếm hy vọng và tình yêu dành cho chính mình. Sự căm dỗ này khiến người ta cảm thấy mình không được yêu thương hoặc không thể

yêu thương, và cam chịu trở thành gánh nặng cho chính mình và cho người khác.

Niềm tin Công giáo của chúng ta đối lập với 2 quan điểm này.

Chúng ta tin rằng chúng ta là một cộng đoàn gồm những người được Thiên Chúa yêu thương, do đó, chúng ta có thể cố gắng để yêu mến Ngài hết lòng, hết sức, hết trí khôn, và yêu thương người lân cận như chính mình. Đức tin luôn nhắc nhở chúng ta về tình yêu đích thực và sự gần gũi thiết thân của Thiên Chúa, cũng như việc Ngài ban tặng cho chúng ta một cuộc sống vĩnh cửu ngập tràn hạnh phúc và niềm vui. Những người hoài nghi luôn phản bác lại quan điểm này nhưng Giáo hội, bằng mọi cách, không ngừng mời gọi chúng ta trải nghiệm tình yêu bao la và siêu việt của Thiên Chúa.

Một trong những biện pháp khắc phục phổ biến đối với chứng bệnh chán nản và tuyệt vọng này mà phần lớn ngành tâm lý học hậu khoa học thần kinh, (ví dụ như Liệu pháp Hành vi Nhận thức chẳng hạn) nhấn mạnh, đó là quan sát kỹ những suy nghĩ và phản ứng của chúng ta như là nguyên nhân dẫn đến sự tuyệt vọng. Đồng thời, khuyến khích chúng ta cân nhắc lại suy nghĩ của mình để tránh một thế giới quan, hoặc quan điểm riêng khiến chúng ta rơi vào tuyệt vọng. Vấn đề ở đây là làm sao để điều chỉnh

lại lăng kính của chúng ta về những vấn đề của cuộc sống, để rồi, chúng ta nhận ra các sự việc không phải là sự bộc lộ những khiếm khuyết, mà là cơ hội để chúng ta phát triển và vượt thắng trở ngại.

Như Khoa thần kinh hiện đại cho thấy, nếu chúng ta xem trở ngại như là một vấn đề, một rắc rối, hoặc một yêu cầu vô lý, khiến chúng ta đóng khung vấn đề một cách chán nản và giảm thiểu những chọn lựa của chúng ta để chỉ còn là sự chiến đấu (Fight), bỏ chạy (Flight) hoặc chịu đựng (Freeze). Nhưng thực tế cho thấy rằng, rất khó và đôi khi chẳng thể giải quyết được những khó khăn nếu chỉ giới hạn trong ba chữ F đó, nên càng làm cho chúng ta chán nản hơn. Tuy nhiên, nếu chúng ta làm như khoa thần kinh học và nhiều vị Thánh đã làm đó là biến trở ngại thành một thử thách mang lại cho chúng ta thời cơ, thì tâm trí và tâm hồn của chúng ta sẽ vượt xa 3 chữ F và giúp chúng ta nhận ra những cơ hội để phát triển ngay giữa thử thách. Để gắn kết cảm thức của chúng ta về đức tin, đức cậy và đức mến; về điều kỳ diệu và cơ may; và phấn khởi về những tiềm năng của sự phát triển và chiến thắng. Cuộc sống không chỉ là việc đẩy tảng đá Sisyphus lên đỉnh núi[2], mà còn là cơ hội, thậm chí là cuộc chiến đấu để dẫn tới sự trưởng thành, theo ý muốn của Thiên Chúa, và để đạt được hạnh phúc vĩnh cửu.



Ngoài việc mở rộng tư tưởng của chúng ta, Giáo hội và tâm lý học hiện đại cũng tái kích hoạt khả năng của chúng ta để có thể cảm nhận một cách khác biệt và lành mạnh. Với sự khôn ngoan, Giáo hội luôn coi cảm



xúc là vô thường vô phạt về mặt luân lý. Cảm xúc vốn dĩ không phải là tội lỗi hoặc là dấu cho thấy chúng ta tội tề đến mức nào. Chính cách chúng ta hành xử liên quan đến những cảm xúc đó cho thấy chúng ta đang lớn lên trong sự thánh thiện hay tội lỗi, trong hy vọng hay tuyệt vọng. Có những biện pháp can thiệp tuyệt vời về mặt tâm lý có thể giúp chúng ta vượt thắng những tổn thương tâm lý vốn hạn chế những phản ứng về mặt cảm xúc và mở ra những chọn lựa từ phản ứng mang tính gây hấn sang yêu thương và biết quan tâm.

Đức tin và tâm lý Công giáo không khuyến khích chúng ta trốn tránh vấn đề, nhưng hỗ trợ và động viên chúng ta nhìn mọi thứ theo nhãn quan của một vị Thiên Chúa, Đấng luôn ở bên chúng ta và yêu thương chúng ta. Từ 2.000 năm qua, chúng ta được mời gọi điều chỉnh lại quan điểm của mình để thấy: kẻ thù đáng để chúng ta yêu thương; sự khùng khiếp của thập giá là chính sự cứu độ; bánh và rượu là chính mình và máu, linh hồn và thần tính của Đức Kitô đến trong cuộc đời chúng ta và biến đổi chúng ta. Đức Kitô luôn kết hợp sự chữa bệnh với sứ vụ yêu thương và khôn ngoan của Ngài. Ngài luôn dành thời gian để chữa lành những căn bệnh thể lý và từ đó, giúp con người lớn lên và vượt thắng chúng. Cũng thế, Giáo hội cũng vẫn

luôn quan tâm đến tâm trí, linh hồn, hạnh phúc và phúc lợi của con người.

Việc chữa lành và hy vọng, đức tin và sự trưởng thành, sự tin tưởng vào Thiên Chúa và tin tưởng vào người khác là chìa khóa để vượt thắng sự tuyệt vọng và đòi chúng ta suy nghĩ, cảm nhận và gắn bó với cuộc sống như thể chúng ta được Thiên Chúa yêu thương và nâng đỡ trong từng phút giây.

Thật thế, Vương quốc của Thiên Chúa vẫn luôn ở giữa chúng ta và vẫn luôn là Tin mừng giúp chúng ta vượt thắng sự chán nản và tuyệt vọng trong cuộc sống.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP
Dòng Đa Minh Thánh Tâm
Chuyển ngữ từ: <https://catholicexchange.com> (13. 9. 2022)

[1] Art Bennett là một nhà Trị liệu với hơn 30 năm kinh nghiệm về Hôn nhân và Gia đình. Ông là Chủ tịch và Giám đốc điều hành của Tổ chức Từ thiện Công giáo, Giáo phận Arlington, Hoa Kỳ.

[2] Theo thần thoại Hy Lạp, Sisyphus bị các vị Thần trừng phạt phải đẩy một khối đá lớn lên đỉnh núi, khi lên tới đỉnh, Sisyphus phải đứng nhìn khối đá lăn xuống chân núi, và anh phải đẩy lại hòn đá lên đỉnh, cứ như vậy lặp đi lặp lại suốt đời

VỀ NGƯỜI ĐỖ ĐẦU RỬA TỘI

Bài này đúc kết kinh nghiệm của một số người đỡ đầu tại Đà Lạt, cách riêng là của ông Giuse Thành, giáo xứ Chi Lăng. Chúng tôi nói riêng về việc đỡ đầu rửa tội cho người lớn nhưng nhiều điều cũng áp dụng được cho các trường hợp khác.

Trong việc đào tạo người tín hữu mới, việc học giáo lý dù ngắn hay dài cũng có hạn kỳ, giáo lý viên không đồng hành mãi với người tín hữu mới. Do đó cần có người đỡ đầu giúp triển khai và sống giáo lý ấy trong những năm đầu của cuộc sống làm con Chúa, cũng như đồng hành trong sứ mạng tông đồ lâu dài về sau.

VAI TRÒ VÀ TƯ CÁCH NGƯỜI ĐỖ ĐẦU

A. THEO GIÁO LUẬT

Bộ Giáo luật đề cập tới vai trò và điều kiện làm người đỡ đầu ở các điều 872-874.

Theo điều 872, “trong mức độ có thể, người sắp lãnh nhận bí tích Rửa tội phải có một người đỡ đầu. Người đỡ đầu giúp người lớn sắp lãnh nhận bí tích Rửa tội trong việc khai tâm Kitô giáo; còn đối với nhi đồng sắp được rửa tội, thì người đỡ đầu cùng với cha mẹ đưa em đến chịu phép rửa tội và liệu sao cho em sau này sống một đời Kitô giáo xứng hợp với bí tích rửa tội và trung thành chu toàn những nghĩa vụ gắn liền với bí tích.”

Theo điều 873, chỉ nhận một cha đỡ đầu hoặc một mẹ đỡ đầu mà thôi, hoặc cũng có thể nhận cả đôi vợ chồng làm cha và mẹ đỡ đầu.

Theo điều 874, khoản 1, người đỡ đầu phải đủ các điều kiện:

1 do chính người sắp được rửa tội chọn, hoặc do cha mẹ hay những người thay quyền cha mẹ chọn, hoặc nếu thiếu những người ấy, thì do cha sở hay do thừa tác viên chọn, và phải có khả năng và ý muốn đảm nhận nhiệm vụ này.

2 đủ mười sáu tuổi trọn.

3 là người công giáo đã lãnh nhận bí tích Thêm sức và bí tích Thánh thể, và phải có đời sống xứng hợp với đời sống đức tin và nhiệm vụ phải đảm nhận.

4 không mắc một hình phạt của giáo luật đã được tuyên kết hay tuyên bố cách hợp pháp.

5 không là cha hoặc mẹ của người được rửa tội.

Theo điều 874, khoản 2, một người đã được rửa tội thuộc một giáo đoàn không công giáo



Trang Giáo Lý

chỉ được chấp nhận như là nhân chứng của bí tích rửa tội cùng với một người đỡ đầu công giáo. (Nghĩa là một Kitô hữu ngoài Công giáo chỉ có thể làm chứng trong lễ rửa tội của người Công giáo chứ không thể đóng vai trò đỡ đầu)

B. VINH DỰ, ƠN PHƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM

Việc đỡ đầu đem lại ích lợi thiêng liêng cho chính bản thân: chính khi quan tâm lo cho phần rỗi của con đỡ đầu, ta quan tâm hơn đến phần rỗi chính mình. Những câu hỏi thắc mắc do họ nêu ra sẽ kích thích ta phải tìm hiểu và học hỏi thêm về giáo lý Tin Mừng.

Việc đỡ đầu cũng ích lợi cho gia đình, giúp mở rộng vòng thân ái cho gia đình và thêm nhiều gương sáng cho con cái trong nhà.

Nhận đỡ đầu, ta sẽ phải dành một ít thời giờ và lắm khi cũng phải hy sinh đôi chút vật chất, nhưng chính Thiên Chúa sẽ bù đắp gấp bội.

NHỮNG KHÓ KHĂN

1. Một số trường hợp bất đắc dĩ, vượt sức:

- Vào phút chót mới nhờ người đỡ đầu, không biết nhau trước, xong lễ Rửa tội là thôi.
- Ít người chịu đỡ đầu, một số người phải đỡ đầu nhiều quá, lo không xuể, không có thời giờ chăm sóc.
- Các con đỡ đầu phân tán nhiều nơi, không có dịp gặp gỡ.

2. Thiếu khả năng

- Thiếu hiểu biết giáo lý
- Thiếu chiều sâu cầu nguyện
- Thiếu khả năng ăn nói, không biết cách gợi tâm tình, gợi ý cho người ta tâm sự

3. Chưa phát huy sự liên đới giữa linh mục, giáo lý viên và người đỡ đầu.



HƯỚNG GIẢI QUYẾT

Để giải quyết những khó khăn ấy, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa cha sở, người dạy giáo lý và người đỡ đầu. Đồng thời hằng năm nên tổ chức một “ngày cha mẹ đỡ đầu”

Phối hợp đồng bộ

- Linh mục cần có hướng gia tăng số lượng người có khả năng đỡ đầu để san sẻ bớt gánh nặng, không trút hết lên một số người.
- Giáo lý viên cần sớm hướng dẫn việc tìm cha mẹ đỡ đầu, giới thiệu và tạo cơ hội để họ hiểu nhau
- Những người đỡ đầu cần gặp gỡ nhau, liên kết thành nhóm, cùng chia sẻ trách nhiệm, người này gợi ý gợi ý con đỡ đầu của mình cho người khác khi cần.
- Trong sổ gia đình Công giáo nên thêm mục những người con đỡ đầu

Ngày cha mẹ đỡ đầu

Đây là một ngày quy tụ những người đỡ đầu để giúp ý thức lại thiên chức, vinh dự và trách nhiệm của mình; cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm về những khó khăn và giải đáp. Đây cũng là ngày quy tụ những người đỡ đầu mới sắp lãnh trách nhiệm.

Đề nghị chọn ngày 13-01, ngày lễ ba vị thánh họ Phạm Trọng thuộc ba thế hệ cùng chết vì Chúa trong một ngày 13-01-1859: Đa Minh Phạm Trọng Khảm (sn 1780), Giuse Phạm Trọng Tả (sn 1800) và Luca Phạm Trọng Thìn (sn 1820), gọi lên ý tưởng “từ huyết tộc tới linh tộc”. Ngày này gần cuối năm âm lịch, là lúc thuận tiện để nhắc nhở cả cha mẹ đỡ đầu và những người con đỡ đầu về tình nghĩa thiêng liêng. Đây cũng là thời điểm chuẩn bị bước vào Mùa Chay để tiếp nhận các tín hữu mới trong đêm Vọng Phục Sinh.

CẦN SỚM HƯỚNG DẪN

TÌM CHA MẸ ĐỖ ĐẦU

Không riêng giáo lý viên, những ai liên đới với người dự tòng, đều cần nhắc nhở hướng dẫn để dự tòng hiểu tại sao phải có cha mẹ đỡ đầu, mẫu người cha mẹ đỡ đầu phải như thế nào, và bổn phận người con đỡ đầu.

Nên sớm xúc tiến việc tìm người đỡ đầu để người được chọn có đủ thời gian cân nhắc và chuẩn bị cho thiên chức của họ, tránh trường hợp “tìm cha mẹ đỡ đầu cho có”. Nếu được, nên chọn người đỡ đầu ở nơi mà người tân tòng sẽ sống, ví dụ ở quê chồng.



Nếu nhận thấy đôi bên không hợp tính tình thì nên sớm chủ động giới thiệu một người khác đảm nhận việc đỡ đầu.

CẦN CHỈ DẪN GIÚP NGƯỜI ĐỖ ĐẦU LÀM TRÒN TRÁCH NHIỆM

Ý thức thiên chức đỡ đầu

Nếu dự tòng còn phải ý thức tầm quan trọng và cần thiết của cha mẹ đỡ đầu, thì chính cha mẹ đỡ đầu càng phải ý thức rõ hơn nữa về thiên chức của mình. Cha sở hoặc GLV cần gặp gỡ và căn dặn người đỡ đầu. Không những căn dặn riêng từng người, mỗi năm nên có một buổi tĩnh tâm dành cho những người đỡ đầu. Cụ thể cần nhắc họ nhớ:

Yêu thương con đỡ đầu như con ruột

Khi được nhờ làm cha mẹ đỡ đầu, nhận hay không là quyền của ta. Thế nhưng một khi đã cân nhắc và bằng lòng nhận đỡ đầu, ta cần có tâm tình yêu thương người con thiêng liêng như con ruột. Tâm tình ấy được thể hiện ngay từ trong cách xưng hô, thay vì gọi dự tòng là “anh” hay “chị”, nên gọi là “con”.

Vai trò đồng hành

- Ngay trong thời gian dự tòng đang học giáo lý, người đỡ đầu nên năng thăm hỏi để tạo tình thân mật thực sự giữa mình và người con. Điện thoại là một phương tiện tốt. Cần trao đổi nhiều ta mới thấu hiểu được những nguyện vọng, những khó khăn nhiều mặt (chẳng từ phía cha mẹ và họ hàng, vốn không muốn họ bỏ truyền thống cha ông để tiếp nhận một tôn giáo mới) và những bước tiến đức tin.

Những khó khăn về gia đình hầu như không sao tránh khỏi. Có người được cha bằng lòng thì mẹ không bằng lòng. Người may mắn được cả cha và mẹ đồng ý thì sự cản trở lại có thể đến từ phía họ hàng: ông chú, bà cô... Những khó khăn ấy nếu dự tòng có thể chia sẻ với người đỡ đầu thì sẽ thấy được an ủi và có nhiều ánh sáng hơn.



- Trước lễ Rửa tội: quan tâm chuẩn bị các bước trong nghi thức gia nhập Kitô giáo; giới thiệu dự tòng, đưa vào sinh hoạt của Giáo xứ. Về đức tin, nhiều lúc họ rất sáng suốt và mạnh mẽ những cũng có lúc, nhất là vài đêm bảy ngày trước khi lãnh bí tích Rửa tội, họ phải qua những giờ phút tâm tối, bị găng co và bị giành giật giữa ánh sáng và bóng tối. Đó là lúc họ cần đến sự hướng dẫn kịp thời của người đỡ đầu để không tháo lui và bỏ cuộc.

- Lễ rửa tội: Đến ngày lễ rửa tội, cha mẹ đỡ đầu nên đến tận nhà con mình để chuẩn bị cho con rồi cùng với con và mọi người trong gia đình đến nhà thờ. Nếu người đỡ đầu có gia đình thì cả vợ chồng cùng đến dự. Sự hiện diện của cả vú, bố, sẽ làm cho họ hàng người sắp lãnh nhận nhiệm tích rửa tội cảm thấy gần gũi hơn khi lần đầu bước đến nhà thờ. Mừng lễ rửa tội, bạn hữu của dự tòng tặng sách vở, ảnh, chuỗi, còn cha mẹ đỡ đầu nên tặng chiếc áo trắng (hay voan trắng) sẽ trao trong nghi thức diễn ý. Để niềm vui ngày lãnh bí tích rửa tội sẽ thêm sâu đậm, sau thánh lễ nên có cuộc gặp gỡ khoảng nửa giờ, vừa ăn bánh ngọt vừa chuyện vãn, chia sẻ...

- Sau lễ Rửa tội: Những tuần sau lễ rửa tội, người đỡ đầu cần thăm hỏi nhắc nhở con mình về việc cầu nguyện sáng tối, đi lễ (có thể đồng hành một số lần), và nhất là giúp xưng tội lần đầu. Việc thăm hỏi và chia sẻ kinh nghiệm tâm

linh sẽ giúp người đỡ đầu biết phải hướng dẫn việc xưng tội lần đầu như thế nào.

- Giúp xưng tội lần đầu: Nhiều tân tòng được ơn gìn giữ tấm áo trắng linh hồn rất cẩn thận, xa tránh hết mọi tội lỗi lớn nhỏ. Dù vậy, vẫn cần giúp họ xưng tội lần đầu. Nên giúp họ hiểu rằng đến xưng tội không chỉ để được tha tội nhưng còn là để bày tỏ tình yêu với Chúa. Tiến trên đường theo Chúa, tình ta yêu Chúa càng lúc càng trở nên tế nhị, chỉ một sơ suất nhỏ cũng đủ khiến ta hối hận, thấy cần được thanh luyện. Hiểu như thế, chính người đỡ đầu cần suy nghĩ, cầu nguyện và sống để cảm nghiệm sâu sắc rằng bí tích giải tội là phương tiện giúp tiến xa trên đường yêu Chúa.

Những tân tòng khác có thể sớm trải qua kinh nghiệm về sự mỏng dòn yếu đuối. Người đỡ đầu cần hướng dẫn họ trong việc xét mình, thống hối, cách nói khi vào xưng tội và giúp họ làm việc đền tội. Nếu thấy cần, có thể hướng dẫn thêm một đôi lần tiếp sau.

Như thế, cần nhận định đúng về bước tiến của người con đỡ đầu để việc hướng dẫn được chính xác.

Hướng nên thánh

Thường thì người con đỡ đầu lấy tên thánh theo tên thánh của vú bố. Khi gần đến lễ bổn mạng của họ, ta nhắc họ dọn mình mừng lễ, chia sẻ với họ về gương sáng và kinh nghiệm thiêng liêng của thánh bổn mạng. Cố gắng để cùng đi dự lễ với nhau trong ngày bổn mạng. Ngày kỷ niệm lễ rửa tội cũng thế. Việc nhắc nhở mừng lễ bổn mạng và kỷ niệm rửa tội sẽ giúp làm mới lại ơn rửa tội của con đỡ đầu và cả của vú bố. Muốn khỏi quên những ngày kỷ niệm, nên ghi vào một quyển sổ hoặc một bloc lịch lưu lại nhiều năm.

Giới thiệu và hướng dẫn con thiêng liêng tập làm việc tông đồ: Chia sẻ (tặng sách, băng đĩa nhạc đạo, phim đạo) cho người nhà và họ hàng, thăm viếng bệnh nhân,...

Trong cuộc hành trình dài:

Nước chảy xuôi. Với thiên chức là cha mẹ thiêng liêng, người đỡ đầu chăm lo cho con cái mình với cả tấm lòng. Mỗi khi gặp ngoài đường, nên dừng lại trao đổi vài câu; thường xuyên gọi điện hỏi han, gặp gỡ ở khuôn viên nhà thờ sau thánh lễ và khi có thể được nên lui tới thăm nom. Cũng có thể cho những người con đã lớn thay mặt đến thăm nom con đỡ đầu.

Lưu ý: tránh không hùn hạp làm ăn với con đỡ đầu. Nếu con đỡ đầu gặp khó khăn về tài chánh, mình có thể cho được phần nào thì cho dứt, tuyệt đối không cho vay hay cho mượn. Những chuyện hùn hạp và vay mượn dần dà sẽ khiến ta rất khó xử và đánh mất tình nghĩa với con đỡ đầu.

Cần quan tâm theo dõi việc sống đạo: việc xưng tội, rước lễ. Nhắc nhở các ngày lễ, việc giữ chay, xưng tội trong mùa Vọng và mùa Chay. Cần quan tâm đến cuộc sống hôn nhân và hạnh phúc gia đình của con đỡ đầu, lắng nghe để biết những khó khăn của họ và an ủi, cảm thông. Cũng nên chia sẻ kinh nghiệm và nhắc nhở khi cần thiết. Cũng cần quan tâm nhắc nhở cách sống thảo hiếu đối với cha mẹ đôi bên. Cách riêng, hằng ngày cần cầu nguyện cho con đỡ đầu và xin người khác cầu nguyện cho nữa. Khi người con đỡ đầu đã tỏ ra cứng cáp, có bản lãnh tâm linh, nên nhờ họ đỡ đầu cho người khác...

Phát huy tình gia đình

Nếu ta đã gọi người đỡ đầu là con thì về mặt tinh thần, họ cũng phải là người “anh/ chị” hoặc “em” đối với những người con ruột của ta. Ta cần tạo điều kiện để các người con đỡ đầu và những người con ruột của ta gần gũi, thân quen và thương mến nhau. Cần giúp cả hai nhóm ý thức rằng về mặt tinh thần tất cả đều là con cái của cùng một cha mẹ. Cách riêng cần thường xuyên nhắc nhở giáo dục con cái ruột thịt chia sẻ trách nhiệm tinh thần với ta, bằng cách quan tâm, gần gũi, kính nhường và nâng đỡ các anh

chị em con đỡ đầu của cha mẹ. Cũng thế, cần nhắc nhở để onhững người con đỡ đầu gần gũi thân tình với nhau và với con cái ruột thịt của ta. Cần tạo truyền thống gặp gỡ sum họp vào một dịp thuận tiện: ngày tất niên, ngày bốn mạng, lễ Giáng Sinh hoặc một ngày nào khác thích hợp. Không phân biệt đối xử, quan tâm hơn tới những người đáng thương... Trong số các con đỡ đầu, người lớn tuổi nhất sẽ là anh Hai hoặc chị Hai, có trách nhiệm nhắc nhở và mời gọi các em tham gia những cuộc sinh hoạt gia đình thiêng liêng. Cũng nên rủ nhau tham gia các hoạt động tông đồ trong Giáo xứ.

Cần liệu sao để cuộc sum họp gia đình thật thân tình ấm cúng: cùng nhau làm bếp, cùng nhau trang trí... Trước bữa ăn nên có chừng nửa giờ mang tính tinh thần: ngồi vòng tròn theo từng gia đình nhỏ (nếu đã có gia đình), giới thiệu để các thành viên mới và cũ biết nhau, hát thánh ca, nghe Tin mừng, chia sẻ và cầu nguyện tự phát...

BỔN PHẬN NGƯỜI CON ĐỖ ĐẦU

Nếu cha mẹ đỡ đầu có trách nhiệm chăm lo cho con cái thiêng liêng của mình thì các con đỡ đầu cũng phải có bổn phận hiếu thảo đối với cha mẹ thiêng liêng. Khi các vị còn sống, ta nhớ thường xuyên cầu nguyện cho các vị, gọi điện hỏi thăm, hỏi ý và đến thăm khi có dịp. Khi các vị đã qua đời, ta nhớ xin lễ cầu nguyện. Đây là điều giáo lý viên cần nhắc nhở. Người là anh Hai, chị Hai trong gia đình thiêng liêng cũng cần quan tâm nhắc nhở điều này với các em của mình.

Lm GP Võ Tá Khánh



Sự tích Kinh Lạy Nữ Vương

Kinh Lạy Nữ Vương theo bản phổ thông như sau:

Lạy Nữ Vương Mẹ nhân lành làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy. Thân lạy Mẹ, chúng con, con cháu E-và ở chốn khách đầy, kêu đến cùng Bà; Chúng con ở nơi khốc lóc than thở kêu khẩn Bà thương. Hỡi ôi! Bà là Chủ bầu chúng con, xin ghé mặt thương xem chúng con. Đến sau khỏi đây, xin cho chúng con được thấy Đức Chúa Giêsu, Con lòng Bà gồm phúc lạ. Ôi khoan thay, nhân thay, dịu thay, Thánh Maria trọn đời đồng trinh.

Đâu là nguồn gốc xuất xứ cùng ý nghĩa Lời kinh cảm động này?

Lời kinh Salve Regina do Thầy Hermann der Lahme, Dòng Bê-nê-đi-cô (+ 1054), người Đức viết ra bằng tiếng latin ở Tu viện Reichenau vùng Bodensee miền Nam nước Đức.

Thầy Hermann ngay từ hồi thanh thiếu niên đã bị tàn tật. Nhưng thầy được Chúa ban cho khả năng trí khôn thông minh. Thầy ham mê đọc sách, nghiên cứu và làm thơ văn, nhưng cầu nguyện vẫn luôn là nhịp sống cần thiết cho đời sống mà thầy hằng chú tâm chăm sóc.

Sống trong tu viện khổ tu, nhưng thầy kiên trì học hành và nghiên cứu môn Thần học cùng môn Toán học tường tận, và trở thành nhà Thần học cùng là nhà chuyên môn về Toán học. Ngoài ra thầy còn nghiên cứu thêm về môn Lịch sử, môn Thiên văn. Chưa hết, thầy còn có tài năng sáng tác âm nhạc. Như thế, thầy tuy là một người tàn tật, nhưng có nhiều tài năng thiên phú ẩn chứa trong con người của thầy.

Có nhiều tài năng thiên bẩm, nhưng vì bị tàn tật nên không thể tự mình làm được cả những điều căn bản cần thiết cho đời sống hằng ngày. Cuộc sống trở nên lệ thuộc vào sự giúp đỡ của anh em trong Dòng, của người khác. Và như thế lâu dài trở nên gánh nặng cho họ. Dù nhà Dòng rất kính trọng yêu mến Thầy, cùng sẵn sàng giúp thầy sống trọn vẹn ơn gọi tu sĩ, nhất là giúp thầy phát triển tài năng Chúa ban cho thầy!

Trong những giờ phút đau khổ như thế bài kinh cầu khẩn Salve Regina được cuu mang thai nghén và chào đời trong tâm hồn một thầy dòng tàn tật tên Hermann.

Thầy Hermann đã đọc kinh Kính mừng Maria - Ave Maria hằng ngày, hằng giờ, nên khi cảm hứng sáng tác kinh cầu nguyện thầy đã mượn lời Thiên thần Gabriel chào Đức Mẹ Maria là Nữ Vương: Salve Regina!

Đức Mẹ Maria có phải là nữ vương?

Chúa Giêsu trước mặt quan tổng trấn Philatô đã quả quyết: Phải, tôi là Vua! Và trên đầu thập

Bản Salve Regina tiếng Latinh

Salve, Regína, Máter misericórdiæ
Víta, dulcédo, et spes nóstra, sálve.
Ad te clamámus, éxules, fílii Hévæ.
Ad te suspirámus, geméntes et flentes
in hac lacrimárum válle.
Eia ergo, Advocáta nóstra,
illos túos misericórdes óculos
ad nos convérte.
Et Jésum, benedíctum frúctum véntris túi,
nóbis post hoc exsílum osténde.
O clémens, O pía, O dúlcis Vírgo María.

giá Chúa Giêsu, có bảng viết: Giêsu Nadareth, Vua dân Do Thái!

Đức Mẹ Maria sau quãng đời sống trên trần gian đã được Chúa Giêsu, con của Mẹ, đưa về trời cả hồn lẫn thân xác. Vì thế, trên thiên quốc, Đức Mẹ là Nữ Vương.

Thầy Hermann qua đó muốn diễn tả tâm tư của mình: “Salve Regina - Kính chào Mẹ nữ vương trời đất!” Lời chào này không do Thiên thần hay sứ giả nào nói, nhưng do thầy dòng tận tụy Hermann nói thân thưa với Đức Mẹ Maria.

Xung tưng Đức Mẹ Maria là Mẹ, thầy vẫn cảm thấy chưa đủ hết tấm lòng của một người mẹ. Nên thầy thêm vào lời xung tưng “Mẹ nhân lành - Mẹ xót thương” và còn hơn nữa “đời sống chúng con được vui được cậy”.

Qua những xung tưng đó, thầy Hermann muốn nói lên tâm tình tin tưởng:

Đức Mẹ Maria không là trung gian cho sự chết. Nhưng phù trợ cho sự sống

Đức Mẹ Maria không chối từ sự cay đắng đau khổ. Nhưng khi cầu nguyện ta tìm nhận ra nơi Đức Mẹ nhân lành nguồn vui an ủi cho đời sống.

Đức Mẹ Maria không chỉ giúp cho đời sống trong một lúc khoảnh khắc ngăn ngui gặp đau khổ, nhưng Đức Mẹ là người cùng đồng hành trung thành hướng dẫn cho đời sống tìm đến nguồn hy vọng nơi Thiên Chúa tình yêu thương.

Đức Mẹ Maria được đưa về trời cả hồn lẫn thân xác bên ngai Thiên Chúa. Đó cũng là đích điểm của con người chúng ta mai sau cũng mong được về bên ngai Thiên Chúa.

Con người chúng ta còn đang là lữ khách ở trần gian, nên còn mang trong mình hậu quả của tội nguyên tổ của Ông Bà Adong Evà. Đó là những đau khổ, bệnh tật, yêu đuối giới hạn cả về thân xác lẫn tinh thần. Vì thế, trần gian được gọi là nơi chốn thung lũng đầy nước mắt.

Salve regina

(Kinh Phụng Vụ - Kinh Tối)

Kính chào Đức Nữ Vương,
Bà là Mẹ xót thương,
Ngọt ngào cho cuộc sống,
Kính chào lễ Cậy Trông.

Này con cháu E-và,
Thân phận người lưu lạc,
Chúng con ngửa trông Bà,
Kêu Bà mà khóc lóc,
Than thở với rên la
Trong lũng đầy nước mắt.

Bà là Nữ Trạng Sư,
Nguyện đưa mắt nhân từ
Phía đoàn con ngoái lại,
Và sau đời khổ ải,
Xin Bà khứng tỏ ra,
Cho đoàn con được thấy
Quả phúc bởi lòng Bà:
Đức Giê-su khả ái.

Ôi lượng cả khoan hồng,
Ôi tấm lòng xót thương,
Ôi dịu hiền nhân hậu,
Trinh Nữ Ma-ri-a.

Thầy Hermann đã có cảm nghiệm này từ chính nơi đời sống riêng của mình về sự yếu hèn của khiếm khuyết, của tội nguyên nơi thân thể. Nên qua đó thầy khao khát mong ước một đời sống tốt đẹp hơn, một đời sống vĩnh cửu. Điều khao khát mong ước đó, thầy đặt niềm hy vọng nơi Đức Mẹ Maria, Đấng là Trạng sư bầu chữa cho mình trước ngai tòa Chúa.

Lời kinh Salve Regina do Thầy Hermann viết ra thành chữ, thoát ra từ tận sâu thẳm tâm hồn của một đời sống chịu đựng tàn tật về thân xác cũng như yếu đuối giới hạn về trí khôn tinh thần.

Lời kinh Salve Regina không vẽ hay tô điểm một hình ảnh bi quan đen tối về đời sống. Nhưng

Trang Giáo Lý

tràn đầy niềm hy vọng của chính Thầy Hermann. Và đây cũng là hy vọng của mọi Kitô hữu.

Lời kinh Salve Regina đã gợi hứng cho rất nhiều nhạc sĩ từ xưa đến nay viết thành những tấu khúc lớn nhỏ khác nhau và rất danh tiếng, nhất là vào thời Trung Cổ cho đến thời cận đại như Henri Dumont, G.F. Händel, Franz Liszt, Franz Schubert, Pierre de la Ruy... Vào thế kỷ 18, Kinh Lạy Nữ Vương đã trở thành trọng tâm của cuốn sách Thánh Mẫu học của Thánh Alphonsô Liguori - một vị Thánh Tiến sĩ Hội thánh.

Lời kinh Salve Regina trở thành lời kinh cầu nguyện không chỉ trong khuôn viên những tu viện, nhà dòng đọc hát vào giờ Kinh Chiều hay giờ Kinh Tối. Nhưng đã trở thành lời kinh trong “kho tàng” về kinh cầu nguyện của Giáo Hội, phổ thông cho mọi tín hữu, và người Công Giáo tại Việt Nam cũng không ngoại lệ.

Vietcatholic News



KINH LẠY NỮ VƯƠNG

Lạy Nữ Vương,

Mẹ nhân lành, làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy, thân lạy Mẹ!

Chúng con, con cháu E-và ở chốn khách đầy kêu đến cùng Bà, chúng con ở nơi khóc lóc than thở kêu khấn Bà thương.

Hỡi ôi! Bà là Chủ bầu chúng con, xin ghé mắt thương xem chúng con. Đến sau khỏi đây, xin cho chúng con được thấy Đức Chúa Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ.

Ôi khoan thay, nhân thay, dịu thay, Thánh Maria trọn đời đồng trinh.

Amen.



Đạo Công Giáo cho người mới

C4N

NGƯỜI MẸ

Của Biên Giới Sống Và Chết

Đây là câu chuyện được cha Nguyễn Tâm Thường, Dòng Tên, thuật lại nhân kỷ niệm 5 năm ngày Mẹ Têrêsa Calcutta qua đời 1997 - 2002...

Năm 2000, tôi tới giúp tỉnh tâm cho cộng đoàn Công Giáo Việt Nam ở Oakland, miền bắc California. Hôm ấy, cuối nhà thờ có người gọi tôi. Quay lại nhìn, ngờ ngợ, ai ngờ đâu tôi gặp lại người đàn ông tôi đang muốn tìm từ lâu...

Sáu năm làm việc tại trại tỵ nạn Palawan, Philippines 1989 - 1995, tôi gặp ông ở đây. Một người đàn ông im lặng, ít nói. Ông lúc nào cũng như có chuyện khổ tâm. Ngày ngày ngồi tráng bánh ở một góc đường trong khu trại tỵ nạn. Ngâm gạo đêm trước, dậy tráng bánh từ hai giờ sáng bên vỉa đường. Mỗi ngày vài chục pesos. Ngày ấy, 1 US dollar được 25 pesos tiền Philippines.

Hoàn cảnh tỵ nạn bấy giờ nhiều người túng cực. Ông phải đùm bọc hai người gốc Chàm không người quen với bốn em bé không thân nhân. Mấy người sống chung với nhau trong căn nhà tỵ nạn. Kẻ xách nước, người kiếm củi, ông tráng bánh. Khoảng ba tháng ông góp được hai chục đô la, lại nhờ cha Crawford, một cha già người Mỹ trước ở Việt Nam, sau qua trại tỵ nạn giúp đồng bào, gởi qua trại tỵ nạn Hongkong cho vợ.

Ông rời cửa biển Cam Ranh ngày 2.9.1988 vào đất Philippines. Một năm sau, tháng 9 năm 1989 ghe của vợ ông rời Vạn Ninh, Nha Trang được hai ngày bị bể máy. Ghe lênh đênh trên biển đông, rồi lâm nạn. Vợ ông đem theo ba con nhỏ. Hết lương thực, nhờ mưa gió có nước uống mới sống sót. Sau nhiều ngày bão táp, một chủ ghe đánh cá người Tàu ở đảo Hải Nam bắt gặp

chiếc ghe lâm nạn này. Ông ta chỉ đồng ý tiếp tế gạo, cho nước và kéo ghe ra khỏi vùng lâm nạn san hô với điều kiện cho ông ta bé cháu trai trên ghe. Cháu bé chính là con của người đàn ông này.

Kể từ ngày rời bờ biển Vạn Ninh đến khi gặp chiếc ghe người Tàu rồi cập được vào đất liền là 25 ngày. Nước Tàu hạn chế sinh sản. Ông chủ ghe người Tàu mong một cháu trai mà không được. Cuộc mặc cả là xé ruột gan người mẹ. Trước biên giới sống và chết, họ phải chọn sống. Vấn đề ở đây là sự sống của toàn thể 44 người trên chiếc ghe. Nếu không mất đứa bé, toàn ghe có thể chết.

Chiếc ghe đánh cá người Tàu mang theo cháu bé rồ máy chạy vội vã biến mất hút về phía Trung Quốc. Rồi tin ấy đưa đến cho người đàn ông này ở Palawan. Mỗi ngày ông cứ lặng lẽ tráng bánh, kiếm ăn gởi qua cho vợ ở trại tỵ nạn Hongkong. Đau thương vì mất con. Con tôi trôi giạt nơi đâu ? Vợ chồng mỗi người một ngả.. Đứa con mất





Liều mạng trên những con tàu bé nhỏ.
Vui mừng khi được cứu thoát (1985)

tích sẽ ra sao? Dáng ông buồn lắm. Cháu bé lúc đó mới hơn ba tuổi.

Cha Crawford kể cho tôi câu chuyện này. Không biết người đàn ông đã nhờ cha già gửi tiền cho vợ như thế bao lâu rồi. Theo ông kể lại, vì không là người Công Giáo, ông đâu có tới nhà thờ. Một hôm có mấy người vào cha xin tiền mua tem gửi thư. Ông cũng đi theo. Rồi một linh cảm nào đó xui khiến ông gặp cha. Ông kể cho cha già nghe chuyện ông mất con.

Một trong những ý định qua trại tỵ nạn làm việc của tôi là thu lượm những mẩu đời thương đau của người tỵ nạn. Tôi tìm gặp ông ta để hỏi chuyện.

Câu chuyện bắt đầu.

Sau khi chiếc ghe được kéo vào đảo Trung Quốc, một nửa số người quá sợ hãi, đi đường bộ trở về Việt Nam. Số còn lại kết hợp với ít người đã trôi dạt vào đảo trước đó, sửa ghe tìm đường qua Hongkong. Người đàn ông tưởng chừng vợ đã chết trên biển vì hơn ba tháng sau mới nhận được mấy lời nhắn tin viết vội bằng bút chì từ trại tỵ nạn Hongkong. Ông đưa miếng giấy nhàu với nét bút chì mờ cho tôi. Sau khi ông rời trại tỵ nạn, mất liên lạc, tôi chỉ còn giữ tấm giấy như một kỷ niệm quý hơn chục năm nay.

Đó là lá thư thứ nhất ông nhận được. Những lần giảng trong Thánh Lễ về tình nghĩa vợ chồng, tôi lại nghĩ đến ông.. Một người đàn ông cặm cụi tráng bánh để rồi ba tháng trời dành được 20 đô la gửi tiếp tế cho vợ.

Ông tâm sự với tôi là ông dự tính một ngày nào đó được đi định cư, dành dụm tiền rồi đi Trung Quốc dò hỏi tin con. Nghe ông nói vậy, tôi thấy ngao ngán cho ông. Bao giờ ông mới được định cư ? Rồi định cư xong, biết bao giờ ông mới thực hiện được mơ ước ? Tình trạng tỵ nạn lúc này quá bi đát. Mười người vào phỏng vấn may ra đậu được ba. Đất Trung Quốc rộng mênh mông như thế biết đâu tìm ? Bao nhiêu khó khăn như tuyệt vọng hiện ra trước mặt. Tôi thấy ý nghĩ mơ ước đi tìm con của ông như cây kim lặng lẽ chìm xuống lòng đại dương.

- Tại sao không nhờ Cao Ủy Tỵ Nạn, nhờ Hội Chữ Thập - ở Hongkong ?

Người đàn ông này sợ lên tiếng như thế gia đình Tàu kia biết tin sẽ trốn mất. Chi bằng cứ âm thầm tìm kiếm. Tôi thấy dự tính của ông khó khăn quá. Những năm làm việc bên cha già, tôi biết một đặc tính của ngài là thương kẻ nghèo. Ngài thương họ vô cùng, ngài sẽ làm bất cứ gì có thể. Tôi đề nghị cha già cứ viết thư khắp nơi, kêu cầu tứ chiếng.

Các thư được viết đi. Ngài cầu cứu Cao Ủy Tỵ Nạn, Hội Hồng Thập Tự, cơ quan từ thiện dịch vụ tỵ nạn Công Giáo, từ Manila đến Bangkok, Thailand. Đợi chờ mãi mà năm tháng cứ bật tin. Tôi vẫn thấy người đàn ông cứ dáng điệu buồn bã ngồi bên đường tráng bánh. Trời nhiệt đới nắng và nóng, mỗi khi xe chạy qua, bụi đường bay mờ người. Hàng ngày lên Nhà Thờ, tôi lại

hình dung bóng hình ông. Chỗ ông ngồi không xa tháp chuông Nhà Thờ bạc vôi sơn và tiếng chuông mỗi chiều là bao.

Mỗi chiều dâng lễ, tôi lại nhìn thấy cây Thánh Giá trên nóc Nhà Thờ đã nghiêng vì gỗ bị mục. Cây thánh giá trải qua nhiều mùa mưa nắng quá rồi. Bức hình Mẹ Maria bế Chúa Hài Nhi trên tấm ván ép dưới cây Thánh Giá cũng bạc nước sơn. Những người tỵ nạn đã bỏ một vùng đất rất xa. Quê hương của họ bên kia bờ biển mặn. Nhiều người cứ chiều chiều ra biển ngồi. Đêm về sóng vỗ ì ầm. Biết bao người đã không tới bến.. Họ đến đây tìm an ủi trong câu kinh.

Giữa tháng ngày căn cỗi ấy, rồi một chiều bất ngờ tin vui đến.. Hội Hồng Thập Tự Hongkong báo tin về Manila. Manila điện xuống báo cho cha Crawford biết người ta đã tìm được cháu bé.

Lúc bắt cháu bé, người Tàu trên ghe đánh cá kia đã lanh trí che tất cả số ghe. Không ngờ trời xui khiến, trong lúc thương lượng bắt cháu, trên chuyển ghe tỵ nạn Việt Nam có kẻ lại ghi được mấy chữ Tàu ở đầu ghe bên kia vào một chiếc áo. Không ngờ chiếc áo này lại là chính chiếc áo của cháu bé bỏ lại. Quả thật là chiếc áo định mệnh. Nguồn gốc nhờ mấy số ghe đó mà sau này người ta mới phanh phui ra được gốc tích chiếc ghe. Đó là một thuyền đánh cá ở đảo Hải Nam.

Tìm được cháu rồi, bây giờ lại đến phần gia đình người Tàu đau khổ. Cháu không còn nói được tiếng Việt, vì hơn một năm liền mọi sinh hoạt trong gia đình kia là của cháu. Hồi bị bắt cháu còn bé quá, mới hơn ba tuổi. Bà mẹ người Tàu cũng khóc, biết mình sẽ mất đứa con mà họ đã nuôi. Họ nhất định không trả. Cao Ủy phải can thiệp nhiều lắm. Gia đình ở đảo Hải Nam kia dựa lý do là cháu đang được nuôi nấng tử tế, còn ở trại tỵ nạn cháu thiếu thốn đủ thứ, họ không chịu mất con. Nhưng Cao Ủy bắt phải trả cháu về cho bố mẹ ruột.

Để thỏa mãn điều kiện kia, Sở Di Trú Mỹ liền cho bà mẹ bị bắt con quyền định cư tại Mỹ, dù đã đến trại sau ngày thanh lọc. Trong lúc đó người đàn ông này đã bị Mỹ từ chối tại Philippines. Ông buồn lắm. Cha Crawford bảo tôi rằng vợ người đàn ông đã được vào Mỹ, nên



cơ quan Cao Ủy Tỵ Nạn tại Philippines yêu cầu cho ông cũng được vào Mỹ theo. Vì nhân đạo, sở di trú Hoa Kỳ đồng ý. Tin vui như vậy mà ông cứ đứng như trời trồng không tin chuyện có thể xảy ra như thế.

Ngày trao trả cháu bé, báo chí Hongkong đăng hình cháu khóc thảm thiết. Cháu đẩy mẹ ruột ra, đòi về với mẹ nuôi. Người mẹ nuôi khóc vì thương nhớ cháu. Mẹ ruột cũng khóc vì thấy lại con mà con không biết mình. Tất cả ai cũng khóc. Cao Ủy Tỵ Nạn bồi thường lại phí tổn nuôi nấng cháu bé cho gia đình người Tàu kia. Chuyến bay rời Hongkong mang theo bao tình cảm nhân loại của con người với con người.

Thời điểm bấy giờ không biết bao chuyện thương tâm xảy ra. Hàng trăm ngàn người chết trên biển, ăn thịt nhau vì chết đói. Hải tặc Thái Lan tung hoành bắt người nhốt ngoài đảo, hãm hiếp, chặt răng vàng, giết. Đối với thế giới chuyện cháu bị bắt cóc chỉ là chuyện nhỏ. Vậy vì đâu họ ra sức đi tìm ?

Đây là lý do:

Câu chuyện thương tâm của người mẹ mất con đến tai Mẹ Têrêsa Calcutta. Ấn Độ là thuộc địa cũ của người Anh. Mẹ Têrêsa viết cho chính phủ Anh xin can thiệp chuyện này. Từ London, chính phủ Anh xin Bộ Ngoại giao Bắc Kinh điều tra tìm chiếc ghe mang số như thế.

Bên ngôi mộ Mẹ Têrêsa ở Calcutta, ngày 14.5.2001 tôi kể chuyện này cho Sơ Bê Trê Dông. Sơ yêu cầu tôi viết lại cho sơ làm tài liệu. Trong những ngày này, nhân viên Tòa Thánh đang ở Calcutta điều tra để xúc tiến hồ sơ phong thánh cho Mẹ Têrêsa. Một Linh Mục ngồi nghe chuyện tôi kể, ngài nói:

- Tâm hồn Mẹ Têrêsa rất bao dung. Mẹ thương người nghèo. Mẹ là người của biên giới giữa sống và chết.

Nghe câu nói đó của cha. Tôi hiểu ý là Mẹ luôn đứng bên lề sự sống kéo kẻ chết về phía mình. Chính vì thế tôi đặt tên cho bài viết này là: Người Mẹ của biên giới sống và chết.

Nghe tiếng người đàn ông gọi. Quay lại nhìn, không ngờ chính người đàn ông mất con, ngồi tráng bánh ở trại Palawan ngày xưa, tôi mừng lắm. Sau lễ chiều, tôi tới nhà ông dùng cơm. Ông rời trại tỵ nạn Palawan tháng 6, lên Bataan rồi vào Mỹ tháng 12 năm 1990. Không ngờ mười năm sau tôi gặp lại.

Cháu bé bây giờ lớn rồi. Chuyện đã hơn cả chục năm qua. Cháu chẳng nhớ gì. Riêng cha mẹ thì nhớ lắm, nhất là những gì đau thương vì con cái thì trong trái tim cha mẹ không bao giờ quên. Còn tôi, đấy là một kỷ niệm đẹp trong những ngày làm việc bên trại tỵ nạn.

Không ngờ có ngày tôi gặp lại người đàn ông này. Không ngờ có ngày tôi ngồi bên mộ Mẹ Têrêsa trên đất Ấn. Một vùng đất rất xa với chỗ ngồi tráng bánh của người đàn ông mất con. Không ngờ tôi lại là kẻ chứng kiến những chuyện tình này, để rồi nối kết khung trời này với khung trời kia. Không ngờ vào ngày Lễ Phục Sinh năm 1999 ông đã nhận lãnh Bí Tích Rửa Tội, nếu ông không đi lễ ở Nhà Thờ Oakland hôm đó, làm sao tôi gặp lại.

Tại vùng đất Vạn Ninh, chỉ có một ngôi Nhà

Thờ nhỏ miền quê độc nhất. Đêm Noel năm 1985 sau khi đến Nhà Thờ về, em bé chào đời đúng ngày 25 tháng 12 năm 1985. Người đàn ông kể cho tôi ngày sinh nhật của em thật đặc biệt. Còn tôi, tôi thấy ngày em mới hơn ba tuổi phải hy sinh để cứu chuyển ghe là hình ảnh thế mạng sống chuộc thay cho người khác.

Trong câu chuyện này cả ba người đàn bà đều có những tấm lòng rất đáng yêu. Người mẹ sinh cháu bé, bao yêu thương và xót xa. Mẹ Têrêsa với tấm lòng hiểu nỗi thương đau của những người mẹ. Bà mẹ nuôi người Tàu đã săn sóc em khi ông chồng đánh cá đem cháu về. Tất cả là tấm lòng bao dung của những bà mẹ.

Tôi viết dòng này, cha già Crawford đã chết rồi. Mẹ Têrêsa cũng chết rồi.

Ngày mai, giữa biên giới của sự sống và chết, còn những chuyện không ngờ nào sẽ xảy đến nhỉ ?

Lm. NGUYỄN TÂM THƯỜNG, Dòng Tên,

**trích trong sách "Những Trang Nhật Ký
Của Một Linh Mục"**



Chủ ngân hàng, giàu sang tột bậc,

BỎ ĐI TU TRỞ THÀNH NỮ TU SĨ KỸ THUẬT SỐ

ĐƯỢC YÊU CHUỘNG TRÊN MẠNG XÃ HỘI



Thông điệp từ khắp nơi trên thế giới đã tràn ngập Twitter khi sơ Catherine Wybourne có biệt danh là “Digitalnun”, tức là “Nữ tu sĩ kỹ thuật số” qua đời vì bệnh ung thư vào ngày 24 tháng 2, ở tuổi 68.

Sơ Wybourne sinh ra ở Catham, bên Anh năm 1954. Wybourne theo học lịch sử tại Đại học Cambridge và sau đó trở thành chủ ngân hàng. Năm 1981, ở tuổi 27, Wybourne quyết định rời bỏ thế giới tài chính để gia nhập tu viện Stanbrook của Dòng Biển Đức.

Vị Nữ tu Dòng Biển Đức đã quan tâm đến công nghệ khi điều hành xưởng in tại Stanbrook. Năm 2004, sơ thành lập Tu viện Holy Trinity, nay là Tu viện Howton Grove, ở Herefordshire. Đó là lúc sơ muốn bảo đảm tu viện có sự hiện diện trực tuyến. Các nữ tu đã xây dựng trang web của riêng họ, tạo podcast, video và bao gồm các yếu tố tương tác như diễn đàn và các cuộc họp trực tuyến.

Sơ Wybourne lên Twitter vào năm 2009 và được biết đến với cái tên “Digitalnun”, nghĩa là nữ tu kỹ thuật số. Với hơn 28,000 người theo

Praying for all tweeps. There are no words for the anguish of Ukraine's invasion and the consequences for all of us. May the Lord have mercy on us all.

#Prayer

6:12 am · 24 Feb 2022 · Twitter for Android



Sr Catherine Wybourne
@Digitalnun

...

Hot tap in the guest bathroom has disintegrated and sent a flood of hot water through the ceiling into the guest quarters below. Perhaps we die as we have lived, distracted by a thousand tiny cares, but hopefully still smiling. #thoughtsofadyingnun

10:14 am · 22 Feb 2022 · Twitter for Android

đôi, sơ đã tweet về cuộc sống như một nữ tu và những diễn biến của thế giới. Các tweet hàng ngày của sơ yêu cầu được biết ý định cầu nguyện của những người theo dõi sơ và những lời cầu nguyện của sơ cho thế giới là không ngừng. Sơ cũng điều hành một blog.

Trong một cuộc phỏng vấn năm 2015 với The Telegraph, sơ nói, “Năm bắt được thông tin không có nghĩa là bạn phải có một tâm hồn khép kín, hoặc một cách tiếp cận khép kín đối với mọi thứ. Chúng tôi mô tả Internet là bức tường thứ tư trong hành lang của chúng tôi và nó mở cửa cho tất cả mọi người”.

Vị Nữ tu vẫn tweet cho đến vài giờ trước khi qua đời. Trong những giây phút cuối cùng, sơ đã bày tỏ sự đau buồn trước cuộc xâm lược Ukraine của Nga.

Ngay cả khi phải đến bệnh viện thăm khám và đau khổ, sơ vẫn đón nhận cái chết của mình

với niềm vui và sự hài hước. Vào tháng 12 năm 2021, sơ Wybourne nhận được tin từ các bác sĩ rằng họ không thể làm bất cứ điều gì cho sơ về mặt y tế và sơ đã cận kề cái chết. Trong một trong những bài đăng trên blog cuối cùng của mình, sau khi nhận được tin này, sơ đã viết, “Công Giáo có thể là một tôn giáo khó sống nhưng là một tôn giáo đẹp để chết.”

Cô tiếp tục cảm ơn Chúa, và viết, “Thiên Chúa mà tôi tin tưởng vĩ đại hơn rất nhiều và vui vẻ hơn rất nhiều so với những gì chúng ta thường nghĩ. Tôi cảm ơn Người vì đã cho tôi trở thành một nữ tu Dòng Biển Đức, đó là niềm vui lớn nhất của cuộc đời tôi, vì những tình bạn mà Ngài đã truyền cảm hứng và những ân sủng mà Ngài đã dành cho tôi bất chấp sự bướng bỉnh và thiếu hợp tác của tôi”.

“Tôi cũng nên cảm ơn Người vì cả những khó khăn.”

LỜI KHAI KINH HOÀNG CỦA MỘT NHÂN VIÊN Y TẾ Ukraine trước Quốc Hội Hoa Kỳ

Một nhân viên y tế tình nguyện Ukraine bị lực lượng Nga bắt giữ trong cuộc vây hãm thành phố cảng Mariupol chết chóc đã đưa ra lời khai kinh hoàng trước các nhà lập pháp Hoa Kỳ vào hôm thứ Năm, kể lại những kinh nghiệm bị tra tấn, chết chóc và khủng bố mà cô đã phải trải qua.

Yuliia Paievskia, người đã bị giam giữ tại Mariupol vào tháng 3 và bị lực lượng Nga và thân Nga giam giữ trong 3 tháng, đã phát biểu trước Ủy ban Helsinki, một cơ quan chính phủ được thành lập để thúc đẩy việc tuân thủ nhân quyền trên toàn thế giới.

Được biết đến với biệt danh Taira, Paievskia đã thu hút được sự chú ý trên toàn cầu sau khi cô chuyển cảnh quay bằng camera gắn trên người



của mình cho Associated Press ngay trước khi họ rời Mariupol.

Giọng cô nghẹn ngào vì xúc động, cô liệt kê cho ủy ban một số hành động tàn bạo mà cô đã chứng kiến ở Mariupol, và đặc biệt là trong thời gian bị giam cầm:

Người thân và nhà nước Ukraine không thể biết về số phận của các tù nhân mang thai

Một chiến binh đã bị đánh đập trong ba giờ và sau đó bị ném xuống tầng hầm như một cái bao tải. Và chỉ một ngày sau, anh ta lại bị đánh tiếp.

Một đứa trẻ chết ngay trong vòng tay của người mẹ.

Một cậu bé bảy tuổi với vết đạn chết trong vòng tay của tôi vì tôi không thể cứu cậu bé trong hoàn cảnh đó.

Các tù nhân trong phòng giam của họ la hét hàng tuần và chết vì bị tra tấn mà không có bất kỳ sự trợ giúp y tế nào trong thời gian bị giam giữ ở địa ngục này. Điều duy nhất họ cảm thấy trước khi chết là bị ngược đãi và bị đánh đập tàn bạo.

Bạn tôi, người mà tôi vượt mắt cho anh ấy trước khi anh chết. Sau đó, tôi lại vượt mắt cho một người bạn khác. Và những người khác, cứ thế hết người này đến người khác. Nguồn: Lời khai kinh hoàng của một nhân viên y tế Ukraine trước Quốc Hội Hoa Kỳ (vietcatholic.net)

Một thành phố có nửa triệu người đang chết trước mắt tôi, dưới các cuộc không kích, có kế hoạch, bài bản.

Người Nga thắng tay không kích vào bệnh viện và khu dân cư.

Một bệnh viện đầy thương binh và thường dân, nơi thuốc mê đã hết và thuốc kháng sinh cũng hết

Các binh sĩ và toàn bộ nhân viên y tế ngủ hai, ba giờ mỗi ngày vì các ca phẫu thuật nối tiếp nhau.

Những chiếc xe cứu thương Medivac cứ 5, 10 phút lại đến với những người bị thương và người chết nằm chồng chất lên nhau, và số phận của những người này thật không may bất kể các nỗ lực của các bác sĩ và y tá.

Người Nga đốt xe hơi, thiêu sống những người đang rên la trong đó.

Các nhân viên cảnh sát đưa phụ nữ và trẻ em ra khỏi đồng đồ nát hình dạng không còn có thể nhận ra được.

Người dân phải uống nước từ vũng nước sình lầy.

Những ngôi nhà bị cướp phá

Những chú chó từng là thú cưng kéo chân tay con người đi khắp thành phố

Các tù nhân bị kẻ giết người buộc phải cởi bỏ quần áo trước khi họ bị giết từ từ.

Phòng tra tấn được chuẩn bị đặc biệt.

Paievskaya cho biết một người lính Nga đã hỏi cô khi anh ta tra tấn cô: “Mày có biết tại sao chúng tao làm như thế này với mày không?”. “Bởi vì mày có thể, bây giờ là giờ của mày” cô ấy trả lời, và cho biết cô đã muốn phỏng theo cách Chúa Giêsu trả lời Quan tổng trấn Phongxiô Philatô.

Source: ABC News Ukraine medic Yuliia Paievskaya held captive in Mariupol describes Russian torture



MẸ LA VANG

NỮ VƯƠNG TRUYỀN GIÁO



Đức Mẹ La Vang trên linh đài 3 cây đa tháng 08.2022

Vào ngày 30.9 và ngày 01.10. 2022, khi quý vị đọc bài này thì tại Trung Tâm Hành Hương Thánh Mẫu Toàn quốc La Vang (Tỉnh Quảng Trị, thuộc Tổng Giáo phận Huế) đang diễn ra cuộc Hành hương đầu tháng 10.2022: Dịp này, ban tổ chức muốn cử hành Lễ Khánh Nhật Truyền Giáo với chủ đề: “Anh em sẽ là chứng nhân của Thầy” (Cv 1, 8) lấy từ Sứ điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô. Tối 30.9, cộng đoàn tham dự lần hạt Mân Côi, Giờ cầu nguyện bên Mẹ La Vang. Sáng 01.10, Thánh lễ do Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Tổng Giám Mục TGP Huế chủ tế; Thánh Lễ vào ngày Thứ Bảy đầu tháng tại Linh địa Đức Mẹ La Vang theo truyền thống đã khởi sự từ thời Đức Tổng Phanxicô

Xaviê Lê văn Hồng Tổng Giám Mục Chính tòa Tổng Giáo phận Huế (2012-2016). Và cứ mỗi Thứ Bảy đầu mỗi tháng ‘đến hẹn lại lên’, quy tụ con cái Mẹ về ngày càng đông mang theo nhiều tâm tình thảo kính, lòng hy vọng tràn đầy nơi Người Mẹ hiền mến yêu.

1. Đức Maria: mẫu gương Truyền giáo:

Phúc âm Thánh Luca đã ghi lại một chương đặc biệt (Lc 1, 39-56). Mẹ vội vã lên đường đi lên miền sơn cước xứ Giuđêa để thăm gia đình chị họ Ysave, Mẹ mang Chúa Giêsu trong lòng đi với Mẹ, việc Mẹ đến thăm chị gia đình Giacaria-Ysave vượt qua bao nỗi hiểm nguy... đường xa, đồi núi, thân gái dặm trường, đường dài từ Nagiarét đến Ain-Karem miền núi Giuđêa

Trang La Vang

chừng 120km, mà đâu có đi xe, đi tàu hay máy bay như ngày nay; có thể Mẹ đã đi lừa... chung đường với một nhóm bộ hành nào đó chăng? Mẹ đến thăm bà chị mang thai trong tuổi cao niên như thiên thần đã báo cho Mẹ, người chị ấy chắc đang cần sự giúp đỡ của Mẹ. Và thật, điều kỳ diệu đã xảy ra. Khi hai người Mẹ thân ái chào nhau thì hai người con trong dạ của hai bà mẹ nhảy lên vui sướng. Thánh Thần tác động và tràn ngập trong biến cố thăm viếng này. Maria vừa chào Bà Ysave, thì Bà Ysave được đầy Thánh Thần, bà cất tiếng: “Em thật là có phúc nhất trong mọi người phụ nữ và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi thân mẫu Chúa đến với tôi như thế này. Vì khi vừa nghe tiếng em chào, thì thai nhi trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em”. Và Gioan (Vị Tiền hô của Đấng Cứu Thế) đã được thanh tẩy khỏi tội nguyên tổ từ giây phút ấy, nên Hội Thánh đã mừng ngày sinh ra của Thánh Gioan. (Giáo hội chỉ



có mừng ba lễ sinh nhật: Sinh nhật Chúa Giêsu (25.12), sinh nhật Đức Trinh nữ Maria (08.9) và sinh nhật Thánh Gioan, ngày 23.6 ở bậc Lễ Trọng). Và từ ngôi nhà lâu nay không có tiếng nói (Ông Giacaria bị câm, còn Bà Ysave thì ở ẩn...), bây giờ ấp đầy bình an và niềm vui, Đức Maria đã cất tiếng hát Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa...(Lc 1,46-56). Từ đó, bài Thánh ca Magnificat của Mẹ đã được hát trên muôn triệu tâm hồn và môi miệng con cái Hội thánh mỗi ngày cho đến tận thế. Cuộc viếng thăm của Mẹ đã trở nên mẫu mực rạng ngời của tất cả những bước chân truyền giáo của Hội Thánh mọi nơi và mọi thời. Vì Mẹ đã mang theo Chúa Giêsu, Mẹ đem Bình an, Niềm vui đến cho gia đình Giacaria –Ysave, ban ơn thanh tẩy quý trọng cho Gioan, Mẹ ở lại giúp đỡ gia đình chị họ của mình, cả miền Giuđêa cũng dậy lên nhiều ngõ ngàng, hoan hỉ vì Gioan được sinh ra. Phải chăng Mẹ Maria là người Nữ Truyền giáo đầu tiên trong huyền nhiệm Nhập Thể của Ngôi Hai Thiên Chúa làm người!

Danh Mẹ Maria LA VANG ngày nay hầu như đã được thế giới biết đến...Những ai đến La Vang, lúc ra về, lòng cũng đầy hoan lạc, tâm hồn thêm phấn chấn, họ cũng kể cho nhau, loan truyền những ơn họ đã nhận lãnh từ nơi đây, không phải là ơn vật chất nhưng tâm hồn họ vui sướng vì ơn thiêng liêng, ân sủng vô giá mà họ chỉ có thể lãnh nhận dưới chân Mẹ La Vang như lời Mẹ đã hứa với tổ tiên xưa: “Các con hãy tin tưởng, hãy vui lòng chịu khổ, Mẹ đã nhận lời các con kêu xin. Từ nay về sau, hễ ai chạy đến cầu khẩn Mẹ tại chốn này, Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện”. (Sứ điệp Mẹ La Vang). Lời LA VANG mỗi ngày được lan tỏa xa rộng khắp nơi, LA VANG đã trở thành Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc. Quyết định này được long trong công bố ngày 22.8. 1961 tại La Vang.

2. Khánh Nhật Truyền Giáo năm 2022

Đức Thánh Cha Phanxicô ban Sứ điệp Truyền giáo: Anh em sẽ là chứng nhân của Thầy (Cv 1,



8). “Đến tận cùng trái đất” – Tính thời sự trường tồn của sứ mệnh truyền bá Tin Mừng toàn cầu. Vị Cha Chung của Hội Thánh, ĐTC Phanxicô Ngài được Chúa Thánh Thần tác động để ban Sứ điệp cho Hội Thánh, Giáo hội lễ hành đang tiến bước trên trần gian. Tư tưởng, Lời dạy của Ngài sáng soi đường đi của Hội Thánh: Phải làm chứng nhân cho Chúa Kitô đến tận cùng trái đất. Con cái Hội Thánh được quyền năng và sức mạnh của Thánh Thần thúc đẩy cùng cố và hướng dẫn, Hội Thánh phải tiếp tục Loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô cho mọi dân tộc. “Đến tận cùng trái đất - Tính thời sự trường tồn của sứ mệnh truyền bá Tin Mừng toàn cầu”. (Sứ Điệp Truyền Giáo 2022, số 2).

Đức Thánh Cha nói về tính lan tỏa của Tin Mừng do cuộc bách hại các kitô-hữu nhờ đó mà Tin Mừng đã được loan đi khắp nơi. Tương tự như thế, Chúng ta ai cũng chân nhận rằng: Sứ điệp Đức Mẹ La Vang, sự hiện diện của Đức Mẹ La Vang và đoàn con của Mẹ trên nhiều nước trên thế giới. Có thể nói về điều mà Đức Thánh Cha đề cập về tính thời sự hôm nay của việc

Truyền giáo. Ngài nói: “Một cái gì đó tương tự vẫn xảy ra trong thời đại hôm nay của chúng ta. Do sự đàn áp tôn giáo và tình hình chiến tranh và bạo lực, nhiều Kitô hữu buộc phải chạy trốn khỏi quê hương của họ đến các quốc gia khác. Chúng ta biết ơn những anh chị em này, những người không để mình bị giam cầm trong đau khổ của riêng mình nhưng đã làm chứng cho Chúa Kitô và cho tình yêu của Thiên Chúa tại các quốc gia chấp nhận họ... Càng ngày, chúng ta càng thấy sự hiện diện của các tín hữu thuộc nhiều quốc tịch khác nhau làm phong phú thêm bộ mặt của các giáo xứ và làm cho các giáo xứ trở nên hoàn vũ hơn” (Sứ điệp Truyền Giáo 2022, số 2).

Người viết xin phép được mạo muội dùng ý tưởng quý đẹp trên của ĐTC mà liên tưởng đến tính thời sự của La Vang (mong được lượng thứ)... Tin Mừng Chúa Kitô rao giảng đến đâu thì Thánh Mẫu Maria, Mẹ Chúa Giêsu được ngợi khen đến đó. Vì Mẹ là Mẹ của Chúa và là Mẹ Hội Thánh. Về ân sủng Mẹ ở vị trí hàng đầu trong Gia đình Hội Thánh. Mẹ là người Nữ

Trang La Vang

muôn phúc, là chiếc Cầu chuyển thông ơn cứu độ, Nhờ Mẹ, chúng ta đón nhận Giêsu Cứu Thế. Mẹ là người Mẹ diễm phúc, người Mẹ thông ơn Thiên Chúa. Mẹ được Thiên Chúa ưu tuyển trong gia đình nhân loại... Mẹ đóng vai trò vô song trong hành trình hiệp thông, liên đới với nhân loại tội lỗi. Tình thương của Mẹ đối với những người con mà Chúa Giêsu đã trời cho Mẹ. Mẹ đóng vai trò Trung gian, Trạng sư, Che chở, Cứu giúp. Chính vì thế, Mẹ đã đến với trần gian của chúng ta ‘khắp nơi’, nhiều thời điểm khác nhau để nhắc nhở, dạy bảo, an ủi... Mẹ đã khóc, có khi khóc cả nước mắt máu để kêu gọi loài người “Hãy Ăn năn sám hối - Hãy trở về với ThiênChúa - Hãy tôn sùng Mẫu tâm và lần hạt Mân Côi”.

Đức Mẹ La Vang từ Nước Việt Nam Viễn Đông xa xôi này, một số con dân Việt Nam đã vượt biên vì chiến tranh, bạo lực, bất công, mất tự do... họ chạy trốn khỏi ‘Nhà’ quê hương mình để đến các quốc gia khác ... khi ra đi, người Việt Nam đã đem Đức Mẹ La Vang theo mình, đến một quê hương mới, ‘hướng tới những chân trời địa lý, xã hội và hiện sinh mới...’ họ đã



lập cư... Và họ đã không quên ơn Đức Mẹ La Vang đã đồng hành che chở họ trên những nẻo đường gian nan vô định, hay những hải hành hiểm nguy, thừa chết thiếu sống đầy những cảnh ghê rợn hãi hùng...

Ngày nay, tại các quốc gia danh tiếng trên thế giới, ở đâu có người Việt Nam thì ở đó có Đức Mẹ La Vang. Tại Mỹ, các giáo phận có Nhà thờ, đền thánh, nguyện đường hoặc các giáo xứ mang Danh hiệu Đức Mẹ La Vang: Giáo phận Orange, Cali. Tiểu bang Los Angeles, Portland, Oregon, Nguyện đường Đức Mẹ La Vang tại Thủ đô Washington, Nhà thờ Đức Mẹ La Vang Santa Ana, California, Đền Thánh Đức Mẹ La Vang Las Vegas, Nevada, Giáo xứ Đức Mẹ La Vang Ottawa, Canada (Internet) Cách Giêrusalem chừng 15km có Đức Mẹ La Vang trên đồi Abu Gosh, Kyriath Yearim. Hiện tại, Trung tâm Hành Hương Đức Mẹ Fatima đang có công trình Nhà Mẹ La Vang, nối kết La Vang-Fatima (1)... Đương nhiên là không thể kể hết những nơi chốn Đức Mẹ La Vang đã hiện diện trên thế giới. Có thể nói: Ở đâu có người công giáo Việt Nam, ở đó có Đức Mẹ La Vang. Đức Mẹ La Vang là Đức Mẹ Việt Nam. Đức Mẹ La Vang đã được loan truyền ở nhiều miền đất, nhiều quốc gia... Ước mong Tin Mừng được rao truyền một cách tích cực, say mê: Giêsu, Đấng Cứu Thế, Con của Mẹ Maria ở những nơi Mẹ hiện diện, Mẹ trao tặng Giêsu Cứu Chúa cho loài người, để ai tin vào Con Thiên Chúa thì có Sự Sống, Sự Sống đời đời. Giêsu Con lòng Mẹ, Đấng là Chân, Thiện, Mỹ, những ai tin vào Đức Giêsu thì được cứu chuộc. Chớ gì thế giới biết được Tin Mừng lớn lao ấy! Hôm nay Tin Mừng này được trao cho Hội Thánh của Người để Hội Thánh tiếp tục sứ mệnh Loan Tin Mừng cứu độ cho mọi dân nước.

3. La Vang

với Sứ điệp Rao giảng Tin Mừng

Trong 10 Sứ điệp Đức Mẹ La Vang đã được Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận suy tư và viết cho chúng ta. Sứ điệp thứ 9 là Sứ điệp: “Rao

giảng Tin Mừng”. Đây là giáo huấn của Đức Mẹ La Vang truyền lại cho con cái khi hiện ra tại nơi rừng xanh thanh vắng này.

ĐHY Phanxicô cho biết: Trong thời Cộng hòa, các Giám mục Việt Nam đã có chương trình lập Viện truyền giáo tại LaVang để đáp lại lời yêu cầu của Đức Mẹ và công việc được trao phó cho Đức Cha Philipê Nguyễn Kim Điền, TGM Huế. Nhưng vì hoàn cảnh đất nước, công việc đã được khởi sự bị gián đoạn. Rao giảng Tin Mừng đây tức là đem Chúa đến cho các anh chị em chưa biết Người, cách riêng tại Châu Á (xem Ecclesia in Asia), tức là đem các giá trị cao quý của Tin Mừng vào nền văn hóa của dân tộc. Tin Mừng không đi ngược lại nền văn hóa của bất cứ dân tộc nào. Giáo hội đón nhận mọi dân tộc và các nền văn hóa khác nhau. Việc rao giảng Tin Mừng có bốn phận tôn trọng và giữ lại những gì là “mỹ, thiện, chân” của các nền văn hóa địa phương, và cũng có bốn phận thanh tịnh hóa những gì không phù hợp với tinh thần Phúc Âm hoặc có tính cách dị đoan. Trong những ngày vừa qua, theo các Giám mục Việt Nam kể lại trong dịp viếng thăm Tòa Thánh (tháng Giêng năm 2002), có nhiều dấu hiệu hứa hẹn một tương lai tốt đẹp cho công việc truyền giáo tại Quê hương. Vẫn có nhiều người trở lại, vì thấy những công việc của Giáo hội công giáo, vì thấy những gương sáng của anh chị em Công giáo, cách riêng trong những thời kỳ bị thiên tai, như những vụ bão lụt tại miền Trung và miền Sông Cửu Long. Ngày nay, không riêng tại Việt Nam, việc rao giảng Tin Mừng cần đến chứng nhân đời sống gương mẫu hơn là lời giảng dạy. Chúa nói: “Các con hãy chiếu dọi ánh sáng của các con trước mắt mọi người, để họ thấy việc tốt lành các con làm, mà ca ngợi Cha các con ở trên trời”. (ĐHY Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận, 10 Suy tư về sứ điệp Đức Mẹ La Vang).

Sứ Điệp ĐMLV

1- Bí Quyết Cầu Nguyện

2. Sứ Điệp ĐMLV 2- Tinh Thần Thơ Ấu
3. Sứ Điệp ĐMLV 3- Mẫu Nhiệm Thánh Giá
4. Sứ Điệp ĐMLV 4- Hoàn Toàn Của Mẹ
5. Sứ Điệp ĐMLV 5- Phục Vụ Người Nghèo
6. Sứ Điệp ĐMLV 6- Xây Dựng Giáo Hội
7. Sứ Điệp ĐMLV 7- Thánh Hoá Gia Đình
8. Sứ Điệp ĐMLV 8- Đoàn Kết và Hiệp Nhất
9. Sứ Điệp ĐMLV 9- Sứ Điệp Tin Mừng
10. Sứ Điệp ĐMLV 10- Chứng Nhân Hy Vọng

Nguồn www.catholic.org.tw

Về Truyền giáo, chính ĐHY, Đấng Đáng Kính đã để lại cho chúng ta gương sống chứng tá về hơn 13 năm tù đầy, Ngài làm ‘mục vụ’ trong tù, Ngài truyền giáo trong nơi bị giam cầm, Ngài cảm hóa bao nhiêu anh em cùng ở tù với Ngài, người khác tôn giáo, cán bộ... Ngài làm chứng nhân và gieo Niềm Hy Vọng vì Ngài yêu thương họ như Chúa yêu thương họ; ‘bị chuyển đổi’ nhiều nhà tù khác nhau, biệt giam và hành hạ bằng nhiều cách về thể lý cũng như tâm lý... nhưng ngài luôn là chứng nhân khắp mọi nơi về



Trang La Vang

tình yêu, hòa nhĩ và trung thành với Tin Mừng' (Luisa Melo & Waldery Hilgeman: Phanxicô Nguyễn văn Thuận, Con người của Niềm hy vọng, bác ái và vui mừng... Lm Agotino Nguyễn văn Dụ chuyển ngữ. Gia đình Cựu Chứng sinh Huế ấn hành tháng 5/2021 (Lưu hành nội bộ) (Bìa 4). Ngài thao thức lo lắng về truyền giáo. Chính tại nơi giam cầm Giang Xá (Bắc Việt), ngày 19.3.1980 Ngài viết: 'Vì Chúa dạy con: Hãy bước những bước không lùi "Đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng". Con lau sạch nước mắt ưu phiền và những con tim chán nản; con sẽ đưa về xum họp những tâm hồn xa cách; con sẽ đốt cháy trần gian bằng lửa tình yêu...

Nhưng lạy Chúa, Chúa biết con yếu đuối lắm! Xin giúp con bỏ tính ích kỷ, yêu an nhân; Cho con đừng sợ kham khổ dày vò, không xứng tông đồ của Chúa; Cho con sẵn sàng mạo hiểm, mặc cho thiên hạ khôn ngoan. Con xin làm "đưa con điên" của Chúa, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse. Con muốn lăn xả vào thử thách, chấp nhận mọi hậu quả' (Năm chiếc bánh và Hai con cá. Con cá thứ 2) – (Phanxicô Nguyễn văn Thuận, Con người của Niềm hy vọng... trang 53-54, Sách đã dẫn).

4. Tôi làm gì để Truyền giáo?

Ngày Truyền giáo không khởi đặt ra trong tôi câu hỏi: Tôi làm gì để truyền giáo vốn là chân tính và bổn phận của người Kitô-hữu?

Ngày Thế giới, ngày Hội Thánh Cầu nguyện cho công cuộc Loan báo Tin Mừng vào Tháng 10 - Tháng Mân Côi. Thiết nghĩ: Phương pháp truyền giáo mà mọi thành phần trong Hội Thánh có thể tham gia được, từ Nam, Phụ, Lão, Ấu đó là:

- Cầu nguyện, Hy sinh, Sống Bác ái và Lăn chuỗi Mân Côi...

- Trung thành trong việc Cầu nguyện, Yêu mến tôn thờ và tín thác vào Chúa.

- Thăm viếng và giúp đỡ những người bất hạnh cả thể chất lẫn tinh thần.

- Hy sinh, sẵn sàng đóng góp theo sức mình vào công cuộc truyền giáo (để giúp đỡ các ơn gọi làm linh mục, tu sĩ và những công cuộc của Hội Thánh...)

- Sống chứng nhân bằng đời sống bác ái, tha thứ, cho cả người xúc phạm đến mình.

- Lăn chuỗi Mân Côi để sống theo gương Mẹ và Chúa Giêsu trong việc tuân hành Ý Chúa. Kính lạy Cha: Nguyễn Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha được thể hiện dưới đất cũng như trên trời... Kính kính mừng: suy gẫm và noi theo gương Chúa Giêsu và Mẹ Maria trong đời sống tốt đẹp vì là Kitô hữu. Kính Sáng danh: Chúc tụng, Yêu mến, Vinh danh Thiên Chúa đời này và đời sau. - Có thành tâm và ý thức như thế, chúng ta mới thật là con Cha trên trời, con của Hội Thánh, quảng đại, sẵn sàng trong việc Truyền giáo, như lời mời gọi tha thiết của Chúa "Anh em sẽ chứng nhân của Thầy" (Cv 1, 8).

Lạy Mẹ Maria, Nữ Vương Truyền Giáo. Xin cầu cho chúng con.

Lạy Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi. Xin cầu cho chúng con.

Nữ tu Marria Tuyệt mtg

(1) Xin xem thêm chi tiết về dự án Nhà Mẹ Lavang-Fatima:

[DuAnNhaMeLaVang1.pdf](#) (danchua.eu)



TÌNH LÀ DÂY THUNG

Chuyện Phiếm Gã Siêu

Trong một bài ngắn trên báo “Tuổi trẻ cười”, Tigôn đã chia tình yêu thành hai giai đoạn: trước và sau khi kết hôn, để rồi từ đó, tác giả đã đưa ra một vài hình ảnh so sánh về chị đàn bà cũng như về anh đàn ông. Gã xin ghi lại như sau:

Đối với chị đàn bà:

Trước thì dịu dàng đáng yêu và hiền như một con mèo nhỏ; còn sau thì vẫn là con mèo nhỏ đó nhưng có thêm tiếng gầm và bản năng của sư tử.

Trước là nàng thiên nga xinh đẹp; còn sau là cô vịt bầu xấu xí.

Trước thì thẹn thùng ít nói; còn sau thì hay cằn nhằn và lảm nhảm nói ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Trước thì ăn uống nhỏ nhẹ luôn để lại một nửa, phần vì mắc cỡ, phần vì giữ eo; còn sau thì thanh lý sạch sành sanh, vì bỏ thì tiếc.

Đối với anh đàn ông:

Trước thì cực kỳ ga lăng với bạn gái; còn sau thì vẫn cực kỳ ga lăng với các cô gái, ngoại trừ cô vợ.

Trước thì luôn sạch sẽ và siêng năng trước mặt bạn gái; còn sau thì lộ nguyên hình là một con ma ở dơ và lười biếng.

Trước thì chứng tỏ cho bạn gái biết mình lương cao, thường nhiều, thậm chí còn năn nỉ cô bạn gái “giữ gìn anh nhé cưng”; còn sau thì ép lăm mới chịu khai tiền lương, riêng khoản

tiền thưởng thì đó là “bí mật quốc gia”, khi đưa tiền cho vợ thì cái bản mặt còn ủ rũ hơn thua cá độ bóng đá.

Trước thì nói rất nhiều; còn sau thì không có đất dụng võ vì phải nhường đài cho bà xã phát thanh.

Trước thì thứ bảy và chủ nhật là chuyên gia kiểm soát để đưa nàng đi chơi; còn sau thì cũng vẫn là chuyên gia kiểm soát nhưng để đi nhậu với bè bạn.

Thế nhưng, cũng có tác giả lại chia ra làm ba thời kỳ: trước, liền sau và lâu sau khi kết hôn, để nói về tình yêu vợ chồng:

Với những người thích màu sắc, thì trước khi cưới là một màu hồng rực rỡ, liền sau khi cưới là một màu trắng nhàn nhạt, còn lâu sau khi cưới là một màu xám ảm đạm.

Với những người thích nghiên cứu về thời tiết, thì trước khi cưới là những ngày mùa xuân nắng ấm, liền sau khi cưới là những ngày hè thu oi bức hay mưa đông, còn lâu sau khi cưới là những ngày dài mùa đông lạnh giá.

Với những người thích âm thanh, trước khi cưới anh nói thì em nghe và em nói thì anh nghe, liền sau khi cưới, anh nói thì anh nghe và em nói thì em nghe, còn lâu sau khi cưới, thì cả hai cùng nói, nhưng hàng xóm phải nghe.

Với những người có tinh thần ăn uống, trước khi cưới thì nhìn nhau mà no, liền sau khi cưới thì nhìn nhau mà ngáp, còn lâu sau khi cưới

thì nôi niêu xoong chảo thỉnh thoảng lại bay ra ngoài sân.

Với những người vốn mang dòng máu ga lăng, trước khi cưới thì chiếc dù lệch hẳn về phía nàng và chàng sẵn sàng chịu ướt, liền sau khi cưới thì chiếc dù nằm ở chính giữa và mỗi người chịu ướt một nửa, còn lâu sau khi cưới thì chiếc dù lệch hẳn về phía chàng và nàng đành cam chịu ướt.

Từ đó, người ta đi tới một kết luận không mấy sáng sủa :

- Yêu nhau trong ba ngày, ghét nhau trong ba tháng và chịu đựng nhau suốt ba mươi ba năm.

Thậm chí còn có kẻ còn bi quan hơn khi phát biểu :

- Trong cuộc đời anh đàn ông có hai ngày vui lớn. Ngày vui thứ nhất đó là ngày lấy vợ, còn ngày vui thứ hai đó là ngày vợ chết.

Chính vì con người ta thay đổi như thời tiết nắng mưa, khiến cho tình hình diễn biến phức tạp và cuộc sống trở nên nhiều khô và rắc rối.

Trong một bài giảng về hôn nhân, cha sở nọ đã kể lại như sau:

Có lần đi thăm gia đình, tôi được nghe một ông bố tâm sự:



- Đi tu như các cha, các thầy, các dì thế mà sướng, chứ còn đeo bông như tụi con, khổ lắm cha ơi!

Có lần gặp gỡ các bà mẹ, tôi hỏi các bà nên khuyên nhủ các đôi tân hôn như thế nào. Một bà mẹ đã hung hăng phát biểu:

- Xin cha bảo chúng nó là đừng lấy nhau nữa. Khổ lắm. Khổ lắm.

Dĩ nhiên lời phát biểu này có phần thái quá, bởi vì cho đến ngày hôm nay bàn dân thiên hạ vẫn cứ lấy nhau rầm rầm. Không lấy nhau thì làm sao nôi giống con người tồn tại được. Tuy nhiên, câu nói ấy cũng phảng phất một chút sự thật nào đó.

Thực vậy, ngày xưa người ta thường nói:

- Tu là cỗi phúc, tình là dây thung.

Gã thâm bảo đó chỉ là một câu nói bông đùa cho vui, nhưng hôm nay nghĩ lại cũng thấy cũng đúng phần nào. Đặc tính của dây thung là có thể kéo dài và thu ngắn, có thể giãn ra và co vào. Chính đặc tính co giãn này đã tạo nên những khổ đau và hạnh phúc cho cuộc sống gia đình và làm cho cuộc sống ấy trở thành một bức họa có những khoảng đậm và những khoảng nhạt, một bản nhạc có những nốt trầm và những nốt bổng.

Với đặc tính co giãn này, gã có thể sánh ví tình yêu như trời Saigon, chợt mưa và chợt nắng, hay như cánh chuồn chuồn, khi vui nó đậu khi buồn nó bay.

Tác giả Trần Triều trên báo “Phụ nữ thứ năm” số 120 ra ngày 29.11.2010, trong bài “Chợt ghét, chợt thương” đã đưa ra những kinh nghiệm cụ thể trong đời sống vợ chồng như sau:

Có những ngày người chồng thấy vợ cực kỳ đáng yêu, nhưng ngay hôm sau, anh ấy lại thấy “mình đúng là sai lầm khi vớ phải một bà vợ như vậy”.

Cũng không hiếm những chị vợ, mới ban ngày còn đay nghiến, còn tỏ ra thất vọng ghê

góm về chồng, thì nửa đêm lại lên thom chồng một cái khi chồng đang ngủ và khẽ nói:

- Người đâu mà nhìn thấy dễ thương chi lạ!

Và để chứng minh cho sự thật trên, tác giả đã kể lại một trường hợp điển hình:

Chị vợ kia bức xúc nói với chồng:

- Chắc chúng ta không thể sống với nhau được nữa, cứ yên lành được vài hôm, rồi lại gây nhau.

Anh chồng trả lời tỉnh bơ:

- Có gì đâu, ai mà chả thế.

Chị vợ hét lên:

- Thật hết chịu nổi với thái độ của anh. Vợ nói không chịu tiếp thu mà sửa đổi, lại còn cãi chày cãi cối như thế. Thú thật, em mong không phải nhìn thấy mặt anh. Càng nhìn càng tức.

Thực ra, lúc bấy giờ chị vợ gặp phải chuyện rắc rối ở công ty, đang bức bối trong người, lại còn mệt đừ, nhưng về nhà còn phải quăng mình vào bếp chuẩn bị bàn nhậu cho nhóm bạn của chồng. Khách tan, chị kiếm cơm gây sự.

Hôm sau trên đường đi làm về, anh chồng đang nghĩ không biết phải tìm cách nào để làm hoà với chị vợ, thì bất ngờ chị vợ gọi lại với giọng phoir phoir:

- Bó thằng cu thích ăn món gì tối nay, mẹ đi.

Anh chồng không thể hiểu nổi tại sao hôm qua mới “vời vợi xa cách” như thế, mà hôm nay lại vui vẻ và đáng yêu với chồng đến vậy.

Viết đến đây gã bèn nhớ tới loài nhím. Thực vậy, nhím có nhiều loại. Loại sống ở nhiệt đới xứ nóng. Loại sống ở hàn đới xứ lạnh. Nhưng dù



loại nhím nào thì cũng có một bộ lông thật cứng và thật nhọn, mà người xưa đã dùng làm tên bắn.

Ở xứ lạnh, mùa đông tuyết phủ, những con nhím phải nằm gần sát nhau cho ấm. Tuy nhiên có cái phiền là khi nằm gần sát nhau như vậy, thì bộ lông cứng và nhọn đó lại đâm vào nhau, làm cho nhau đau đớn khó chịu. Vì vậy, chúng lại giăng ra xa.

Nhưng cũng chỉ được một lúc, vì lạnh quá, chúng lại bò sát gần nhau. Dù đâm nhau, dù phải xa nhau, chúng vẫn cứ đến cùng nhau. Càng xa nhau, chúng lại càng tới gần sát nhau hơn, bởi vì chúng cần đến nhau. Phải chăng đó cũng chính là câu chuyện của những cặp vợ chồng đang sống trong bậc gia đình.

Có người lại đưa cái thực tế tình cảm vợ chồng trời sut ra để so sánh với lúc mới yêu. Ngày xưa thì quấn quýt bên nhau, nàng có nói gì, làm gì, thì chàng đều chiều. Hôm nào chàng cũng là “người hầu” trung thành, còn nàng là công chúa quyền uy. Bây giờ sự đời đã hoá khác. Tìm đâu ra sự yều chiều của chàng như những ngày trước được nữa. Đó là chưa kể có ngày anh chống nhìn vợ thấy “yêu không hết”, nhưng lại có ngày mới nhìn đã thấy “ngứa con mắt”. Ngược lại chị vợ cũng vậy.

Chính cái sự “tình cảm không ổn định” trong đời sống vợ chồng, khiến nhiều người không hài

Trang Văn Hóa

lòng khi nhìn lại cuộc sống hôn nhân của mình. Vậy đâu là nguyên nhân làm nảy sinh tình trạng ấy và đâu là phương cách để hâm nóng lại tình yêu sau những va chạm xảy ra?

Theo Jonh Gray, một nhà tâm lý học người Mỹ, sau khi nghiên cứu về cung cách ứng xử giữa vợ chồng, đã phát hiện: Tình cảm vợ chồng không bao giờ đứng yên một chỗ, mà đàn hồi như sợi dây thun, hết co vào, rồi lại giãn ra. Tiếc là nhiều người không hiểu được chu kỳ tự nhiên này, nên lắm lúc thấy người bạn đời của mình quả là khó hiểu, đang yên lành, thì lại “giở quẻ”.

Có anh chồng lúc này “tự dưng thấy” ghét vợ, “phang” vợ không nể nang, lúc khác bỗng dưng lại thấy thương vợ, hối hận vì những gì đã đối xử với vợ. Tình trạng này giống như chiếc lò xo, giãn ra hết cỡ, sau đó thì lại co vào.

Lúc co vào chính là lúc anh chồng muốn “quay trở lại mái nhà xưa”, hay “tung cánh chim tìm về tổ ấm”, sau khi đã có những cư xử xấu, thế nhưng lại bị chị vợ giận dữ, không chấp nhận. Anh chồng muốn đứng tay làm lành một cái, cũng bị chị vợ hất ra. Thế là tự ái nổi lên bùng bùng và anh chồng chẳng còn cần gì nữa.

Cũng theo John Gray, nếu chu kỳ tình cảm tự nhiên của anh chồng thường xuyên bị chị vợ phá vỡ như vậy, thì những vết rạn nứt trong quan hệ sẽ xuất hiện ngày càng nhiều và có thể gây ra những hậu quả “không lường nổi”.

Để nói lên yếu tố tâm lý bên trong ảnh hưởng tới cảnh sắc bên ngoài, trong truyện Kiều, Nguyễn Du đã viết:

**- Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.**

Cũng vậy, phải chấp nhận trong tình yêu một thực tế, đó là cả vợ lẫn chồng đều chỉ cảm thấy yêu thương người bạn đời thật nhiều, khi trong lòng thoải mái vui vẻ. Còn lúc bức tức, căng thẳng, họ cau có cũng chỉ là chuyện bình thường. Cuộc sống lúc vui lúc buồn đã kéo theo cái chu kỳ tình cảm lúc thương lúc ghét là vậy.

Chẳng có cặp vợ chồng mà ngày nào cũng yêu nhau hết mình, vui vẻ với nhau trọn ngày, trọn tuần hay trọn tháng được. Phải chấp nhận sự giận dữ, giận rồi lại như xa, xa rồi mà lại như gần bên nhau. Điều quan trọng là nếu một bên đang ở trong tình trạng “khủng hoảng tình cảm”, thì bên kia phải chịu khó nhường nhịn và nhất là đừng đổ thêm dầu vào lửa. Đồng thời khi anh chồng hay chị vợ cảm thấy khó chịu về người bạn đời của mình, thì cũng đừng làm gì quá trớn, để rồi “khi con tim đã vui trở lại”, thì người bạn đời đã “bỏ của chạy lấy người”, hoặc bị tổn thương nghiêm trọng, không thể làm hoà được.

Các cụ ta ngày xưa đã chẳng bảo:

**- Mình với ta tuy hai mà một,
Ta với mình tuy một mà hai.**

Có gắng hợp nhất nên một, những vẫn tôn trọng những khác biệt của nhau, đó là con đường dẫn tới hạnh phúc bền lâu.

Một chút tên tôi đối với nàng

**Một chút tên tôi đối với nàng
Sẽ chìm như tiếng sóng buồn tan**

**Âm thầm mòn mỏi bên bờ vắng,
Như tiếng đêm thâu lạc giữa ngàn.**

**Ngày nào đó trên mặt trang kỷ niệm
Nó chỉ còn là dấu vết không hồn
Giống như hình phác trên mộ chí
Nét ngoằn ngoèo một thứ tiếng xa xăm.**

**Tên cũ từ lâu bị lãng quên
Chẳng còn gọi lại được cho em
Tình xưa êm ái và trong trắng
Trước mối tình ai đang dấy lên.**

**Nhưng nếu gặp ngày buồn rầu đau đớn
Em thăm thì hãy gọi tên lên
Và hãy tin: còn đây một kỷ niệm
Em vẫn còn sống giữa một trái tim.**

Puskin

MONKEYPOX:

Lại Chuyện đậu khỉ

Virus bệnh đậu khỉ là một poxvirus hình giống như viên gạch. Poxvirus là loại virus hình viên gạch hoặc hình bầu dục với bộ gen DNA sợi đôi lớn (large double stranded DNA genome). Vì là DNA lớn, poxvirus ít có khả năng đột biến nhiều và nhanh như coronavirus của bệnh Covid-19 (RNA sợi đơn). Tuy nhiên chúng vẫn có khả năng thích ứng cao và phát triển khả năng kháng thuốc cũng như trốn thoát hệ miễn nhiễm của người bị nhiễm bằng cách phát triển những gen mới (gene expansion), tương tự như cái đàn accordeon được nới rộng túi hơi lên để làm tăng khả năng của nó (1).

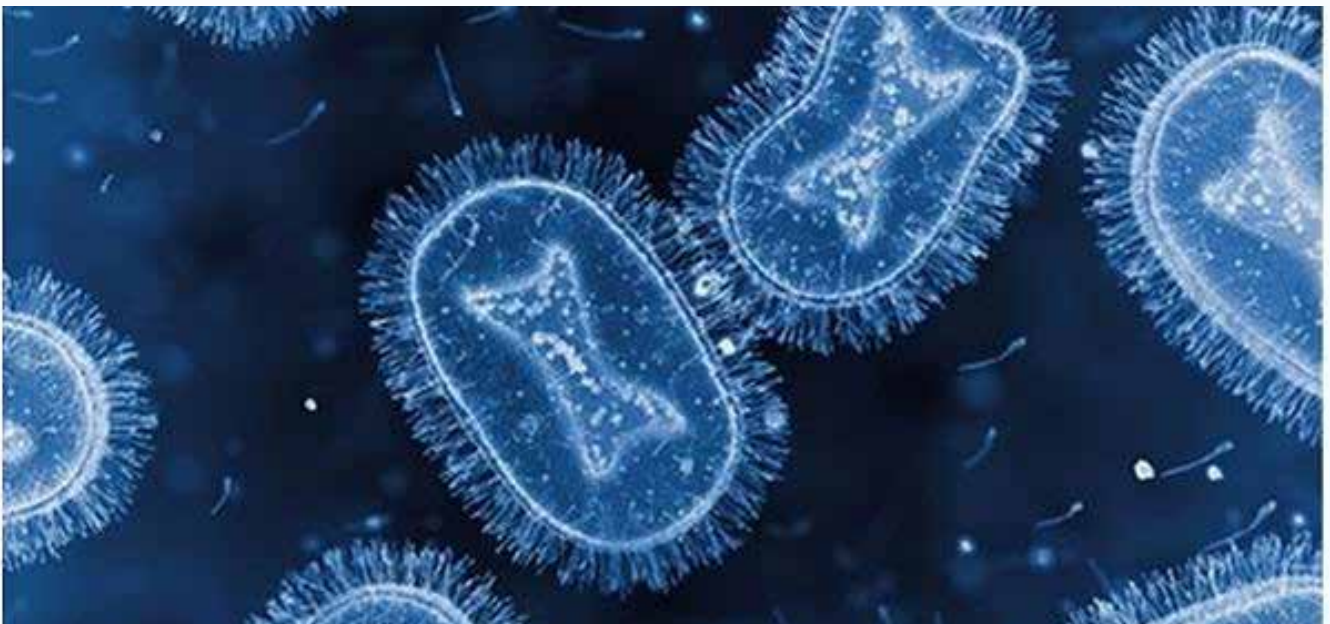
Virus đậu mùa cũng là poxvirus. Trong tình trạng hiện nay, đậu khỉ ít lây hơn và không nguy hiểm bằng đậu mùa.

1) WHO: “khẩn cấp y tế toàn cầu”:

Chuyện đậu khỉ có vẻ sẽ còn làm chúng ta bận tâm lâu dài. Hơn 22.000 trường hợp mắc bệnh đậu khỉ đã được báo cáo ở 79 quốc gia trong năm nay, hầu hết ở những quốc gia trước đây thường không thấy virus này.

Ngày 23 tháng 7, Tổ chức Y tế Quốc tế (WHO) đã chính thức gọi đây là một tình trạng khẩn cấp y tế toàn cầu (global health emergency), là tên gọi được dùng chỉ trong hai trường hợp khác hiện nay là đại dịch Covid-19 và cố gắng đang xảy ra để tiêu diệt bệnh bại liệt (polio).(2)

2) Tại Hoa Kỳ, hơn 4.900 trường hợp đã được xác nhận tính đến ngày 29 tháng 7 bởi Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh



(CDC), nhưng đó có lẽ là một con số thấp đáng kể so với thực tế.

Chính quyền Biden cũng đã ra tuyên bố tương tự sau khi bị áp lực từ giới đồng tính, và công nhận đầu tiên là tình trạng khẩn cấp y tế cho phép huy động các tài trợ từ chính phủ liên bang, vì các chuyên gia lo ngại rằng virus này có thể sẽ tồn tại lâu dài ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác, những nơi mà cho tới nay nó không xảy ra.

3) Thông điệp nhắm vào cộng đồng cơ nguy nhưng tránh nguy cơ kỳ thị.(3)

Trước đây bệnh đậu khi chỉ lưu hành (endemic) ở Trung Phi và Tây Phi. Ở Mỹ, có chừng một triệu rưỡi người thuộc diện “nguy cơ” (at risk), nhất là những người trong giới đồng tính hay “song tính dục” (bisexual).

Thật vậy, ủy ban khẩn cấp của WHO trước đây vài tuần đã xét đến việc ban hành một tuyên bố như vậy và không đạt được đồng thuận một phần vì lo ngại về nguy cơ kỳ thị, gạt họ ra bên lề (marginalization) và phân biệt đối xử đối với các cộng đồng bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi virus.

Sự bùng phát bệnh đậu khi trên toàn cầu dường như chủ yếu ảnh hưởng đến những người đàn ông có “quan hệ tình dục” với những người đàn ông khác (men who have sex with other men). Một nghiên cứu công bố trên Tạp chí Y học New England cho thấy 98% số người được chẩn đoán nhiễm virus này từ tháng 4 đến tháng 6 ở hơn một chục quốc gia xác định là nam giới đồng tính hoặc “song tính” (bisexual) và WHO nói rằng 99% trường hợp ở Hoa Kỳ có liên quan đến quan hệ tình dục giữa nam và nam.

Điều đó có nghĩa là hệ thống y tế công cộng có thể nhắm mục tiêu thông điệp và các biện pháp can thiệp của họ đến các cộng đồng cụ thể có nguy cơ cao nhất. Nhưng nó cũng mang đến nguy cơ kỳ thị những dân số đó, đồng thời gieo rắc sự tự mãn (complacency) ở những người khác vốn vẫn có thể dễ bị tổn thương. Nói một cách đơn giản, giới y tế công cộng từ WHO cho đến

cơ quan y tế địa phương đang phân vân tìm cách nhắc nhở các cộng đồng đồng tính từ chuyện trai giới (abstention) cho đến chuyện giảm số bạn tình lại mà không làm cho ai mất lòng, cảm thấy mình bị lên lớp dạy dỗ và chống đối. (4)

4) Đậu khi ở trẻ em:

Theo Hàn lâm viện Nhi khoa Hoa kỳ (AAP) (5): Nguy cơ trẻ em bị nhiễm virus đậu mùa khi là thấp. Tính đến ngày 3 tháng 8, hai ca bệnh nhi đã được xác nhận ở Hoa Kỳ (<0,1% tổng số ca).(Một trường hợp là em bé đang trung chuyển (transit) đi qua sân bay ở Washington, DC). Trẻ em và thanh thiếu niên có nhiều khả năng bị phơi nhiễm với bệnh đậu mùa khi hơn nếu họ sống trong một cộng đồng hoặc gần đây đã đi du lịch đến một cộng đồng có tỷ lệ nhiễm bệnh cao hơn.

Một số trẻ em có tăng nguy cơ mắc bệnh đậu khi:

Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ (dưới 8 tuổi), trẻ bị eczema (viêm da dị ứng, có khi người ở Việt Nam gọi là “chàm”) và các bệnh da khác và trẻ bị suy giảm miễn dịch có thể tăng nguy cơ mắc bệnh nặng khi mắc bệnh đậu mùa ở khi.

5) Tên monkeypox của bệnh này cũng đang được đặt vấn đề, một số người viện có từ “monkey” (khi) từng được một số người kỳ thị chủng tộc dùng để miệt thị người da đen (6) và thật ra virus của monkey pox không phát xuất từ con khi, mà có lẽ từ loài gặm nhấm ở Châu Phi (chưa biết là loài nào). Người ta gọi nó là monkeypox vì nó được phát hiện đầu tiên ở một con khi trong phòng thí nghiệm.

Trong bài này, tác giả gọi “monkeypox” là bệnh “đậu khi” mà không dịch là “bệnh đậu mùa khi” (smallpox in monkeys) vì monkeypox là một bệnh riêng biệt khác với smallpox (đậu mùa), và bệnh đậu mùa (smallpox) có thể xảy ra ở con khi mặc dù khó xảy ra.

Google translate dịch monkeypox là (hầu đậu) hay đậu khi (hầu=con khi). Tiếng Pháp: variole du singe.

Không nên nhầm lẫn monkeypox với bệnh chickenpox, hay varicella, tiếng Việt gọi là bệnh thủy đậu hay bệnh trái rạ do một virus hoàn toàn khác gây ra, và cũng là nguyên nhân gây bệnh herpes zoster (bệnh giò ăng, bệnh zona); hầu hết trẻ em ở Mỹ được chủng ngừa bệnh chickenpox (vaccine tên Varivax, chích hai lần lúc 12 tháng và 4 tuổi). Bệnh chickenpox nhẹ hơn nhiều, ra ban (eruption) làm nhiều đợt, trên thân mình, ngực bụng và lưng, ít khi trên bàn tay bàn chân; bệnh đậu mùa mọc cùng một đợt, trên mặt và tay chân, bàn tay bàn chân, hướng về ngoại vi thân thể.

6) Một trường hợp đậu khi nặng ở người đồng tính ở San Francisco:(7)

Thống đốc California Gavin Newsom ngày 1 tháng 8 năm 2022 đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp để phối hợp ứng phó và tăng cường các nỗ lực tiêm chủng của tiểu bang. Khoảng một nửa trong số 1.135 trường hợp mắc bệnh đậu mùa ở khi của California tập trung ở Khu vực Vịnh San Francisco. San Francisco và thành phố New York là hai nơi có nhiều đậu khi nhất nước Mỹ.

Bệnh nhân Kwong trong trường hợp sau đây cho biết anh ta có khả năng mắc bệnh đậu khi do quan hệ tình dục trong khi tham gia New York Pride March, là sự kiện thường niên kỷ niệm cộng đồng LGBTQ (gay, lesbian, bisexual, trans, queer) tại thành phố New York. Nằm trong số các sự kiện Pride (Tự hào) lớn nhất trên thế giới, NYC Pride March thu hút hàng chục nghìn người tham gia và hàng triệu khán giả trên vỉa hè vào tháng 6 mỗi năm.

Nói chung hiện nay, từ lúc bệnh nhân có triệu chứng đến lúc định bệnh chính xác con đường khá dài và khá cam go. Đa số bác sĩ chưa từng gặp cas đậu khi nào cả và thử nghiệm xác

nhận cũng rất khó khăn. Như trường hợp sau đây được báo cáo trên bản tin tức của Kaiser:

Hai ngày sau khi Kevin Kwong từ New York bay về nhà ở California, tay anh bị ngứa dữ dội, cơn đau khiến anh không thể ngủ được. Anh nghĩ mình mắc bệnh da dị ứng eczema.

Mọi thứ bắt đầu trở nên tồi tệ nhanh chóng,” bệnh nhân Kwong, 33 tuổi, ở Emeryville, California cho biết. “Tôi bắt đầu nổi nhiều nốt mụn hơn, trên mặt, mẩn đỏ hơn và chúng bắt đầu rỉ nước. Phát ban lan rộng đến khuỷu tay, bàn tay và mắt cá chân của tôi ”.

Nhưng hầu hết các bác sĩ không biết cách nhận ra đậu khi. Vào cuối tháng 6, khi Kwong bắt đầu có các triệu chứng, hầu hết các bác sĩ và y tá mà anh nói chuyện trong các lần thăm khám ảo thậm chí không đề cập đến bệnh đậu khi.

Điều đó không gây ngạc nhiên cho BS Timothy Brewer, giáo sư y khoa và dịch tễ học tại UCLA. Brewer cho biết: “Mặc dù tôi đã làm việc liên tục ở một số quốc gia châu Phi cận Sahara trong 25 năm qua, nhưng tôi thực sự chưa bao giờ điều trị một ca bệnh đậu khi nào. „Trước khi bùng phát hiện nay, bệnh đậu khi là một căn bệnh rất hiếm khi gặp.“

Phát ban giới hạn ở vùng sinh dục hoặc trực tràng (rectal area, rectum là đoạn ruột gần hậu môn) có thể bị nhầm với bệnh lây truyền qua đường tình dục (sexually transmitted disease). Nhưng ngay cả khi các bác sĩ chưa được huấn luyện để nhận biết bệnh đậu khi, Brewer nói, lời khuyên của họ cho bệnh nhân có thể giúp ngăn chặn sự lây lan.

“Bạn nên khuyên mọi người không tham gia vào hoạt động tình dục cho đến khi các tổn thương của họ đã lành và điều trị đã hoàn tất” Brewer nói.

Mặc dù nhiều trường hợp nhẹ và tự khỏi, một số trường hợp nhanh chóng trở nên nghiêm trọng - như trường hợp anh Kwong.

“Cơ thể của bạn đang bị chiếm đoạt bởi một thứ bệnh mà bạn không hiểu. Và bạn không có nơi nào để đi chữa bệnh, vì vậy nó vừa đau đớn vừa đáng sợ,” Kwong nói.

Ban đầu Kwong điều trị phát ban bằng thuốc steroid thoa da mà anh dùng cho bệnh eczema. Khi không thấy hiệu quả, anh ta được thăm bệnh trực tuyến với một y tá và được chẩn đoán anh ta mắc bệnh nhiễm virus herpes và kê đơn thuốc kháng virus (antiviral).

Trong vài giờ sau đó, phát ban nhanh chóng lan ra nhiều hơn trên cơ thể. Hoảng hốt, Kwong đã đến một phòng khám chăm sóc khẩn cấp. Bác sĩ đồng ý với chẩn đoán herpes và chẩn đoán thêm một bệnh khác: bệnh ghẻ, một loại phát ban do bọ ve bé nhỏ li ti (mites, *Sarcoptes scabiei*) chui vào các hang trong da. Kwong nói: “Các nốt mụn của tôi tập trung ở bàn tay, cổ tay, bàn chân và khuỷu tay, là những vị trí chính thường gặp của bệnh ghẻ.”

Bác sĩ chăm sóc khẩn cấp cũng đã nghĩ đến bệnh đậu khi nhưng các nốt đậu của Kwong tụ lại với nhau và không giống hình ảnh phát ban bệnh đậu mùa ở khỉ mà bác sĩ đã từng thấy. “Tùy theo các triệu chứng ở giai đoạn nào và tôi đang nói chuyện với ai, tôi sẽ nhận được những câu trả lời khác nhau,” Kwong nói.

Trong kỳ nghỉ cuối tuần ngày 4 tháng 7, Kwong “điên cuồng” tìm đến bất kỳ ai mà anh nghĩ có thể giúp đỡ khi các triệu chứng của anh trở nên tồi tệ hơn.

“Tôi đã cố gắng liên hệ với các bác sĩ, tôi biết những bạn của bạn tôi là bác sĩ da liễu,” anh nói. “Sau mỗi lần tôi nói chuyện với ai đó, bệnh tôi chỉ trở nên tồi tệ hơn một cách nhanh chóng. Và nó thực sự quái đản”.

Trong một cuộc hẹn ảo khác, vào lúc nửa đêm, một y tá nhận thấy vết ban lan dần về phía mắt và bảo anh ta đến phòng cấp cứu ngay lập tức. Tại Trung tâm Y tế Alta Bates Summit ở



Oakland, tại đó, các bác sĩ cho biết Kwong có thể mắc bệnh đậu khi.

“Họ nghiên cứu tìm hiểu trong khi tôi còn ở trong phòng và họ nói chuyện qua lại trên điện thoại với CDC. Tôi hiểu là bệnh nhân thì mình tối mù không biết gì, nhưng tôi không ngờ ra rằng rất ít thông tin được cung cấp cho những người chữa bệnh cho tôi và họ cũng không được chuẩn bị gì ráo”, anh nói.

Anh phải trải qua 12 giờ trong phòng cấp cứu, nơi các y tá lấy mẫu từ vết thương để làm xét nghiệm bệnh đậu khi. Họ bảo anh ta quay lại nếu anh ta phát sốt hoặc bắt đầu nôn mửa.

“Tại thời điểm này, tôi chỉ thấy khó khăn. Tôi bị lở loét ở cổ họng, trong miệng và khắp cơ thể,” anh nói. “Tôi chỉ mê sảng vì tôi không thể ngủ hơn một hoặc hai giờ vào bất kỳ thời điểm nào.”

Cuối đêm đó, Kwong quyết định đi đến Trung tâm Y tế Đại học California-San Francisco (UCSF). Một người bạn từng cho biết rằng UCSF Health đang điều trị các ca bệnh đậu khi và một y tá chăm sóc ảo (qua computer) cũng hỏi thúc anh đi.

Khi đến nơi, anh ta được tách khỏi các bệnh nhân khác, được tiêm oxycodone là thuốc giảm đau rất mạnh, và được swab (quẹt que gòn) để làm một xét nghiệm bệnh đậu khi khác.

Ngày hôm sau, Bác sĩ Chin-Hong, giáo sư y khoa chuyên về bệnh nhiễm ở UCSF, bắt đầu điều trị bệnh đậu khi cho Kwong. BS Chin-Hong nói: “Tôi nghĩ đây thực sự là một trường hợp bệnh rất lan rộng. Tôi đã từng thấy những trường hợp mắc bệnh đậu khi khác trước đây, nhưng chúng rất hạn chế. Tôi có thể nói rằng Kevin có lẽ nằm trong nhóm 5% bệnh nặng nhất”.

Vì vết phát ban gần với mắt của Kwong, BS Chin-Hong sợ anh ta có thể bị mù nếu căn bệnh này không được điều trị. Ông kê đơn Tecovirimat, một loại thuốc kháng vi-rút có tên hiệu là TPOXX, đã được FDA cho phép đặc biệt để điều trị bệnh đậu mùa khi trong một số trường hợp nhất định.

Sau ngày đầu tiên sử dụng thuốc, Kwong nhận thấy vết phát ban của mình không còn lan thêm nữa. Trong hai ngày tiếp theo, hàng trăm nốt sưng tấy xẹp xuống thành các đĩa đẹp đỏ. “Tôi giật mình bởi Kevin tiến bộ nhanh như thế. Làm như anh ấy cỡi tên lửa trên đường hồi phục,” BS Chin-Hong nói.

Trong lúc Kwong bắt đầu lành lại, anh nhận được kết quả xét nghiệm đầu tiên: âm tính. Sau đó, xét nghiệm thứ hai: âm tính.

BS Chin-Hong cho biết các nhân viên y tế có thể đã không chà xát các vết thương của anh ta đủ mạnh để lấy được tế bào sống cho xét nghiệm bệnh đậu khi. “Với tư cách là một bác sĩ lâm sàng, rất khó để thực sự lấy được một mẫu tốt cho những loại tổn thương này vì bệnh nhân thường đau đớn. Và bạn không muốn thấy người ta đau đớn,” BS Chin-Hong nói.

Những trường hợp như Kwong có thể bị bỏ sót nếu các xét nghiệm không được tiến hành một cách chính xác. BS Brewer cho biết nguồn tin tức trực tuyến của Trung tâm Kiểm soát và

Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) dành cho các bác sĩ lâm sàng là đầy đủ, nhưng chỉ khi bạn dành đủ thời gian để đọc hết 59 trang đó.

Bác sĩ lâm sàng cần thu thập ít nhất hai mẫu từ nhiều vị trí trên cơ thể bệnh nhân, ông nói. Điều quan trọng, Brewer nói, là lấy mẫu từ các tổn thương “ở các giai đoạn phát triển khác nhau” và không chỉ tập trung vào các vết mới sưng chưa có mủ lúc ban đầu.

Trong hai tuần, Kwong uống sáu viên thuốc kháng vi-rút mỗi ngày để loại bỏ vi-rút trong cơ thể. Anh không cần dùng thuốc giảm đau nữa. “Mặt tôi lành lại trước tiên, điều mà tôi nghĩ đã giúp tôi rất nhiều, để lại có thể nhận ra mình là ai trong gương” Kwong nói.

Bây giờ hơn một tháng kể từ khi thử thách bắt đầu, bàn tay và bàn chân của Kwong cuối cùng cũng lành lại. Các lớp biểu bì và da tay của anh ấy bị bong tróc và đang trong quá trình mọc lại da non, trong khi móng tay của anh đã chuyển sang màu đen và bắt đầu rụng, anh nói.

Kwong cho biết thiệt hại về tâm lý sẽ mất nhiều thời gian hơn để vượt qua. “Tôi cảm thấy mình không còn “bất khả xâm phạm” như trước, bởi vì nó là một căn bệnh làm suy nhược nhanh chóng. Và vì vậy tôi vẫn đang cố gắng cải thiện trạng thái tinh thần của mình nhiều hơn trạng thái thể chất của tôi. ,,

7) Nhắc lại một số đặc tính của đậu khi:

CDC cho biết, nhiễm trùng đậu khi thường kéo dài từ hai đến bốn tuần và bắt đầu với các triệu chứng giống như bệnh cúm - bao gồm sốt, đau đầu, đau cơ và kiệt sức. Cuối cùng, những vết sưng đầy chất lỏng - hay còn gọi là “đậu” / “pox” - lan rộng trên da. Các ca bệnh đậu khi mới nhất thường liên quan đến phát ban ở bộ phận sinh dục có thể bị nhầm lẫn với bệnh do siêu vi herpes hay bệnh giang mai syphilis. Các vết loét giang mai sơ kỳ [primary syphilitic chancres] ở bộ phận sinh dục thường cứng, nông

Trang Sức Khỏe

và không đau (đậu khi rất đau), sẽ tự biến mất trong 1-5 tuần nhưng giang mai sẽ đi vào thời kỳ thứ hai. Các virus herpes có thể được chữa bằng thuốc kháng virus thông thường như acyclovir nhưng đậu khi thì không đáp ứng với thuốc này (xem trường hợp trên).

Bệnh đậu khi do một loại vi rút cùng họ với bệnh đậu mùa gây ra, mặc dù bệnh này không lây truyền hoặc gây tử vong nhiều như bệnh đậu mùa.

Đợt bùng phát (outbreak) hiện nay đang lây lan qua tiếp xúc giữa người với người (human to human transmission), chẳng hạn như chạm vào vết thương, hoặc trao đổi nước bọt hoặc các chất dịch cơ thể khác. Mọi người cũng có thể bị nhiễm bệnh khi chạm vào các đồ vật hoặc bề mặt, chẳng hạn như đồ chơi tình dục (sex toy) hoặc khăn trải giường, dùng chung với người bị bệnh.

Từ ngày trường hợp đậu khi đầu tiên ở Hoa Kỳ của đợt bùng phát này được báo cáo vào ngày 5 tháng 8, 2022, con số đã tăng lên hơn 7000 trường hợp nghi ngờ có thể hoặc được xác nhận từ hầu hết các tiểu bang, cộng với Washington, D.C. và Puerto Rico.

Có thuốc chủng ngừa hiệu nghiệm cho bệnh đậu khi (Jynneos) và có thuốc kháng virus hiệu nghiệm cho bệnh này (Tecovirimat). (Xin xem những bài trước để biết thêm chi tiết)(8,9)

Khuyến cáo mới nhất của CDC:

Ngày 5/8/22, CDC công bố kết quả khảo sát mới nhất trong các bệnh nhân đậu khi:

Trong số 291 nam giới được khảo sát, 40% báo cáo rằng họ có từ hai đến bốn bạn tình và 14% cho biết họ có từ năm đến chín bạn tình trong ba tuần trước khi phát triển bệnh đậu khi, theo báo cáo. Khoảng 19% báo cáo có 10 đối tác trở lên trong thời gian đó.

Và trong số 86 nam giới báo cáo thông tin, 28% cho biết họ đã quan hệ tình dục nhóm, được định nghĩa là quan hệ tình dục với nhiều hơn hai người, tại một lễ hội, sự kiện tình dục nhóm

hoặc bữa tiệc tình dục, dựa trên báo cáo. Nghiên cứu được thực hiện từ ngày 17 tháng 5 đến ngày 22 tháng 7, 2022.

Ngoài việc khuyên mọi người hạn chế số lượng bạn tình của họ, CDC khuyến nghị đeo găng tay cao su, polyurethane hoặc nitrile và thay hoặc vệ sinh quần áo, giường, khăn tắm và đồ chơi tình dục sau khi quan hệ tình dục.(10,11

Bác sĩ Hồ Văn Hiền

(6/8/2022)

Tham khảo:

- 1) <https://www.fredhutch.org/en/news/releases/2012/08/researchers-uncover-how-poxviruses-such-as-smallpox-evolve-rapid.html>
- 2) <https://www.washingtonpost.com/health/2022/07/27/monkeypox-symptoms/>
- 3) <https://www.npr.org/2022/07/26/1113713684/monkeypox-stigma-gay-community>
- 4) <https://www.cdc.gov/poxvirus/monkeypox/reducing-stigma.html>
- 5) <https://www.aap.org/en/patient-care/monkeypox/>
- 6) <https://www.npr.org/sections/goatsandsoda/2022/08/01/1113908154/critics-say-monkeypox-is-a-racist-name-but-its-not-going-away-anytime-soon>
- 7) <https://californiahealthline.org/news/article/monkeypox-diagnosis-challenge-california-patient/>
- 8) <https://langhue.org/index.php/y-hoc-thuong-thuc/bai-lien-quan-y-hoc/y-hoc-thuong-thuc/21716-benh-dau-mua-khi-y-hoc-thuong-thuc.html>
- 9) <https://langhue.org/index.php/y-hoc-thuong-thuc/bai-lien-quan-y-hoc/y-hoc-thuong-thuc/21776-cap-nhat-ve-ben-h-dau-khi-bs-ho-van-hien.html>
- 10) The Wall Street Journal (8/5/2022) - Health Authorities Issue New Advice for Avoiding Monkeypox
- 11) https://www.cdc.gov/mmwr/volumes/71/wr/mm7132e3.htm?s_cid=mm7132e3_x

Monkeypox: Lại chuyện đậu khi - Sức Khỏe - Việt Báo Văn Học Nghệ Thuật (vietbao.com)

TÍN THẾ GIỚI



Vũ khí (©Kadmy - stock.adobe.com)

Các Giám mục Hoa Kỳ lên án việc Tổng thống Nga đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân

Các Giám mục Hoa Kỳ lên án lời đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân gần đây của ông Vladimir Putin, Tổng thống Nga, và mời gọi người Công giáo tiếp tục cầu nguyện cho hoà bình ở Ucraina.

Trong bài phát biểu trên truyền hình ngày 21/9, ông Putin tuyên bố “động viên một phần” quân đội trừ bị để bảo vệ “các vùng đất được giải phóng” ở Ucraina, và cảnh báo nếu sự toàn vẹn lãnh thổ của Nga bị đe dọa, chắc chắn Nga sẽ sử dụng tất cả các phương tiện để bảo vệ người dân và đất nước.

Tuyên bố này được nhiều người hiểu là một mối đe dọa mới mà Tổng thống Putin chuẩn bị cho việc sử dụng vũ khí hạt nhân nhằm leo thang chiến tranh, sau những bước tiến gần đây của quân đội Ucraina trên các vùng lãnh thổ do Nga chiếm đóng.

Tuyên bố của Tổng thống Putin đã làm dấy lên làn sóng phản đối mạnh mẽ từ Hoa Kỳ và các đồng minh châu Âu trong phiên họp thứ 77

của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc khai mạc vào tuần qua tại New York.

Các Giám mục Hoa Kỳ cũng đã lên tiếng về lời đe dọa này của ông Putin. Trong một tuyên bố, Đức cha David Malloy, Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình Quốc tế của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, đại diện các Giám mục viết: “Những cử chỉ và lời nói hùng biện đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân phải bị lên án. Một cuộc chiến tranh hạt nhân không thể thắng và không bao giờ được tiến hành. Mọi đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân đều nhắc nhở chúng ta về bản chất tàn ác của chúng và những hậu quả thảm khốc đối với toàn thể nhân loại.”

Trong tuyên bố, Đức cha Malloy cũng mời gọi người Công giáo “tiếp tục cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo trên thế giới, để những hy vọng và ước mơ của chúng ta cho các dân tộc sẽ chiến thắng những căm dỗ và bất công do cuộc chiến ở Ucraina gây ra”.

Liên quan đến việc sử dụng vũ khí hạt nhân, nhiều lần Toà Thánh đã tái khẳng định cần phải loại trừ việc sở hữu và sử dụng chúng. Gần đây nhất, vào tháng 6/2022, trong sứ điệp được đọc tại cuộc họp của các quốc gia thành viên Hiệp ước Cấm vũ khí hạt nhân, ở Vienne, thủ đô Áo, Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng việc sử dụng, thậm chí là sở hữu vũ khí hạt nhân là trái đạo đức

Trước đó, vào năm 2020, Đức Thánh Cha kêu gọi cộng đồng khoa học thực hiện trách nhiệm đạo đức của mình trong nỗ lực ngăn chặn việc sản xuất vũ khí hạt nhân và sinh học.

Vào tháng 11/2019, ngài đã đến thăm đài tưởng niệm nạn nhân bom nguyên tử Nagasaki, Nhật Bản và mời gọi mọi người cầu nguyện “cho

sự hoán cải con tim và cho sự chiến thắng của nền văn hóa sự sống, hòa giải và huynh đệ. Một tình huynh đệ có thể nhận biết và tôn trọng sự đa dạng trong cuộc tìm kiếm vận mệnh chung”.

(Ngọc Yến - Vatican News)

Ủy Ban Công lý Hòa bình Mỹ lên án Nga dọa dùng vũ khí hạt nhân

Chủ tịch Ủy ban Giám mục Mỹ về Công lý và Hòa bình quốc tế, Đức cha David Malloy, lên án việc Nga đe dọa dùng vũ khí hạt nhân trong một bài phát biểu tại Đại hội đồng thứ 77 hiện nay của Liên Hiệp Quốc.

Trong thông cáo công bố hôm 23 tháng Chín vừa qua, Đức cha Malloy nói rằng: “Giữa lúc căng thẳng gia tăng tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, những cử chỉ và lời nói hùng biện đe dọa dùng vũ khí hạt nhân, phải là điều phải bị lên án. Chiến tranh hạt nhân không thể chiến thắng và không bao giờ được sử dụng. Mọi đe dọa dùng vũ khí hạt nhân đều nhắc nhở chúng ta về bản chất tàn ác của nó và những hậu quả thảm hại của nó đối với toàn thể nhân loại. Chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện để các vị lãnh đạo của thế



giới để những hy vọng và mơ ước của chúng ta cho các dân tộc sẽ chiến thắng trên các cám dỗ và bất công do cuộc chiến tranh tại Ucraina đưa đến”.

Theo một phúc trình của Liên hiệp các nhà khoa học Mỹ, hiện nay có 1.800 đầu đạn nguyên

tử sẵn sàng được sử dụng trong thời gian báo trước ngắn ngủi. Và trên thế giới, chín quốc gia sở hữu hơn 15.000 bom hạt nhân trong các kho vũ khí của họ. Nga và Mỹ sở hữu 93% số vũ khí hạt nhân vừa nói. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

205 nơi thờ phượng của các tôn giáo bị phá huỷ trong 6 tháng chiến tranh Ucraina

Từ ngày 24/02 đến 23/8/2022, ít nhất có 205 nơi thờ phượng của các tôn giáo ở Ucraina bị phá huỷ hoàn toàn hoặc một phần do cuộc tấn công của Nga.

Theo Cơ quan Nhà nước về các vấn đề Dân tộc và Tự do Lương tâm của Ucraina, và Hội thảo Nghiên cứu Học thuật về Tôn giáo, các nơi thờ phượng bị thiệt hại do các cuộc tấn công của Nga gồm: 5 đền thờ Hồi giáo, 5 hội đường Do Thái, và nhiều nhất là 195 nhà thờ Kitô giáo.

Trong số 195 nơi thờ phượng của các Giáo hội Kitô bị phá huỷ, Giáo hội Tin Lành bị thiệt hại nhiều nhất, gồm 29 nhà thờ. Tiếp đến là Giáo hội Chính thống Ucraina với 20 nhà thờ bị thiệt hại. Giáo hội Công giáo bị thiệt hại 7 nhà thờ. Cuối cùng là Chứng nhân Giêhôva có 7 nơi thờ phượng bị phá huỷ do chiến tranh.

Các khu vực có các nơi thờ phượng bị phá huỷ nhiều nhất gồm: 56 ở Luhansk, 48 ở Donetsk, tiếp theo là Kiev 34 và Kharkiv là 25.

Theo những con số này thì số các nơi thờ phượng bị thiệt hại do chiến tranh ngày càng gia tăng. Vì vào tháng Ba, Cơ quan Nhà nước



về các vấn đề Dân tộc và Tự do Lương tâm của Ucraina cũng đã đưa tin về những thiệt hại của các nơi thờ phượng do chiến tranh. Theo đó, tính đến ngày 25/3, vì chiến tranh, mỗi ngày ở Ucraina có hai toà nhà tôn giáo bị hư hại. Tổng cộng từ khi chiến tranh bắt đầu cho đến cuối tháng Ba, có tất cả 59 toà nhà hoặc tài sản của các tôn giáo bị hư hại.

Rồi vào ngày 24/6. Bộ văn hóa và thông tin của Ucraina đã ghi nhận có 396 trường hợp về các tội ác chiến tranh của Nga chống lại gia sản văn hóa của Ucraina, trong số này có 144 thánh đường và cơ sở tôn giáo.

Vào cuối tháng Bảy, Cơ quan Nhà nước về các vấn đề Dân tộc và Tự do Lương tâm của Ucraina cũng đã thống kê, và cho biết trong năm tháng chiến tranh, đã có 183 thánh đường ở Ucraina bị phá hủy hoặc hư hại nặng. (Ngọc Yến - Vatican News)

Toà Thánh gửi sứ điệp Ngày Thế giới Du lịch 2022

Trong sứ điệp công bố ngày 27/9/2022 cho Ngày Thế giới về Du lịch, với tựa đề “Suy nghĩ lại về du lịch”, Đức Hồng Y Michael Czerny, Tổng trưởng Bộ Phục vụ và Phát triển Con người Toàn diện mời gọi những ai đang hoạt động trong ngành du lịch phải hướng đến một du lịch công bằng, bền vững, toàn diện và đem lại hy vọng cho mọi người.

Du lịch công bằng hơn

Trước hết, du lịch phải công bằng hơn. Đức Hồng Y nói: “Là một ngành kinh tế thực sự, du lịch phải được thực hiện theo nguyên tắc công bằng và chuyển đổi xã hội. Điều này xảy ra khi các quyền của người lao động được tôn trọng ở mọi cấp và mọi quốc gia. Và là một hoạt động thư giãn và giải trí, du lịch phải được thực hiện với sự tôn trọng đầy đủ các quyền cơ bản và nhân phẩm. Công lý cũng là sự chia sẻ lợi nhuận một cách công bằng, đặc biệt đối với



các nhóm dân cư và khu vực địa lý đang có các cuộc khủng hoảng”.

Du lịch bền vững hơn

Về du lịch bền vững, theo Tổng trưởng Bộ Phục vụ và Phát triển Con người Toàn diện, du lịch bền vững không chỉ được đo ở khía cạnh ô nhiễm, nhưng còn ở tác động đến đa dạng sinh học của các hệ sinh thái tự nhiên và xã hội. Cần có sự nhạy cảm để mở rộng các hoạt động bảo vệ các hệ sinh thái một cách cụ thể, để đảm bảo một lượng khách du lịch qua lại hài hòa trong những môi trường không thuộc về họ, cũng như không thuộc về một thể hệ duy nhất. Mặt khác, ở viễn tượng trung hạn, biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự lôi cuốn của nhiều điểm đến truyền thống, các khu vực kinh tế còn yếu kém. Do đó, việc bảo vệ đa dạng sinh học và kinh ngạc trước những kỳ quan của thụ tạo phải cùng tồn tại trong du lịch “được suy nghĩ lại”.

Một du lịch toàn diện

Sứ điệp tiếp tục nhấn mạnh đến điểm tiếp theo, tính bền vững của du lịch. Theo đó, một du lịch toàn diện là có cái nhìn toàn diện về con người. Điều này phải trở thành một cách sống và hành động. Nghĩa là với đôi mắt mở ra với thế giới, với đôi tay nắm chặt tay người khác, với con tim cảm thông với những yếu đuối của anh chị em. Đức Hồng Y viết: “Chỉ bằng cách này chúng ta mới có thể gặp được một nền văn hóa khác, yêu cầu kể lại lịch sử và khám phá những giá trị sâu sắc mà văn hoá đó lưu giữ”.

Du lịch để vun trồng hy vọng

Ở điểm cuối cùng, du lịch để vun trồng hy vọng, Đức Hồng Y giải thích rằng Giáo hội Công giáo rất quan tâm đến việc thúc đẩy tầm nhìn đổi mới này về du lịch, nhằm mục đích phát triển toàn diện con người.

Ngài cho biết những triển vọng trên sẽ là chủ đề được suy tư nhiều hơn trong quá trình làm việc của Đại hội Thế giới lần thứ VIII về Chăm sóc Mục vụ Du lịch, sẽ diễn ra tại Santiago de Compostela từ ngày 5 đến 8/10/2022, với chủ đề: “Du lịch và hành hương: những con đường hy vọng”.

Đức Hồng Y Tổng trưởng kết luận: “Chúng tôi hy vọng vào sự sống động của ngành, cho tất cả những người có liên quan và cho những người có trách nhiệm với ngành này. Thực hiện những lời của Đức Thánh Cha, chúng tôi khuyến khích mọi người ‘hãy giữ ngọn đuốc hy vọng’ và ‘làm mọi thứ có thể để mọi người lấy lại sức mạnh và sự chắc chắn để nhìn về tương lai với một tâm hồn rộng mở, một trái tim tin tưởng và có tầm nhìn xa’ (Ngọc Yến - Vatican News)

Cơ quan Cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ: Nạn đói gia tăng chưa từng có

Cơ quan Cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ (CRS), tổ chức bác ái của Giáo hội Công giáo Hoa Kỳ, kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới xem xét gửi thêm viện trợ nhân đạo cho khu vực Đông Phi trong bối cảnh nạn đói toàn cầu gia tăng chưa từng có.

Phát biểu tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc khoá 77, ngày 21/9, ông Bill O’Keefe, Phó Chủ tịch điều hành của Cơ quan Cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ nói: “Nạn đói trên thế giới gia tăng với tốc độ chưa từng có. Khi các nhà lãnh đạo thế giới tập trung tại New York để dự Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, rất nhiều gia đình từ Đông Phi đến Afghanistan quây quần bên bàn ăn, nhưng chẳng có gì để ăn”.

Ông O’Keefe giải thích rằng nạn đói chủ yếu do cuộc chiến ở Ucraina và biến đổi khí hậu. Ông cũng than phiền rằng nguồn tài trợ nhân đạo để gửi thực phẩm cho người dân thiếu hụt một cách thảm hại. Ví dụ như ở Afghanistan, nơi có hơn một nửa dân số bị đói trầm trọng, nhưng lại có chưa đến một nửa nguồn tài trợ nhân đạo được gửi đến. Somalia và Nam Sudan là những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất ở khu vực Đông Phi.

Trong bối cảnh đó, Cơ quan Cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ kêu gọi các quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc giải quyết tình hình bằng cách tăng cường hỗ trợ ngắn hạn và dài hạn cho các quốc gia bị mất an ninh lương thực, đặc biệt là các quốc gia bị suy yếu do hiện tượng nóng lên toàn cầu.

Ông O’Keefe nhấn mạnh: “Chúng ta biết mình phải làm gì. Bây giờ chúng ta phải làm điều đó trước khi quá muộn”.

Liên quan đến cuộc khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng ở Somalia và một số nước láng giềng, trong buổi đọc kinh Truyền tin hôm Chúa nhật 14/8 vừa qua, Đức Thánh Cha đã nói: “Tôi muốn thu hút sự chú ý của anh chị em đến cuộc khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng đang ảnh hưởng đến Somalia và các khu vực khác nhau của các nước láng giềng. Người dân vùng này vốn đã sống trong những điều kiện rất bấp bênh, nay lại gặp nguy hiểm đến tính mạng do hạn hán. Tôi hy vọng tình liên đới quốc tế có thể ứng phó hiệu quả với tình huống khẩn cấp này”.

(Ngọc Yến - Vatican News)



Phái đoàn tham dự Đại hội lần thứ 7 các lãnh đạo tôn giáo truyền thống và thế giới

Đại hội lần thứ 7 các lãnh đạo tôn giáo truyền thống và thế giới có 108 phái đoàn đến từ 50 quốc gia; khoảng 3.000 người hành hương đến từ Kazakhstan, Uzbekistan, Mông Cổ, Kyrgyzstan, Nga và các nước khác; và với 188 phóng viên nước ngoài đưa tin trực tiếp sự kiện.

108 phái đoàn đến từ 50 quốc gia, bao gồm các nhà lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo truyền thống Hồi giáo, Kitô giáo, Phật giáo, Do Thái giáo, Ấn giáo, Đạo giáo, Hoả giáo (Zoroastrianism), Thần đạo, cũng như các nhân vật chính trị, đại diện của các tổ chức quốc tế và các chuyên gia.

Trong danh sách các tham dự viên, nổi bật là tên của Đức Thánh Cha Phanxicô, Đại Imam của Al-Azhar, Ahmed al-Tayyeb và rabbi trưởng Do Thái của Israel David Lau. Trong một tuyên bố được ban tổ chức Đại hội đưa ra ngày 06/9, nhắc lại rằng sự kiện sẽ diễn ra tại Dinh Độc Lập và các tham dự viên sẽ được chào đón bởi Tổng thống Kassym-Jomart Tokayev.

Chủ đề chính của Đại hội “Vai trò của các nhà lãnh đạo tôn giáo thế giới và truyền thống đối với sự phát triển tinh thần-xã hội của nhân loại sau đại dịch”. Trong các phiên làm việc, Đại hội sẽ đào sâu các chủ đề: Vai trò của các tôn giáo trong việc củng cố các giá trị tinh thần và đạo đức trong thế giới; Vai trò của giáo dục

đối với sự chung sống của các tôn giáo và văn hóa và củng cố hòa bình và hòa hợp; Đóng góp của các lãnh đạo tôn giáo và các chính trị gia trong việc thúc đẩy đối thoại liên tôn và hòa bình toàn cầu, trong cuộc chiến chống chủ nghĩa cực đoan, cấp tiến và khủng bố, đặc biệt trên cơ sở tôn giáo; Đóng góp của phụ nữ vào sự phát triển hạnh phúc và bền vững của xã hội, và vai trò của các cộng đồng tôn giáo trong việc hỗ trợ điều kiện xã hội của phụ nữ.

Sự kiện còn có sự tham gia của đông đảo đại diện truyền thông Kazakhstan và nước ngoài. Theo dữ liệu chính thức, 188 nhà báo nước ngoài đã được công nhận.

Thông báo nhắc lại rằng Đức Thánh Cha sẽ thăm Kazakhstan từ ngày 13 đến 15/9 với khẩu hiệu “Những sứ giả của hòa bình và hiệp nhất”.

Dự kiến sẽ có khoảng 3.000 người hành hương đến từ Kazakhstan, Uzbekistan, Mông Cổ, Kyrgyzstan, Nga và các nước khác đến tham dự Thánh lễ do Đức Thánh Cha chủ sự vào lúc 16 giờ 45 chiều ngày 14/9 tại quảng trường Expo.

Một loạt các sự kiện đặc biệt sẽ được tổ chức như một phần của Đại hội. Một trong số đó là “Âm nhạc thế giới”, một dự án dàn nhạc đa sắc tộc có sứ mạng “thể hiện giá trị đa dạng của đất nước chúng ta, nơi nhiều dân tộc cùng chung sống hiệp nhất và hòa hợp”. Sáng kiến này sẽ thiết lập một Kỷ lục Guinness Thế giới. Thủ đô được thiết kế tượng trưng cho “sự hợp tác, tình bạn và thống nhất giữa các tín ngưỡng và dân tộc khác nhau ở Kazakhstan”. (Ngọc Yến - Vatican News)

68 tổ chức yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ quan tâm đến tự do tôn giáo ở Nigeria

Với số Kitô hữu bị giết mỗi ngày gia tăng, 68 tổ chức phi chính phủ và các chuyên gia quốc tế về tự do tôn giáo yêu cầu Ngoại trưởng Hoa Kỳ đưa Nigeria vào lại danh sách các “Quốc gia cần quan tâm đặc biệt”.





Các tín hữu Nigeria

Năm 2020, ông Mike Pompeo, cựu Ngoại trưởng Hoa Kỳ đã chỉ định Nigeria là “Quốc gia cần quan tâm đặc biệt” về tự do tôn giáo, nhưng năm 2021, Ngoại trưởng Antony Blinken đã loại bỏ điều này và không giải thích tại sao. Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ gọi việc loại bỏ tình trạng này khỏi Nigeria là “kinh khủng”.

Với tình hình các Kitô hữu bị giết ngày càng gia tăng, tỷ lệ 14 người trong một ngày, và đang có sự dung túng đối với các vi phạm nghiêm trọng tự do tôn giáo một cách nổi bật, có hệ thống và liên tục, 68 tổ chức trên khắp thế giới do ADF International đứng đầu đã ký một thư gửi đến ông Antony Blinken, yêu cầu phục hồi việc xem Nigeria là “Quốc gia cần được quan tâm đặc biệt” về tự do tôn giáo, và chỉ định đặc phái viên điều tra tình hình và đưa ra các khuyến nghị, với sự tham vấn của các đại diện địa phương.

Theo Sean Nelson, cố vấn pháp luật về tự do tôn giáo toàn cầu của ADF International, “có quá nhiều linh mục bị bắt cóc và cộng đồng quốc tế phải chung tiếng nói về những vi phạm tự do tôn giáo một cách nghiêm trọng này. Chúng ta phải lên tiếng cho tất cả các nạn nhân ở Nigeria”.

Trong thư, các tổ chức bày tỏ sự lo ngại về sự gia tăng bạo lực chống “các Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo từ chối chủ nghĩa cực đoan” của các nhóm khủng bố. Thư chỉ ra những vi phạm nghiêm trọng đối với tự do tôn giáo, như vụ thảm sát hơn 40 người Công giáo tại Nhà thờ

Công giáo Thánh Phanxicô Xavier ở Owo, bang Ondo, vào Chúa nhật lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống năm 2022; vụ kiện chống nhà nhân đạo Mubarak Bala và ca sĩ Sufi Yahaya Sharif-Aminu vì tội báng bổ; và vụ hành hình nữ sinh viên Đại học Deborah Emmanuel Yakubu vì đức tin Kitô giáo của cô.

Trong thư có đoạn viết: “Năm 2021, Tổ chức Open Doors phát hiện nhiều Kitô hữu bị giết ở Nigeria, khoảng 4.650 người, nhiều hơn tất cả các quốc gia khác trên thế giới”.

Các tổ chức cũng bày tỏ sự lo ngại về các cuộc tấn công nhằm vào các nhà báo ở Nigeria. ADF International đã đưa ra một bản kiến nghị công khai tới Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp quốc, yêu cầu nói công khai về cuộc đàn áp vì tín ngưỡng ở Nigeria; cộng tác với chính phủ để chấm dứt “tội ác ghê tởm”; tiến hành điều tra bạo lực tình dục, cưỡng bức cải đạo và các cuộc hôn nhân cưỡng bức do các nhóm khủng bố thực hiện đối với phụ nữ và trẻ nữ thuộc các nhóm tôn giáo thiểu số; và để nâng cao nhận thức về việc phán xử bất công của các tòa án Sharia. (Ngọc Yến - Vatican News)

Đức Thánh Cha chia buồn về sự qua đời của Nữ hoàng Elizabeth II

Trong điện thư gửi đến Vua Charles III hôm chiều tối thứ Năm ngày 8/9/2022, Đức Thánh Cha đã gửi lời chia buồn và cầu nguyện khi hay tin Nữ hoàng Elizabeth II qua đời.



Nữ hoàng Elizabeth II, quốc vương trị vì lâu nhất của Anh và là người đứng đầu Giáo hội Anh giáo, đã qua đời tại lâu đài Balmoral, nơi cư trú của bà ở Scotland, vào lúc 6 giờ 30 chiều ngày 8/9/2022, hưởng thọ 96 tuổi, sau hơn 70 năm trị vì.

Phục vụ, tận tụy, chứng nhân đức tin

Đức Thánh Cha viết trong điện thư: “Vô cùng đau buồn khi hay tin về sự qua đời của Nữ hoàng Elizabeth II, tôi xin gửi lời chia buồn chân thành đến Nhà Vua, các thành viên của Hoàng gia, người dân Vương quốc Anh và Khối Thịnh vượng chung.”

Đức Thánh Cha nói rằng ngài hiệp cùng tất cả những ai thương tiếc sự qua đời của Nữ hoàng “cầu nguyện cho bà được an nghỉ đời đời, và bày tỏ lòng tôn trọng đối với cuộc đời phục vụ không mệt mỏi của bà vì lợi ích của Quốc gia và Khối Thịnh vượng chung, tấm gương tận tụy với nghĩa vụ, chứng nhân đức tin kiên định của bà vào Chúa Giêsu Kitô và niềm hy vọng vững chắc của bà vào những lời Chúa hứa.”

Kết thúc điện thư, trong khi phó thác linh hồn Nữ hoàng cho lòng nhân từ thương xót của Cha trên trời, Đức Thánh Cha bảo đảm cầu nguyện xin Thiên Chúa Toàn năng nâng đỡ Vua Charles với ân sủng của Người khi ông đảm nhận trách nhiệm cao cả của vị Quốc vương. Ngài cũng cầu xin phúc lành của Chúa cho nhà Vua và những người thương khóc Nữ Hoàng, có được sự an ủi và sức mạnh trong Chúa.

Nữ hoàng Elizabeth II và các Giáo hoàng

Trong 70 năm trị vì, Nữ hoàng Elizabeth II đã nhiều lần thăm Vatican và đã gặp 5 vị Giáo hoàng. Năm 1951, lần đầu bà thăm Vatican khi còn là công chúa Elizabeth và bà đã gặp Đức Piô XII. Nhưng lần đầu bà thăm Vatican trong tư cách Nữ hoàng là vào tháng 5/1961; khi đó bà và hoàng thân Philip đã được Đức Gioan XXIII tiếp



kiến. Năm 1980, Nữ hoàng thăm Vatican và được Đức Gioan Phaolô II tiếp kiến. Tháng 9/2010 khi

Đức Biển Đức XVI thăm Anh quốc, Nữ hoàng Anh đã gặp ngài. Và cuối cùng, năm 2014, nhân kỷ niệm 100 năm thành lập quan hệ ngoại giao giữa Anh quốc và Toà Thánh, Nữ hoàng Elizabeth II và hoàng thân Philip đã gặp Đức Phanxicô tại Vatican. (Hồng Thủy - Vatican News)

Đức Thánh cha chia buồn về sự qua đi của ông Mikhail Gorbaciov



Đức Thánh cha Phanxicô đã gửi điện chia buồn với con gái của Cố Chủ tịch Liên Xô, ông Mikhail Gorbaciov, mới qua đời hôm thứ Ba vừa qua, hưởng thọ 91 tuổi.

Điện văn Đức Thánh cha gửi bà Irina Gorbaciov có đoạn viết:

“Bà Irina Gorbaciov quý mến, tôi gần gũi trong tinh thần trong lúc đau buồn này vì cái tang của thân phụ bà, ông Mikhail Gorbaciov, và tôi thành tâm chia buồn với bà, cùng toàn thể thân nhân và những người đã nhìn thấy nơi thân phụ bà một vị Quốc trưởng đáng quý trọng. Với lòng biết ơn, tôi nhớ lại sự dẫn thân nhìn xa trông rộng của ông đối với sự hòa hợp và tình huynh đệ giữa các dân tộc, cũng như sự tiến bộ của đất nước trong một thời kỳ có những thay đổi quan trọng. Tôi dâng lời cầu nguyện, khẩn cầu Thiên Chúa nhân lành và từ bi cho linh hồn ông được an bình vĩnh cửu”.

Đức Hồng y Stanislaw Dziwisz, nguyên bí thư riêng của thánh Gioan Phaolô II Giáo hoàng, nhắc lại rằng ngày 01 tháng Mười Hai năm 1989,

lần đầu tiên trong 70 năm lịch sử, một chủ tịch kiêm thủ lĩnh đảng cộng sản Xô Viết đã đến Vatican gặp Đức Giáo hoàng. Bức tường Berlin đã sụp đổ ba tuần trước đó. Trong cuộc gặp gỡ, Đức Giáo hoàng và ông Gorbaciov đã chào nhau bằng tiếng Nga, và cuộc trao đổi nồng nhiệt. Đức Giáo hoàng bày tỏ sự hài lòng về cuộc gặp gỡ.

(Rei, Il Mattino 1-9-2022)

Cây cô đơn sống thọ nhất thế giới

Theo tính toán, cây Gran Abuelo ở Chile đã 5.484 tuổi, lớn hơn 600 năm so với cây Methuselah ở California, Mỹ, là cây đại cổ thụ già nhất thế giới hiện nay.

Trong một thung lũng hoang vắng ở miền nam Chile, một cây cổ thụ đơn độc mọc lên sừng sững giữa tán rừng cổ.

Những chồi xanh mọc ra từ những kẽ hở trên thân cây, dày và sẫm màu, tụ lại như đường ống của đại phong cầm trong nhà thờ; nước chảy qua các vết địa y trên vỏ cây xuống nền đất từ những mắt gỗ.

"Cứ như một thác nước màu xanh lá, hiện diện lộng lẫy trước mắt tôi", nhà khí hậu học Jonathan Barichivich, 41 tuổi, nhớ lại lần đầu tiên nhìn thấy cây Gran Abuelo (hay được gọi là "ông cố") khi ông còn nhỏ.

Ông Jonathan lớn lên ở vườn quốc gia Alerce Costero, cách thủ đô Santiago 800 km về phía nam. Đây là ngôi nhà của hàng trăm cây alerce trong họ Fitzroya cupressoides, là cây hạt trần





Ông Jonathan Barichivich lấy mẫu lõi từ một gốc cây. Ảnh: Salomón Henríquez.

thuộc họ bách, sống ở các thung lũng ẩm ướt, lạnh giá ở phía nam Dãy Andes.

"Tôi chưa hình dung được Gran Abuelo có thể thọ đến mức nào. Tôi không hứng thú với các ghi chép cũ", ông nói. Nghiên cứu đột phá của ông Jonathan đã cho thấy loại thực vật khổng lồ cao 30 m này có thể là loài cây sống lâu nhất trên thế giới.

5.484 năm tuổi

Vào tháng 1/2020, ông đã đến thăm Gran Abuelo cùng với Antonio Lar, một người cổ vắn và cũng là người bạn, nhà nghiên cứu tuổi thọ của cây, để lấy mẫu lõi thân.

Họ chỉ nghiên cứu được 40% của cây, vì phần trung tâm có vẻ đã bị mục rữa, khiến lõi không còn hoàn chỉnh. Tuy nhiên, mẫu đó cho kết quả khoảng 2.400 năm tuổi.

Kết quả cho thấy nó có tuổi đời hơn 6 thế kỷ so với Methuselah, một loài thông bristlecone ở phía đông California, được công nhận là loài cây cổ xưa nhất thế giới. Một số thực vật khác sống lâu hơn như Old Tjikko của Na Uy, được cho là 9.558 năm tuổi.

Ông Jonathan tin rằng 80% khả năng nó đã sống hơn 5.000 năm, nhưng nhiều nhà khoa học khác hoài nghi với điều đó. Họ khẳng định rằng chỉ khi đếm số vòng gỗ hoàn chỉnh thì mới biết được tuổi chính xác nhất. Ông tin rằng những cây

cổ thụ như thế này sẽ giúp các chuyên gia hiểu cách rừng tương tác với khí hậu.

"Gran Abuelo không chỉ là một cái cây cổ thụ mà còn là một chiếc hộp thời gian với thông điệp về tương lai, rằng: Chúng tôi đã trải qua 5.000 năm, chúng tôi có thể thấy phản ứng của một sinh vật cổ đại trước những thay đổi mà chúng tôi đã làm với hành tinh này», ông nói.

Vào tháng 1, ông Jonathan Barichivich, công tác tại Phòng thí nghiệm Khoa học Khí hậu và Môi trường ở Paris, đã được nhận khoản tài trợ trị giá 1,5 triệu EUR từ Hội đồng Nghiên cứu châu Âu, mà ông gọi đó là „chén thánh“ của một nhà khoa học.

Ông liền bắt tay thực hiện dự án kéo dài 5 năm, nhằm đánh giá khả năng thu nhận carbon của các khu rừng trong tương lai, với hy vọng lần đầu tiên bổ sung dữ liệu về vòng gỗ từ hàng nghìn địa điểm trên thế giới vào việc mô phỏng khí hậu.

Hơn 1/3 bề mặt thực vật của hành tinh được bao phủ bởi rừng, thu giữ carbon dioxide trong quá trình quang hợp, nhưng các mô hình hiện tại chỉ có thể đưa ra ước tính từ 20 hoặc 30 năm.

Cây Gran Abuelo trong vườn quốc gia Alerce Costero, Chile có thể trữ carbon trong hơn 4.000 năm nếu bị chôn vùi.

Ảnh: Salomón Henríquez.



Bằng cách thêm dữ liệu về xylogenesis - quá trình hình thành của gỗ, Jonathan tin rằng ông có thể đưa ra dự đoán trong 100 năm tới về biến đổi khí hậu và giảm thiểu tác động của nó.

“Nếu vòng cây là một cuốn sách, thì 40 năm chỉ tương đương với một trang bìa,” ông nói.

"Cây đang chết dần chết mòn"

Trong văn phòng đầy các mẫu gỗ phủ vecni, các mẫu lõi cây và phơi bào, là ông Antonio Lara, 66 tuổi, cố vấn của ông Jonathan. Ông đã dành cả cuộc đời để nghiên cứu tái tạo lại nhiệt độ, lượng mưa và mức lưu vực nước trong lịch sử.

Cây Gran Abuelo trong vườn quốc gia Alerce Costero, Chile có thể trữ carbon trong hơn 4.000 năm nếu bị chôn vùi. Ảnh: Salomón Henríquez.

Antonio là một giáo sư tại khoa Khoa học Lâm nghiệp và Tài nguyên Thiên nhiên tại Đại học Austral của Chile ở thành phố Valdivia. Ông đã chứng minh rằng các loài alerces có thể hấp thụ carbon từ khí quyển và giữ từ 1.500 đến 2.000 năm trong những cây chết đứng. Những thân cây alerce bị chôn vùi có thể giữ carbon trong hơn 4.000 năm.

Ông cũng đã xác định chính xác các sự kiện khí hậu bằng cách dịch các vòng cây thành các con số và đọc như mã vạch. “Gran Abuelo là một điều kỳ diệu vì ba lý do: nó lớn lên, nó sống sót và sau đó nó được tìm thấy bởi ông của Jonathan», Antonio nói.

Vào giữa những năm 1940, ông của Jonathan là Aníbal Henríquez, từ thành phố Lautaro đến đây để làm việc cho các công ty lâm nghiệp để khai thác lahuan - là alerce trong ngôn ngữ bản địa Mapudungun của ông.

Thời điểm ông trở thành người quản lý đầu tiên của công viên, nhiều loại cây không lồ đã là nạn nhân của lâm tặc trước khi Chile quyết định việc chặt hạ chúng là bất hợp pháp vào năm 1976.

Ván gỗ alerce được người dân địa phương sử dụng như tiền tệ trong những năm 1700 và 1800, và trong xây dựng. Các nhà thờ bằng gỗ nổi tiếng trên đảo Chiloé được UNESCO công nhận cũng được xây bằng loại gỗ này.

Ông Aníbal tình cờ phát hiện Gran Abuelo khi đi tuần tra vào đầu những năm 1970. Ban đầu ông còn miễn cưỡng nói về phát hiện này, nhưng đến nay hơn 10.000 du khách đã biết và tới đây vào mùa hè.

Vậy nên, những alerce trong rừng trở thành nạn nhân của lâm tặc hoặc cháy rừng, khiến cây cổ thụ ấy đứng trơ trọi. Marcelo Delgado, anh họ của ông Jonathan, làm kiểm lâm cho biết: "Cái cây đang chết dần dần chết mòn. Mọi người nhảy xuống từ bụi để bóc vỏ cây để làm kỷ niệm“.

Vết chân xung quanh gốc cây đã làm hỏng lớp vỏ mỏng trên rễ, làm ảnh hưởng đến việc hút chất dinh dưỡng. Sau khi 29 cây khác bị du khách phá hoại, tập đoàn lâm nghiệp quốc gia Chile phụ trách quản lý các vườn quốc gia, đã đóng cửa con đường này vô thời hạn.

Ông Jonathan hy vọng rằng bằng cách chứng minh Gran Abuelo là cây cổ thụ thọ nhất thế giới, ông có thể đưa ra cảnh báo về sự cấp bách về bảo vệ thế giới tự nhiên. Trong khi phạm vi nghiên cứu rất rộng, ông khẳng định vườn quốc gia này là nơi ông lớn lên và thuộc về.

Khi ông lên 8 tuổi, ông của anh biến mất trong một lần tuần tra định kỳ ngoài trời tuyết. Sau 2 ngày, người ta đã tìm thấy xác ông ấy. Ông Jonathan cũng có một người chú làm kiểm lâm khác, và cũng chết tại công viên này.

“Có vẻ như đó là một truyền thống tiếp nối của gia đình. Có lẽ tôi cũng có kết cục như họ, chết ở trong rừng. Nhưng trước tiên tôi muốn mở khóa những bí mật của nó“, ông nói. (Bảo Châu)

Nguồn: Cây cô đơn sống thọ nhất thế giới - Tư liệu - ZINGNEWS.VN

BIỂN CỎ GIÁO HỘI HOÀN VŨ TRONG THẮNG

Chuyến tông du thứ 38 của Đức Thánh Cha Phanxicô đến Kazakhstan

“Những sứ giả của hoà bình và hiệp nhất”

Hồng Thủy - Ngọc Yến - ông Thủy Văn Yên, SJ - Vatican News

ĐTC bắt đầu chuyến tông du đến Kazakhstan



Sáng thứ Ba 13/9/2022, ĐTC bắt đầu chuyến tông du 3 ngày đến Kazakhstan để tham dự Đại hội lần thứ 7 của các nhà lãnh đạo tôn giáo thế giới và truyền thống. Đây là chuyến tông du lần thứ 38 của ngài tại nước ngoài.

Khẩu hiệu của chuyến tông du lần này “Những sứ giả của hoà bình và hiệp nhất”. Ngoài tham dự Đại hội, chuyến viếng thăm của ĐTC đến Kazakhstan cũng nằm trong khuôn khổ kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Toà Thánh và Kazakhstan.

Từ Vatican, ĐTC đến sân bay Fiumicino lúc 7 giờ sáng và được chào đón bởi Đức cha Gianrico

Ruzza của Giáo phận Porto-Santa Rufina, nơi có sân bay Fiumicino.

Máy bay A330 của hãng hàng không ITA Airway chở ĐTC, đoàn tùy tùng và các nhà báo khởi hành lúc 7 giờ 36 phút. Trước khi đến Nur-Sultan, máy bay chở ĐTC bay qua các quốc gia Ý, Croatia, Bosnia Herzegovina, Serbia, Montenegro, Bulgaria, Thổ Nhĩ Kỳ, Georgia, Azerbaijan. Theo thông lệ, khi máy bay của ĐTC bay qua không phận các quốc gia này ngài gửi điện thư đến nguyên thủ các quốc gia.

Tổng thống Kazakhstan chào đón ĐTC (Vatican Media)

1. ĐTC đến sân bay Nur-Sultan và được Tổng thống Kazakhstan chào đón

Sau khoảng 6 tiếng rưỡi bay, máy bay chở ĐTC đáp xuống sân bay quốc tế Nur-Sultan lúc 17 giờ 45 phút giờ địa phương. Sứ thần Toà Thánh tại Kazakhstan và Trưởng nghi lễ đã đón ĐTC tại cầu thang máy bay.

Tại sảnh VIP của sân bay, các thành viên trong hai phái đoàn của Kazakhstan và Tòa Thánh được giới thiệu với ĐTC và Tổng thống Kazakhstan. ĐTC và Tổng thống cũng chào một số vị đại diện của Giáo hội Kazakhstan. Sau đó, ĐTC và Tổng thống hội đàm với nhau trong ít phút.

Sau khi hội đàm với Tổng thống tại sảnh VIP ở sân bay, ĐTC lên xe đến dinh tổng thống



Ak Orda, cách đó 13,6 km. Dinh Ak Orda, nơi làm việc chính thức của Tổng thống Kazakhstan, nằm ở tả ngạn sông Ishim, được xây dựng trong 3 năm bởi tập đoàn Mabetex, do Behgjet Pacolli, cựu Tổng thống Kosovo, thành lập và chính thức khánh thành vào ngày 24/12/2004. Các kiến trúc sư và nhà thiết kế nổi tiếng của 26 quốc tịch và 10 quốc gia trên thế giới đã làm việc để xây dựng tòa nhà quốc gia lớn này, với mục đích tạo ra một công trình độc đáo và không lặp lại, biểu tượng cho sức mạnh và sự năng động của đất nước đang phát triển nhanh chóng.

Dinh thự có diện tích 36.720 mét vuông, là công trình lớn nhất của một quần thể kiến trúc bao gồm quảng trường trung tâm ở lõi vào chính, đài phun nước, bồn hoa, lối đi và bãi đậu xe. Tòa nhà được xây dựng bằng bê tông nguyên khối và sử dụng các phương pháp xây dựng hiện đại nhất, được ốp bằng đá cẩm thạch trắng của Ý và có điểm đặc biệt là mái vòm màu xanh và vàng, được bao bọc bởi một chóp cao tới 86 mét.

Dinh thự có bảy tầng, với nội thất sang trọng, như đèn chùm pha lê, gỗ quý, đá granit và 21 loại đá cẩm thạch. Tầng một cao 12m gồm: phòng nghi lễ, phòng họp báo và vườn mùa đông; Tầng hai gồm các văn phòng; Tầng ba có các phòng được sử dụng cho các sự kiện quốc tế; Tầng thứ bốn bao gồm hội trường mái vòm, phòng họp và thư viện. Các phòng phục vụ và dịch vụ kỹ thuật nằm ở tầng ngầm. Dinh thự kết hợp sự sang trọng của phương Đông với đồ trang trí truyền thống của quốc gia và phong cách châu Âu, mở cửa cho công chúng và có thể tham quan theo một tour du lịch có tổ chức.

Sau khi thăm hữu nghị Tổng thống, ĐTC di chuyển đến Thính phòng Qazaq để gặp Chính quyền và ngoại giao đoàn.

Gặp chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn

Tại thính phòng Qazaq, lúc 19:30 giờ địa phương, ĐTC gặp chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn. Trước tiên, Tổng thống Tokayev đọc diễn văn chào mừng ĐTC. Kế đến, ĐTC đã đọc diễn văn của ngài hướng đến tất cả những người hiện diện.

ĐTC cho biết mục đích của ngài trong chuyến đi này là “tìm kiếm đối thoại và hiệp nhất. Điều mà thế giới của chúng ta đang hết sức cần, cần tìm thấy sự hài hòa.” Ngài khai triển bài diễn văn của ngài theo ý nghĩa của một loại nhạc cụ truyền thống và đặc trưng của Kazakhstan, là đàn dombra. Nó là một biểu tượng văn hóa và là một trong những biểu tượng quan trọng nhất của Kazakhstan.

2. ĐTC tham dự phiên họp khai mạc Đại hội lần thứ 7 các lãnh đạo tôn giáo thế giới và truyền thống

Sáng thứ Tư 14/9/2022, ngày thứ hai trong chuyến tông du đến Kazakhstan, vào lúc 9 giờ 40 phút giờ địa phương, từ Toà Sứ thần ĐTC di chuyển bằng xe đến Dinh Độc lập cách đó



4,3 km để tham dự buổi cầu nguyện với các lãnh đạo tôn giáo và phiên khai mạc Đại hội lần thứ 7 của các nhà lãnh đạo tôn giáo thế giới và truyền thống.

Dinh Độc lập

Dinh Độc Lập, cùng với tượng đài Eli, bảo tàng quốc gia Cộng hòa Kazakhstan, đại học nghệ thuật quốc gia và đền thờ Hồi giáo Hazret Sultan, là một phần của quần thể kiến trúc của quảng trường trung tâm Nur-Sultan. Tòa nhà khổng lồ, hình thang, bằng kính màu xanh lam, được trang trí bên ngoài bằng một mạng lưới hình thành bởi các ống màu trắng giống nhà di động được nhiều người dân du mục châu Á sử dụng. Cấu trúc của tòa nhà tượng trưng cho nền độc lập của Kazakhstan và sự năng động trong quá trình phát triển của quốc gia.

Khi đến Dinh Độc lập, ĐTC tiến vào sảnh hội nghị. Tại đây, ĐTC cùng cầu nguyện với các lãnh đạo tôn giáo trong thinh lặng.

Khai mạc Đại hội lần thứ 7 các lãnh đạo tôn giáo thế giới và truyền thống

Ngay sau giây phút cầu nguyện, là phiên họp khai mạc Đại hội lần thứ 7 các lãnh đạo tôn giáo thế giới và truyền thống.

Tình huynh đệ quy tụ mọi người

Trong diễn văn trước các tham dự viên, trước hết ĐTC khẳng định chính tình huynh đệ quy tụ tất cả chúng ta, như những người con của cùng một Trời Cao. Bởi vì, trước mắt nhiệm của sự

vô hạn vượt trên và thu hút chúng ta, các tôn giáo nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta là thụ tạo: chúng ta không toàn năng, nhưng là những người nam nữ đang trên đường tiến về một Trời Cao. Do đó, bản chất thụ tạo chung của chúng ta phát sinh một liên hệ chung, một tình huynh đệ thực sự, nhắc nhở chúng ta rằng ý nghĩa của cuộc sống không thể bị thu hẹp trong lợi ích cá nhân, nhưng được liên kết sâu sắc với tình huynh đệ là một phần căn tính của chúng ta. Chúng ta chỉ tiến triển với những người khác và nhờ những người khác.

Ước mong một lần nữa Kazakhstan là vùng đất gặp gỡ của những người phương xa, mở ra một lộ trình mới, không tập trung vào giá trị thương mại, nhưng dựa trên các mối quan hệ con người: tôn trọng, đối thoại chân thành, tôn trọng phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi người và cộng tác với nhau. Một lộ trình huynh đệ để cùng nhau hướng tới hòa bình.

ĐTC đề cập đến Abai, một nhà thơ nổi tiếng, cha đẻ của nền văn học, một nhà giáo dục và nhà soạn nhạc của Kazakhstan... Một nhà thơ khác đã tự hỏi ý nghĩa của sự hiện hữu, đặt lên mỗi một người chẵn chẵn của những vùng đất châu Á vô biên này một câu hỏi cũng rất quan trọng: “Cuộc lang thang ngắn ngủi này của tôi hướng về đâu?” (G. Leopardi, Canto notturno di un pastore errante dell’Asia). Chính những chất vấn như những câu hỏi này đã khơi dậy nhu cầu về tôn giáo, nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta với phận làm người không tồn tại lâu để thỏa mãn những lợi ích trần thế và để dệt nên những mối quan hệ chỉ mang tính chất kinh tế, nhưng là để đi cùng nhau, như những người lữ hành với cái nhìn hướng về Trời Cao. Chúng ta cần hiểu rõ những câu hỏi sau cùng, để trau dồi tâm linh, như Abai nói, để giữ cho “linh hồn tinh táo và tâm trí sáng suốt” (Parola 6).

ĐTC nhấn mạnh rằng, thế giới chờ đợi nơi các vị lãnh đạo tôn giáo mẫu gương của những linh hồn tinh táo và tâm trí sáng suốt. Vì thế,

đã đến lúc phải thức tỉnh khỏi chủ nghĩa chính thống cực đoan đang làm ô nhiễm và ăn mòn niềm tin, đã đến lúc phải làm cho tâm hồn trong sáng và trác ẩn. Tôn giáo không phải là vấn đề, nhưng là một phần của giải pháp để chung sống hài hòa hơn. Thực tế, việc tìm kiếm siêu việt và giá trị thánh thiêng của tình huynh đệ có thể truyền cảm hứng và soi sáng những lựa chọn cần thực hiện trong bối cảnh khủng hoảng địa chính trị, xã hội, kinh tế, sinh thái. Vì vậy, chúng ta cần tôn giáo để đáp ứng cơn khát hòa bình của thế giới và khát khao cái vô hạn đang cư ngụ trong tâm hồn mỗi người.

Tự do tôn giáo là điều kiện để phát triển con người toàn diện

Vì lý do này, một điều kiện thiết yếu để phát triển con người thực sự và toàn diện là tự do tôn giáo. Anh chị em, chúng ta là những thụ tạo tự do. Đấng Tạo Hóa của chúng ta đã “tù bỏ chính mình vì chúng ta”, đã “giới hạn” sự tự do tuyệt đối của Người để chúng ta, thụ tạo của Người được tự do. Vậy thì làm sao chúng ta có thể cưỡng ép anh em nhân danh Người? Abai một lần nữa nói với chúng ta: “Trong khi chúng ta tin và thờ phượng, chúng ta không được ép người khác phải tin và thờ phượng” (Parola 45). Quyền tự do tôn giáo là một quyền nền tảng, cơ bản và bất khả xâm phạm, phải được khuyến khích ở mọi nơi và không thể chỉ giới hạn ở quyền tự do thờ phượng.

Bằng cách này, chúng ta thấy tầm quan trọng lâu dài của tôn giáo và sự liên quan của nó đối với thời đại chúng ta, điều mà Kazakhstan đã đưa lên hàng đầu trong hai thập kỷ qua bằng cách đăng cai tổ chức Đại hội toàn thế giới này. Cuộc gặp gỡ này mời gọi chúng ta suy ngẫm về vai trò mà chúng ta được kêu gọi đóng góp vào sự phát triển tinh thần và xã hội của nhân loại trong thế giới hậu đại dịch này. Các tôn giáo được kêu gọi đi đầu, là những người cổ vũ sự

hiệp nhất khi đối diện với những thách đố có nguy cơ chia rẽ gia đình nhân loại hơn nữa.

ĐTC gặp lãnh đạo tôn giáo

Không quên tính dễ bị tổn thương



ĐTC mời gọi các lãnh đạo tôn giáo giúp các anh chị em của thời đại chúng ta không quên tính dễ bị tổn thương là đặc điểm của chúng ta. Không để rơi vào những ảo tưởng sai lầm về sự toàn năng được khơi dậy bởi sự tiến bộ kinh tế và kỹ thuật, bởi vì chỉ những điều này thôi thì không đủ. Không để mình bị vương vào cám dỗ của lợi nhuận và lợi ích, như thể chúng giải quyết ổn thỏa mọi điều xấu. Không ủng hộ sự phát triển không bền vững, không tôn trọng các giới hạn được thiết lập cho thụ tạo. Không để mình bị lôi cuốn bởi sự hấp dẫn bề ngoài của chủ nghĩa tiêu thụ, bởi vì của cải vật chất vì con người chứ không phải con người vì của cải vật chất. Tóm lại, tính dễ bị tổn thương chung của

chúng ta, xuất hiện trong đại dịch, phải khuyến khích chúng ta không tiếp tục như trước nữa, nhưng khiêm tốn và có tầm nhìn xa hơn.

Quan tâm chăm sóc nhân loại

Đối với ĐTC, ngoài việc nâng cao nhận thức về sự mong manh và trách nhiệm của chúng ta, các tín hữu ở thời hậu đại dịch được kêu gọi quan tâm: chăm sóc nhân loại chung, trở thành nghệ nhân của sự hiệp thông. Trước hết là quan tâm đến những người nghèo, những người thiếu thốn, những người bị ảnh hưởng nhiều nhất từ đại dịch, đã gây ra sự bất bình đẳng và mất cân bằng toàn cầu một cách mạnh mẽ. Ngày nay vẫn còn nhiều người không dễ dàng tiếp cận với vắc-xin! Chúng ta đứng về phía họ, không đứng về phía những người có nhiều hơn và cho ít hơn.

Thách đố hoà bình

ĐTC nói đến thách đố hoà bình: “cần phải có một bước tiến nhảy vọt, và nó phải đến từ chúng ta. Nếu Đấng Tạo Hóa, Đấng mà chúng ta dâng hiến cuộc đời, đã trao ban sự sống cho con người, thì làm sao chúng ta, những người tự nhận mình là tín đồ, lại có thể cho phép sự sống con người bị huỷ diệt? Và làm sao chúng ta có thể nghĩ rằng những người ở thời đại chúng ta, mà nhiều người trong số họ sống như thể Chúa không hiện hữu, có thể được truyền cảm hứng để tham gia vào một cuộc đối thoại tôn trọng và có trách nhiệm, trong khi các tôn giáo lớn, vốn là linh hồn của rất nhiều nền văn hóa và truyền thống, đã không tích cực dẫn thân cho hòa bình?”

Ở điểm này ĐTC nhắc nhở rằng khi lưu ý đến những điều khủng khiếp và sai lầm của quá khứ, chúng ta hãy hợp lực để đảm bảo rằng Đấng Toàn Năng không bao giờ bị trở thành con tin trước cơn khát quyền lực của con người. Abai nói “ai cho phép điều ác và không chống lại điều ác thì không thể được coi là một tín đồ chân chính, nhưng là một tín đồ nửa vời” (Parola 38).

ĐTC mong ước sự thánh thiêng không bị lợi dụng bởi những điều phạm tục. Mong sao sự thánh thiêng không phải là chỗ dựa của quyền lực, cũng như quyền lực không là chỗ dựa cho điều thánh thiêng.

ĐTC gặp lãnh đạo tôn giáo



ĐTC và Đại Iman

Thách đố về chào đón huynh đệ

ĐTC nói đến thách đố về chào đón huynh đệ. Ngài nhận định rằng, ngày nay chúng ta cảm thấy thật khó để chấp nhận người khác. Hàng ngày, trẻ sơ sinh và trẻ em, người di cư và người già bị vứt bỏ. Nhiều anh chị em hy sinh trên bàn thờ lợi nhuận, được bọc trong hương trầm tế lễ của sự dừng dưng. Nhiệm vụ của các tôn giáo, là nhắc nhở thế giới về điều này. Hiện tại, chưa bao giờ chúng ta chứng kiến cuộc đại di cư như thế do chiến tranh, đói nghèo, biến đổi khí hậu, bởi việc tìm kiếm hạnh phúc mà thế giới toàn

cầu hóa cho phép biết, nhưng thường rất khó đạt được. Một cuộc đại di cư đang diễn ra: từ những khu vực khó khăn nhất, người ta cố gắng tiếp cận những khu vực giàu có hơn. Đây không phải là một mục trên bản tin hàng ngày, mà là một thực tế lịch sử, đòi hỏi những giải pháp chung và có tầm nhìn xa.

Abai nói “con người phải là bạn của con người” và tình bạn này dựa trên sự chia sẻ chung, bởi vì những thực tế quan trọng của cuộc sống và cuộc sống mai hậu có những điểm chung. Và chúng ta cũng học biết xấu hổ: vâng, cảm nhận sự xấu hổ lành mạnh xuất phát từ lòng trắc ẩn đối với những người đau khổ, cảm thông và quan tâm đến trình trạng và số phận của họ. Đó là con đường của lòng nhân ái, làm cho chúng ta trở nên người hơn và tín đồ tốt hơn. Ngoài việc khẳng định phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi người, chúng ta còn phải dạy cho thế giới biết khóc thương người khác, bởi vì chỉ khi chúng ta cảm nhận những khó khăn của người khác như của chính mình thì chúng ta mới thực sự là con người.

Thách đố trong việc chăm sóc ngôi nhà chung

ĐTC nói đến thách đố toàn cầu cuối cùng: chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta: Đấng Tối Cao đã chuẩn bị một ngôi nhà chung cho sự sống: và chúng ta, những người tuyên xưng mình thuộc về Người, làm sao chúng ta có thể để nó bị ô nhiễm, ngược đãi và hủy hoại? Chúng ta cũng hiệp lực trong thách đố này. Theo ĐTC, chính náo trạng khai thác đã tàn phá ngôi nhà chúng ta đang sống. Không chỉ vậy: nó dẫn đến sự che khuất tầm nhìn tôn trọng và tôn giáo đó về thế giới mà Đấng Tạo Hoá mong muốn. Vì vậy, điều cần thiết là phải ủng hộ và thúc đẩy chăm sóc sự sống trong mọi hình thức.

ĐTC mời gọi các tôn giáo cùng nhau tiến lên, để hành trình của các tôn giáo ngày càng thân thiện hơn. Abai nói rằng “người bạn già

dối giống như cái bóng: khi mặt trời chiếu vào bạn, bạn không thể thoát khỏi nó, nhưng khi mây tụ lại trên bạn, bạn sẽ không thấy nó đâu cả” (Parola 37). Và ngài kết luận: Cầu mong điều này không xảy ra với chúng ta. Ước mong Đấng Tối Cao giải thoát chúng ta khỏi bóng tối của sự nghi ngờ và giả dối; Người có thể ban cho chúng ta để vun đắp tình bạn ấm áp và huynh đệ, qua đối thoại thường xuyên và sự chân thành sáng ngời về mục đích. Mong sao chúng ta không bao giờ nhăm vào các hình thức hoà giải giả tạo, nhưng chúng ta gìn giữ căn tính chúng ta mở ra cho sự can đảm của sự đa dạng, cho cuộc gặp gỡ huynh đệ. Chỉ bằng cách này, trong thời kỳ tăm tối mà chúng ta đang sống, chúng ta mới có thể làm tỏa lên ánh sáng của Đấng Tạo Hóa chúng ta.

3) ĐTC chủ sự Thánh lễ Suy tôn Thánh Giá tại Nur-Sultan

ĐTC Phanxicô chủ sự Thánh lễ Suy tôn Thánh giá tại Trung Tâm Triển lãm Quốc tế EXPO ở Nur-Sultan, Kazakhstan, và nói rằng từ Chúa Giêsu bị đóng đinh, các Kitô hữu học được “tình yêu chứ không phải hận thù; lòng trắc ẩn chứ không phải sự thờ ơ; sự tha thứ chứ không phải báo thù”.

Chiều thứ Tư ngày 14/9/2022, sau khi nghỉ trưa tại Toà Sứ Thần ở Nur-Sultan, lúc khoảng 4 giờ chiều ĐTC đi xe đến Trung Tâm Triển lãm Quốc tế EXPO cách đó 7 cây số để dâng Thánh lễ.



Trung Tâm Triển lãm Quốc tế EXPO



Đây là nơi đã diễn ra Triển lãm Hội chợ Quốc tế năm 2017 về chủ đề “Năng lượng của tương lai”. Sự kiện tập trung về vấn đề sử dụng năng lượng hiệu quả, sự bền vững, năng lượng tái tạo và biến đổi khí hậu, có sự tham gia của 115 quốc gia và 22 tổ chức quốc tế và đã có 4 triệu người đến thăm quan, trong đó có 650 ngàn người từ nước ngoài.

Ngày nay khu phức hợp EXPO là tâm điểm của sự phát triển khoa học, công nghệ thông tin, kinh tế, cũng như của ngành công nghiệp giải trí. Tại đây có Bảo tàng Nur-Alem và Trung tâm Đại hội, nơi diễn ra các sự kiện quan trọng và có ý nghĩa trong những năm gần đây. Nur-Alem, Bảo tàng Năng lượng Tương lai, là toà nhà hình cầu lớn nhất thế giới, được xây dựng bằng kính và thép, được thiết kế bởi các kiến trúc sư người Mỹ Adrian Smith và Gordon Gill, với đường kính 80 mét, cao 100 mét và phần mở rộng bên trong là

26.000 mét vuông. Toà nhà là biểu tượng cho sự tiến bộ của Kazakhstan.

Quảng trường rộng lớn của khu triển lãm EXPO có thể chứa khoảng 10 ngàn tín hữu. Khi đến quảng trường EXPO, ĐTC đi xe mui trần vòng quanh khu vực cử hành Thánh lễ để chào các tín hữu; sau đó, vào lúc gần 5 giờ chiều, ngài bắt đầu chủ sự Thánh lễ với sự tham dự của các Hồng y và giám mục tháp tùng ngài từ Vatican, các giám mục và các linh mục Kazakhstan cũng như các nước lân cận, trước sự hiện diện của hàng ngàn tín hữu Kazakhstan cũng như các tín hữu đến từ vùng Trung Á.

Thánh lễ Suy tôn Thánh Giá

Thánh lễ Suy tôn Thánh Giá được cử hành bằng tiếng Latinh và tiếng Nga. Trong bài giảng, từ sự đối lập giữa những con rắn lửa cắn chết và con rắn đồng cứu sống được nói đến trong bài trích sách Dân Số, ĐTC mời gọi các tín hữu nhìn lên Chúa Kitô chịu đóng đinh, ơn cứu độ của chúng ta, để học tình yêu khiêm nhường phổ quát của Người. Để từ đó, chúng ta được giải khỏi nọc độc của sự ác, của thù hận, báo thù, để chúng ta không còn phàn nàn, cắn xé hay nghi ngờ mất tin tưởng lẫn nhau, và để chúng ta trở thành những Kitô hữu trọn vẹn, những chứng nhân vui tươi của sự sống mới, của tình yêu và hòa bình.

ĐTC bắt đầu bài giảng với lời giải thích lý do của Lễ Suy tôn Thánh giá: “Thập giá là giá xử tử, nhưng hôm nay chúng ta cử hành lễ Suy tôn Thánh giá của Chúa Kitô, bởi vì trên cây gỗ đó, Chúa Giêsu đã tự mình gánh lấy tội lỗi của chúng ta và sự dữ của thế gian, và đánh bại chúng bằng tình yêu của Người.” Lời Chúa trong Thánh lễ hôm nay nói về điều đó khi cho thấy sự tương phản giữa những con rắn cắn chết với con rắn cứu sống. Từ đó ĐTC suy tư về hai hình ảnh.

Con rắn cắn chết và tội nghi ngờ mất tin tưởng vào Chúa



Trước hết là những con rắn cắn. Chúng tấn công người dân, những người một lần nữa lại rơi vào tội phàn nàn chống lại Chúa. Việc họ lầm bầm chống lại Thiên Chúa không chỉ đơn giản là cần nhẫn và phàn nàn về Người, nhưng cách sâu xa hơn, trong lòng người dân Israel đã mất niềm tin cậy vào Thiên Chúa, vào lời hứa của Người.

Sự việc này, theo ĐTC, nhắc chúng ta nhớ đến con rắn đầu tiên được đề cập trong Kinh Thánh, trong sách Sáng Thế, kẻ cám dỗ, kẻ đã đầu độc trái tim của ông Adam và bà Eva, và khiến họ nghi ngờ Thiên Chúa. Ma quỷ, dưới hình dạng một con rắn, đã lừa dối họ và khiến họ ngờ vực bằng cách thuyết phục họ rằng Thiên Chúa không tốt lành, nhưng ghen tị với tự do và hạnh phúc của họ. Tội nguyên tổ quay trở lại: dân Israel nghi ngờ Thiên Chúa, không tin cậy Người, họ phàn nàn và nổi loạn chống lại Đấng đã ban cho họ sự sống và vì vậy họ gặp phải sự chết.

Đoạn Kinh Thánh mời gọi chúng ta quan sát kỹ những khoảnh khắc trong lịch sử cá nhân và cộng đồng của chúng ta, những lúc mà sự tin tưởng vào Thiên Chúa và niềm tin giữa chúng ta bị mất đi. Đã bao lần, vì thất vọng và thiếu kiên nhẫn, chúng ta đã héo mòn trong sa mạc của chính mình, đánh mất mục tiêu của cuộc hành trình!



Những vết cắn của bạo lực

ĐTC nhận định rằng tại đất nước Kazakhstan rộng lớn này cũng có sa mạc, có sự mệt mỏi, sự khô khan mà đôi khi chúng ta mang trong lòng, là những giây phút mệt mỏi và thử thách, khi mà chúng ta không còn đủ sức để nhìn lên cao, hướng về Thiên Chúa. Đó là những tình huống trong đời sống cá nhân, Giáo hội và xã hội, trong đó chúng ta bị con rắn của sự ngờ vực cắn, bị nhiễm độc bởi sự thất vọng và tuyệt vọng, của sự bi quan và cam chịu, và bị đóng kín trong cái tôi của mình, thiếu đi tất cả sự nhiệt thành. Và ĐTC nghĩ đến những vết cắn đau đớn khác của những con rắn hung hãn của bạo lực, cuộc đàn áp của chủ nghĩa vô thần, sự đàn áp tôn giáo, và về một hành trình khó khăn khi quyền tự do của con người bị đe dọa và nhân phẩm của họ bị xúc phạm.

Ngài nhắc nhở mọi người gìn giữ kỷ ức về những đau khổ đó và không quên những khoảnh khắc nghiệt ngã. Hòa bình không bao giờ đạt được một lần cho mãi mãi; và để Kazakhstan có thể phát triển hơn nữa “trong tình huynh đệ, đối thoại và hiểu biết [...] cần có sự dấn thân của mọi người. Nhưng trước đó, chúng ta cần phải canh tân niềm tin vào Chúa: ngược nhìn lên, nhìn vào Người và học hỏi từ tình yêu phổ quát và bị đóng đinh của Người.

Con rắn cứu sống

ĐTC tiếp tục bài giảng bằng việc suy tư hình ảnh thứ hai: con rắn cứu sống. Khi dân chúng



đang chết vì rắn lửa, Thiên Chúa nghe thấy lời cầu bầu của Môsê và nói với ông: “Người hãy đúc một con rắn và treo nó trên một cây cột. Nếu ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đó, sẽ được sống” (Ds 21,8). Và quả thật, “hễ ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đồng thì được sống” (câu 9).

Lưu ý đến việc Thiên Chúa không tiêu diệt những con rắn độc đó nhưng đưa ra những chỉ dẫn chi tiết này cho ông Môsê, ĐTC nhận định rằng cách hành động của Thiên Chúa mặc khải cho chúng ta thấy cách Người đối phó với sự ác, tội lỗi và sự ngờ vực của nhân loại. Khi đó cũng như bây giờ, trong cuộc chiến thiêng liêng mạnh mẽ kéo dài suốt lịch sử, Thiên Chúa không hủy diệt những thứ thấp hèn và vô giá trị mà con người chọn theo đuổi. Rắn độc không biến mất; chúng luôn ở đó, nằm chờ, sẵn sàng cắn.

Chúa Giêsu đã được giương cao trên Thánh giá

Thiên Chúa làm gì? Chúa Giêsu nói với chúng ta trong Tin Mừng: “Như ông Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời” (Ga 3, 14-15). Đây là sự thay đổi mang tính quyết định: con rắn cứu sống đã đến giữa chúng ta. Chúa Giêsu, đã được giương cao trên Thánh giá, không cho phép những con rắn độc tấn công chúng ta để gây ra cái chết của chúng ta.

Đứng trước sự khốn cùng của chúng ta, Thiên Chúa ban cho chúng ta một chân trời mới: nếu chúng ta luôn nhìn vào Chúa Giêsu, thì nọc độc của sự dữ không còn có thể chiến thắng chúng ta nữa, vì trên Thánh giá Người đã mang lấy trên mình nọc độc của tội lỗi và sự chết, và đè bẹp sức mạnh hủy diệt của chúng. Đó là cách Chúa Cha đáp lại sự dữ lây lan trên thế giới: Người đã ban cho chúng ta Chúa Giêsu, Đấng đến gần chúng ta theo cách mà chúng ta không bao giờ có thể tưởng tượng được.

Từ Thánh giá, chúng ta nhìn theo cách nhìn yêu thương của Chúa

ĐTC nói tiếp: Thừa anh chị em, đây là con đường, con đường dẫn đến ơn cứu độ của chúng ta, sự tái sinh và sự phục sinh của chúng ta: chiêm ngắm Chúa Giêsu chịu đóng đinh. Từ trên cao đó, chúng ta có thể nhìn cuộc sống của chúng ta và lịch sử của các dân tộc chúng ta theo một cách nhìn mới. Vì từ Thánh giá của Chúa Kitô, chúng ta học được tình yêu thương, chứ không phải sự thù hận; lòng trắc ẩn, chứ không phải sự thờ ơ; lòng tha thứ chứ không phải sự báo thù. Vòng tay dang rộng của Chúa Giêsu là vòng tay của tình yêu dịu dàng mà Thiên Chúa muốn ôm chúng ta. Chúng cho chúng ta thấy tình yêu huynh đệ mà chúng ta được kêu gọi để dành cho nhau và cho mọi người. Chúng chỉ cho chúng ta con đường, con đường của Kitô giáo. Đó không phải là con đường của áp đặt và cưỡng bức, của quyền lực và địa vị; nó không bao giờ giơ Thánh giá của Chúa Kitô lên để chống lại anh chị em của chúng ta, những người mà Chúa đã dâng hiến mạng sống cho họ! Con đường của Chúa Giêsu, con đường cứu độ thì khác: đó là con đường của một tình yêu nhưng không khiêm nhường và phổ quát, không có những từ như “nếu”, “và” hay “nhưng”.

Là một Kitô hữu có nghĩa là sống không có nọc độc

Đúng, bởi vì trên cây gỗ của Thánh giá, Đức Kitô đã loại bỏ nọc độc khỏi con rắn sự dữ. Là một Kitô hữu có nghĩa là sống không có nọc độc: không cắn xé lẫn nhau, không phàn nàn, đổ lỗi và nhiều chuyện, không gieo rắc điều ác, không làm ô nhiễm trái đất bằng tội lỗi và sự không tin tưởng, những điều nảy sinh từ ma quỷ. Thừa anh chị em, chúng ta đã được tái sinh từ cạnh sườn bị đâm thủng của Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thánh giá. Xin cho chúng ta được giải thoát khỏi nọc độc của sự chết (xem Kn 1,14), và hãy cầu nguyện để nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta có thể trở nên những Kitô hữu trọn vẹn hơn bao giờ hết: những chứng nhân vui tươi của sự sống mới, của tình yêu và hòa bình.

ĐTC tại Kazakhstan: Đừng quen thuộc với chiến tranh

Vào cuối thánh lễ ở Nur-Sultan, ĐTC Phanxicô cầu nguyện cho tất cả các khu vực đang bị chiến tranh trên thế giới, bao gồm cả Ucraina, và kêu gọi đối thoại trên con đường hướng tới hòa bình, và mời gọi mọi người cùng hỗ trợ những người đang đau khổ.

Sau khi cảm ơn Giáo hội địa phương đã chuẩn bị cho Thánh lễ và chuyển viếng thăm của ngài, cũng như bày tỏ lòng biết ơn chính quyền Kazakhstan và chào các lãnh đạo tôn giáo và mọi người hiện diện trong Thánh lễ, ĐTC mời gọi kết hợp thiêng liêng với đền thánh địa cuộc gia Nữ vương Hòa bình ở Oziornoje trong Ngày lễ Suy tôn Thánh Giá được cử hành trọng thể vào ngày 14 tháng 9.

Lòng biết ơn trở thành lời cầu xin hoà bình

Ngài nhắc lại rằng các từ „Biết ơn người dân Kazakhstan“ và „Hòa bình cho nhân loại“ được khắc trên cây thánh giá lớn tại Thánh địa Quốc gia.

Được truyền cảm hứng từ những lời đó, ĐTC nói rằng “lòng biết ơn Chúa về dân thánh

của Chúa sống trong đất nước vĩ đại này, kết nối với lòng biết ơn vì cam sự dân thân thúc đẩy đối thoại, trở thành lời cầu xin cho hòa bình, hòa bình mà thế giới của chúng ta vô cùng khao khát.»

Cầu nguyện cho các vùng bị xâm xé bởi chiến tranh

ĐTC không quên nghĩ đến nhiều nơi đang bị chiến tranh tàn phá, đặc biệt là đất nước Ucraina thân yêu. Từ đó ngài nhấn nhủ: “Chúng ta đừng quen với chiến tranh, đừng cam chịu sự tắt yếu của nó. Chúng ta hãy giúp đỡ những người đau khổ và cố gắng không mệt mỏi để mọi người thực sự cố gắng đạt được hòa bình.”

Khẳng định rằng “Lời thoát duy nhất là hòa bình và cách duy nhất để đạt được điều đó là đối thoại”, ĐTC mời gọi tiếp tục cầu nguyện để thế giới sẽ học cách xây dựng hòa bình, cũng bằng cách hạn chế chạy đua vũ trang và bằng cách chuyển những chi phí chiến tranh không lồ thành hỗ trợ cụ thể cho người dân. Ngài kết thúc với lời “Cảm ơn tất cả những người tin tưởng vào điều này, cảm ơn anh chị em và tất cả những người là sứ giả của hòa bình và thống nhất!”

4. ĐTC tham dự buổi đọc Tuyên bố cuối cùng và bế mạc Đại hội

Vào lúc 14 giờ 30 phút giờ địa phương, sau khi chào tạm biệt nhân viên và tình nguyện viên của Tòa Sứ thần, ĐTC đi xe đến Dinh Độc lập cách đó 4,3 km để tham dự phần đọc Tuyên bố cuối cùng và bế mạc Đại hội lần thứ 7 các lãnh đạo tôn giáo thế giới và truyền thông.



Trong bài diễn văn trước các tham dự viên là các lãnh đạo tôn giáo thế giới và truyền thống, trước hết ĐTC cảm ơn mọi người đã tham gia tích cực những ngày làm việc này. Tất cả đều dần thân và chia sẻ để phục vụ cho công cuộc đối thoại, nỗ lực hướng tới hòa bình và thống nhất. Ngài cũng cảm ơn chính quyền địa phương, ban tổ chức Đại hội, người dân Kazakhstan thân thiện và can đảm, có khả năng tiếp nhận các nền văn hóa khác trong khi vẫn bảo tồn lịch sử cao quý và truyền thống quý báu của mình.

Đại hội tái khẳng định bản chất đích thực và bất khả xâm phạm của tôn giáo

Tiếp đến, ĐTC nhắc lại khẩu hiệu của cuộc viếng thăm “Những sứ giả của Hòa bình và Hiệp nhất”, và nói câu này được viết ở số nhiều vì đây là con đường chung. Và Đại hội lần thứ bảy này, trong đó chúng ta được tham gia nhờ ân ban của Đấng Tối Cao đã đánh dấu một giai đoạn quan trọng. Kể từ khi bắt đầu vào năm 2003, sự kiện này đã được lấy làm mẫu là Ngày Cầu nguyện cho Hòa bình Thế giới do Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II triệu tập năm 2002 tại Assisi, nhằm tái khẳng định sự đóng góp tích cực của các truyền thống tôn giáo đối với đối thoại và hòa hợp giữa các dân tộc. Sau những gì xảy ra vào ngày 11/9/2001, cần phải phản ứng cùng nhau, trước bầu khí nóng rực mà bạo lực khủng bố muốn kích động và có nguy cơ khiến tôn giáo trở thành một yếu tố xung đột. Trong những ngày này để tái khẳng định bản chất đích thực và bất khả xâm phạm của tôn giáo.

Liên hệ lành mạnh giữa chính trị và sự siêu việt

ĐTC lấy hình ảnh lá cờ của Kazakhstan để nhấn mạnh về sự cần thiết duy trì mối quan hệ lành mạnh giữa chính trị và tôn giáo. Ngài nói rằng nếu đại bàng vàng được hiển thị trên lá cờ, gọi nhớ quyền lực trần thế và các đế chế cổ xưa, thì nền màu xanh lam gọi lên màu sắc của bầu trời, và sự siêu việt. Do đó, có một mối liên hệ

lành mạnh giữa chính trị và sự siêu việt, một hình thức chung sống lành mạnh giữ cho các lĩnh vực phân biệt. Con người giống như đại bàng, cần một bầu trời tự do để bay, một không gian tự do và rộng mở đến vô cùng không bị giới hạn bởi sức mạnh trần thế.

Mặt khác, siêu việt không được nhượng bộ trước sự cám dỗ của việc biến mình thành quyền lực, nếu không, trời sẽ sập xuống, bên kia vĩnh cửu sẽ bị giam cầm trong trần thế hiện tại, tình yêu dành cho người lân cận trở thành môi cho những quyết định đảng phái. Vì vậy, những người muốn bày tỏ niềm tin của họ một cách hợp pháp phải được bảo vệ ở mọi nơi và mọi lúc.

Tự do tôn giáo không phải là một khái niệm trừu tượng, nhưng là một quyền cụ thể

ĐTC khuyến khích tất cả mạnh mẽ kêu gọi các chính phủ và các tổ chức quốc tế có liên quan hỗ trợ các nhóm tôn giáo và cộng đồng dân tộc bị vi phạm nhân quyền và các quyền tự do cơ bản, cũng như bị bạo lực bởi những kẻ cực đoan và khủng bố, kể cả do hậu quả của chiến tranh và xung đột quân sự (số 6). Trên hết, cần phải dần thân để tự do tôn giáo không phải là một khái niệm trừu tượng, nhưng là một quyền cụ thể. Ngài nói: “Chúng ta hãy bảo vệ quyền tôn giáo, hy vọng, và vẻ đẹp cho tất cả mọi người. Bởi vì không chỉ Kazakhstan, như quốc thiều của họ tuyên bố, là “bầu trời của mặt trời vàng”, và điều này cũng đúng đối với mỗi người. Trong tính độc nhất tuyệt đối, mỗi người khi tiếp xúc với thần linh, có thể tỏa sáng đặc biệt trong thế giới chúng ta.”

Đối thoại liên tôn là một con đường chung cho hòa bình và vì hòa bình

Về điều này, đối với Giáo hội Công giáo, ĐTC khẳng định rằng Giáo hội, vốn không bao giờ mệt mỏi trong việc loan báo phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi người, được tạo dựng

“theo hình ảnh Thiên Chúa” (St 1,26), cũng tin vào sự hiệp nhất của gia đình nhân loại. Giáo hội Công giáo tin rằng “tất cả các dân tộc tạo thành một cộng đồng duy nhất, có một nguồn gốc duy nhất, vì Thiên Chúa đã tạo ra toàn thể loài người sống trên mặt đất” (Conc. Ecum. Vat. II, Dich. Nostra aetate, 1). Vì lý do này, kể từ khi bắt đầu Đại hội này, Tòa Thánh, đặc biệt qua Bộ Đối thoại Liên tôn, đã tích cực tham gia. Và Tòa Thánh muốn tiếp tục như vậy: con đường đối thoại liên tôn là một con đường chung cho hòa bình và vì hòa bình, và như vậy nó là cần thiết và không thể đảo ngược. Đối thoại liên tôn không chỉ là một cơ hội, nhưng là một sự phục vụ khẩn cấp và không thể thay thế đối với nhân loại, đối với sự ngợi khen và vinh quang của Đấng Tạo Hóa của tất cả mọi người.

Con người là con đường của mọi tôn giáo

Tiếp tục đề cập đến Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II để nhấn mạnh về điểm hội tụ của các tôn giáo. ĐTC nói: “khi nghĩ về hành trình chung này, tôi tự hỏi: điểm hội tụ của chúng ta là gì? Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II - người đã đến thăm Kazakhstan 21 năm trước - khẳng định rằng “mọi con đường của Giáo hội đều dẫn đến con người” và con người là “con đường của Giáo hội”. (Lett. enc. Redemptor hominis, 14) Hôm nay tôi muốn nói rằng con người cũng là con đường của mọi tôn giáo. Vâng, con người cụ thể, yếu nhược vì đại dịch, gục ngã bởi chiến tranh, bị tổn thương bởi sự thờ ơ! Con người, một thụ tạo mong manh và tuyệt vời, “biến mất nếu không có Đấng Tạo hóa” (Conc. Ecum. Vat. II, Cost. past. Gaudium et spes, 36) và không có người khác, không tồn tại! Chúng ta hãy nghĩ đến lợi ích của con người hơn là các mục tiêu chiến lược và kinh tế, lợi ích quốc gia, năng lượng và quân sự, trước khi đưa ra các quyết định quan trọng. Để đưa ra những lựa chọn thực sự lớn, hãy nghĩ đến trẻ em, thanh niên và tương lai của họ, người già và sự khôn ngoan của họ, những dân thường và nhu cầu thực sự của họ.

Và chúng ta lên tiếng kêu lên rằng con người không bị thu hẹp vào những gì con người sản xuất và kiếm được; nhưng phải được chấp nhận và không bao giờ bị từ chối; gia đình, trong tiếng Kazakhstan là “tổ ấm của tâm hồn và tình yêu”, là thực tế tự nhiên và không thể thay thế, cần được bảo vệ và thúc đẩy để những các thế hệ mai sau lớn lên và trưởng thành.”

Di sản tinh thần và đạo đức chung: siêu việt và tình huynh đệ

Về di sản tinh thần và đạo đức chung của các tôn giáo truyền thống, ĐTC nhận định rằng, Đối với toàn thể nhân loại, các nhà khôn ngoan và các truyền thống tôn giáo vĩ đại được kêu gọi để làm chứng cho sự tồn tại của một di sản tinh thần và đạo đức chung, vốn được xây dựng trên hai nền tảng: sự siêu việt và tình huynh đệ. Siêu việt, trỗi vượt, tôn thờ. Thật đẹp khi mỗi ngày có hàng triệu triệu người, thuộc nhiều lứa tuổi, nền văn hóa và hoàn cảnh xã hội, tụ họp cầu nguyện ở các nơi thờ phượng. Đó là sức mạnh âm thầm giữ cho thế giới tiếp tục. Và sau đó là tình huynh đệ, người khác, sự gần gũi. Vì người ta không thể tuyên xưng trung thành với Đấng Tạo Hóa mà không bày tỏ tình yêu đối với các thụ tạo của Người. Theo ĐTC đây là tinh thần xuyên suốt Tuyên bố của Đại hội, vì thế ngài nhấn mạnh ba điều.

Ước mơ hoà bình

Thứ nhất, ước mơ và mục tiêu hành trình của các tôn giáo đó là hòa bình! Đây là cấp thiết bởi vì bất kỳ xung đột quân sự hoặc điểm nóng của căng thẳng và đối đầu ngày nay chỉ có thể gây ra “hiệu ứng domino” xấu làm tổn hại nghiêm trọng đến hệ thống quan hệ quốc tế (số 4). Nhưng “hòa bình không hẳn là vắng bóng chiến tranh, cũng không chỉ được giản lược vào sự quân bình hóa giữa các lực lượng đối phương, cũng không phát xuất do một nền cai trị độc tài, nhưng theo đúng định nghĩa thì hòa bình là “công trình của công bằng” (Gaudium et spes, 78). Do đó, hoà bình

bắt nguồn từ tình huynh đệ, tiến triển qua cuộc chiến chống bất công và bất bình đẳng, nó được xây dựng bằng cách tiếp cận với những người khác. Những người tin tưởng vào Đấng Tạo Hóa của tất cả, phải đi đầu trong việc truyền bá sự chung sống hòa bình. Chúng ta phải làm chứng, rao giảng, cầu xin cho hoà bình. Do đó, Tuyên bố kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới ngừng xung đột và đổ máu ở khắp mọi nơi, và từ bỏ những luận điệu hung hăng và phá hoại (số 7).

ĐTC nhấn mạnh: “Chúng tôi xin quý vị, nhân danh Thiên Chúa và vì lợi ích của nhân loại: hãy cam kết vì hòa bình, không vì vũ khí! Chỉ bằng cách phục vụ hòa bình, tên tuổi của quý vị sẽ còn vĩ đại trong lịch sử.”

Bảo vệ phẩm giá của phụ nữ

ĐTC nói đến điều thứ hai, phụ nữ. Ngài giải thích: “đó là vì thiếu sự quan tâm, dịu dàng và khả năng trao ban sự sống. Và do đó điều này phải được tìm kiếm bằng cách liên can nhiều hơn đến – điều thứ hai – phụ nữ. Bởi vì phụ nữ trao ban sự quan tâm và sự sống cho thế giới: họ là con đường dẫn đến hòa bình. Do đó, chúng tôi đã ủng hộ sự cần thiết bảo vệ phẩm giá của phụ nữ, và nâng cao địa vị xã hội của họ với tư cách là một thành viên bình đẳng trong gia đình và xã hội (số 24). Phụ nữ cũng phải được giao phó những vai trò và trách nhiệm lớn hơn. Có thể tránh được nhiều quyết định tai hại dẫn đến chết chóc nếu phụ nữ là trung tâm của các quyết định! Chúng ta hãy cam kết để phụ nữ được tôn trọng, công nhận và tham gia nhiều hơn.”.

5. ĐTC gặp gỡ các giám mục, linh mục, phó tế, tu sĩ, nhân viên mục vụ

Ngày 15/9, ngày cuối cùng trong chuyến tông du 3 ngày đến Kazakhstan, ĐTC đã bắt đầu với Thánh lễ riêng tại Tòa Sứ Thần và sau đó gặp các tu sĩ Dòng Tên đang hiện diện tại Kazakhstan và các nước lân cận, như ngài vẫn thường làm trong các chuyến tông du. Cuộc nói chuyện của ĐTC và các tu sĩ Dòng Tên diễn ra

trong bầu khí thân tình và riêng tư. Nội dung cuộc nói chuyện sẽ được phổ biến trong những ngày tới.

Lúc 10:10 giờ địa phương, ĐTC đã di chuyển đến Nhà thờ chính toà Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp cách Tòa Sứ Thần 4,3km để có cuộc gặp với các giám mục, linh mục, phó tế, tu sĩ, chủng sinh và các nhân viên mục vụ.

Buổi gặp gỡ bắt đầu với lời chào phụng vụ và lời chào của Đức cha Mumbiela Sierra, và bài đọc bằng tiếng Nga trích từ thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Êphêsô (3,5-6.11-17): “Mầu nhiệm này, Thiên Chúa đã không cho những người thuộc các thế hệ trước được biết, nhưng nay Người đã dùng Thần Khí mà mặc khải cho các thánh Tông Đồ và ngôn sứ của Người. Mầu nhiệm đó là: trong Đức Ki-tô Giê-su và nhờ Tin Mừng, các dân ngoại được cùng thừa kế gia nghiệp với người Do-thái, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa.”

Kế đến là bốn lời chứng của một linh mục - Ruslan, một nữ tu - Clara, một tín hữu Công giáo Hy Lạp - Miroslava, và một nhân viên mục vụ - Kirill. Họ kể về những chứng tá đời sống đạo trong bậc sống của họ với những khó khăn và niềm vui, đồng thời về sự dẫn thân của họ trong tư cách là Kitô hữu tại đất nước Kazakhstan của họ.

Một giáo hội nhỏ bé

Sau đó, ĐTC đã có một bài diễn văn dành cho những người hiện diện. Khởi đi từ lời của Đức Cha Mumbiela Sierra nói rằng: “Hầu hết chúng tôi là người nước ngoài”; ĐTC nói: “điều đó đúng, bởi vì anh chị em đến từ những nơi và đất nước khác nhau, nhưng vẻ đẹp của Giáo hội là thế này: chúng ta là một gia đình, trong đó không ai là người lạ. Tôi nhắc lại: không ai là người lạ trong Giáo Hội, chúng ta là một Dân thánh của Thiên Chúa được làm phong phú từ rất nhiều dân tộc! Và sức mạnh của đoàn dân tư tế

và thánh thiện của chúng ta chính nằm ở chỗ sự đa dạng làm nên sự phong phú bằng cách chia sẻ những gì chúng ta là và những gì chúng ta có: sự nhỏ bé của chúng ta nhân lên nếu chúng ta chia sẻ nó.”

Bài diễn văn của ĐTC dựa trên bài trích thư của Thánh Phaolô về sự thừa kế, và ngài chia sẻ về hai điểm liên quan là: ký ức và tương lai.

Ký ức

Trước hết là ký ức. Nếu ngày nay tại đất nước rộng lớn, đa văn hóa và đa tôn giáo này, chúng ta có thể nhìn thấy những cộng đoàn Kitô giáo sinh động và cảm thức tôn giáo xuyên suốt đời sống của xã hội, thì trên hết là nhờ vào lịch sử phong phú trước đó, nhờ sự truyền bá của Kitô giáo ở Trung Á, đã diễn ra ngay từ những thế kỷ đầu tiên, của nhiều người loan báo Tin Mừng và những nhà truyền giáo, những người đã dành cuộc đời của mình để truyền bá ánh sáng của Tin Mừng, thành lập các cộng đoàn, đền thánh, tu viện và nơi thờ tự. Do đó, có một sự thừa kế Kitô giáo, đại kết, cần được tôn vinh và bảo tồn, một sự chuyển trao đức tin vốn đã coi nhiều người đơn sơ là nhân vật chính, nhiều ông bà, cha, mẹ.

Tuy nhiên, ĐTC cũng lưu ý về việc gìn giữ ký ức không phải là nhìn lại quá khứ với hoài niệm, mắc kẹt vào những thứ của quá khứ và để bản thân bị tê liệt trong sự bất động: đây là cám dỗ đi lùi.

Tương lai

Kể đến ĐTC đề cập đến từ thứ hai, tương lai. Ký ức về quá khứ không làm chúng ta khép lại trong chính mình, nhưng mở ra cho chúng ta lời hứa của Tin Mừng. Chúa Giêsu bảo đảm với chúng ta rằng Người sẽ luôn ở với chúng ta: do đó đây không phải là chuyện của lời hứa chỉ nhắm đến một tương lai xa xôi, nhưng chúng ta được mời gọi hôm nay đón nhận sự đổi mới mà Đấng Phục sinh mang lại trong cuộc sống. Bất

chấp những yếu đuối của chúng ta, Người không bao giờ mệt mỏi khi ở bên chúng ta, cùng với chúng ta xây dựng tương lai Giáo hội của Người và của chúng ta.

Cần cộng tác với người khác

Đặc biệt ĐTC nhấn mạnh đến việc cần cộng tác với người khác: cần anh chị em của những hệ phái khác, của niềm tin tôn giáo khác với chúng ta và của tất cả mọi người nam nữ có thiện chí. Với tinh thần khiêm tốn, chúng ta nhận ra rằng chỉ cùng nhau, đối thoại và chấp nhận lẫn nhau, chúng ta mới có thể thực sự đạt được điều gì đó tốt đẹp cho mọi người. Đó là nhiệm vụ cụ thể của Giáo hội tại đất nước này: không phải là một nhóm tự kéo mình vào những điều thường hằng cũ rích hoặc khép mình trong lớp vỏ bọc vì cảm thấy mình nhỏ bé, nhưng là một cộng đoàn mở ra cho tương lai của Thiên Chúa, được thắp sáng bởi ngọn lửa Thánh Thần: sống động, đầy hy vọng, sẵn lòng với những điều mới và những dấu chỉ của thời đại, được sinh động bởi luận lý Phúc Âm của hạt giống đang sinh hoa kết trái trong tình yêu khiêm tốn và phong nhiêu. Bằng cách này, lời hứa về sự sống và phúc lành mà Thiên Chúa Cha ban cho chúng ta qua Chúa Giê-su, không chỉ được thực hiện cho chúng ta, mà còn được thực hiện cho những người khác.

Và điều đó được thực hiện mỗi khi chúng ta sống tình huynh đệ giữa chúng ta, mỗi khi chúng ta chăm sóc người nghèo và những người bị thương tích bởi cuộc sống, mỗi khi trong các mối quan hệ giữa con người và xã hội, chúng ta làm chứng cho công lý và sự thật, bằng cách nói “không” với tham nhũng và giả dối. Các cộng đoàn Kitô hữu, đặc biệt là chủng viện, nên là “trường học của sự chân thành”: không phải là môi trường cứng nhắc và hình thức, nhưng là cơ sở đào tạo chân lý, cởi mở và chia sẻ. Và trong cộng đoàn của chúng ta - hãy nhớ rằng - tất cả chúng ta đều là môn đệ của Chúa: tất cả là môn

đệ, tất cả đều quan trọng, tất cả đều có phẩm giá như nhau.

Cần mục tử gần gũi

Cuối cùng ĐTC đưa ra một mẫu gương, là Chân phước Bukowiński, một linh mục đã dành cả cuộc đời mình để chăm sóc những người bệnh tật, những người nghèo khổ và bị thiệt thòi, trả giá trên chính da thịt của mình cho sự trung thành với Tin Mừng bằng tù ngục và lao động khổ sai. Ngay cả trước khi ngài được phong chân phước, trên mộ của ngài luôn có những hoa tươi và một ngọn nến thấp sáng. Đó là sự xác nhận rằng Dân Chúa nhận biết nơi nào có sự thánh thiện, nơi nào có mục tử yêu mến Tin Mừng.

Cuối buổi gặp gỡ, ĐTC đã cùng những người hiện diện hát Kinh Lạy Cha bằng tiếng Latinh và ngài ban phép lành cho họ. Sau khi chụp hình lưu niệm và chào cá nhân một số người, ĐTC ra xe để trở về Toà Sứ Thần để nghỉ trưa.

ĐTC chào biệt Kazakhstan và trở về Roma

Chiều thứ Năm ngày 15 tháng 9 năm 2022, ngay sau khi tham dự buổi công bố Tuyên ngôn Chung kết và kết thúc Đại hội các Lãnh đạo Thế giới và các Tôn giáo Truyền thống tại Dinh Độc Lập, ĐTC đã đi xe đến phi trường quốc tế Nur-Sultan ở thủ đô Kazakhstan cách đó khoảng 18 km để lên chuyến bay trở về Roma.

Đến phi trường ĐTC được Tổng thống Cộng hoà Kazakhstan, ông Kassym-Jomart K. Tokayev, chào đón ở lối vào của Sân VIP, và sau đó hai vị đã đàm đạo trong ít phút. Tổng thống Kazakhstan đã tặng ĐTC một cây đàn dombra,



nhạc cụ truyền thống của người Kazakhstan mà ĐTC đã nói đến trong bài diễn văn đầu tiên của ngài tại Kazakhstan.

Sau nghi thức chào biệt, ĐTC đã lên chiếc máy bay A330 của hãng hàng không ITA của Ý để trở về Roma. Lúc khoảng 17 giờ 15 theo giờ Kazakhstan, máy bay đã cất cánh. Máy bay sẽ đưa ĐTC và đoàn tháp tùng vượt qua 5.200 km, qua không phận của các nước Kazakhstan, Azerbaijan, Georgia, Thổ Nhĩ Kỳ, Bulgaria, Serbia / Montenegro, Bosnia Herzegovina, Croatia và Ý. Theo thông lệ, ĐTC sẽ gửi điện thư chào các vị lãnh đạo của các nước này. Trong điện thư, một lần nữa, ĐTC cảm ơn Tổng thống Kazakhstan về sự đón tiếp mà ngài đã nhận được trong 3 ngày qua và bảo đảm cầu nguyện cho tất cả người dân nước này.

Trên chuyến bay, như thường lệ, ĐTC đã mở cuộc họp báo với khoảng 80 nhà báo tháp tùng ngài trong chuyến viếng thăm.

6. ĐTC trả lời phỏng vấn trên chuyến bay từ Kazakhstan về Roma

Trong cuộc họp báo trên chuyến bay từ Kazakhstan về Roma hôm 15/9/2022, ĐTC đã nói về sự suy thoái luân lý ở phương Tây, đặc biệt liên quan đến việc đẩy mạnh hợp pháp an tử (euthanasia).

Vấn đề an tử (euthanasia)

Trả lời câu hỏi về việc các giá trị đã mất đi ở phương Tây và đặc biệt là việc thúc đẩy hợp pháp an tử ở Pháp, Ý và Bỉ, ĐTC nói rằng «Đúng là phương Tây đang suy thoái». «Phương Tây đã đi những bước sai lầm.»

Nhấn mạnh về vấn đề an tử, ĐTC nói: «Giết chết không phải là con người. Nếu bạn giết - với động cơ - thì cuối cùng bạn sẽ giết nhiều hơn. Đó không phải là con người. Hãy để động vật giết chóc.»

Quyền tự vệ của Ucraina



Trong cuộc họp báo, ĐTC cũng đề cập đến cuộc chiến giữa Nga và Ucraina và quyền tự vệ của Ucraina. Ngài nói rằng việc trang bị vũ khí cho quốc gia này «có thể chấp nhận được về mặt luân lý» và nhắc lại rằng «tự vệ không chỉ là hợp pháp mà còn là biểu hiện của tình yêu đất nước». Ngài khẳng định quyền tự vệ của một quốc gia khi cần thiết.

Đối thoại với Nga

Thảo luận về đối thoại với Nga, ĐTC nói rằng “luôn luôn khó để hiểu việc đối thoại với các quốc gia bắt đầu chiến tranh... Rất khó, nhưng chúng ta không nên gạt bỏ nó, hãy trao cơ hội đối thoại cho tất cả mọi người, cho tất cả mọi người. Bởi vì luôn có khả năng rằng với đối thoại, mọi thứ có thể thay đổi, thậm chí đưa ra một quan điểm khác, một điểm cân nhắc khác».

ĐTC nói rằng ngài không loại trừ đối thoại với bất kỳ thế lực nào đang có chiến tranh, ngay cả khi đó là kẻ xâm lược. «Cần luôn tiến lên một bước. Bàn tay luôn đưa ra, bởi vì với sự đối lập, chúng ta đóng cánh cửa hợp lý duy nhất cho hòa bình. Đôi khi họ không chấp nhận đối thoại - thật là xấu hổ - nhưng đối thoại luôn được tiến hành, ít nhất nó cũng được đề xuất. Và điều này tốt cho người đề nghị.”

Mối quan hệ với Trung Quốc

Về những lo ngại về tự do tôn giáo ở Trung Quốc, và đặc biệt là Hồng Kông, ĐTC nói: “Để hiểu được Trung Quốc phải cần cả thế kỷ. Và chúng ta không sống hàng thế kỷ. Nỗ lực của

người Trung Quốc là nỗ lực phong phú, khi nó hơi ồm ỷ một chút, nó mất đi sự phong phú. Để hiểu rõ, chúng tôi đã chọn con đường đối thoại.» Và ngài cho biết «có một ủy ban song phương giữa Vatican và Trung Quốc và đang diễn ra tốt đẹp.»

ĐTC cảnh báo chống lại việc “phân loại” Trung Quốc trong một hệ thống nhị phân dân chủ-chống dân chủ. Nhưng ngài cũng nói rằng “đúng là có những điều mà đối với chúng ta dường như là phi dân chủ, điều đó là thật.” Và ĐTC nói rằng ngài cố gắng ủng hộ cách thức đối thoại.

Tình trạng các tín hữu châu Âu rời bỏ Giáo hội

Trả lời câu hỏi cuối về tình trạng ngày càng nhiều tín hữu châu Âu xa rời Giáo hội, ĐTC phân tích sự việc dưới hai khía cạnh. Trước hết là do ảnh hưởng của việc thế tục hoá, của chủ nghĩa tương đối. Và để đối phó với điều này, chúng ta cần kiên định với đức tin của mình. Ngài nói: “Nếu bạn là một giám mục hoặc một linh mục không kiên định, những người trẻ tuổi sẽ cảm thấy - và họ sẽ bỏ đi!

Thứ hai là vấn đề mục vụ. ĐTC nói rằng khi Giáo hội nghĩ nhiều hơn về tiền bạc, sự phát triển, các kế hoạch mục vụ chứ không phải chăm sóc mục vụ thì không thu hút được dân chúng. Khi mục tử đánh mất mùi chiên thì đàn chiên cũng mất mùi của các mục tử và các mục tử không thể phát triển Giáo hội. Chúa Giêsu thành lập Giáo hội với các mục tử chứ không phải các lãnh đạo chính trị. Ngài thành lập Giáo hội với những người ít học và Giáo hội vẫn phát triển, bởi vì nơi mục tử có mùi của chiên và nơi đàn chiên có mùi của mục tử.

ĐTC nhắc lại lời của thánh Augustinô để đánh giá một mục tử: Nếu vị mục tử không có tấm lòng thì không có hoạt động mục vụ nào hiệu quả. (CSR_3842_2022)

TIN GIÁO HỘI

Á CHÂU

Một bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh cao 9.75m được đặt ở Nagasaki

Bức tượng này được dành để tưởng nhớ hàng nghìn người đã chết vào thế kỷ 17 trong Cuộc nổi dậy Shimabara. Nhà điêu khắc 80 tuổi người Nhật Bản Eiji Oyamatsu đã gần hoàn thành một bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh bằng gỗ cao gần 10m. Hình ảnh mà ông bắt đầu khắc cách đây 40 năm, được dành để tưởng nhớ hàng nghìn người đã chết vào thế kỷ 17 trong cuộc nổi dậy Shimabara - một liên minh của các kiếm sĩ địa phương và nông dân Công Giáo, những người đã chống lại các chính sách không được lòng dân của Mạc phủ Tokugawa, bao gồm cả việc đàn áp Kitô giáo; và hậu quả là cuộc đàn áp các tín hữu Kitô ở Nagasaki. Các lực lượng Mạc phủ đã chiếm Nagasaki, nơi lúc bấy giờ là trung tâm chính của Kitô giáo Nhật Bản. Các kiếm sĩ địa phương, hay samurai, trong trường hợp này được gọi là các ronin, là những kiếm sĩ lang thang. Họ rơi vào tình trạng lang thang sau khi chủ của họ bị thất sủng, hay bị triều đình giết chết. Bồ Đào Nha và Nhật Bản bắt đầu giao thương vào năm 1543, người Bồ Đào Nha là những



người Âu Châu đầu tiên đến quần đảo này. Thời kỳ giao thương đầu tiên này thường được gọi là Thời kỳ Thương mại Nanban, trong đó cảng Nagasaki, thông qua sáng kiến của tu sĩ Dòng Tên nổi tiếng Gaspar Vilela và lãnh chúa phong kiến Nhật Bản Omura Sumitada, là người đã chuyển sang Kitô giáo, đã được nhượng lại cho Dòng Tên. Là cảng duy nhất của Nhật Bản mở cửa cho thương mại nước ngoài, Nagasaki trở thành trung tâm của Công Giáo Nhật Bản. Khi Tokugawa chiến đấu với cuộc nổi dậy Shimabara, nhiều khu vực hiện nay là Nagasaki và Kumamoto đã bị tàn phá. Các tín hữu Kitô và nông dân Nhật Bản không còn nơi ẩn náu nào khác ngoài việc tử thủ trong lâu đài Hara, để cố gắng đối đầu với quân đội do Mạc phủ gửi đến. Theo ước tính, hơn 30.000 phiến quân đã bị giết ở đó. Phần còn lại của lâu đài Hara nằm ở Minami-Shimabara, ở Nagasaki, nơi các tình nguyện viên quyết định xây dựng một cơ sở cho tác phẩm điêu khắc của Oyamatsu. Bản thân là một người Công Giáo, Oyamatsu đã đến thăm những gì còn lại của lâu đài Hara vào khoảng năm 1971. Theo The Asahi Shimbun, ông đã “nghe ngào trước sự vắng mặt của các đài tưởng niệm hoặc các cơ sở tương tự khác tại địa điểm này”. Mười năm sau, khi ĐGH Gioan Phaolô II đến thăm Nhật Bản (bao gồm cả Nagasaki trong hành trình của mình), Oyamatsu quyết định làm bức tượng khổng lồ của Đức Trinh nữ Maria như một đài tưởng niệm. Oyamatsu khẳng định sẽ hoạt động một mình trong dự án, từ chối mọi lời đề nghị hỗ trợ hoặc tài trợ: “Tôi muốn xem mình có thể đi được bao xa với khả năng của chính mình. Một người leo núi sẽ không có nhiều niềm vui nếu anh ta đi trực thăng lên đỉnh núi, phải không? “

Oyamatsu đặt tên cho bức tượng của mình là “Đức Maria Kannon của lâu đài Hara”. Kannon là vị thần từ bi của Phật Giáo. Trong thế kỷ 17, các tín hữu Công Giáo Nhật Bản vẽ hình Đức Mẹ tương tự như thần Kannon của Phật Giáo để có thể giữ trong nhà mà không sợ quan quân bắt bớ. (Vietcatholic)

Tình hình GHCG tại Campuchia

Hôm 17 tháng Chín vừa qua, Hăng tin Fides của Bộ Truyền giáo, đưa tin: GHCG tại Campuchia hiện có khoảng 20.000 tín hữu Công giáo, với 70 linh mục thừa sai và 10 linh mục bản xứ.



Nhờ sự hiện diện của các thừa sai, đức tin và cộng đoàn Công giáo tại đây tái triển nở sau thời kỳ đen tối dưới chế độ Khmer Đỏ, từ năm 1975 đến 1979.

Mới đây, Giáo hội tại nước này đã có thêm ba phó tế mới, trong đó có hai thầy gốc Việt, đó là thầy Gioan Baotixita Samnang Vy, Antôn Ratanak Thái, và Phaolo Kan Ven. Ba thầy đã được Đức cha Olivier Schmitthaeusler, Đại diện Tông tòa giáo phận Phnom Penh, truyền chức trong những ngày qua, và năm tới sẽ được thụ phong linh mục.

Đức cha bày tỏ niềm vui lớn của toàn thể Giáo hội tại Campuchia, vì sau nhiều năm phân định, huấn luyện và cầu nguyện của gia đình và

toàn thể cộng đoàn, nay các thầy là thành quả tuyệt vời.

Trong buổi lễ truyền chức, Đức cha Olivier cũng tiễn chào linh mục Pierre Suon Hangly, 50 tuổi, thuộc giáo phận Phnom Penh, sẽ đi phục vụ tại Phủ Doãn Tông tòa Kompong Cham. Cha Hangly là linh mục bản xứ đầu tiên từ thời Khmer Đỏ.

GHCG tại Campuchia, ngoài giáo phận đại diện Tông tòa thủ đô Phnom Penh có 30 linh mục thừa sai, 20 tu huynh, 100 nữ tu và 20 thừa sai giáo dân, còn có hai Phủ doãn Tông tòa Battambang, và Kompong Cham. (G. Trần Đức Anh, O.P. - rvasia.org)

Viễn tượng viếng thăm của ĐTC Phanxicô tại Bahrain

Hiện nay một số báo chí đang nói đến 2 cuộc tông du được ĐTC Phanxicô đang dự tính thực hiện trong thời gian tới đây: thăm tiểu vương quốc Bahrain vào tháng 11 sắp tới và thăm Nam Sudan và Cộng hòa dân chủ Congo vào tháng 2 năm tới.

Chính ĐTC đã tiết lộ chương trình này trong cuộc họp báo chiều ngày 15-9 vừa qua, trên chuyến bay từ thủ đô Nur-Sultan của Kazakhstan về Roma. Ngài nói:

«Về các chuyến tông du: đó là điều khó khăn vì bệnh đau đầu gối vẫn chưa khỏi, nhưng chuyến đi tới đây tôi sẽ thực hiện. [Ngài ám chỉ đến chuyến viếng thăm tại Bahrain dự kiến vào tháng 11 năm nay]. “Hôm nọ tôi đã nói chuyện với Đức TGM Welby [Giáo chủ Anh giáo] và chúng tôi thấy có thể thực hiện chuyến đi Nam Sudan vào tháng 2 năm tới. Và nếu tôi đi Nam Sudan, thì tôi cũng sẽ đi Congo. Chúng tôi đang cố gắng. Chúng tôi sẽ đi cả ba người: vị thủ lãnh Giáo Hội Scotland, Đức TGM Welby và tôi. Hôm nọ chúng tôi đã nói chuyện với nhau qua Zoom về vấn đề này...”



Giám đốc Phòng báo chí Tòa Thánh, Ông Matteo Bruni, xác nhận dự án viếng thăm của ĐTC tại Tiểu vương quốc Bahrain đang được cứu xét. Không có thêm tin tức chính thức nào từ phía Tòa Thánh về dự án này, ngoài lời xác nhận của ĐTC: “Chuyến đi tới đây tôi sẽ thực hiện”.

Bahrain là một quần đảo gồm 33 đảo trong vùng Vịnh, với thủ đô là Manama, chỉ rộng 765 cây số vuông, với 1 triệu 700 ngàn dân cư, trong đó 235 ngàn là người nước ngoài.

Lý do ĐTC có thể nhận lời thăm Bahrain

Ký giả Andrea Gagliarducci, chuyên nghiên cứu và đưa tin về các hoạt động của Tòa Thánh, cho rằng ĐTC có thể nhận lời viếng thăm Bahrain vì đây là một nước Hồi giáo cởi mở đối với các tín hữu Kitô. Tiểu vương quốc này theo Hồi giáo Shia, và nếu ĐTC đến thăm nước này, thì có thể là một cánh cửa quan trọng hướng về hệ phái này, tạo nên một sự cởi mở trọn vẹn đối với cả hai hệ phái, sau khi đã viếng thăm Abu Dhabi thuộc Hồi giáo Sunnit hồi tháng 2 năm 2019 và ký kết Tuyên ngôn quan trọng về Tình Huynh đệ nhân loại tại đây với Đại Imam al Tayyeb của Đền thờ kiêm Đại học Al Azhar, được coi là thẩm quyền uy tín nhất đối với 900 triệu tín hữu Hồi giáo Sunnit trên thế giới.

Ngoài ra, khi viếng thăm Bahrain, ĐTC sẽ đáp ứng một nguyện vọng được Đức Cố Giám Mục Camillo Ballin (1944-2020), ấp ủ từ lâu. Ngài là Đại diện Tông Tòa ở Bắc Arabia.

Bối cảnh vấn đề

Ký giả Gargliarducci nhắc lại rằng ĐTC Phanxicô đã được mời viếng thăm Bahrain ngay từ năm 2014, nhưng rồi ngài lại chọn viếng thăm Liên minh các tiểu vương quốc Ảrập, gọi là Emirati, hồi tháng 2 năm 2019 như vừa nói.

Hồi đó Đức Cha Ballin đã tỏ ra lo âu, bởi vì với quyết định như thế, ĐTC tỏ ra dành ưu tiên đối với thoại Hồi giáo Sunnit, và bỏ qua Hồi giáo Shia, vốn được thực hành tại Bahrain. Và Đức Cha không phải là người duy nhất thấy nguy cơ đó. Vì thế, khi ĐTC viếng thăm Irak hồi tháng 3 năm ngoái (2021), ĐHY Raphael Sako, Thượng Phụ Giáo Chủ Công Giáo Candelê, đã hết sức vận động để ĐTC gặp thủ lãnh Hồi giáo Shia ở Irak là Ayatollah al Sistani, để bắc một nhịp cầu với Hồi giáo Shia. Và thực tế, cuộc gặp gỡ giữa hai vị thủ lãnh đã diễn ra tốt đẹp.

Và trước đó, ngày 3 tháng 2 năm 2020, một năm sau Tuyên ngôn về tình huynh đệ nhân loại được ký kết tại Abu Dhabi, Quốc Vương của Bahrain là Salman bin Hamad Al Khalifa, cùng với Thái Tử và thủ tướng của Bahrain đã được ĐTC tiếp kiến tại Vatican. Cuộc gặp gỡ này là một cột mốc quan trọng trong quan hệ giữa hai bên và đưa tới một quyết định cụ thể là việc khánh thành Nhà thờ chính tòa Đức Bà Arabia ngày 10 tháng 12 năm 2021.

Nhà Thờ chính tòa Đức Bà Arabia

ĐHY Luis Antonio Tagle, người Philippines, Tổng trưởng Bộ truyền giáo, đã đại diện ĐTC chủ sự lễ thánh hiến nhà thờ.

Nhà thờ có hình dạng như Con Tàu Noe, có 2.300 chỗ ngồi và là thánh đường Công Giáo lớn nhất tại vùng Vịnh. Thánh đường được xây trên khu đất do Quốc Vương Hamad bin Isa Al-Khalifa của Bahrain tặng cho GHCG địa phương cách đây 8 năm, và chính Nhà Vua đã khánh thành vào ngày 9-12-2021, hôm trước lễ thánh hiến.

Vì những giới hạn do Covid-19, nên chỉ có một số người được tham dự lễ khánh thành và thánh hiến.

Thánh đường là một phần của khu vực rộng 8.800 mét vuông và tọa lạc tại thị trấn Awali, ở trung tâm nước Bahrain. Quốc gia nhỏ bé có 80 ngàn tín hữu Công Giáo, đa số là người Philippines và Ấn độ.

Ngoài nhà thờ, còn có một nhà đa năng có thể sử dụng vào nhiều mục đích, một sân và khu vực đậu xe có hai tầng.

Vòm nhà thờ có hình bát giác. Bàn thờ, giềng rửa tội, các băng ghế và dụng cụ khác được chế tạo tại Ý. Chính Vua Hamad đã giới thiệu mô hình nhà thờ dài 1 mét cho ĐTC Phanxicô nhân dịp được ngài tiếp kiến tại Vatican năm 2014.

Năm 2011, Tòa Thánh đã chính thức tôn Đức Bà Arabia là bốn mạng GHCG tại Kuwait và Arabia.

Quốc Vương tiếp kiến ĐHY Tagle

Nhà Vua đã tiếp kiến ĐHY Tagle chiều ngày 10-12, vài giờ sau lễ thánh hiến Nhà Thờ. ĐHY mang theo lá thư ĐTC gửi Quốc Vương. Cùng đi với ĐHY có Đức Cha Paul Hinder, dòng Capuchino, Đại diện Tông tòa Nam Arabia, kiêm giám quản Tông tòa Bắc Arabia.

Theo báo chí ở Bahrain, trong thư gửi Quốc Vương, ĐTC Phanxicô cảm ơn Nhà Vua và đề cao tầm quan trọng của lễ khánh thành Nhà thờ Chính tòa Đức Bà Arabia. Đối lại, Quốc Vương gửi lời chào thăm và ca ngợi vai trò của ĐGH trong “việc thăng tiến đối thoại và cảm thông giữa các tôn giáo và các nền văn minh, cũng như thăng tiến các giá trị của tình huynh đệ nhân loại, sự bao dung và sự sống chung giữa mọi người”. Ngoài ra, Nhà Vua khẳng định mong ước “củng cố những quan hệ hiện hữu và cộng tác” với Tòa Thánh. Đặc biệt Quốc Vương nhấn mạnh rằng việc thánh hiến Nhà thờ chính tòa thể hiện vai trò của nền văn minh nhân đạo

tại Bahrain”, một quốc gia Hồi giáo qua nhiều thập niên cũng đã đón nhận các nơi thờ phượng không thuộc Hồi giáo.

Thư của ĐTC cũng được phúc đáp bởi lời của Quốc Vương chính thức mời ngài viếng thăm Bahrain. Thư mời này đã được Sheik Khalid bin Ahmed bin Mohammed al-Khalifa, cố vấn ngoại giao của Nhà Vua, trao cho ĐTC.

Lời mời ĐTC đã có từ lâu

Đức Cha Camillo Ballin, một thừa sai người Ý, thuộc dòng thánh Comboni, rất am tường về bán đảo Ả rập. Ngài cũng là người đặc biệt quan tâm đến sự quân bình giữa các trào lưu và hệ phái Hồi giáo. Đức Cha đã được nhập quốc tịch Bahrain và là thành viên Trung Tâm sống chung hòa bình do Vua Ahmad thành lập và do các hoàng tử phụ trách. Đức Cha vốn mơ ước một ngày nào đó ĐGH đến thăm Bahrain và thường đề nghị Nhà Vua nước này mời ĐGH.

Âm hưởng của chuyến viếng thăm

Nếu chuyến viếng thăm của ĐTC Phanxicô tại Bahrain tiến hành tốt đẹp, thì điều này cũng ảnh hưởng tốt đối với Cộng đoàn Công Giáo tại bán đảo Ả rập gồm 5 nước là Bahrain, Yemen, Qatar, Oman và Liên minh các tiểu vương quốc Ả rập, gọi là Emirati. Họ sống trên một lãnh thổ rộng 3 triệu 200 ngàn cây số vuông. Cách đây hơn 11 năm, ngày 31-5-2011, ĐTC Biển Đức 16 tách cộng đoàn Công Giáo tại bán đảo này thành hai và bổ nhiệm Đức Cha Hinder phụ trách Giáo Hội tại miền nam và Đức Cha Ballin phụ trách miền bắc. Nhưng ngày 13-5-2020, Đức Cha Hinder lại phụ trách luôn miền bắc Arabia sau khi Đức Cha Camillo Ballin qua đời 1 tháng trước đó.

Nay Đức Cha Hinder có một người kế nhiệm là Đức Cha Martinelli, 63 tuổi, cho đến nay là Giám Mục Phụ tá Tổng giáo phận Milano, bắc Ý. Ngài từng làm giáo sư thần học linh đạo tại Giáo Hoàng đại học Antonianum của dòng

Phanxicô ở Roma, và đến năm 2014 thì được ĐTC bổ nhiệm làm Giám Mục Phụ tá Milano, giáo phận lớn nhất ở Ý với hơn 4 triệu rưỡi tín hữu Công Giáo.

Phần lớn dân cư tại bán đảo Arập là tín hữu Hồi giáo và chỉ có 3 triệu rưỡi tín hữu Công Giáo, phần lớn là công nhân nước ngoài, với tổng cộng 120 linh mục phụ trách mục vụ, đông nhất là người Philippines, Ấn độ, Pakistan, nhưng cũng có các tín hữu Công Giáo đến từ các nước Arập như Liban, Siria và cả Âu Châu nữa.

Nếu cuộc viếng thăm của ĐTC tại Bahrain diễn ra được thì chắc chắn nó cũng có âm hưởng tích cực về nhiều mặt đối với các tín hữu Công Giáo, các công nhân viên đang phục vụ tại Bán đảo Arập. (G. Trần Đức Anh, O.P. - rvasia.org)

Chính phủ Singapore chúc mừng ĐHY William Goh

Thủ tướng và các quan chức chính phủ Singapore đã đến tham dự Thánh lễ tạ ơn và chúc mừng Đức tân Hồng Y William Goh tại Nhà thờ Chính Toà Chúa Chiên Lành, ngày lễ Sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria 08/9.

ĐHY William Goh là một trong 20 tân Hồng y được ĐTC thăng trong Công nghị Hồng y hôm 27/8 vừa qua. Ngài cũng là Hồng y tiên khởi của Giáo hội Singapore.

Giảng trong Thánh lễ tạ ơn, ĐHY William Goh hứa sẽ thúc đẩy mô hình hòa bình và hoà
(MCI Photo by Ngau Kai Yan/ Facebook
Lee Hsien Loong)



hợp liên tôn của Singapore tại châu Á và thế giới. Ngài nói: “Singapore là một biểu tượng cho sự hòa hợp tôn giáo trên thế giới, nơi các nhà lãnh đạo tôn giáo và chính phủ cùng chung tay làm việc vì lợi ích xã hội”.

ĐHY nói ngài muốn “truyền bá hòa bình và sự thống nhất đến phần còn lại của châu Á bằng cách thúc đẩy đối thoại giữa các tôn giáo”.

Các bộ trưởng và quan chức hàng đầu của chính phủ trong đó có Thủ tướng Lý Hiển Long, khoảng 23 lãnh đạo các tôn giáo và tổ chức tôn giáo, cùng hàng trăm người Công giáo đã tham dự Thánh lễ tạ ơn.

Thủ tướng Singapore bày tỏ niềm vui tham dự Thánh lễ tạ ơn mừng Đức TGM William Goh trở thành hồng y. Trên trang Facebook chính thức, ông Lý Hiển Long cầu chúc ĐHY Goh mọi điều tốt lành trong tước vị mới và tin tưởng ĐHY sẽ tiếp tục làm việc với các lãnh đạo tôn giáo trong bối cảnh đa tôn giáo của đảo quốc, để duy trì sự thống nhất và hòa hợp, đặc biệt khi tất cả xây dựng một tổ chức xã hội mới cho đất nước.

Ông Shanmugam, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng tham dự Thánh lễ tạ ơn nói với các phóng viên rằng qua nhiều năm tiếp xúc với ĐHY Goh, ông có thể nói rằng ĐHY là “người phù hợp hoàn hảo” với đường hướng của GHCG mà ĐTC Phanxicô đã nhấn mạnh trong nhiều năm. Ông được ấn tượng bởi “sự chân thành, sự thuần khiết, niềm đam mê và mong muốn sâu sắc

phục vụ người khác” của tân Hồng y. Vì thế việc ĐTC chọn Đức TGM Goh là một vinh dự lớn cho Singapore. Ông Shanmugam nói: “Đó là một niềm vinh dự lớn lao cho Singapore và Đức TGM. Nhưng tôi biết ngài không coi đó là vinh dự cá nhân, ngài làm điều đó như một sự phục vụ”.

Ông Masagos Zulkifli, Bộ trưởng Phát triển Xã hội và Gia đình, kiêm Bộ trưởng Phụ trách Các vấn đề Hồi giáo cho biết việc Đức TGM Goh được phong hồng y mang “ý nghĩa lịch sử” đối với Singapore. Ông nói: “Chúng tôi đánh giá cao niềm vinh dự được ban tặng cho Đức TGM vì sự lãnh đạo và dẫn thân của ngài trong việc truyền bá sự hòa hợp và hòa bình giữa các tín ngưỡng”. (Ngọc Yến - Vatican News)

Phim mới về Mẹ Têrêsa sắp được công chiếu

Nhân kỷ niệm 25 năm ngày mất của Mẹ Têrêsa Calcutta, Hội Hiệp Sĩ Columbus phát hành một phim tài liệu mới “Mẹ Têrêsa: Không Tình Yêu Nào Lớn Hơn”, sẽ được công chiếu vào tháng 10.

Phim tài liệu của đạo diễn David Naglieri dựa trên những thước phim về Mẹ và những cuộc phỏng vấn với những người biết Mẹ Têrêsa cách cá nhân. Phim cũng bao gồm những cuộc phỏng vấn trên khắp các châu lục với các nữ tu Thừa sai Bác Ái, Dòng do Mẹ Têrêsa sáng lập, và những công việc của các nữ tu thực hiện theo bước chân của Mẹ Têrêsa.

Thủ lãnh Hội Hiệp sĩ Columbus Patrick Kelly, trong buổi họp báo tại Vatican News, nói rằng: Hội Hiệp sĩ thực hiện phim này để “mang đến cho thế hệ trẻ chứng tá và gương sáng của Mẹ Têrêsa, và gợi hứng cho họ.”

Phim tài liệu, với sự hợp tác giữa Hội Hiệp sĩ Columbus và Dòng Thừa sai Bác Ái, sẽ được công chiếu vào ngày 3 và 4/10 tới tại hơn 900 rạp chiếu phim tại Mỹ và Canada, nhân kỷ niệm



25 năm ngày mất của Mẹ Teresa, vào ngày 5/9/1997.

Ông Patrick Kelly, thủ lãnh Hội Hiệp sĩ Columbus, sau buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư hằng tuần 31/8, đã gặp ĐTC để giới thiệu về phim và tặng cho ngài một bản sao của bộ phim. ĐTC đã trao cho Hội Hiệp sĩ một lá thư để cảm ơn vì sáng kiến loan báo Tin Mừng, đặc biệt khơi nên nơi những người trẻ ước muốn phục vụ Chúa.

ĐHY Sean O'Malley, TGM Boston, nói trong buổi giới thiệu phim rằng, Bộ phim là một sự tôn vinh đối với “người phụ nữ này, người đã là một món quà cho Giáo hội”. ĐHY thêm: Các thánh là những kiệt tác của Chúa, và Mẹ Têrêsa là một trong những kiệt tác này. (Văn Yên, SJ - Vatican News)

Kỷ niệm 25 năm Mẹ Têrêsa Calcutta qua đời

Vatican News (05.9.2022) – Kỷ niệm 25 năm ngày mất của đấng sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái, Mẹ Thánh Têrêsa thành Calcutta, các nữ tu của Mẹ mở thêm trung tâm mới ở Calcutta dành cho các trẻ em đường phố.

Thứ Hai, ngày 05/9 kỷ niệm 25 năm ngày mất của Mẹ Têrêsa Calcutta (1910-1997), đấng sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái, một biểu tượng của một cuộc đời hiến dâng hoàn toàn vì Tin Mừng để phục vụ những người nghèo nhất trong số những người nghèo ở Ấn Độ. Mẹ Têrêsa là một phụ nữ, với lòng bác ái, đã vượt qua những

biên giới bất khả thi. Mẹ đã được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tuyên phong chân phước vào năm 2003 và ĐTC Phanxicô tuyên thánh vào năm 2016.

Trong thư ngỏ nhân dịp này, Dòng Thừa sai Bác ái cho biết, ngày nay qua các hoạt động âm thầm của các nữ tu trong chiếc áo sari trắng viền xanh, chứng tá của Mẹ vẫn còn sống động ở những vùng ngoại vi bị lãng quên nhất của mọi lục địa.

Trong thư, sơ Mary Joseph, bề trên Dòng Thừa sai Bác ái cho biết, Hội dòng kỷ niệm ngày quan trọng này theo cách mà có lẽ chính Mẹ Têrêsa cũng muốn. Đó là ở khắp thế giới, các nữ tu của Mẹ vẫn tiếp tục tìm kiếm những người nghèo nhất trong số những người nghèo trên đường phố, trong nhà ga... bất cứ nơi nào họ cô đơn và bị bỏ rơi.

Sơ Mary giải thích thêm, cụ thể ở Calcutta, Dòng có hai cộng đoàn, mỗi cộng đoàn gồm bốn nữ tu. Mỗi ngày, với thức ăn và các gói quần áo, các nữ tu đi ra các đường phố để gặp gỡ người nghèo. Những người bị bệnh nặng được đưa đến cộng đoàn để được chăm sóc những nhu cầu thiết yếu, như tắm rửa, thay quần áo, một bữa ăn ngon hoặc nếu cần cho họ nhập viện.

Vào ngày 05/9/2022, một trung tâm đặc biệt dành cho các trẻ em đường phố được khai trương trên phố Park ở Calcutta. Khi đến đây, các em bị lãng quên này sẽ được chăm sóc, ăn uống và học đọc viết.



Trong thư, sơ Mary giải thích: “Người nghèo luôn ở bên cạnh để chúng ta yêu thương và phục vụ họ. Dù ở Ấn Độ hay nước ngoài, chị em chúng tôi thường xuyên đến thăm các gia đình, đặc biệt là những người già và tù nhân, những người bị bỏ rơi và cô đơn nhất, mang lại hy vọng mới cho cuộc sống của họ. Viện trợ khẩn cấp cho các nạn nhân của các thảm họa thiên nhiên luôn là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi”.

Kết thúc thư, sơ bề trên cho biết: “Mẹ Têrêsa thường nhắc nhở chúng tôi rằng chúng ta không thể làm những điều lớn lao mà chỉ làm những điều nhỏ bé với tình yêu lớn. Xin mọi người cầu nguyện cho chúng tôi để chúng tôi tiếp tục di sản của Mẹ đáng kính: Làm tất cả những gì tốt nhất có thể cho tình yêu Thiên Chúa và anh chị em chúng ta, không quan tâm đến đẳng cấp hay tín ngưỡng, tận tâm phục vụ vô điều kiện”. (Ngọc Yến - Vatican News)

Tiến tới việc gia hạn hiệp định Tòa Thánh và Trung Quốc

Tòa Thánh đang tiến tới việc gia hạn hiệp định tạm thời với Trung Quốc về việc bổ nhiệm giám mục tại nước này, theo ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho chương trình tin tức TG2 của Đài Rai 2-Ý, truyền đi hôm 02 tháng Chín vừa qua, ĐHY Parolin xác nhận một phái đoàn Tòa Thánh mới từ Trung Quốc trở về Roma, sau những ngày thương thảo với phía Trung Quốc về hiệp định tạm thời đã ký kết hồi năm 2018.

Về hiệp định, ĐHY nói rằng: “Khi có vấn đề với ai, thì luôn cần nhìn nhận sự ngay tình của họ, nếu không thì việc thương thuyết không có ý nghĩa.” Theo chiều hướng đó, ĐHY Quốc vụ khanh xác tín rằng hiệp định tạm thời Tòa Thánh đã ký với Trung Quốc sẽ được gia hạn, để tất cả các giám mục tại nước này được hiệp thông với ĐGH, “hoàn toàn là Trung Quốc và hoàn toàn là Công giáo”. Con đường đã có rất nhiều khó



khẩn và vẫn còn nhiều điều phải giải quyết trong sự kiên nhẫn, từng bước một, và sẽ thấy “này mầm những hạt giống đã gieo, cả trong thời kỳ gặp nghịch cảnh”.

Về tương quan giữa Tòa Thánh với Giáo hội Chính thống Nga, ĐHY Parolin nhìn nhận có những hậu quả của chiến tranh Ucraina đối với tương quan đó, cũng như tương quan giữa Tòa Thánh và Nga. ĐHY cho biết không có lý do nào được Tòa Thượng phụ đưa ra về sự vắng mặt của Đức Thượng phụ Kirill, tại Hội nghị các vị lãnh đạo tôn giáo thế giới tại Kazakhstan, từ ngày 14 đến ngày 15 tháng Chín tới đây, nhưng ĐHY nhìn nhận rằng cuộc gặp gỡ giữa ĐTC và Đức Thượng phụ cần được chuẩn bị kỹ lưỡng thì mới hiệu nghiệm. Dầu sao cuộc đối thoại vẫn tiếp tục, mặc cho các Giáo hội Chính thống thường có truyền thống đồng hóa với chính quyền tại quốc gia mà Giáo hội đó hiện diện. ĐHY nói: “Chúng tôi tôn trọng thực tại này”, khi được sống một cách ôn hòa. Điều này không vô hiệu hóa cuộc đối thoại”.

Trong cuộc phỏng vấn, ĐHY Quốc vụ khanh Tòa Thánh xác nhận không có thay đổi nào trong tương quan giữa Tòa Thánh và Ucraina. ĐGH đã quyết định đến thăm nước này, khi có những điều kiện, như ĐGH đã tuyên bố, và khi cuộc viếng thăm là hữu ích cho hòa bình, chứ không phải là một cơ hội “chụp hình”. Dầu sao Tòa Thánh tiếp tục cởi mở với tất cả mọi người về phương diện ngoại giao, cởi mở đối với kẻ gây hấn, cũng như người bị gây hấn, với ước muốn đi tới một cuộc

đình chiến và hòa bình lâu dài. ĐHY Parolin trung dẫn gương của Đức Gioan Phaolô I và tái đề nghị giấc mơ một nền hòa bình “công chính và hoàn toàn”, nghĩa là làm cho mọi người hài lòng và để ý tới mọi khía cạnh, hầu ngăn chặn nhưng xung khắc trong tương lai.

Ngoài ra, ĐHY Parolin tái khẳng định lập trường của Tòa Thánh về cuộc chiến tranh tự vệ, theo như Sách Giáo Lý Công Giáo dạy. Giáo hội lên án cuộc chạy đua vũ trang, đồng thời công nhận quyền tự vệ của các dân tộc khi bị tấn công. Hai điều không mâu thuẫn nhau. Nhưng việc chống trả kẻ gây hấn phải theo những điều kiện rõ ràng. Vì thế, ĐTC đã bày tỏ lo âu lớn trước cuộc chạy đua vũ trang hiện nay: nguyên trong năm ngoái, chi phí cho vũ khí lên tới 2.000 tỷ đôla, một sự “điên rồ”, vì nó có nguy cơ dẫn tới một sự leo thang, mọi người chống mọi người và tước mất tài nguyên cần thiết để đáp ứng các nhu cầu khác của thế giới. (G. Trần Đức Anh, O.P. - rvasia.org)

ĐHY Rai tố cáo việc hạ thủy “những con thuyền tử thần” từ Liban

ĐHY Bechara Boutros Rai, Thượng phụ Công giáo Maronite tố cáo việc hạ thủy “những con thuyền tử thần” từ Liban sau khi gần 100 người di cư chết đuối trong lúc cố gắng chạy trốn khỏi đất nước đang bị khủng hoảng.

Ngày 20/9 vừa qua, con thuyền khởi hành từ cảng Miniyeh, gần Tripoli, chở hơn 100 người di cư và tị nạn, đa số là người Syria, Liban và Palestine, được cho là hướng đến châu Âu. Hai ngày sau, con thuyền bị chìm ở Địa Trung Hải, ngoài khơi bờ biển Tartus, Syria, cách Tripoli khoảng hơn 50 km về phía bắc.

Trước thảm trạng đau thương này, trong Thánh lễ Chúa nhật 25/9, ĐHY Rai nói: “Ngày nay, thảm kịch đã trở thành cơm bánh hằng ngày của người Liban. Thật là kinh hoàng trước những cái chết trên biển của những người cố gắng ra đi



trên những con thuyền không thích hợp để vượt biển đường dài”.

Đức Thượng phụ Công giáo Maronite than phiền về việc mọi người di cư bằng bất cứ giá nào, nhằm thoát khỏi nền kinh tế ngột ngạt của Liban với hy vọng có được một cuộc sống tốt hơn ở nước ngoài. Ngài nhấn mạnh rằng đây không phải là lần đầu tiên xảy ra thảm kịch này. Vậy đâu là biện pháp an ninh mà nhà nước đưa ra để ngăn chặn những “con thuyền tử thần” này. Nhà nước phải chịu trách nhiệm về những thảm kịch như thế, bởi sự bất lực của nhà nước trong việc đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính và xã hội.

ĐHY kết luận: “Chúng tôi chân thành chia buồn đến các gia đình của các nạn nhân. Xin Chúa an ủi tâm hồn mọi người với lòng thương xót vô biên của Người”.

Người đứng đầu Cơ quan Liên Hiệp Quốc về cứu trợ người tị nạn Palestine, ông Philippe Lazzarini nói: “Chúng ta phải làm nhiều hơn nữa để mang lại một tương lai tốt đẹp hơn và giải quyết cảm giác vô vọng ở Liban và trên toàn khu vực”. (Ngọc Yến - Vatican News)

ÂU CHÂU

Chiến dịch “Một triệu trẻ em lần chuỗi Mân Côi” năm 2022

Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ (ACN) thông báo chiến dịch “Một triệu trẻ em lần chuỗi Mân Côi” cho năm 2022 sẽ được bắt

đầu vào ngày 18/10, đồng thời mời gọi các giáo xứ, các trường học và các gia đình tham gia.

ĐHY Mauro Piacenza, Chủ tịch quốc tế của Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ cho biết: “Mục tiêu của chiến dịch cầu nguyện là cầu xin sự bình an và hiệp nhất trên toàn thế giới và khuyến khích các trẻ em tin cậy vào Thiên Chúa trong lúc gặp khó khăn”.

Trong lời mời gọi tham gia chiến dịch, ĐHY viết: “Khi nhìn thấy xung quanh chúng ta có quá nhiều chiến tranh, sự dữ, bách hại, bệnh tật và nỗi sợ hãi đè nặng trên thế giới chúng ta, mọi người có thể tự hỏi ‘Thiên Chúa có thực sự kiểm soát những điều này không? Có, Thiên Chúa đang làm điều này, nhưng chúng ta cũng phải nắm lấy đôi tay Thiên Chúa đang dang rộng hướng về chúng ta’.

Với ý nghĩa này, ĐHY khẳng định rằng nếu chúng ta trung thành cùng nhau lần chuỗi Mân Côi, thì Mẹ Thiên Chúa sẽ dẫn chúng ta như một đại gia đình đến vòng tay yêu thương của Cha Trên Trời.

Năm nay, áp phích cho chiến dịch có hình ảnh đôi bàn tay rộng mở bao bọc và hỗ trợ địa cầu cùng với các trẻ em khắp nơi trên thế giới. Đôi bàn tay tượng trưng cho đôi tay của Chúa Cha, Đấng tạo dựng thế giới bằng tình thương và mong muốn cứu tất cả dân tộc và đưa họ đến với Người.

Các giáo xứ, trường học, các nhóm thiếu nhi và gia đình tham gia chiến dịch có thể tìm thấy



thông tin tại website của Tổ chức Trợ giúp các Giáo hội đau khổ (<https://acninternational.org/millionchildrenpraying/material/>), trong đó có các tài liệu giúp hướng dẫn đọc kinh Mân côi, ví dụ như: Các bài suy niệm ngắn về các mầu nhiệm phù hợp với thiếu nhi và lời nguyện dâng mình cho Đức Mẹ; các bức tranh để tô màu bằng 26 ngôn ngữ.

Nguồn gốc của sáng kiến cầu nguyện có từ năm 2005 tại Caracas ở Venezuela. Trong khi một nhóm trẻ em đọc kinh Mân Côi trong một đền thánh ở Caracas thì một số phụ nữ có mặt ở đó đã cảm nhận được sự hiện diện của Đức Trinh nữ Maria. Một người trong số họ đã nhớ lại lời hứa của cha thánh Piô: “Nếu một triệu trẻ em cùng nhau đọc kinh Mân Côi thì thế giới sẽ thay đổi”.

Sáng kiến này nhanh chóng lan sang các quốc gia khác và vào năm 2020, trong buổi đọc kinh Truyền Tin, ĐTC Phanxicô đã khuyến khích các tín hữu tham gia chiến dịch. (Ngọc Yên - Vatican News)

ĐHY Parolin khuyến khích các bác sĩ Công giáo cầu nguyện

ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Toà Thánh, mời gọi các bác sĩ Công giáo thường xuyên cầu nguyện với Chúa, để có được một tinh thần kiên vững, như nền tảng cho căn tính nghề nghiệp và sự dấn thân có trách nhiệm.

Trong những ngày vừa qua, hơn 300 bác sĩ thuộc Liên đoàn Quốc tế của 80 hiệp hội bác sĩ Công giáo thế giới đã tập trung tại Roma, tham dự Đại hội với chủ đề “Y học: phục hồi hay biến đổi? Sứ vụ của bác sĩ Kitô giáo”.

Liên đoàn Quốc tế của 80 hiệp hội bác sĩ Công giáo hiện do bác sĩ Bernard Ars người Bỉ làm chủ tịch. Liên đoàn trực thuộc Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện và Bộ Giáo dân Gia đình và Sự sống.



Đại hội tập trung nhấn mạnh sự liên kết giữa các bác sĩ lớn tuổi và các bác sĩ mới được đào tạo, nhằm hỗ trợ đời sống tinh thần trong một thế giới đang bị tục hoá. Bên cạnh đó, Đại hội còn cung cấp đào tạo liên tục về kỹ thuật dành riêng cho các bác sĩ Công giáo. Cụ thể, Đại hội có các khoá học liên quan đến “y đức”, “thần học thân xác”, “hành động kỹ thuật và đức tin, khoa học kỹ thuật và đức tin”.

Nói chuyện với các bác sĩ tại Đại hội này vào ngày 17/9, ĐHY Parolin nhấn mạnh đến tầm quan trọng của đời sống cầu nguyện trong sự nghiệp của các thầy thuốc. Ngài nói: “Cuộc sống của anh chị em phải bắt nguồn từ một tinh thần kiên vững, như nền tảng cho căn tính và sự dấn thân có trách nhiệm của anh chị em”.

Quốc vụ khanh Toà Thánh chỉ ra rằng, nếu không có cuộc gặp gỡ hàng ngày trong cầu nguyện với Chúa, “đức tin của anh chị em có nguy cơ chỉ còn là một điểm quy chiếu bên ngoài”.

Theo ĐHY, trong thế giới mà “văn hoá vô cảm” đang chiếm ưu thế, các bác sĩ Công giáo cần phải noi gương các thánh Cosma và Damianô, là những thầy thuốc chữa bệnh miễn phí cho dân chúng. Ngài nói: “Cùng với những người khác, hai thánh này đã chỉ cho thấy rằng y học một khi được liên kết chặt chẽ với một linh đạo vững chắc dựa trên cuộc gặp gỡ trực tiếp với Thiên Chúa, sẽ luôn là một cách thức đặc biệt cho công cuộc loan báo Tin Mừng và canh tân sự thánh thiện cho Giáo hội, và đó là con đường biến đổi cho Giáo hội và toàn thể nhân loại”.

ĐHY còn mời gọi các bác sĩ trở thành những người đối thoại có trách nhiệm. Bởi vì trong thế giới y học hiện nay, đôi khi tạo điều kiện cho các nhân viên y tế đạt đến các mục tiêu “xa lạ với văn hoá y khoa và mâu thuẫn với chính đạo đức nghề nghiệp”. (Ngọc Yến - Vatican News)

Logo Năm Thánh 2025 Phát động cuộc thi sáng tác nhạc cho bài hát chủ đề Năm Thánh 2025



Để chuẩn bị cho Năm Thánh 2025, Bộ Loan báo Tin Mừng đã phát động cuộc thi dành cho tất cả mọi người về sáng tác nhạc cho bài hát chủ đề Năm Thánh 2025. Bộ khuyến khích những người quan tâm sáng tác nhạc cho thánh thi có tựa đề “Những người hành hương của hy vọng”, cũng là chủ đề của Năm Thánh.

Lời của bài thánh ca được viết bởi Pierangelo Sequeri. Phân bộ về các Vấn đề Căn bản của Bộ Loan báo Tin Mừng, đơn vị chịu trách nhiệm điều phối việc tổ chức Năm Thánh, yêu cầu nhạc được sáng tác thể hiện bản tính của sự kiện Năm Thánh.

Quy luật dự thi

Bộ Loan báo Tin Mừng quy định một số điều kiện cho các bài dự thi Thánh ca Năm Thánh. Phải lưu ý rằng bài thánh ca có mục đích phụng vụ và phải có thể được hát bởi cộng đoàn phụng vụ và bởi ca đoàn.

Các sáng tác phải là bản gốc của tác giả và chưa được xuất bản, và phải có phần nhạc cho

ca đoàn, cho phần hát 4 bè của điệp khúc và các câu solo. Những người tham gia cũng được yêu cầu gửi phần hoà âm cho các bè và đàn organ.

Bài dự thi không được là tác phẩm được trả tiền để sáng tác, cũng như chưa từng được biểu diễn trước đó trong một buổi hòa nhạc hoặc sự kiện công cộng hoặc được truyền tải bởi bất kỳ phương tiện truyền thông nào.

Các điều kiện khác cho các bài dự thi có trên trang web dành cho cuộc thi Thánh ca Năm Thánh 2025

Đơn đăng ký cho cuộc thi sẽ có thể truy cập tại trang web của Năm Thánh 2025 (www.iubilaum2025.va/en/inno.html), bắt đầu từ ngày 16/1/2023 và kết thúc lúc 8 giờ tối (theo giờ của Ý) ngày 25/3/2023.

Sau ngày đó và sau khi việc lựa chọn đã hoàn thành, chỉ người chiến thắng của cuộc thi này mới được liên hệ.

Bài hát mô tả đời sống đức tin

Theo Bộ Loan báo Tin Mừng, bài hát mô tả đời sống đức tin, đó là một “cuộc hành hương dưới ánh sáng của Chúa Phục Sinh”. Điều này cũng được thể hiện qua lời Kinh Thánh xuyên suốt bài hát, “và các Thánh vịnh là một ví dụ nổi bật: những lời cầu nguyện của dân Israel được viết để hát, và trong bài hát, hầu hết các biến cố biểu trưng nhất của con người đã được trình bày với Chúa. Giáo hội kéo dài sự kết hợp này, khi làm cho bài hát và âm nhạc trở thành một trong những lá phổi của chính phụng vụ.”

Những Người Hành hương của Hy vọng

Năm Thánh thông thường được cử hành mỗi 25 năm. Bên cạnh các Năm Thánh thông thường, còn có những Năm Thánh “đặc biệt” được công bố vì một sự kiện nổi bật nào đó. Năm Thánh 2025 sẽ diễn ra phù hợp với khoảng thời gian 25 năm. Đây là thời gian để hồi sinh đời sống thường hằng của Giáo hội và của mỗi Kitô hữu. Mỗi Năm Thánh có một chủ đề. ĐTC

Phanxicô đã chọn chủ đề của Năm Thánh 2025 là “Những Người Hành hương của Hy vọng.” (CSR_3856_2022) (Hồng Thủy - Vatican News)

Đại hội Thánh Thể toàn quốc Ý lần thứ 27

Trong những ngày này, từ 22 đến 25 tháng Chín năm 2022, Đại hội Thánh Thể toàn quốc Ý lần thứ 27, đang tiến hành tại thành phố Matera, cách Roma hơn 400 cây số về hướng đông nam, với sự tham dự của hơn 100 giám mục và các đoàn đại biểu của 180 giáo phận.

Đại hội có chủ đề là: “Chúng ta hãy trở lại với hương vị Bánh. Tiến tới một Giáo hội Thánh Thể và đồng hành”.

Đức cha Giuseppe Caiazzo, TGM Giáo phận Matera sở tại, nói với hãng tin Sir của HĐGMÝ, rằng: “Thật là một niềm vui lớn cho giáo phận chúng tôi được đón tiếp biến cố này. Chúng tôi đã bắt đầu làm việc chuẩn bị Đại hội này từ hai năm nay, giữa lúc còn đại dịch, dân chúng sống trong sợ hãi. Vì thế, chúng tôi nghĩ cần một cái gì đó để đưa chúng ta trở lại hương vị của một cuộc sống viên mãn. Tôi đã nghĩ ngay đến hình ảnh biểu tượng của bánh, vì việc chuẩn bị bánh có chứa đựng cả một nền thần học về Chúa Ba Ngôi và Kitô học. Chẳng hạn, có một kinh nguyện mà mẹ và bà nội ngoại của chúng ta vẫn đọc khi làm bánh, khẩn cầu Chúa Ba Ngôi, và bột bánh đã nhào nặn trong một tấm khăn, đã được làm cho lên men trên một giường nóng, tượng trưng nơi thân thương gia đình và tình yêu

phụ, và tại đó, mẹ hoặc bà đọc lời nguyện này: “Hồi bánh, hãy tăng trưởng tốt đẹp, như Chúa Giêsu Kitô trong nhà Nazareth”.

Và bánh này có hình trái tim, để chỉ tình thương của Thiên Chúa đối với chúng ta, những người đến gặp Chúa. Chính nhờ bước theo hành trình đồng hành, như tất cả các giáo phận ở Ý đang làm, hương vị của bánh là một sự trở về với Thánh Thể, nghĩa là đặt Chúa Kitô ở trung tâm đức tin. “Chỉ khi nào chúng ta trở về cùng Chúa, thì từ đó toàn thể đời sống Giáo hội mới nảy sinh, một đời sống lên đường”.

Lúc 8 giờ 30 sáng Chúa nhật 25 tháng Chín, ĐTC Phanxicô bay đến Matera để chủ sự thánh lễ bế mạc Đại hội Thánh Thể toàn quốc lúc 9 giờ. Chương trình viếng thăm của ĐTC được rút ngắn: sau thánh lễ, dự kiến lúc 11 giờ, ĐTC đáp trực thăng trở về Vatican.

Chương trình mới được rút ngắn để các tín hữu có thể trở về nhà đi bầu Quốc hội vào đúng ngày 25 tháng Chín.

Bốn sáng kiến

Đức TGM Giáo phận Matera cho biết có bốn sáng kiến, chứng tỏ sự hồi sinh là điều có thể, trong đó có Quán ăn huynh đệ mới mang tên “Cha Giovanni Mele”, ở gần sân vận động thành phố, nơi mà mọi người có thể đến để chia sẻ bữa ăn với những anh chị em kém may mắn hơn.

Sáng kiến thứ hai là Nhà Betania, được khánh thành năm ngoái, dành cho những người di dân bị cai thợ bóc lột. Nhà Betania là một hợp tác xã nông nghiệp thu nhận những người di dân hợp pháp và lo liệu để họ được trả lương xứng đáng. Tất cả các giám mục tham dự Đại hội Thánh Thể được tặng một chai rượu do Nhà Betania sản xuất để nhắc nhớ sáng kiến này.

Sáng kiến thứ ba là tại Pisticci, tỉnh Matera, ban tổ chức Đại hội và những người hảo tâm giúp tu bổ lại một đan viện và trao cho một hiệp hội các phụ huynh có con cái bị bệnh tự



100

kỷ (autisti), vì trong miền này cho đến nay chưa có những tổ chức giúp đỡ họ. Sau cùng là tăng cường gấp đôi văn khố và thư viện của giáo phận Matera.

(G. Trần Đức Anh, O.P. - rvasia.org)

ĐTC gặp gỡ hơn 1.400 tham dự viên Đại hội Giáo lý Quốc tế lần thứ ba

Trưa ngày 10/9/2022 ĐTC đã gặp gỡ hơn 1.400 tham dự viên Đại hội Giáo lý Quốc tế lần thứ ba, gồm các giáo lý viên, tu sĩ, linh mục và giám mục đến từ 50 quốc gia thuộc các châu lục, trong đó có 2 đại diện từ Việt Nam. ĐTC khuyến khích họ đừng mệt mỏi là các giáo lý viên; đừng quên mục đích của việc dạy giáo lý là đưa người khác đến gặp gỡ Chúa Giêsu qua kinh nghiệm đức tin của cá nhân và để cho Chúa lớn lên trong chúng ta.

Đại hội Giáo lý Quốc tế lần thứ ba có chủ đề: “Giáo lý viên, Nhân chứng của Đời sống Mới trong Chúa Kitô”, diễn ra từ ngày 8 đến 10 tháng 9 năm 2022, tập trung suy tư về sứ vụ loan báo trong bối cảnh có nhiều biến đổi văn hóa.

Trong bài nói chuyện, lưu ý rằng trong số các tham dự viên có các tu sĩ, linh mục và giám mục, ĐTC nói rằng họ cũng là các giáo lý viên. “Trước hết họ là những giáo lý viên, vì Chúa kêu gọi tất cả chúng ta để làm cho Tin Mừng của Người vang dội trong lòng mỗi người.”

ĐTC cho biết ngài thích các buổi tiếp kiến chung vào thứ Tư hàng tuần, vì ngài gặp nhiều người đến tham dự các bài giáo lý, và nói rằng đó là thời điểm đặc biệt, bởi vì “khi suy gẫm Lời Chúa và truyền thống của Giáo Hội, chúng ta bước đi với tư cách là Dân Chúa, và chúng ta cũng được mời gọi tìm ra những hình thức cần thiết để làm chứng cho Tin Mừng trong đời sống hàng ngày.”

Đừng bao giờ mệt mỏi khi trở thành giáo lý viên



ĐTC nhắn nhủ các tham dự viên: “Xin đừng bao giờ mệt mỏi khi trở thành giáo lý viên. Tránh ‘lên lớp’ giáo lý.” Ngài nhấn mạnh rằng việc dạy giáo lý không thể giống như một giờ học, nhưng đó là một kinh nghiệm sống đức tin mà mỗi chúng ta cảm thấy muốn truyền lại cho các thế hệ mới. Chúng ta cần đảm bảo rằng việc truyền đạt đức tin phải phù hợp với lứa tuổi và sự chuẩn bị của những người lắng nghe chúng ta; tuy nhiên, cuộc gặp gỡ liên cá nhân mới là quyết định, một cuộc gặp gỡ mở rộng tâm hồn nghe Tin Mừng và đón nhận lời mời sống và lớn lên trong Chúa Kitô.

Mục đích của việc dạy giáo lý

Từ đó ngài nhắc các giáo lý viên “Đừng bao giờ quên rằng mục đích của việc dạy giáo lý, một giai đoạn ưu tiên của việc loan báo Tin Mừng, là đến để gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô và để Người lớn lên trong chúng ta.” Đây là chủ đề của Đại hội Giáo lý Quốc tế lần thứ ba.

Đừng bao giờ rời xa nguồn tình yêu

ĐTC lặp lại lệnh truyền của Chúa Giêsu: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (x. Ga 15,12), và nhắc nhở các giáo lý viên rằng họ được kêu gọi làm cho con người Chúa Giêsu trở nên hữu hình và cụ thể, bằng cách đặt giới răn yêu thương làm quy luật sống và tiêu chuẩn xét đoán hành động đạo đức của mình. Ngài mời gọi “Đừng bao giờ rời xa nguồn yêu thương này, vì đó là điều kiện để luôn hạnh phúc và tràn đầy niềm vui bất chấp mọi

thứ. Đây là sự sống mới nảy sinh trong chúng ta vào ngày Rửa tội và chúng ta có trách nhiệm chia sẻ với mọi người, để nó có thể lớn lên trong mỗi người và sinh hoa kết trái.”

Cuối cùng, ĐTC nhắc lại quyết định của ngài thành lập thừa tác vụ giáo lý viên vì biết vai trò quan trọng của thừa tác vụ này trong cộng đoàn Kitô hữu và khuyến khích các giáo lý viên đừng sợ nếu Chúa kêu gọi họ đến (Hồng Thủy – Vatican News)

Lễ tang của Nữ hoàng tại Tu viện Westminster



Người Công giáo Anh cầu nguyện cho Nữ hoàng Elisabeth II

Chia sẻ sự mất mát của Hoàng gia và Vương quốc Anh vì sự qua đời của Nữ hoàng Elisabeth II, GHCG Anh đã hiệp ý cầu nguyện cho sự an nghỉ đời đời của Nữ hoàng.

Lễ tang của Nữ hoàng Elizabeth II đã được cử hành vào thứ Hai 19/9, tại Tu viện Westminster với sự hiện diện của 2.000 quan khách, trong đó có hơn 100 lãnh đạo thế giới. Đức TGM Paul Richard Gallagher, Ngoại trưởng Toà Thánh đại diện ĐTC đến tham dự lễ tang.

ĐHY Vincent Nichols, TGM Westminster, Chủ tịch HĐGMAng và xứ Wales nói trong tang lễ: “Chúng tôi biết ơn vì sự dân thân của Nữ hoàng Elizabeth đối với Khối thịnh vượng chung, khả năng phục vụ, cống hiến cho người dân của Nữ hoàng, cũng như những thúc đẩy mà bà đã

thực hiện cho sự liên kết phong phú đối với sự hiệp nhất và hỗ trợ”. Và ĐHY dâng lời cầu nguyện: “Lạy Thiên Chúa quyền năng và vĩnh cửu, xin nghe lời cầu nguyện của chúng con. Chúng con cầu nguyện cho Khối thịnh vượng chung. Xin truyền cảm hứng cho những ai đang nắm giữ chức quyền, để họ có thể thúc đẩy công lý và công ích. Xin ban cho tất cả công dân tinh thần danh dự và tôn trọng nhau, và cho tất cả chúng con ân sủng để đấu tranh cho công lý và hoà bình vì vinh danh Chúa. Amen”.

Trước đó, Chúa nhật ngày 11/9, các tín hữu Công giáo đã hiệp dâng Thánh lễ cầu nguyện cho Nữ hoàng tại Nhà thờ Chính toà Westminster. Giảng trong Thánh lễ, ĐHY Vincent Nichols nói: “Chúng ta thương tiếc sự ra đi của Nữ hoàng. Sự mất mát này vô cùng to lớn. Nhưng chúng ta cũng biết rằng cuộc sống của bà vẫn tiếp tục; thay đổi nhưng không kết thúc. Vì ở dưới đất này mọi sự từ từ biến thành cát bụi, chúng ta cầu nguyện để bà có được một nơi ở vĩnh cửu trên thiên đàng, nơi không có gì tốt đẹp của bà bị mất đi nhưng trái lại là sự hoàn thiện. Như lời thánh Phaolô nói những ai được thanh tẩy trong Chúa Kitô là được ‘đìm vào trong cái chết của Người. Vì được đìm vào trong cái chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới’”. (Ngọc Yến - Vatican News)

MỸ CHÂU

Nhà thờ ở Cuba Các Giám mục Cuba kêu gọi người dân bỏ phiếu theo lương tâm

HĐGMCuba kêu gọi người dân bỏ phiếu theo lương tâm trong cuộc trưng cầu dân ý về Bộ luật Gia đình vào ngày 25/9 tới đây.

Trong một tuyên bố, HĐGMCuba viết: “Chúng tôi kêu gọi lương tâm và trách nhiệm của tất cả người dân Cuba trong cuộc bỏ phiếu.



Theo đó, khi bỏ phiếu cần lưu tâm đến những gì mà lương tâm, đức tin, niềm xác tín, và các nguyên tắc quy định. Không chỉ nghĩ đến các thể hệ hiện tại, nhưng còn cho các thế hệ tương lai, và hạnh phúc tinh thần và vật chất của tất cả người dân Cuba”.

Theo các Giám mục, trong Bộ luật Gia đình mới có nhiều yếu tố tích cực, như lên án bạo lực gia đình, quyền của ông bà được bảo vệ, quy định về việc chăm sóc người già và người tàn tật và người dễ bị tổn thương. Bên cạnh đó, quyền của trẻ em trong mọi lĩnh vực, nghĩa vụ cung cấp thực phẩm và chăm sóc trẻ em được thể hiện rõ ràng.

Tuy nhiên, theo Hội đồng Giám mục, ở những phần khác của Bộ luật chứa đựng những vấn đề còn đang gây tranh luận trong xã hội. Các Giám mục nhấn mạnh đến các nội dung như “hệ tư tưởng giới”, vốn “không mang lại thiện ích cho các gia đình Cuba”; khả năng “tự phát triển” của trẻ vị thành niên trong việc tiếp cận các can thiệp phẫu thuật dẫn đến những thay đổi sinh học không thể đảo ngược, nhưng lại không cần sự cho phép của cha mẹ; khả năng nhận con nuôi của các cặp đồng tính; “mang thai hộ”.

“Hôn nhân giữa một người nam và một người nữ là nền tảng tự nhiên của gia đình, không thể thay thế hoặc làm biến dạng để nhường chỗ cho các hình thức xây dựng hợp pháp khác”, các Giám mục nhắc lại và trích dẫn kế hoạch ban đầu của Đấng Tạo Hoá được mô tả trong Sách

Thế: “Chân lý được mạc khải này nâng đỡ đức tin của các Kitô hữu”.

Các Giám mục than phiền rằng Bộ luật thiếu một cuộc tranh luận tự do và bình đẳng giữa các lựa chọn khác nhau, trên các phương tiện truyền thông. Những vấn đề đang còn gây tranh cãi trong xã hội hiện đã có trong Bộ luật. Vì thế, cần phải có nhiều thông tin cho phép công dân tự quyết định. (Ngọc Yến - Vatican News)

Chế độ độc tài Ortega trục xuất các nữ tu dòng Thánh giá khỏi Nicaragua

Chế độ độc tài Daniel Ortega và Rosario Murillo tiếp tục tấn công GHCG. Mới đây họ đã trục xuất các nữ tu dòng Thánh Giá Thánh Tâm Chúa Giêsu, những người phụ trách châu Thánh Thể và lần hạt Mân Côi tại nhà thờ chính toà Matagalpa. Đây là hội dòng thứ hai bị chính quyền độc tài của Nicaragua trục xuất ra khỏi nước này.

Các nữ tu dòng Thánh Giá có nguồn gốc từ Mexico, được Chân phước Cabrera de Armida thành lập năm 1897. Ngày 20/9/2022, các nữ tu dòng Thánh Giá ở Nicaragua đã được các chị em cùng dòng tại Mexico đón tiếp sau khi họ rời Nicaragua.

Sau biến cố này, chính quyền Nicaragua không đưa ra bất cứ thông tin nào liên quan đến việc trục xuất các nữ tu. Người ta không biết lý

Cảnh sát Nicaragua ngăn cản tín hữu cử hành rước kiệu thánh Giêrônimô (ANSA)



do khiến chế độ độc tài Ortega thực hiện cuộc tấn công mới chống lại GHCG.

Các cuộc xách nhiễu Giáo hội

Cuộc trục xuất các nữ tu xảy ra trong bối cảnh cuộc bách hại tôn giáo ở Nicaragua, nơi chế độ độc tài Ortega và Murillo không ngừng xách nhiễu Giáo hội.

Hồi tháng 3, chính quyền Nicaragua đã trục xuất Sứ thần Tòa Thánh tại nước này, Đức TGM Waldemar Stanislaw. Vatican đã xem quyết định này là một “hành động đơn phương vô lý”.

Sau đó, vào tháng 7, họ đã trục xuất các Nữ tu dòng Mẹ Têrêsa Calcúta, những người đã hoạt động tại Nicaragua từ năm 1988.

Đến tháng 8, cảnh sát đã bắt giam Đức cha Rolando Álvarez và 8 người khác, gồm các linh mục và giáo dân đã đồng hành với Đức cha tại Tòa giám mục.

Từ tháng 6 năm nay đã có 4 linh mục khác bị bắt và 8 vị bị đi đày, như trường hợp của cha Uriel Vallejos.

Số linh mục bị chế độ độc tài Ortega giam tù ngày càng gia tăng. Cho đến nay đã có hơn 10 tu sĩ bị xét xử vì chống lại chế độ và 2 vị đã bị kết án. (Articulo 20/09/2022) (Hồng Thủy – Vatican News)

Giáo hội Nicaragua xin tiếp tục cầu nguyện cho ĐC Rolando Álvarez và các linh mục đang bị chính quyền giam giữ

Giáo phận Matagalpa đã yêu cầu các tín hữu tiếp tục cầu nguyện cho Đức cha Rolando Álvarez, Giám mục của họ, các linh mục, chủng sinh và giáo dân đã bị bắt giữ cách bất công bởi cảnh sát của chế độ độc tài Nicaragua, do Tổng thống Daniel Ortega và vợ ông, Phó Tổng thống Rosario Murillo, cầm đầu.

Trên Facebook, hôm 26/9/2022, Giáo phận Matagalpa yêu cầu các tín hữu tiếp tục „cầu



nguyện cho vị mục tử của chúng ta, Đức Giám mục Rolando José Álvarez Lagos, các linh mục và giáo dân đã ở cùng ngài trong nhà văn phòng giáo phận Matagalpa cho đến sáng sớm ngày 19/8/2022“ khi họ bị cảnh sát bắt đi.

Giáo phận nói rằng trong công việc mục vụ tại Giáo phận Matagalpa, từ khi bắt đầu sứ vụ mục tử tại giáo phận từ ngày 2/4/2011, Đức cha Álvarez đã chọn phương án ưu tiên cho người nghèo, người bệnh tật, trẻ em, những người gặp hoàn cảnh khó khăn và người dân nông thôn, những người mà ngài đã thể hiện sự gần gũi thông qua lời cầu nguyện và các chuyến thăm mục vụ.“ Và giáo phận cho biết, «Chúng tôi đang cầu nguyện cho ngài.»

Đức cha Álvarez, cùng những người khác, đã bị cảnh sát chống bạo động của Tổng thống Ortega ngăn cản rời khỏi văn phòng ở Matagalpa từ ngày 4/8 đến ngày 19/8/2022, và sau đó ngài bị cảnh sát bắt và đưa đi trong đêm khuya đến Managua và bị giam ở đó.

Theo truyền thông địa phương, công tố viên được cho là đã truy tố Đức cha.

Vào ngày 15/9/2022, Nghị viện Châu Âu đã thông qua một nghị quyết với 538 phiếu thuận yêu cầu trả tự do ngay lập tức cho Đức cha.

Các linh mục, chủng sinh, và một giáo dân cũng bị bắt vào ngày 19/8/2022 và hiện đang bị giam trong nhà tù El Chipote, nơi nổi tiếng với việc tra tấn những người chống đối chế độ.

Những người bị giam ở đó có các Cha Ramiro Tijerino, José Luis Diaz, Sadiel Eugarríos, và Raúl González; các chủng sinh Darvin Leyva và Melquín Sequeira; và nhà quay phim Sergio Cárdenas, tất cả đều đến từ Giáo phận Matagalpa.

Một linh mục khác đang bị giam giữ ở El Chipote là Cha Oscar Benavidez thuộc Giáo phận Siuna.

Những tù nhân này cũng đã bị truy tố. (CNA 27/08/2022) (Hong Thủy - Vatican News)

Người nghèo Pakistan (AFP or licensors)



Dịch vụ Cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ viện trợ cho Pakistan

Dịch vụ Cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ (CRS), tổ chức bác ái của GHCG Hoa Kỳ, đang làm việc với chính phủ và Caritas Pakistan để đáp ứng những nhu cầu khẩn cấp cho các gia đình nạn nhân của trận lũ lụt

Những trận mưa lớn và kéo dài từ tháng 7 ở Pakistan đã gây ra lũ lụt nặng nề tại các tỉnh Sindh, Balochistan và phía nam bang Punjab. Tính đến ngày 31/8 thiên tai đã làm cho 1.191 người chết, một triệu người bị mất nhà cửa, hai triệu người phải di dời và một phần ba lãnh thổ bị chìm ngập trong nước

Ông Gul Wali Khan, điều phối viên ứng phó khẩn cấp tại Pakistan của Dịch vụ Cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ cho biết, nhiều người bị gạt ra bên lề, không có đủ thực phẩm và đặc biệt là không có nước uống, vì các nguồn cung cấp nước đã bị

hồng hoặc không thể tiếp cận được, nhiều người phải đi bộ xa gấp đôi hoặc gấp ba bình thường để lấy nước uống.

Theo đánh giá tại 25 cộng đồng thuộc các tỉnh bị lũ lụt của Dịch vụ Cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ và Quỹ Phát triển Cộng đồng Pakistan, 72% hệ thống nước đã bị hư hỏng và 79% dân chúng không còn thức ăn. Hơn nữa, các con đường và cầu đã bị nước cuốn trôi, khiến việc tiếp cận các khu vực bị ảnh hưởng càng trở nên khó khăn.

Bà Megan Gilbert, phát ngôn viên của Dịch vụ Cứu trợ Công giáo cho biết, trước nhu cầu khẩn cấp này, tổ chức bác ái của GHCG Hoa Kỳ đã viện trợ tài chính cho khoảng 2.300 gia đình Pakistan. Với số tiền ban đầu này, các gia đình có thể mua thức ăn, nước uống và sửa chữa những ngôi nhà bị thiệt hại do lũ lụt.

Hiện nay, tổ chức tiếp tục làm việc với chính phủ Pakistan và các đối tác địa phương, bao gồm cả Caritas Pakistan, để đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất của người dân bị ảnh hưởng bởi những trận mưa lớn và kéo dài ở các tỉnh Sindh và Baluchistan. (Ngọc Yến - Vatican News)

Các Giám mục California phản đối ủ xác người làm phân bón

Các Giám mục California phản đối dự luật được Thống đốc Gavin Newsom ký vào Chúa Nhật 19/9 vừa qua, theo đó, bắt đầu từ năm 2027, người dân California sẽ có thể chọn việc ủ phân từ xác người như một phương án chôn cất thay thế.

Quá trình ủ phân từ xác người được thực hiện bằng cách đặt xác người trong một thùng chứa có thể tái sử dụng, chứa đầy vật liệu phân hủy sinh học. Cơ thể sau đó phân hủy tự nhiên trong khoảng thời gian 30-45 ngày, tạo ra một loại đất giàu chất dinh dưỡng có thể được trao cho những người thân yêu hoặc tặng cho đất bảo tồn.



Những người ủng hộ nói rằng toàn bộ quá trình này ít gây hại cho môi trường hơn so với các phương pháp chôn cất khác như hỏa táng, hoặc chôn cất quan tài truyền thống, thường sử dụng hóa chất ướp xác và quan tài không phân hủy. Với dự luật vừa được Thống đốc Gavin Newsom ký, bắt đầu từ năm 2027, người dân California sẽ có thể chọn việc ử phân từ xác người như một phương án chôn cất thay thế.

Trong một Hội nghị Công giáo ở California, các Giám mục lên tiếng phản đối dự luật này. Theo bà Kathleen Domingo Giám đốc điều hành của Hội nghị, việc sử dụng phương pháp ử xác ban đầu chỉ dành cho động vật, nếu áp dụng cho người sẽ tạo ra sự xa cách về tinh thần, cảm xúc và tâm lý đối với người đã khuất. Ngoài ra quá trình này biến thân xác con người trở thành một loại hàng hoá dùng một lần.

GHCG chưa có giáo huấn chính thức về việc ử xác người, nhưng đã cân nhắc trong nhiều năm về thực hành hỏa táng. Ngày 25/10/2016, Bộ Giáo lý Đức tin đã công bố Huấn thị “Ad Eastergendum cum Christo - Để sống lại với Đức Kitô”, tuyên bố rằng mặc dù hỏa táng “không bị cấm”, nhưng Giáo hội “tiếp tục ưa chuộng việc chôn cất thi hài, bởi vì điều này thể hiện lòng kính trọng hơn đối với người đã khuất”. Trong đoạn 5, Huấn thị khẳng định rằng “tro cốt của người chết phải được giữ ở một nơi thánh, nghĩa là tại nghĩa trang, hoặc trong một thánh đường hay một khu vực được thiết định với mục đích

ấy, theo qui định của nhà chức trách có thẩm quyền của Giáo hội”.

Bộ Giáo lý Đức tin giải thích rằng “qua việc chôn cất thi hài các tín hữu, Giáo hội xác quyết niềm tin vào sự sống lại của thân xác, đồng thời cũng cho thấy phẩm giá cao quý của thân xác, một thành phần thiết yếu làm nên căn tính của một con người”. (Ngọc Yến - Vatican News)

PHI CHÂU

Đại hội Lần thứ 13 của HĐGM miền nam Phi châu

Đại hội Lần thứ 13 của các giám mục miền nam Phi châu, gọi tắt là Imbisa, đã khai diễn hôm 24 tháng Chín vừa qua, tại phố Windhoek, thủ đô Namibia, với chủ đề chính: “Tái tạo sự dân thân của Giáo hội với người trẻ tại các nước miền nam Phi châu, dưới ánh sáng Tông huấn “Christus vivit” của ĐTC Phanxicô”.



imbisa.africa

Tông huấn Christus vivit, Chúa Kitô đang sống, được ĐTC Phanxicô công bố năm 2019, đúc kết thành quả Thượng HĐGMgiới, nhóm hội tháng Mười năm 2018 trước đó về giới trẻ.

Hiện diện trong buổi khai mạc khóa họp, ngoài gần 60 giám mục đến từ chín nước vùng nam Phi châu, cũng có đại diện giới trẻ tại các nước này.

Đức cha Lucio Andrice Muandula, Giám mục Giáo phận Xai-Xai bên Mozambique, Chủ tịch

Liên HĐGMImbisa đặc biệt chào mừng các giám mục trẻ được thụ phong trong ba năm gần đây. Tiếp đến, Đức TGM Peter Brian Wells, người Mỹ, Sứ thần Tòa Thánh tại Nam phi đã nhắc đến lời kêu gọi của ĐTC về đồng hành tính và chuyển lời chào mừng nồng nhiệt của ĐTC gửi đến các giám mục tại miền nam Phi châu.

Phó Tổng thống Namibia, ông Nangolo Mbumba cũng lên tiếng tại buổi khai mạc và cảm ơn GHCG trong vùng vì đã hỗ trợ các nước trong cuộc tranh đấu giải phóng.

Các đại diện của HĐGMMỹ, của Liên HĐGMPhi châu và Madagascar, gọi tắt là Secam, và đại diện của Bộ Phát triển nhân bản toàn diện, cũng lên tiếng tại khóa họp, sau phần chào mừng.

Giáo sư James Nyawo, người Zimbabwe trình bày những gợi ý đi từ Tông huấn Christus vivit của ĐTC cho hai ngày họp, qua đó ĐTC mời gọi trẻ trung hóa Giáo hội. Giáo hội cần cùng nhau tiến bước để có thể đi xa.

(G. Trần Đức Anh, O.P. - rvasia.org)

Những kẻ bắt cóc 5 linh mục, 1 nữ tu và 2 giáo dân ở Cameroon đòi tiền chuộc

Đức TGM Andrew Nkea của Bamenda, Chủ tịch HĐGMCameroon xác nhận với Vatican News: “Những kẻ bắt cóc 5 linh mục, 1 nữ tu và 2 giáo dân ở nhà thờ Thánh Maria ở Nchang, miền Tây Nam Cameroon, đòi số tiền chuộc là 50 triệu franc Trung Phi (CFA)”.

Nhà thờ Thánh Maria thuộc khu vực nói tiếng Anh là mục tiêu của cuộc tấn công hôm thứ Sáu, ngày 16/9 vừa qua. Sau khi đột phá nhà thờ, những kẻ lạ mặt có vũ khí đã bắt cóc 5 linh mục, 1 nữ tu và 2 giáo dân.

Theo Đức TGM Andrew, những người này yêu cầu một khoản tiền chuộc là 50 triệu fran Trung Phi để trả tự do cho những người bị bắt cóc. Đối với Giáo hội đây là một khoản tiền cắt cổ,



có những nhóm coi Giáo hội là một “mục tiêu dễ kiếm tiền”. Khi biết không thể có được số tiền này, cách đây ba ngày chúng quay trở lại và giảm số tiền xuống còn 25 triệu franc.

Về tình trạng hiện nay của những người bị bắt cóc, Đức TGM Andrew cho biết, ngài lo ngại cho sức khỏe của một trong số các linh mục, vì linh mục này vừa trải qua một quá trình điều trị sức khỏe và phải dùng thuốc, nhưng một tuần qua ngài không có thuốc. Đức TGM cho biết thêm, những người bị bắt cóc đang bị giam giữ trong một ngôi nhà nhỏ tại một khu rừng với điều kiện sinh hoạt rất khổ cực. Và cho tới nay chính quyền địa phương không đưa ra một tin tức chính thức nào về vụ bắt cóc này.

Đức TGM than phiền: “Dường như cộng đồng quốc tế đã quên cuộc khủng hoảng ở khu vực nói tiếng Anh tại Cameroon! Chúng tôi cố gắng khuyến khích các tu sĩ nam nữ tiếp tục hoạt động tại hai vùng nói tiếng Anh. Nhưng mỗi ngày các Giám mục chúng tôi vẫn nhận được những lời hăm dọa chống lại những cố gắng cổ vũ đối thoại: nếu chúng tôi nói chuyện với chính phủ, thì những người đòi ly khai cáo buộc chúng tôi là ủng hộ chính phủ; nếu chúng tôi nói chuyện với những người ly khai, thì chính phủ cáo buộc chúng tôi ủng hộ họ. Đây là một tình huống tẻ nhạt, nhưng các Giám mục phải tiếp tục sứ vụ làm trung gian giữa các bên”.

Từ năm 2016, khi cuộc khủng hoảng ở khu vực nói tiếng Anh bắt đầu, dân chúng đã phải chịu nhiều đau khổ. Linh mục, nữ tu và giáo

dân trở thành mục tiêu dễ dàng của những kẻ bắt cóc, tra tấn và những tay súng vô lương tâm. Các cuộc tấn công ngày càng gia tăng. Bạo lực đã cướp đi sinh mạng của hơn 6.000 người và khoảng một triệu người phải di tản. (Ngọc Yến - Vatican News)

Các Giám mục Ethiopia kêu gọi chấm dứt chiến tranh

Kỷ niệm 25 năm ngày mất của đấng sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái, Mẹ Thánh Têrêsa thành Calcutta, các nữ tu của Mẹ mở thêm trung tâm mới ở Calcutta dành cho các trẻ em đường phố.

Từ tháng 11/2020, Ethiopia phải sống trong các cuộc chiến đẫm máu, đặc biệt ở các khu vực Tigray, Amhara và Afar. Cách đây 5 tháng, tình hình tương đối ổn định nhờ thỏa thuận đình chiến, nhưng ngày 24/8 giao tranh lại tiếp tục tái diễn ở Tigray giữa chính phủ liên bang Ethiopia và Mặt trận Giải phóng Nhân dân Tigray.

Cuộc giao tranh mới đã phá vỡ thỏa thuận ngừng bắn nhân đạo kéo dài 5 tháng do chính phủ công bố, cho phép các tổ chức nhân đạo viện trợ cho hàng triệu người nghèo ở Tigray với một số thực phẩm, thuốc men và các nhu cầu cơ bản khác.

Cộng đồng quốc tế luôn gia tăng kêu gọi chấm dứt giao tranh, nhưng hy vọng về các cuộc đàm phán từ tháng 6 đang tắt dần. Theo Liên Hiệp Quốc, chưa rõ con số thiệt hại của cuộc chiến chết chóc này, nhưng hiện nó đã khiến hơn

Khủng hoảng ở Ethiopia (AFP or licensors)



hai triệu người phải di dời và hàng trăm nghìn dân Ethiopia rơi vào tình trạng gần như đói kém.

Trong một thông cáo báo chí ngày 02/9, ĐHY Berhaneyesus Souraphiel, TGM Addis Abeba, đại diện HĐGM Ethiopia viết: “Chúng tôi rất đau buồn khi thấy chiến tranh lại tiếp tục diễn ra ở khu vực Tigray. Cho đến nay, đã có quá nhiều sinh mạng bị mất, tài sản bị phá hủy”. ĐHY lưu ý rằng những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi hậu quả kinh tế và xã hội của cuộc xung đột là trẻ em, phụ nữ và người già.

Trong thông cáo, các Giám mục đảm bảo sự đóng góp của Giáo hội và phối hợp với các tôn giáo khác cho tiến trình đối thoại được khởi xướng vì hoà bình. Các Giám mục tái kêu gọi các bên hạ vũ khí và quay trở lại với các lựa chọn hoà bình, ưu tiên đối thoại và chấm dứt đau khổ.

Các Giám mục cho biết: không thể chấp nhận cuộc chiến do các bên gây ra, tiếp tục gây ra nạn đói, bệnh tật, di dời và gây ra lạm phát chưa từng có. Cùng với Hội đồng Liên tôn, GHCG mời gọi tất cả người dân Ethiopia cùng cầu nguyện trong năm ngày cho hoà bình và ổn định trên đất nước. (Ngọc Yến - Vatican News)

TIN GIÁO HỘI VIỆT NAM

ĐHY Giovanni Battista Re: ĐHY Nguyễn Văn Thuận - Chứng nhân vĩ đại trong đời sống đức tin

Trong thánh lễ kính nhớ 20 năm ngày mất của Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, khởi đi từ chính những kinh nghiệm lao tù của Đức Cố Hồng Y, ĐHY Giovanni Battista Re, niên trưởng Hồng y đoàn, nói: ĐHY Phanxicô Nguyễn Văn Thuận là chứng nhân vĩ đại trong đời sống đức tin của một người không chỉ sống đức tin nhưng còn chịu đau khổ vì chính đức tin của mình trong suốt 13 năm tù đầy.

Roma – Sáng thứ Sáu, ngày 16/9/2022, ĐHY Giovanni Battista Re, niên trưởng Hồng y đoàn, đã chủ sự lễ giỗ 20 năm ngày mất của ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận tại Vương cung Thánh đường Santa Maria in Trastevere. Hiện diện trong thánh lễ còn có ĐHY Gorge Pell, ĐHY Lazzaro You Heung-Sik – Tổng trưởng bộ Giáo sĩ, các linh mục đến từ Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện, Liên tu sĩ Việt Nam tại Roma và các tín hữu cũng như các bạn bè thân hữu cùng các đại diện của các tổ chức đang

tiếp tục cầu nguyện với ngài tại các vùng nước Ý, cũng như tại các nước khác của châu Âu.

Mở đầu bài giảng, ĐHY chủ tế nhắc lại kinh nghiệm giữa ngài và Đức Cố Hồng Y Phanxicô qua những lần gặp gỡ. Theo ấn tượng của ĐHY chủ tế về Đức Cố Hồng Y Phanxicô, ngài là người tử tế, hiền lành, và luôn có phong thái bình an dù đã đi qua cuộc đời đầy đau khổ.

Trong bài giảng, ĐHY chủ tế đề cập về ba bản văn quan trọng vốn phản ánh tinh thần của Đức Cố Hồng Y Phanxicô.

Chọn Chúa hơn là việc của Chúa. ĐHY chủ tế chia sẻ: khi Đức Cố Hồng Y Phanxicô giảng cho giáo triều Roma năm 2000. Chọn lựa nền tảng của ĐHY nằm ở việc ngài phân biệt rõ giữa việc chọn Chúa và chọn công việc của Chúa. Nhớ lại kinh nghiệm khi mới bị bắt, biệt giam, ĐHY nghĩ tới đoàn chiên đang đau khổ và không phục vụ được, kinh nghiệm này khiến cho ĐHY bị dẫn dắt, bị nổi đau lớn nhất. Vào một đêm, ĐHY nghe được tiếng nói trong tâm hồn có lời phân biệt rất rõ ràng: Công việc của Chúa là quan trọng, nhưng Chúa mới là nền tảng, kinh nghiệm này đã đem lại sự bình an để đi qua 13 năm lao tù của ĐHY với sự bình an vì ngài tin ngài luôn có Chúa ở cùng.

Chứng nhân hoà giải. ĐHY chủ tế đề cập về sự hoà giải trong Tin mừng: nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sự nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hoà với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình (Mt



5, 20-26). ĐHY Re nhắc lại nếu chúng ta không có trái tim hoà bình, thì sự hiệp thông và lời cầu nguyện của chúng ta sẽ không làm Thiên Chúa vui lòng. Nơi Đức Cố Hồng Y Phanxicô, ngài là chứng nhân sống lời mời gọi trên của Đức Giêsu, và đã sống sự hoà giải để hiệp thông với anh chị em của mình.

Sống mật thiết với Đức Mẹ. ĐHY chủ tế đề cập đến cuộc phỏng vấn của Đức Cố Hồng Y Phanxicô với báo Quan sát viên Roma, trong đó Đức Cố Hồng Y Phanxicô đề cập đến việc ngài bị bắt vào ngày 15/8/1975, lễ Đức Mẹ hồn xác lên trời, và được trả tự do vào ngày 21/11/1988, lễ Đức Mẹ dâng mình trong đền thờ sau 13 năm tù đầy. Biến cố này khiến ĐHY nhớ lại kinh nghiệm khi còn là một linh mục trẻ trên chuyến hành hương tới Lộ Đức: lời Đức Mẹ hứa với thánh nữ Bernadette về “niềm vui và đau khổ ở đời này” không chỉ ứng nghiệm với thánh nữ, nhưng còn ứng nghiệm với chính ngài. Nơi Đức Cố Hồng Y Phanxicô, ngài có lòng yêu mến đặc biệt với Đức Mẹ và cả cuộc đời, sứ mạng đều xoay quanh Đức Mẹ.

Cuối cùng, ĐHY chủ tế nhắc lại, chúng ta có một chứng nhân vĩ đại trong đời sống đức tin và ước mong mẫu gương của Đức Cố Hồng Y Phanxicô đồng hành trong hành trình đức tin của mỗi người chúng ta. (Văn Cương, SJ – Vatican News)

Đại Hội Ủy ban Giáo dân toàn quốc lần II tại Linh đài Đức Mẹ La Vang 19-22/9/2022

Chiều thứ hai, ngày 19-09-2022, tại Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang, Tổng giáo phận Huế, hơn năm trăm tham dự viên gồm Giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân từ ba Giáo tỉnh Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã quy tụ về dự Đại hội Ủy ban Giáo dân nhiệm kỳ XIV (2019-2022) với chủ đề “Người giáo dân trong Hội thánh hiệp hành”.

Lúc 19g30, toàn thể tham dự viên dọn lòng sốt sắng cùng rước kiệu thánh nữ Anê Lê thị Thành,

bồn mạng Ủy ban Giáo dân, cùng lần chuỗi mân côi trước linh đài Đức Mẹ La Vang và cùng châu Thánh Thể dâng tâm tình cuộc Đại hội.

Thánh lễ khai mạc Đại hội cử hành lúc sáu giờ sáng thứ ba được Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Tổng Giáo phận Huế, Chủ tịch Hội đồng Giám Mục Việt Nam chủ tế; Đức cha Giuse Trần Văn Toàn, Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên, Chủ tịch Ủy ban Giáo dân trực thuộc Hội đồng Giám Mục Việt Nam, Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Giám mục Giáo phận Bà Rịa, Chủ tịch Ủy Ban Phụng tự trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, cùng quý cha đặc trách Ủy ban Giáo dân (UBGD), quý cha đặc trách Ủy ban Giáo dân Giáo tỉnh, quý cha đặc trách Ủy ban Giáo dân Giáo phận đồng tế.

Trong ba ngày 20, 21 và 22-09, Đại hội đã lắng nghe 9 bài tham luận của ba Giáo tỉnh Huế, Sài Gòn và Hà nội và ba chủ đề:

1- Người giáo dân làm việc tông đồ: Cộng tác với các vị chủ chăn xây dựng Hội Thánh địa phương (vai trò và trách nhiệm của Hội Đồng Mục Vụ Giáo Xứ).

2- Người giáo dân làm việc tông đồ: Tái Phúc Âm Hóa (Các Đoàn thể Tông đồ tham gia việc tìm kiếm và đưa dẫn những Kitô hữu lìa xa Chúa và Hội Thánh được trở về)

3- Người giáo dân làm việc tông đồ: Tham gia tích cực sứ mệnh Loan Báo Tin Mừng của Hội Thánh.

Lần lượt các chủ đề được các vị giáo dân đại diện ba Giáo tỉnh trình bày qua các bài tham luận chia đều trong ba ngày đại hội. Sau những bài tham luận, đại hội được nghe những chia sẻ kinh nghiệm trong việc hoạt động tông đồ; những thắc mắc trăn trở của các tham dự viên được gửi đến các vị chủ chăn, và đặc biệt buổi tọa đàm dành riêng cho tất cả tham dự viên cùng chia sẻ tâm tình, kinh nghiệm, những khúc mắc trong việc hoạt động tông đồ.



Sau các bài tham luận, Đại hội được lắng nghe chia sẻ tâm tình mục tử qua Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Đức cha Giuse Trần văn Toàn:

1- Đức cha Giuse, Tổng Giám Mục Tổng Giáo phận Huế thánh hóa buổi tọa đàm và nhận xét, Đại hội quy tụ được 520 đại biểu là vốn quý, là hình ảnh một giáo hội tuyệt vời ở chỗ đi đâu mình cũng thấy như ở nhà, bình an. Tạ ơn Chúa, anh chị em đến đây trong tình hiệp thông và ra về trong tình hiệp thông trong vai trò là người giáo dân, hiện tình tích cực của giáo hội. Tin vào tình tương thân tương ái, dân thân, xây dựng, để mở rộng đại gia đình Công giáo, chứng kiến hình ảnh một giáo hội tuyệt vời, vận hội mới, trang sử mới cần có sự ý thức vai trò của người giáo dân. Sứ mệnh được Chúa trao ban, trở thành thành viên của giáo hội với ba sứ mệnh. Đức cha giải thích lại các chức vụ và trong đó giáo dân là giáo hội, thành phần đa số. Giáo hội cần trật tự, phẩm trật. Thánh Phao-lô dùng hình ảnh cơ thể để diễn tả. Giáo dân giữ vai trò tham mưu, khẳng định vị trí bên cạnh cha xứ, không phải vai chủ động. Thượng hội đồng giám mục thế giới dạy cần phải biết lắng nghe. Hội đồng giáo xứ (HĐGX) chỉ có tính tham mưu, nói sao để cha xứ nghe là nghệ thuật hiệp hành. Nếu ta muốn việc phục vụ hiệu quả thì phải có nghệ thuật hiệp hành, phải nghe nhau. Mỗi vùng miền có quy định riêng, không nên đặt vấn đề cách so sánh. Vậy việc cần làm

là làm sao có lợi cho cộng đoàn của ta. Khi chúng ta tham gia tổ chức HĐGX là nhắm đến lợi ích của cộng đoàn giáo dân, động lực tham gia là vô vị lợi, nhạy cảm với nhu cầu của cộng đoàn, công việc đồng hành giúp cha xứ nắm vững tình hình khu vực.

2- Qua các bài tham luận của ba Giáo tỉnh, Đức cha Emmanuel, Giám mục Giáo phận Bà Rịa làm sáng tỏ những thao thức về vấn đề truyền giáo trong tư cách tông đồ giáo dân hay một giáo dân bình thường cộng tác trực tiếp với cha xứ, với những vị đặt trách. Đức cha gợi ý để chính từng tham dự viên đang và muốn dấn thân vào sứ vụ, chính chúng ta, từ nhiều giáo xứ nhiều vùng miền khác nhau. Tùy từng người, tùy mức độ đón nhận, xác định mình đang làm gì và làm như thế nào? Đức cha nhấn mạnh rằng, Chúa Thánh Thần là Đấng làm cho Hội thánh bước ra khỏi căn phòng của từng người, coi như lưới lửa đang đậu trên chúng ta qua UBGD, qua đại hội lần thứ hai này. Chúng ta hãy lắng nghe lời Thánh Thần hướng dẫn ta. Tái Phúc âm hóa và tân Phúc âm hóa cho chính mình trước, mình đã được biến đổi chút nào chưa, vậy thì quả mình dành cho người khác sẽ ngọt hơn, hãy xin Chúa đưa mình về với Ngài trước. Chưa kể nhiều khi ban hành giáo và HĐGX có mặt, có hiện diện trong nhà thờ nhưng chẳng có đi lễ, nhiều thành viên vô hội đoàn mà đi lễ, dâng lễ vẫn ít hơn giáo dân. Giới hạn khi tham gia công tác tông đồ, thi hành sứ vụ, rào cản nằm ngay dưới chân ta, như thiếu đôi dép dưới chân cũng giới hạn mình, tôi nói là tôi làm, điều kiện này điều kiện kia, chính mình trở thành rào cản. Khi tham gia, thực hiện hiệp hành toàn thấy lỗi nhau thì hiệp thông, thi hành sứ vụ như thế.

3- Trong lời mở đầu của Đức cha Giuse, Chủ tịch UBGD dâng lời tạ ơn Chúa, cảm ơn Đức Mẹ, thánh An-nê Lê Thị Thành vì một bầu khí hiệp hành. Ba sứ vụ Chúa Ki-tô truyền cho Giáo hội,

đối tượng thứ nhất là những người cần chăm sóc mục vụ, đối tượng thứ hai là đã rửa tội nhưng cảm thức đức tin lung lay, không còn xung tội, rước lễ, rồi vợ/chồng, và đối tượng thứ ba là những người chưa đón nhận được Tin Mừng.

Đức cha đồng ý với chia sẻ của đại diện Giáo tỉnh Sài Gòn về trải nghiệm sống đạo, lí do sâu xa của những người xa rời là vì họ không còn cảm nghiệm, trải nghiệm được tình yêu Giáo hội đang ôm ấp, đang dành cho họ. Do đó thành viên của các đoàn hội phải có cảm nghiệm đó, rồi từ đó với ơn của Chúa Thánh Thần, cộng tác với Hội thánh bởi chúng ta là người được hoán cải trước. Cần cuộc gặp gỡ anh chị em như gương mẫu cuộc thăm viếng của Mẹ Maria đến nhà ông Dacaria, dù có khó khăn về thể lí, nhưng có tương quan với Chúa Giê-su trong lòng. Nhờ Chúa Thánh Thần soi sáng để chúng ta nhận ra cảm nghiệm thiêng liêng của người thăm viếng và được thăm viếng. Đây là mô hình cho tông đồ giáo dân khi đi thăm viếng. Cứ yêu

đi, cầu nguyện cho họ, hãy sống tử tế đừng trở thành có vấp phạm thêm cho người khác, phải biết khiêm tốn để tái phúc âm hóa chính mình.

Đức cha ghi nhận về giáo lý từ phần trình bày của vị đại diện Giáo tỉnh Hà Nội, học đối phó để lãnh nhận bí tích, và vì vậy hành trang bước vào đời sống chưa đủ. Lãnh xong Bí tích Thêm Sức là nghỉ, nếu một người trưởng thành chỉ hiểu biết như một thiếu niên thì sẽ ra sao. Giáo lý là giáo dục đức tin, đào sâu phải hướng tới cầu nguyện, các việc phụng tự và sống niềm tin đó. Nếu không ý thức bản năng trong bảy mối tội đầu thì sớm muộn sẽ bị cám dỗ. Loan truyền niềm tin là làm chứng niềm tin đó. Vậy xem ra có nhiều người trẻ lơ là, quên niềm tin của mình. Ngại bạn bè không dám làm dấu khi ăn cơm, không làm chứng đức tin ngay từ nhỏ. Bây giờ đến lượt chúng ta. Đức cha gửi gắm hình mẫu hai môn đệ trên đường Emmaus. Khi Chúa chết rồi, Chúa đi bên cạnh, dùng lời sưởi ấm, hiện diện bẻ bánh, gọi lại kí ức bẻ bánh, họ lập tức trở lại. Lời chúa, Thánh Thể, tương quan thân tình để họ nhận ra.

Đức cha nhấn mạnh về điểm mà vị đại diện Giáo tỉnh Huế chia sẻ đó là đời sống lời chứng và đời chứng, đời sống qua cầu nguyện, tương quan. Say mê Thiên Chúa mới làm được, Thiên Chúa là một ngôi vị gắn bó với chúng ta, lý tưởng cho cuộc đời của chúng ta. Gia tăng huấn luyện các đoàn thể.

Sáng thứ Năm ngày 22-9-2022 Quý Đức cha và quý cha đồng tế dâng thánh lễ bế mạc đại hội. Đức cha Chủ tịch UBGD gửi gắm tâm tình qua hai nhiệm kỳ XIII và XIV với hai cuộc đại hội lần lượt diễn ra tại Trung tâm hành hương Đức Mẹ Bãi Dâu (nhiệm kỳ XIII) và Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang (nhiệm kỳ XIV), xin Đức Mẹ và thánh bổn mạng A-nê chuyển cầu cùng Chúa cho UBGD. Cuối lễ bế



mạc đại hội, cha Antôn Hà Văn Minh, Thư ký UBGD/HĐGMVN, trưởng ban tổ chức Đại hội tỏ đôi tâm tình cảm ơn đến tất cả quý Đức Tổng, quý Đức cha, quý Cha đặc trách UBGD của 27 Giáo phận, quý tham dự viên, quý vị ân nhân, quý cộng tác viên và Đức cha chủ tịch... Và thật cảm động, khi Đức cha chủ tịch xin quý cha cùng với ngài cảm ơn anh chị em giáo dân đã bỏ hết công việc nhà về tham dự Đại hội, nhờ đó Đại hội mới thành công tốt đẹp. Sau cùng Đức cha và cha trưởng ban tổ chức đã trao kỷ niệm chương cùng với hình ảnh của toàn thể tham dự viên tham dự Đại hội cho quý cha, và quý vị đại diện giáo dân của từng Giáo phận để ghi nhớ một kỳ Đại hội tràn ngập niềm vui với tinh thần hiệp thông, tham gia và sứ vụ trong Giáo Hội hiệp hành.

Ban Thư ký Đại hội

WHĐ (24.9.2022)

Nghi Thức Di Chuyển Hải Cốt Đức Cha Lambert de La Motte Tới Nhà Thờ Chính Tòa Qui Nhơn 18/09/2022.-

Trong đường hướng của Hội đồng Giám mục Việt Nam cho tiến trình xin phong thánh Đức cha Pierre Lambert de La Motte, vị Giám mục tiên khởi của Giáo phận Đà Nẵng, một điều đòi buộc là phải có “Réputation de la Sainteté” (sự nổi tiếng thánh thiện của vị thánh). Một trong những dấu hiệu “nổi tiếng” là giáo dân biết, đến viếng thăm phần mộ và cầu nguyện để xin ơn (phép lạ). Bởi đó, sau khi đã di chuyển hũ Hải cốt Đức cha Lambert (Hũ số 2), từ Hội dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán về đặt trong Nhà nguyện cổ của Trung tâm Mục vụ Tổng Giáo phận Sài Gòn vào ngày 15.6.2022, thì ngày 14.9.2022, có nghi thức tưởng niệm và di chuyển Hải cốt Đức cha Lambert (Hũ số 3), từ Hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn về đặt trong Nhà thờ Chính Tòa Qui Nhơn.

Vào lúc 14g30 ngày 14.9.2022, Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, Trưởng Ban Hồ sơ phong thánh của Đức cha Lambert đã đến Tu viện Hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn chủ sự nghi thức di chuyển Hải cốt Đức cha Lambert từ Nhà nguyện của Hội dòng đến Nhà thờ Chính Tòa Qui Nhơn. Trước khi cử hành nghi thức, Đức cha Giuse xác nhận Hải cốt Đức cha Lambert trong hộp inox được đặt trong hũ vẫn còn nguyên vẹn, sau đó niêm phong hũ Hải cốt.

Lúc 15g00, nghi thức bắt đầu với kinh Chúa Thánh Thần. Hiện diện trong nghi thức có cha Giuse Trương Đình Hiền, Tổng Đại diện Giáo phận Qui Nhơn; cha Phaolô Nguyễn Minh Chính, Chương án Giáo phận Qui Nhơn; cha Phêrô Nguyễn Thanh Tùng, Cáo thỉnh viên Ban Hồ sơ Phong Thánh của Hội đồng Giám mục Việt Nam cùng đông đảo nữ tu thuộc Hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn và anh chị em Hiệp hội Tín hữu Mến Thánh Giá của Hội dòng từ khắp các nơi quy tụ về. Nghi thức tưởng niệm và di chuyển Hải cốt Đức cha Lambert được tuân tự tiến hành với các nội dung:

- Lời dẫn vào nghi thức
- Đọc Bức Tâm Thư của Đức cha Lambert
- Cầu nguyện trước Di cốt của Đức cha Lambert
- Niệm hương
- Đọc Kinh Xin ơn
- Kết thúc nghi thức tưởng niệm
- Di chuyển Hải cốt Đức cha Lambert đến Nhà thờ Chính Tòa Qui Nhơn.

Chị Anna Nguyễn Thị Yến Trâm, Tổng Phụ trách Hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn, tiến vào Tiền sảnh Nhà thờ Chính Tòa và trao hũ Hải cốt Đức cha Lambert cho Đức cha Matthêu Nguyễn Văn Khôi, Giám mục Giáo phận Qui Nhơn. Đức cha tiếp nhận và rước Hải cốt Đức cha Lambert vào trong Nhà thờ, đặt lên bục trên bàn thờ kính ngài. Đức cha niệm hương trước Di

ảnh và Hải cốt. Thủ tục ký vào biên bản giao – nhận được thực hiện trên cung thánh của Nhà thờ. Đồng ký biên bản này có đại diện của Hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn và đại diện Tòa Giám mục Qui Nhơn. Biên bản được lập thành 4 bản, Tòa Giám mục Qui Nhơn lưu giữ 1 bản, trao cho Hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn lưu giữ 1 bản và trao cho Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng (Ban Hồ sơ Phong Thánh của Hội đồng Giám mục Việt Nam) lưu giữ 2 bản.

Với việc tiếp nhận Hải cốt này, từ đây, Hải cốt Đức cha Lambert trở thành Di sản tinh thần chung của toàn thể dân Chúa, sẽ được công khai trưng bày cho cộng đoàn dân Chúa kính viếng và cầu nguyện. Trước khi bước vào nghi thức Tưởng niệm tại Nhà thờ Chính Tòa là phần chào đón và giới thiệu quý Đức cha, quý cha, quý Soeurs trong Ban Hồ sơ Phong Thánh. Tiếp theo là bài chia sẻ của Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng về chân dung của Đức cha Lambert và những công trình quý giá của người dành cho Giáo hội Việt Nam với những “hoa trái thánh thiện”.

Sau bài chia sẻ của Đức cha Giuse là bài thuyết trình của cha Phêrô Nguyễn Thanh Tùng; Giáo sư môn Giáo sử thuộc Tổng Giáo phận Sài Gòn và cũng là Cáo Thỉnh viên trong Ban Hồ sơ Phong Thánh, trình bày về tiểu sử Đức cha Lambert: gia cảnh, thời niên thiếu, linh mục thừa sai, Giám mục Đại diện Tông Tòa, cư ngụ tại Ayuthia, kinh lý Đàng Trong và Đàng Ngoài, các công trình đặc biệt, đặc biệt là di chúc của ngài...

Sau bài thuyết trình của cha Phêrô, Đức cha Matthêu Nguyễn Văn Khôi, Giám mục Giáo phận Qui Nhơn thay mặt Giáo phận cảm ơn Đức cha Giuse, quý cha, quý nữ tu, cách riêng Hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn đã sẵn sàng trao Hải cốt Đức cha Lambert cho Giáo phận, đồng thời ngài cũng nêu cao vai trò của Đức cha Lambert nơi mảnh đất Qui Nhơn thân yêu này, phần đất còn lại của Giáo phận Đàng Trong và ước mong tất cả mọi thành phần dân Chúa trong Giáo phận năng sùng kính và cầu nguyện xin ơn với ngài.

Trước bàn thờ Hải cốt Đức cha Lambert, cha Tổng Đại diện Giáo phận Qui Nhơn; Phó ban đặc trách Hồ sơ Phong Thánh cho Đức cha Lambert, hai cha phụ tế cùng với hai chị: Anna Nguyễn Thị Yên Trâm; Tổng Phụ trách Hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn và chị Anna Nguyễn Thị Thanh; Phó ban đặc trách Hồ sơ Phong Thánh, đã cử hành nghi thức với bài Văn tế tưởng niệm, những lời cầu nguyện sốt sắng, những nén hương nghi ngút khói được dâng lên...

Kết thúc nghi thức tưởng niệm, cả cộng đoàn đọc chung kinh Xin ơn nhờ lời chuyển cầu của Đức cha Lambert. Sau ít phút giải lao, Thánh lễ Suy Tôn Thánh Giá được cử hành với đoàn đồng tế tiến lên cung thánh.

Trong bài giảng lễ, dưới lăng kính của Lời Chúa, Đức cha Matthêu Nguyễn Văn Khôi đã triển khai giá trị và ý nghĩa và của Mầu Nhiệm Thập Giá trong cuộc đời Đức Giêsu Kitô. Hình ảnh Đức Giêsu bị treo trên Thập Giá qua biểu tượng hình ảnh con rắn đồng bị treo trong hoang địa là biểu tượng của tình yêu Đức Giêsu dành cho Thiên Chúa Cha và nhân loại. Việc suy tôn Thập Giá không có nghĩa là suy tôn bất kỳ cây Thập Giá nào mà suy tôn cây Thập Giá trên đó Đức Giêsu Kitô Chịu Đóng Đinh, Đấng được “đưa lên cao” và được Thiên Chúa tôn vinh “Thiên Chúa đã tôn vinh Người, và ban cho Người một danh hiệu vượt trên mọi danh hiệu, để khi nghe tên Giêsu, mọi loài trên trời dưới đất và trong địa ngục phải quỳ gối xuống, và mọi miệng lưỡi phải tuyên xưng Đức Giêsu Kitô là Chúa...” (Pl 2, 9-11) Qua hình ảnh Đức Kitô trên Thập Giá, Đức cha chủ tế mời gọi cộng đoàn làm sao biến Thập Giá đời mình trở thành Thánh Giá, nghĩa là không những chấp nhận nó trong đời thường mà còn thánh hóa những đau khổ của mỗi người trong niềm tin và lòng mến. Theo gương Chúa Giêsu trong việc thánh hóa Thập Giá, mỗi người hãy thể hiện tình yêu trước hết đối với Thiên Chúa và sau đó là tình yêu đối với tha nhân. Việc sống Mầu nhiệm Thập Giá theo

gương Đức Kitô là dịp để suy niệm tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta và như là lời mời gọi mỗi người đi theo con đường Thập Giá của Ngài. Trong đó, cuộc đời của Đức cha Lambert de La Motte đã gắn liền với Mầu Nhiệm Thập Giá: từ lúc chín tuổi, trong những tháng ngày với vai trò mục tử, hành trình truyền giáo, bệnh tật cuối đời... Vì đã bám sâu đời mình vào Thập Giá Đức Giêsu Kitô, nên Đức cha Lambert đã thi hành nhiệm vụ mục tử của mình cách xuất sắc và trở thành mẫu gương cho tất cả mọi thành phần dân Chúa, cách riêng cho chị em các Hội dòng Mến Thánh Giá. Bởi đó, noi gương ngài, chị em được mời gọi hãy biết sống tinh thần Thập Giá bằng cách chấp nhận mọi đau khổ trong đời và phục vụ cho những người đau khổ. Đức cha cũng mời gọi cộng đoàn hãy noi theo gương đời sống đạo đức của Đức cha Lambert và cầu xin Chúa thương cho ngài sớm được tôn phong lên bậc chân phước và Hiển thánh.

Thánh lễ được tiếp tục với phần Phụng vụ Thánh Thể. Trước khi ban Phép lành kết lễ, Đức cha Matthêô mời gọi cộng đoàn siêng năng đến kính viếng, cầu nguyện và xin ơn nhờ lời chuyển cầu của Đức cha Lambert. Cộng đoàn đón nhận Phép lành cuối lễ trong tâm tình cảm tạ và tri ân. (Văn phòng Hội dòng MTG. Qui Nhơn)

Caritas Hưng Hoá lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời cho 19 hộ gia đình tại bản Cò Lìu - Sơn La



Triển khai chiến dịch: “Together We - Chúng ta cùng nhau” được khai mạc cuối năm 2021 với câu chủ đề “Cùng Nhau Đến Và Bước Đi Với Người Nghèo” mà Caritas Hưng Hóa đã chọn, ngày 05.09.2022, Ban Bác ái xã hội – Caritas Hưng Hoá hỗ trợ lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời mang ánh sáng đến trao tặng cho 19 hộ gia đình tại bản Cò Lìu, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, nhằm nâng cao chất lượng đời sống cho anh em đồng bào dân tộc thiểu số. Bản Cò Lìu thuộc xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Bản nằm sâu trong vùng núi nên đường đi vào bản vô cùng khó khăn, hiểm trở. Người dân trong bản thuộc dân tộc H’mông, rất ít người biết tiếng Kinh. Cuộc sống của họ đơn sơ, giản dị và nghèo nàn vì không có nhiều đất đai để canh tác, mỗi năm chỉ trồng được một vụ lúa, một vụ ngô. Đoàn bác ái Caritas đến với bản gồm có cha Giuse Đỗ Văn Kiêm - Phó Giám đốc Caritas Hưng Hoá, quý dì Hội dòng Mến Thánh Giá Hưng Hóa trong Ban bác ái Caritas, cha Phêrô Nguyễn Xuân Doanh – cha xứ giáo xứ Yên Châu và Caritas giáo xứ Yên Châu.

Mỗi hộ gia đình nghèo nơi bản Cò Lìu đã được Ban Caritas lắp đặt trao tặng 02 bóng đèn điện chiếu sáng. Món quà tuy nhỏ nhưng đong đầy tình thương và vô cùng ý nghĩa trong đêm tối nơi cảnh núi rừng. Kể từ đây người dân bản Cò Lìu bước sang một trang sử mới - xóa tan bóng tối của đêm đen. Mẹ Têrêsa Calcutta đã nói: “Cuộc sống nếu như không sống vì người khác thì đó không còn là cuộc sống nữa”. Việc



làm của Caritas Hưng Hóa hôm nay đã giúp tỏa sáng nơi vùng núi rừng xa xôi hẻo lánh. Ước chi ánh sáng vật lý này sẽ tạo nên những tia sáng chiếu soi vào con tim mỗi người dân, để làm bừng sáng và ấm lên tình Chúa, tình người. Và ước chi ánh sáng hữu hạn này giúp người dân hướng đến một ánh sáng là cội nguồn và cùng đích của ánh sáng là Đức Giêsu Kitô, để từ đó tình Chúa được lan tỏa trong cuộc sống yêu thương của mỗi người. Ban Caritas Hưng Hóa chúng con xin chân thành cảm ơn quý ân nhân đã cộng tác với chúng con để đem niềm vui, ánh sáng cùng với món quà yêu thương đến với bà con người dân nơi vùng núi Tây Bắc này. Vp Caritas caritashunghoa.org

Hiệp hội Mến Thánh Giá Tại Thế Hà Nội họp mặt thường niên 2022

Từ khắp nơi xa gần trong Tổng Giáo Phận Hà Nội, hơn 1000 hội viên Hiệp hội Mến Thánh Giá Tại Thế (MTGTT) Hà Nội đã tề tựu đông đủ tại Trung tâm Hành hương Thánh Phêrô Lê Tuy trong ngày họp mặt thường niên vào sáng thứ Sáu ngày 02/9/2022. Chung chia niềm vui trong ngày họp mặt có sự hiện diện của Đức Tổng Giám Mục (TGM) Giuse Vũ Văn Thiên, quý Cha, quý Thầy, quý Sơ, các thành viên trong Hiệp hội và đông đảo cộng đoàn dân Chúa. Bước chân hiệp hành Ngay từ sớm, từng đoàn xe đã tiến về Trung tâm Hành hương Thánh Phêrô Lê Tuy trong niềm vui hân hoan của ngày hội ngộ. Gương mặt rạng ngời với nụ cười điểm thắm trên môi của các hội viên càng làm cho bầu khí của ngày họp mặt thêm rộn ràng, ấm áp.

Ngày hội ngộ hôm nay là dấu chỉ của Đại gia đình Mến Thánh Giá, nơi đây có Đức cha Lambert là người cha tinh thần, mọi người đều là anh chị em với nhau. Ngày đoàn tụ còn là dấu chỉ của một tình yêu, của một Giáo hội hiệp hành. Hiệp thông trong tinh thần và sứ vụ

Sau những giây phút gặp gỡ, đúc kết các hoạt động của Hiệp Hội trong năm qua, Sơ



đặc trách Têrêsa Đỗ Thị Đình đã có những chia sẻ với mong muốn các hội viên hãy quảng đại sống tình hiệp thông với Chúa và với nhau. Các hội viên chia sẻ những cảm nhận, những thao thức của mình trong năm qua. Niềm vui của ngày họp mặt hôm nay được nhân lên và tỏa lan, khi các thành viên được chào đón và lắng nghe những lời huấn đức của Đức TGM Giuse – vị cha chung của Tổng Giáo phận. Trong giờ huấn dụ, Đức TGM Giuse đã từng bước giúp cho mỗi hội viên hiểu rõ hơn về ý nghĩa của Hiệp Hội MTGTT; về bậc sống ơn gọi làm tông đồ giữa đời thường. Ngài khích lệ, động viên và ước mong mọi người cộng tác với Giáo Hội, Giáo phận, Giáo xứ để thi hành sứ vụ truyền giáo hầu góp phần làm lan tỏa Tình Yêu của Chúa đến với mọi người. Thập giá – lời mời gọi yêu thương “Niềm vinh dự của tôi là Thập Giá Giêsu Kitô...” Lời ca hân hoan, trang trọng của bài Ca Nhập lễ như một lời mời gọi yêu thương, khích lệ mọi người nâng tâm hồn bước vào Thánh lễ Suy tôn Thánh Giá do Đức TGM Giuse chủ sự lúc 10h00.

Xuyên suốt trong Thánh lễ, ngài mời gọi cộng đoàn, đặc biệt là các hội viên trong Hiệp Hội hãy hướng nhìn lên Thập giá Chúa Giêsu. Vì Thập giá chính là biểu tượng của sự yêu thương và chữa lành. Thiên Chúa luôn giang rộng đôi tay để đón lấy tất cả những ai muốn chạy đến nương nhờ lòng thương xót của Người. Dù cho chúng ta tội lỗi, xa rời tình yêu Thiên Chúa, Người vẫn luôn chờ đợi, gọi mời để ban ơn tha thứ, để chúng ta được hưởng ơn cứu độ và được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu trên Thiên đàng. Trước khi kết thúc bài chia sẻ, Đức TGM Giuse mong ước, mỗi hội viên, hãy khiêm tốn đem “cây thánh giá tình yêu” vun trồng khắp nơi trong gia đình, cộng đoàn, Giáo xứ, ... Qua đó, mọi người biết trao ban yêu thương, niềm vui và hạnh phúc đến cho mọi người xung quanh.

Trước khi kết thúc Thánh lễ, một chị đại diện cho các hội viên trong Hiệp Hội bày tỏ tâm tình tri ân đối với Đức TGM Giuse, quý Cha, quý Thầy, quý Sơ, quý khách, quý ân nhân và cộng đoàn hiện diện. Bày tỏ tâm tình tri ân Ước mong, mọi hội viên trong Hiệp Hội luôn giữ được ngọn lửa, hăng say rao truyền Tình Yêu của Chúa đến với muôn người trong tình hiệp thông. Được biết, ngày 14/11/2018, Đức Hồng Y Phêrô chấp thuận Bản quy chế thử nghiệm dành cho Hội viên MTGTT có thời hạn 3 năm (từ 11/2018 đến 11/2021). Sau 3 năm thử nghiệm, Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên, đã chính thức phê chuẩn Quy chế của Hiệp Hội vào ngày Lễ Đức Maria Trinh Nữ Vương 22/8/2021, và ngay sau đó ngài đã ban sắc lệnh Thành lập Hiệp Hội MTGTT Hà Nội trong Tổng Giáo phận, vào ngày Lễ Suy Tôn Thánh Giá 14/9/2021.

Hiện nay, Hiệp Hội có 30 nhóm, với khoảng 1.470 hội viên, được chia thành 7 miền: Miền Hà Nội; Thanh Oai; Phú Xuyên; Phú Lý 1; Phú Lý 2; Lý Nhân 1; và Lý Nhân 2. Các hoạt động của các Nhóm, Miền đều dựa trên Quy chế và Nội quy của Hiệp Hội dưới sự điều hành của BDH Trung ương, Nhóm và

có quý Sơ Mến Thánh Giá cùng đồng hành. BBT

Thánh lễ An táng Đức Cố Giám mục Phaolô Maria Cao Đình Thuyên

WGPV (01.9.2022) – Vào lúc 13h00, thứ Hai ngày 29/8/2022, từng hồi chuông trầm buồn ngân lên từ tháp Nhà thờ Chính tòa Xã Đoài loan tin Đức cha già Phaolô Maria Cao Đình Thuyên đã được Chúa gọi về. Cây đại thụ – chứng nhân lịch sử của Giáo hội Việt Nam, của giáo phận Vinh và của giáo phận Hà Tĩnh đã ngã xuống, vị mục tử – người cha già khả kính của hơn 530 ngàn tín hữu Nghệ – Tĩnh – Bình đã về cõi thiên thu, khép lại hành trình 95 năm cuộc đời trần thế, 62 năm thi hành sứ vụ Linh mục và 30 năm trong thiên chức Giám mục. Đất trời Vinh – Hà Tĩnh thênh thang khoảng lặng đượm màu tang tóc. Mùi trầm hương, mùi của biệt ly và hoài niệm ngan ngát tỏa khắp không gian với niềm tiếc thương khôn tả.

Bước đường in dấu trang sử của bậc hiền phụ khả kính khả ái

Những ngày đại tang này có thể nói là ngày đại lễ Tạ ơn của hai Giáo phận Vinh – Hà Tĩnh. Tạ ơn vì cuộc sống cao đẹp của Đức Cố Giám mục Phaolô Maria và giờ đây ngài đã an nghỉ trong tình yêu Chúa cùng với sự mộ mến của tất cả mọi người.

95 năm làm người, 62 năm hồng ân Linh mục và 30 năm trong thiên chức Giám mục đã khép



lại, trong đó hơn 10 năm trên cương vị chủ chăn giáo phận Vinh (từ năm 2000 – 2010, lúc chưa chia tách Giáo phận Hà Tĩnh) là những mốc son thời gian để ghi đây mỗi người con hai giáo phận cùng điểm lại những nét chính yếu trong cuộc đời của Đức cha cố Phaolô Maria, những bước đường của bậc hiền phụ đã in dấu vào trang sử Giáo phận, cùng nhìn về những năm tháng mà ngài đã hết lòng tận tụy phục vụ đoàn chiên Nghệ – Tĩnh – Bình mà dâng niềm cảm tạ tình Chúa và bày tỏ lòng thảo hiếu, biết ơn tới ngài.

Hành trình 95 năm sống đời trần thế, 62 năm Linh mục, 30 năm Giám mục, Đức cha cố Phaolô Maria đã kinh qua không biết bao nhiêu bước thăng trầm, dâu bể để trung thành và tận tụy trong bước đường theo Chúa. Ngài sinh ra, lớn lên và được học hành trong chế độ cũ; trưởng thành, đón nhận và thi hành Thiên chức trong thời kỳ đầy dẫy gian nan đau khổ của chiến tranh, hận thù, bom đạn đổ nát, nghi kỵ, bắt bớ, khổ dịch và tù đầy; lãnh đạo Giáo phận trong thời kỳ đất nước có những bước chuyển mình nhưng lại đứng trước những thử thách đức tin của thời đại mới. Được nghỉ ngơi để có thể nhìn lại những thành quả bởi những cống hiến không mệt mỏi của đời mình nhưng vẫn không ngừng tuôn đổ suối mạch hồng ân của Chúa cho mọi người ngang qua những hoạt động mục vụ liên tục. 95 năm ấy biết bao ân tình và lý tưởng đã trở thành máu thịt, thành hồn vía, để như một lẽ sống phụng sự, “ngọn lửa Phaolô Maria Cao Đình Thuyên” luôn cháy hết mình trong những phận vụ mục vụ cho Giáo hội với niềm hăng say dẫn thân không mệt mỏi. Người mục tử nhiệt tâm phục vụ trong khiêm tốn và tận tụy, không đao to búa lớn nhưng âm thầm và bền bỉ; là người sống và hoạt động xuyên thời gian với những thăng trầm lịch sử; ngài vừa là nạn nhân, vừa là chứng nhân, vừa là thầy dạy, vừa là người chiến thắng, vừa là người mở đường cách khôn ngoan sáng tạo. Người cha già luôn ân cần chăm sóc, tế nhị và vui tươi với lòng yêu thương chân

thành và quảng đại, luôn sẵn sàng dẫn thân bảo vệ đoàn chiên trước những bất công. Cùng với thời gian, những dấu ấn vốn mang sắc thái cá nhân ấy đã hoà vào dòng chung, làm nên những giá trị mang tính thời đại tồn tại mãi trong lòng hai Giáo phận Vinh và Hà Tĩnh.

Đức Cố Giám mục Phaolô Maria được mệnh danh là “vị Giám mục trên từng cây số” khi ngài xuôi ngược khắp nẻo đường Nghệ – Tĩnh – Bình để viếng thăm và phục vụ đoàn chiên. Không những chỉ có mặt trên từng cây số không gian địa lý, Đức cha cố Phaolô Maria còn có mặt trên từng cây số thang trật mục vụ trong Giáo phận: Ngài đã lần lượt đảm nhiệm từ công việc phó xứ, quản xứ cho đến Quản lý Tòa Giám mục, từ cha quản hạt đến cha Tổng Đại diện, từ Giám mục phó cho đến Giám mục Chính tòa. Đó là hình ảnh người mục tử lúc nào cũng miệt mài trên đường sứ vụ. Cho dù hành trình sứ vụ đó có lúc bằng phẳng, yên hàn nhưng cũng không thiếu muôn vàn gai chông của thời thế. Hành trình của Đức cha cố Phaolô Maria có thể nói là anh em song sinh với một giai đoạn lịch sử đầy phức tạp vì kỳ thị ý thức hệ, đầy đau thương vì chiến tranh bom đạn. Tuy nhiên, ngài đã không tránh né, không cầu an, ngài đã có mặt trên từng cây số hăm hở cong queo. Một hành trình vô cùng gian nan, vất vả, khó nhọc song hành với những thăng trầm biến chuyển của thời cuộc nhưng cũng đầy hoa trái thơm lành, in đậm dấu ấn hồng ân Thiên Chúa. Theo năm tháng, Đức cha cố Phaolô Maria đã trở nên một cây đại thụ, toả bóng nhân đức cho bao thế hệ đoàn chiên.

Đức cha cố Phaolô Maria luôn diễn tả đời sống của mình theo châm ngôn giám mục mà ngài đã chọn: “Cùng chịu đóng đinh vào thập giá với Đức Kitô” để kín múc nguồn thiên ân cho sứ vụ mục tử chăn dắt các linh hồn, cho công cuộc Phúc âm hóa trên mảnh đất Nghệ – Tĩnh – Bình, để mang lửa tình mến đến với mọi giáo dân trên khắp các thôn nghèo, xóm vắng và ngõ cùng của dải đất đầy nắng và mưa bão này.

Chỉ riêng trong 10 năm với trọng trách chủ chăn Giáo phận (từ năm 2000 – 2010), ngài đã đặt tay trao ban thừa tác vụ phó tế và linh mục cho 104 ứng viên; 30 giáo xứ mới được thiết lập; khôi phục và sáp nhập vào Giáo phận Vinh với 6 giáo xứ vùng nam sông Gianh (trước 2005 thuộc TGP. Huế), đồng thời nhiều họ đạo được tái thiết và thành lập. Ngài đã thành lập nhiều ban, đoàn thể và hội đoàn Công giáo cho Giáo phận. Dù sống và phục vụ Giáo phận trong hoàn cảnh lịch sử có rất nhiều khó khăn nhưng với những nỗ lực vượt bậc, những hy sinh chịu khó cùng với một tinh thần kiên gan, Đức cha cố Phaolô Maria đã gieo vào những linh mục, tu sĩ và giáo dân của Giáo phận Vinh – Hà Tĩnh niềm vui phục vụ Tin mừng, lòng yêu mến Giáo hội và con người.

Cho đến những giây phút cuối cùng của đời dương thế, Đức cha cố Phaolô Maria vẫn có được sức khỏe dẻo dai, sự minh mẫn sáng suốt và tinh thần phục vụ tận tình dường như như không có dấu hiệu suy giảm. Ngài đã làm mục vụ cho đến những giây phút cuối cùng của cuộc đời. 12 năm hưu dưỡng của ngài không bó hẹp trong sự tịnh dưỡng an nhàn nhưng vẫn tiếp tục miệt mài rong ruổi “trên từng cây số” khắp cung đường Nghệ – Tĩnh – Bình để đến với đoàn chiên, cống hiến chút sức lực còn lại trong tuổi già để nuôi dưỡng đoàn con qua bàn tiệc Lời Chúa và Thánh Thể. Người cha già khả ái đã viếng thăm tất cả các giáo xứ và gần như tất cả giáo họ của cả hai Giáo phận Vinh và Hà Tĩnh. Không một con số toán học nào có thể đếm hết được chặng đường ngài đã đi. Chỉ có tình yêu thương, sự hy sinh cho việc hiệp nhất và phục vụ còn tồn tại mãi mãi như chính điều mà ngài đã thốt lên trong thánh lễ Quan thầy Giáo phận ngày 15/08/2009: “...Giáo phận Vinh không chỉ có một Cao Đình Thuyên mà có hơn 500,000 Cao Đình Thuyên”.

95 năm trần thế với biết bao thăng trầm, trôi nổi nhưng cuộc đời của Đức Cố Giám mục Phaolô Maria được kết dệt nên bởi “hạnh phúc”

và “tạ ơn” như chính lời chia sẻ của ngài trong thánh lễ mừng đại thọ 90 tuổi của mình tại Nhà thờ Chính tòa Xã Đoài: “Ôi! Hạnh phúc cho con biết bao. Bởi ngày con sinh ra mình trần thân trụi, con chẳng đáng là gì! Nhưng rồi từng hồng ân Chúa âm thầm nhỏ xuống trên con, ngày qua ngày, tháng tiếp tháng, năm nối năm, ngàn vạn hồng ân ấy đã ghép nên cuộc đời con... Ngày sinh của con có gì là đáng vui, có gì là đáng nhớ, có gì là đáng mừng, khi con đã nhận muôn vàn ân sủng của Chúa, đã chịu bao ơn phúc của Giáo hội, đã đón nhận biết bao điều của xã hội, để rồi cuối cùng con chẳng làm được gì đáng kể cho Chúa, cho Giáo hội và cho đời. Ôi! con mắc nợ Chúa, con mắc nợ Giáo hội, con mắc nợ mọi người, dù món nợ đó không ai đòi hỏi con. Lạy Chúa, Chúa đã làm cho con quá nhiều điều. Nhưng xin ban cho con một điều nữa là cho con luôn biết nhận ra những ân huệ Chúa mà không ngừng cảm tạ tri ân, để ngày kỷ niệm sinh nhật của con thật là ngày đáng vui, đáng mừng, đáng nhớ”.

Đi dọc diễn trình ấy là hình ảnh của vị hiền phụ với những cốt cách rất đáng trân trọng, là dấu ấn về vị mục tử trung thành và tận tụy cho lý tưởng đời mình. Trong sự mẫn cán hi sinh phục vụ ở tuổi đại thượng thọ 95, ngài đã ra đi về Nhà Cha, giữa lòng đất mẹ Vinh, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho đoàn chiên.

“Tôi đã đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, đã giữ vững niềm tin. Giờ đây tôi chỉ còn đợi vòng hoa dành cho người công chính” (2Tm 4, 7 – 8)

Với sự ghi ơn, thương nhớ bậc hiền phụ đã dành trọn những năm tháng sống trên dương thế cho sứ mạng phục vụ Dân Chúa, trong những ngày đại tang, hơn 500 phái đoàn chính thức và hàng chục ngàn con cái khắp nơi đã về kính viếng và cầu nguyện cho Đức cha cố Phaolô Maria. Đức Hồng Y Luis Antonio Tagle – Tổng trưởng Thánh Bộ Loan Báo Tin Mừng Cho Các Dân Tộc, Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski –

Đại diện không thường trú của Đức Thánh Cha tại Việt Nam, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã gửi điện thư chia buồn tới gia đình Giáo phận Vinh và Hà Tĩnh. Khắp các trang mạng xã hội được phủ kín bởi sự thương nhớ và biết ơn Đức cha cố Phaolô Maria. Đó là minh chứng sống động cho sự ghi ơn và tri ân những cống hiến phục vụ không biết mệt mỏi suốt hơn 62 năm trong sứ vụ Linh mục và 30 năm Giám mục của ngài.

Cách đặc biệt, Thánh lễ An táng Đức Cố Giám mục Phaolô Maria vào lúc 8h30, sáng ngày 1/9/2022 thật sự đã trở nên điểm hẹn của lòng hiếu thảo và hiệp nhất của hết mọi thành phần dân Chúa trong gia đình Giáo phận. Dù tham dự cách trực tiếp tại Nhà thờ Chính tòa Xã Đoài hay gián tiếp qua phương tiện truyền thông, mọi người con Giáo phận Vinh – Hà Tĩnh đều hướng về người cha già quá cố khả kính khả ái trong ngày trao gửi thân xác ngài về lòng đất mẹ.

Thánh lễ An táng được chủ tế bởi Đức cha Anphong, Giám mục giáo phận Vinh, sự hiện diện đông đảo của quý Đức cha, quý Đức ông, quý cha Giáo phận Vinh, Giáo phận Hà Tĩnh và đông đảo quý cha ngoài Giáo phận.

Ngay trước thánh lễ, Đức cha Anphong, Chủ chăn Giáo phận Vinh đã đặt gậy mục tử và mũ Mitra lên linh cữu Đức Cố Giám mục Phaolô Maria, một cử chỉ biểu tượng tuy đơn sơ ngắn gọn nhưng nói lên sự kính trọng, thảo hiếu và lòng biết ơn vô hạn của toàn thể Giáo phận Vinh và Hà Tĩnh dành cho ngài. Sau đó, Cha Giêrôđô Nguyễn Nam Việt, Chương án TGM tuyên đọc tiểu sử của Đức Cố Giám mục Phaolô Maria và các điện thư chia buồn.

Trong lời khai lễ, Đức cha Anphong đã khắc họa lại đôi nét về cuộc đời, sứ vụ của Đức cha cố Phaolô Maria. Đồng thời ngài mời gọi cộng đoàn cùng hiệp ý dâng lời tạ ơn Thiên Chúa và cầu nguyện cho Đức cha cố Phaolô Maria sớm hưởng phúc Thiên Đàng. Ngài nói: “Như mọi người đã biết, lúc 13h trưa ngày thứ 2, 29/8, khi

Đức cha cố Phaolô Maria nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng, thì tin buồn được truyền đi rất nhanh, có người đã đưa tin với tựa đề thế này “ông tiên đã về trời”. Vâng, ông tiên ấy có nước da trắng bóc toàn thân, mái tóc cũng bạc phơ theo dòng thời gian 95 năm – gần tròn một thế kỷ, ông tiên ấy lại thường mặc chiếc áo chùng màu trắng, ông tiên ấy được mọi người gần xa thương mến quý trọng đã nằm xuống vĩnh viễn, đôi mắt khép lại, trái tim đầy tình thương cũng ngưng đập. Hôm nay và bây giờ là thánh lễ an táng ngài, cũng là thánh lễ cuối cùng của ngài trên dương thế sau hơn 62 năm Linh mục và 30 năm Giám mục. Trong thừa tác vụ linh mục và giám mục, qua đôi bàn tay đã được xúc dầu thánh hiến của ngài, trong vóc dáng nhỏ bé nhẹ nhàng và thanh thoát của ngài, biết bao ân sủng Chúa đã được chuyển thông cho đoàn chiên hai Giáo phận Vinh – Hà Tĩnh. Và cũng biết bao ân tình của đoàn chiên đã được ngài cung kính dâng lên cho Chúa... Ông tiên Phaolô Maria khi sinh thời vẫn được ví von cách triu mến là “vị giám mục trên từng cây số”. Ngài dọc ngang dài rộng Giáo phận Vinh cũ từ Nghệ An vào Hà Tĩnh đến tận Quảng Bình, từ miền đồng bằng ven biển đến vùng đồi núi chập chùng mà chẳng hề quản ngại từ nan, nếu hình dung mỗi chuyến đi là một sợi chỉ thoi, thì tất cả những chuyến đi trong gần ấy năm linh mục và giám mục của ngài đã dệt nên một tấm thảm dày chằng chịt. Chắc hẳn những chuyến đi ấy dài hàng trăm, hàng ngàn và có thể nói là hàng triệu cây số ấy đã dệt nên con đường đưa ngài về nước trời hôm nay. Xin kính mời cộng đoàn hiệp dâng thánh lễ này để tha thiết cầu nguyện và tiễn đưa Đức Cố Giám mục về với Chúa để được thưởng công. Chiếc áo lễ tôi đang khoác, chiếc gậy mục tử tôi cầm và chén lễ mà lát nữa chính tôi dâng lên cùng với cộng đoàn là của ngài. Tất cả như muốn nói rằng ngài vẫn đang hiện diện cách sống động, hôm nay, lúc này và tại đây với chúng ta để tiễn dâng Thiên Chúa thánh lễ cuối cùng. Với tất cả tâm tình thương

mến, kính trọng Đức Cố Giám mục, tôi xin mời tất cả cùng hiệp thông tham dự thánh lễ”.

Quảng diễn Lời Chúa trong thánh lễ, Đức Tổng Giám mục Giuse Vũ Văn Thiên đã nhấn mạnh chết không phải là hết mà là cửa ngõ mở ra hành trình về nhà Cha trên Trời, từ đó ngài chia sẻ với sự mất mát tang thương của gia đình Giáo phận Vinh. Gọi hứng từ khẩu hiệu của Đức Cố Giám mục Phaolô Maria: “Cùng chịu đóng đinh vào Thập Giá với Đức Kitô”, Đức Tổng Giám mục Giuse đã khắc họa lại đôi nét về cuộc đời và sứ vụ của Đức cha cố Phaolô. Từ đó làm nổi bật lên hình ảnh người mục tử nhiệt tâm, hy sinh phục vụ đến tận cuối đời, suốt cả một đời dần thân cùng chịu đóng đinh với Chúa Kitô.

Cuối thánh lễ là nghi thức phó dâng và từ biệt do Đức cha phụ tá Phêrô Nguyễn Văn Viên chủ sự.

Sau đó, Cha Tổng đại diện Phêrô Nguyễn Văn Vinh, thay lời cho gia đình Giáo phận đã có những lời tiễn biệt, tâm tình cảm mến, biết ơn trước những công hiến, hy sinh phục vụ to lớn của Đức cha cố Phaolô Maria. Ngài nói: “... Đức cha đã ra đi như chính cách Đức cha sống vậy. Bởi đó chúng con không đứng đây để than sầu rên rỉ mà để dâng lời tạ ơn Chúa. Xin cho chúng con được vinh dự cùng Đức cha ca tụng Chúa về muôn việc kỳ diệu Chúa đã làm nơi Đức cha, và ngang qua Đức cha, đã tuôn đổ muôn vàn ơn lành cho Giáo phận... Chúng ta mà Đức cha để lại là động lực vô song cho thế hệ con cháu chúng con biết sống trung kiên, can đảm, khiêm nhường và sáng tạo... Đức cha ra đi một cách nhẹ nhàng thanh thản không làm phiền Giáo phận, không vướng bận con cháu linh tông huyết tộc, cuộc đời của Đức cha là cuộc đời cho đi, phục vụ người khác chứ chưa để người khác phục vụ mình... Trọng kính Đức cha vô vàn khả ái, dù cả Giáo phận có yêu mến quyền luyến Đức cha, chúng con cũng không thể giữ Đức cha lại bởi Đức cha đã ra đi theo tiếng Chúa mời gọi. Một lát nữa đây, thân xác Đức cha sẽ đi vào lòng đất mẹ, nhưng hình ảnh, tinh thần,

đường lối mục vụ và cung cách hiện diện của Đức cha sẽ mãi mãi đi vào lòng người. Những ký ức tốt đẹp về Đức cha sẽ được lưu giữ lâu bền trong gia đình giáo phận. Với mắt trần xác thịt chúng con xin vĩnh biệt Đức cha, với con mắt đức tin, với lòng kính trọng và thương nhớ chúng con hẹn ngày tái ngộ”.

Kế tiếp, Đức cha Anphong, Chủ chăn Giáo phận, thay mặt Ban Lễ tang cảm ơn quý Đức cha, quý cha, quý cấp chính quyền, quý ân nhân và toàn thể cộng đoàn.

Cuối cùng là nghi thức di quan, làm phép mộ phần, hạ huyết và cất táng linh cữu Đức cha cố Phaolô Maria tại nghĩa trang Tòa Giám mục.

Đức Cố Giám mục Phaolô Maria ra đi nhưng ngài đã trở nên bất tử trong lòng mỗi người tín hữu Nghệ – Tĩnh – Bình. Người mục tử kiên trung, lặng lẽ đi dọc 95 năm hành trình dương thế với tất cả lẽ sống cao đẹp đã trở nên máu thịt, hồn vía của hai Giáo phận Vinh và Hà Tĩnh thân thương này. Xin kính dâng lên nén hương lòng tưởng nhớ Đức Cố Giám mục Phaolô Maria cùng với niềm tin tưởng rằng linh hồn ngài sẽ được thưởng công xứng đáng trên Nước Trời. Xin thành kính nghiêng mình bái biệt bậc hiền phụ khả kính khả ái, cây đại thụ cuối cùng, người mục tử nhiệt thành và nhân hiền của chúng con!

Jos. Trọng Tấn

Nguồn: gpvinh.com

CÁO PHÓ

**Trong niềm tín thác vào Đức Kitô Phục Sinh
Giáo phận Vinh kính báo:**

**ĐỨC CHA
PHAOLÔ MARIA CAO ĐÌNH THUYỀN**

Nguyên Giám mục Giáo phận Vinh

**Đã được Chúa gọi về lúc 13 giờ,
ngày 29/08/2022**

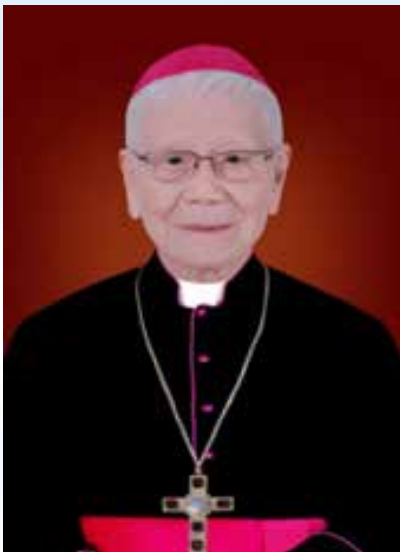
**Hưởng thọ 95 tuổi, 62 năm Linh mục
và 30 năm Giám mục**

**Lễ viếng bắt đầu từ 08h00'
ngày 30/08/2022**

**Thánh lễ An táng Đức Cha Phaolô Maria
sẽ được cử hành vào lúc 08h30',
Thứ Năm, ngày 01 tháng 09 năm 2022
tại Nhà thờ Chính tòa Xã Đoài
(Xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc,
tỉnh Nghệ An).**

**Cậy vì Lòng Chúa Thương Xót
ban cho Đức Cha cố Phaolô Maria
được hưởng hạnh phúc bên Chúa
cùng các thánh trên quê trời.
Xin hiệp ý cầu nguyện cho linh hồn
Đức Cha Phaolô Maria.**

**TÓM TẮT TIỂU SỬ
ĐỨC CỐ GIÁM MỤC
PHAOLÔ MARIA
CAO ĐÌNH THUYỀN**



Đức Cha
Phaolô Maria
Cao Đình
Thuyền sinh
ngày 07/01/1927
tại Giáo họ
Tràng Lưu, Giáo
xứ Tràng Lưu,
Giáo hạt Ngàn
Sâu, Giáo phận
Vinh (Nay thuộc
Giáo phận Hà
Tĩnh), xã Lộc
Yên, huyện

Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thân sinh ngài là cụ ông G.B. Cao Đình Tùng (mất 1967) và cụ bà Anna Nguyễn Thị Dích (mất 1968). Gia đình có 5 trai, 2 gái mà ngài là con đầu lòng.

* Ngày 13/08/1938: Nhập học Trường tập Xuân Phong.

* Ngày 13/08/1942: Nhập học Tiểu Chung viện Xã Đoài.

* Ngày 01/07/1950: Mãn Tiểu Chung viện, thầy Phaolô về giúp Sở Quản lý Nhà Chung Xã Đoài, giúp cha Phêrô Cát, quản lý.

* Ngày 01/01/1955: Nhập học Đại Chung viện Xã Đoài.

* Ngày 01/05/1957: Nhập hàng giáo sĩ.

* Ngày 21/12/1957: Chịu các chức nhỏ.

* Ngày 31/01/1959: Chịu chức Phụ Phó tế.

* Ngày 01/02/1960: Chịu chức Phó tế.

* Ngày 14/05/1960: Chịu chức Linh mục bởi Đức Giám mục G.B. Trần Hữu Đức.

* Ngày 12/07/1960: Phó xứ Bảo Nham.

* Ngày 31/01/1961: Quản xứ Quy Hậu.

* Ngày 13/08/1971: Quản lý Tòa Giám mục.

* Năm 1980: Được bổ nhiệm Tổng đại diện, kiêm 2 giáo hạt Nhân Hoà và Xã Đoài.

* Ngày 01/11/1992: Được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II bổ nhiệm làm Giám mục phó Giáo phận Vinh.

* Ngày 19/11/1992: Lễ Tấn phong Giám mục tại Nhà thờ Chính tòa Xã Đoài, do Đức Giám mục Phêrô Gioan Trần Xuân Hạp chủ phong; Châm ngôn Giám mục: “Cùng chịu đóng đinh vào thập giá với Đức Kitô”.

* Ngày 11/12/2000: Kế vị Giám mục Chính tòa Giáo phận Vinh, thay thế Đức Giám mục Phêrô Gioan Trần Xuân Hạp nghỉ hưu.

* Ngày 13/05/2010, sau 10 năm làm chủ chăn coi sóc Giáo phận Vinh, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã chấp nhận đơn xin từ nhiệm của ngài, đồng thời đặt Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp làm Giám mục chính tòa kế nhiệm.

* Ngày 29/08/2022: Đức cha Phaolô Maria đã được Chúa gọi về, vào lúc 13 giờ, tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Hưởng thọ 95 tuổi, 62 năm Linh mục và 30 năm Giám mục.

R.I.P.

Tòa Giám Mục Giáo Phận Vinh

Nguồn: gpvinh.com (29.8.2022)

TÍN CỘNG ĐOÀN

Nam Úc: Thánh lễ giỗ 20 năm ĐHY Fx. Nguyễn Văn Thuận

Vào lúc 6 giờ 30 chiều, thứ Năm, ngày 15/09/2022, tại nhà thờ Thánh Maximilian Kolbe thuộc giáo xứ Ottoway, Nam Úc đã quy tụ đông đảo quý tín hữu người Việt cư ngụ quanh khu vực nhà thờ Ottoway trong tâm tình tưởng nhớ và cùng tham dự thánh lễ cầu nguyện cho Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận, vào dịp giỗ 20 năm Ngài qua đời.

Chủ tế Thánh lễ là cha Antôn Hà Thanh Sơn, hiện đang chăm sóc mục vụ cho 2 giáo đoàn VN tại GP Wollongon (TGP Sydney) tiểu bang NSW, Úc Châu, cùng đồng tế có cha Phêrô Trần Trọng Mỹ, phó xứ nhà thờ chánh toà Saint Francis TGP Adelaide, Nam Úc và cha Phêrô Maria Bùi Công Minh đến từ Hoa Kỳ, nhân chuyến đến Nam Úc giảng tĩnh tâm “Tái Sinh trong Thần Khí” vào dịp cuối tuần.

Thánh lễ diễn ra trong bầu khí thật sốt sắng và tâm tình. Qua những lời chia sẻ của cha chủ tế, cộng đoàn phụng vụ có dịp tưởng nhớ và suy gẫm về các nhân đức của Đức Cố Hồng Y, như lời Đức Cố Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhận xét: „Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì đã cho chúng ta, nơi con người của Đức Hồng Y Thuận, một tấm gương sáng ngời về đời sống người



Kitô hữu, phù hợp với đức tin, đến độ tử đạo. Cũng trong phần chia sẻ Lời Chúa, cha chủ tế nhắc nhở về những nhân đức, khi Đức Hồng Y đã xác quyết nền tảng của đời sống Kitô hữu là "chọn một mình Chúa mà thôi" như các vị tử đạo Việt Nam đã làm trong những thế kỷ trước.

Trong cả cuộc đời của ĐHY, Ngài đã sống với "Tin Mừng và Hy Vọng" ngoài ra „chúng ta chỉ có thể chu toàn Ôn Gọi ấy với sự hy sinh quyết liệt, dù phải chịu những thử thách cam go nhất.

Thánh lễ được diễn ra thật sốt sắng qua những lời nguyện cầu, hoà quyện với những bài ca tưởng nhớ, yêu thương, như một sự hiệp thông trọn vẹn của cộng đoàn phụng vụ với niềm tín thác vào mầu nhiệm thánh thể để cầu cho vị cha chung đã khuất bóng.

Trong thánh lễ cộng đoàn đã cung kính đọc kinh Xin ơn cùng Đức Đáng Kính Phanxicô Xavier, cầu xin Ngài bằng những kinh nghiệm và sự khổ đau mà Ngài đã chịu đựng trong ngục CS, mà biết noi gương Ngài sống liên kết với Đức Kitô chịu đóng đinh để nhờ lời cầu bầu của Ngài trước toà đáng tối cao, ban cho chúng ta mọi ơn lành cần thiết, với niềm hy vọng sớm thấy Ngài vinh hiển lên thánh trong giáo hội. Được biết, vào ngày 4 tháng 5 năm 2017, ĐGH Phanxicô đã phê chuẩn sắc lệnh của bộ tuyên thánh và đã công bố chính thức, Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận là đáng kính và đang tiếp tục trong tiến trình phong Chân phước cho Ngài.

Thánh lễ kết thúc với lời cảm ơn của cha Antôn Hà Thanh Sơn thay mặt cho anh em trong gia đình Lâm Bích Nam Úc, đến với cộng đoàn đã hiện diện để hiệp dâng lời nguyện cầu trong ngày giỗ lần thứ 20 cầu cho Đức Hồng Y đáng kính của giáo hội nói chung và cách riêng là vị cha chung của gia

đình Lâm Bích khắp nơi đều hướng về Ngài, trong ngày giỗ năm thứ 20 với tâm tình kính nhớ vô biên. ĐH truyền thông Vietcatholic News Adelaide (Jo. Vĩnh SA)

GIỖ ĐỨC CỔ HỒNG Y "BẠC ĐÁNG" KÍNH 20 NĂM 17:09:2022 TẠI TTHH. THÁNH MẪU BANNER BỈ QUỐC.

.Ơn Thánh Chúa giúp con người mình định Thắng ác thần, quyền bính, của gian tham "Đường Hy Vọng" ngay thẳng chúng ta làm Theo chân Ngài huy hoàng trong ơn Chúa.

Hôm nay lúc 15 giờ ngày 17 tháng chín năm 2022, ngày tưởng nhớ „Bạc Đáng Kính“ Đức Hồng Y PX. Nguyễn văn Thuận tại Trung Tâm hành hương Thánh Mẫu Banner Vương Quốc Bỉ đã được cử hành rất long trọng và tốt lành với 8 vị Linh Mục đồng tế. Thay mặt ban tổ chức là Ông Vĩnh Tiến người em họ của Đức Hồng Y chào mừng quý vị Linh Mục và tất cả những người đã về đây hành hương hôm nay và để cầu nguyện và tưởng nhớ đến Đức Hồng Y.



Mong rằng mọi người cùng ngài cầu xin Thiên Chúa ban nhiều ơn lành xuống cho quê hương và giáo hội Việt Nam mau được tự do và bình an hạnh phúc.

Thánh lễ đồng tế hôm nay với tám Linh mục, tất cả đều quý mến nên cùng hành hương về đây để hiệp dâng thánh lễ trước linh ảnh của ngài trang trọng bên bàn thờ gồm có:

Lm. Lecleir Stefaan
Lm. Joachim Nguyễn Tám (chủ tế)
Lm. Jean Marie Bùi Phạm Tráng
Lm. Jacobê Trần Công Báu
Lm. Antoine Tài
Lm. Giuse An
Lm. Giuse Chung
Lm. Phêrô Chuyên

Phía dưới gồm một số tu sỹ và đông đảo giáo dân và thân quyến đến từ Bỉ, Hòa Lan, Đức v.v... Một phái đoàn người Pháp đến đây hành hương và xin được tham dự thánh lễ để hiệp thông cùng ngài và mọi người trong tình thương của Thiên Chúa và mẹ Maria.

Bài chia sẻ của Lm. chủ tế Joachim Nguyễn Tám thật là thấm đậm tình yêu Thiên Chúa của Đức cổ Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận trong niềm hy vọng và tin yêu phó thác như khẩu hiệu Giám Mục của ngài: (Gaudium et Spes) „Vui Mừng và Hy vọng“. Nếu cuộc sống của ngài không sống trong Tin Yêu và Hy Vọng thì chắc rằng Giáo Hội đã không nâng ngài lên bậc "Đáng Kính". Đây cũng là niềm hy vọng của mỗi con người chúng ta cho cả đời này và đời sau.

- Những lời nguyện giáo dân cho Đức Giáo Hoàng, cho Giáo Hội, và quê hương Việt Nam, cho tất cả các tu sỹ và những người tiền nhân đã qua đời v.v...

Đặc biệt cho Đức Hồng Y để xin ngài hiệp thông cùng mọi người đang đi trên đường Hy Vọng.
- Cuối thánh lễ Lm. Lecleir Stefaan đã chia sẻ và kể rất nhiều những câu chuyện về Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận.

Lm. Lecleir Stefaan nói: Tôi may mắn được quen biết ngài lâu lắm rồi , từ ngày tôi còn khá trẻ, chúng tôi đã ở chung trong một nhà dòng, tôi đã được học hỏi những nhân đức và sự hiểu biết thông thái của ngài. Ngài đúng là một con người đầy đức độ thật sự. Sự đức độ của ngài đã đánh động tôi rất nhiều. Cuộc đời

tôi rất quý mến và cảm phục ngài. Tôi đã viết một cuốn sách về Đức Hồng Y bằng tiếng Pháp và đang được dịch ra tiếng Việt. Hy vọng một ngày gần sẽ ra mắt độc giả bản tiếng Việt, còn hôm nay thì tôi chỉ có sách bằng tiếng Pháp thôi. Tôi cũng mới từ Sudan bên Phi Châu nơi tôi đang phục vụ về đây để hiệp dâng thánh lễ giỗ Ngài tròn 20 năm đã ra đi mà nay giáo hội đã nâng ngài lên bậc "Đáng Kính". Mong rằng ngày không xa nữa Giáo Hội sẽ nâng ngài lên bậc "Hiển Thánh".

- Trước khi nhận Phép lành chia tay, một người em họ của Đức Hồng Y đã đọc bức thư của chị Elisabet Thu Hồng là em gái út của Đức Hồng Y gửi sang từ Canada trân trọng cảm ơn. Vì rất tiếc trong thời gian còn bệnh dịch cúm tàu Covid chỉ không thể qua với mọi người để tổ chức lễ giỗ cho anh của chị là Đức Hồng Y như trước khi dịch bệnh hoành hành được. Chị cảm ơn đến Lm. Lecleir Stefaan cách đặc biệt vì ngài đã đưa ra sáng kiến là năm nay 20 năm sẽ dâng lễ giỗ cho Đức Hồng Y tại trung tâm Đức Mẹ Banneux này. Chị cũng cảm ơn tất cả mọi người đã hiện diện hôm nay trong thánh lễ và tất cả những ai nhớ đến Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê trong ngày giỗ hằng năm này.

- Gia đình thay mặt ban tổ chức trân trọng cảm ơn quý cha và mọi người cũng như xin gửi tất cả mỗi người phật phần ăn lót dạ và nước uống trên đường về bằng an.

- Hôm nay đối với tôi là một ngày thật trọn vẹn và ý nghĩa vì được về bên Mẹ Banneux hiệp dâng thánh lễ giỗ Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Đáng đáng kính mà tôi rất yêu quý.

- Xin được kết với bài thơ dưới đây kính dâng ngài và tạ ơn Đức Mẹ Maria Banneux cùng kính tạ ơn Thiên Chúa.

THƯƠNG NHỚ VỀ NGÀI.

Sáng nay mưa đổ ngoài hiên
Con ngồi tĩnh lặng như thiên trong đây
Lòng con như thể tràn đầy

Suy về ơn Chúa ngất ngây tâm hồn

Trên đời kẻ dại người khôn

Ai nên công chính tâm hồn ngát hương

Trong lòng tràn ngập tình thương

Sẽ chia mọi thứ trên đường với nhau

Giúp người tàn tật ốm đau

Để gương nhân đức mai sau cho đời

Dù nơi góc biển chân trời

Việc thiện vẫn được muôn người ngợi khen

Chẳng ai quên thứ ước hèn

Miệng thì thơm thốt như kèn như loa

Tâm hồn chứa đựng gian tà

Thấy người gặp nạn lời đà xấu xa

Xin cho con tránh đường tà

Học gương nhân đức để mà tu thân

Gương Y-Nhã rất chuyên cần

Gương Giê-su thâm lần lần vào tâm

Gương Đức Mẹ rất âm thầm

Gương Giu-se sống chuyên tâm cần cù

Gương Hồng Y Thuận trong tù

Ngài thương cả những cai tù khó thương

Mười ba năm sống can trường (*)

Đức Hồng Y vẫn bình thường vui tươi

Lúc nào Người cũng mỉm cười

Tỏa gương nhân đức cho người noi theo

Ngài ưa sống kiếp đơn nghèo

Đường vào cửa hẹp Ngài theo cả đời

Bao nhiêu cửa rộng đón mời

Vinh hoa phú quý thành thời chối từ

Tâm hồn Ngài đã thặng dư

Tràn ơn Thánh Chúa bấy chừ tỏa lan

Ngày nay Giáo Hội hân hoan

Phong lên Á Thánh sẽ loan ngày gần

Nhớ ngài gương sáng tinh thần

Con ngồi để viết mấy vần thơ dâng

Đời con xin Chúa đỡ nâng

Đường vào cửa hẹp «xin vâng» theo Ngài.

Trầm Hương Thơ 17.09.2022

* Ngài bị nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam bắt giam hơn 13 năm tù đầy không xét xử.
(Nay GH. đang trong tiến trình phong phong Thánh.)